

DIANA WYNNE JONES



Lâu Đài Trên Mây

TÂM THỦY
dịch

  NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

ebook[®] vctvegroup

Diana Wynne Jones

Lâu Đài Trên Mây

Tâm Thủy *dịch*

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2021

Tặng Francesca

CHƯƠNG 1

Abdullah mua sắm mới

Ít phía Nam xứ Ingary, ở vương quốc Hồi giáo Rashpuht, có một người bán thảm trẻ tuổi tên là Abdullah sống tại thành Zanzib. Tuy là thương nhân nhưng anh không giàu có. Cha anh lấy làm thất vọng về anh, và khi qua đời, ông chỉ để lại cho Abdullah đủ tiền để mua và chất đầy một quầy hàng nhỏ ở góc chợ phía Tây Bắc. Số tài sản còn lại, và cửa hàng thảm lớn ở giữa chợ được cha anh để lại cho họ hàng của bà vợ đầu.

Abdullah chưa bao giờ được biết vì sao cha thất vọng về anh. Điều này có liên quan gì đó tới lời tiên tri lúc Abdullah ra đời. Nhưng Abdullah chưa bao giờ để tâm tìm hiểu sâu hơn. Thay vì thế, từ khi còn rất nhỏ, anh chỉ mơ mộng về nó. Anh mộng tưởng rằng mình thực ra là đứa con mất tích của một vị vua cao quý, dĩ nhiên như thế có nghĩa cha anh không thực sự là cha đẻ. Đó hoàn toàn chỉ là giấc mộng viễn vông và Abdullah cũng biết vậy. Ai cũng bảo rằng anh trông giống cha mình. Khi nhìn vào gương, anh thấy một thanh niên điển trai cương nghị, với gương mặt gầy gò cùng cái mũi khoằm, và anh biết mình trông rất giống bức họa cha hồi ông còn trẻ - có điều cha anh ria mép rậm rạp, còn Abdullah vẫn đang nuôi sáu sợi ria môi trên và hy vọng chúng sẽ sớm mọc nhiều hơn.

Tất cả mọi người đều nhất trí rằng thật không may Abdullah lại thừa hưởng tính cách từ mẹ - người vợ thứ hai của cha anh. Bà là một phụ nữ mơ mộng và nhút nhát, và khiến tất cả mọi người thất vọng. Điều này không làm Abdullah buồn lòng lắm. Cuộc đời của một người bán thảm ít có cơ hội thể

hiện lòng can đảm, và nhìn chung anh thấy hài lòng với điều đó. Dù nhỏ nhưng quầy hàng anh đã mua hóa ra có vị trí khá đẹp. Nó không xa Quận Tây, nơi những người giàu có sống trong các ngôi nhà lớn có vườn hoa đẹp. Còn tốt hơn nữa, đây là khu vực chợ đầu tiên thợ làm thảm đi qua khi tới thành Zanzib từ sa mạc phía Bắc. Cả người giàu và thợ làm thảm đều thường tìm tới những cửa hàng lớn ở giữa chợ, nhưng ngạc nhiên thay, có khá nhiều người sẵn lòng dừng bước trước quầy hàng của người bán thảm trẻ tuổi khi chàng thanh niên chạy ra chào đón và đưa ra giá hời hay các mức chiết khấu với thái độ hết mực lịch sự.

Bằng cách này, Abdullah thường có thể mua được những tấm thảm chất lượng nhất trước khi bất cứ ai khác để mắt tới chúng, và cũng kiếm được lời từ những tấm thảm này. Những lúc không bận mua bán, anh có thể ngồi trong quầy hàng và tiếp tục mơ mộng, điều rất phù hợp với anh. Thực ra, rắc rối duy nhất trong đời anh gần như đến từ họ hàng bà vợ đầu của cha anh, tháng nào họ cũng đến để nhai đi nhai lại rằng anh thất bại ra sao.

“Nhưng mà chẳng tiết kiệm được chút nào từ tiền kiếm được!” Hakim (người Abdullah vô cùng ghét), cháu trai bà vợ đầu của cha Abdullah, kêu lên vào một ngày định mệnh nọ.

Abdullah giải thích rằng khi anh kiếm được tiền lời, theo thói quen, anh sẽ dùng tiền đó để mua tấm thảm tốt hơn. Vì vậy, dù tất cả tiền của anh đều đổ hết vào việc lấy hàng, hàng anh bán càng lúc càng tốt. Anh có đủ tiền để sống. Và, như anh nói với họ hàng của cha, anh không cần nhiều hơn, vì anh chưa lấy vợ.

“Hừ, cháu *nên* lấy vợ!” Fatima, chị gái bà vợ đầu của cha Abdullah (người Abdullah càng ghét hơn) phán. “Bác đã nói một lần rồi, và bác sẽ lại nói thêm lần nữa - một chàng trai trẻ như cháu tới giờ nên có ít nhất hai vợ rồi!” Và không hài lòng nếu chỉ nói suông như vậy, Fatima tuyên bố lần này bà ta sẽ tìm vài cô vợ cho Abdullah - lời đề nghị khiến anh run rẩy cả người.

“Và hàng của cháu càng có giá trị, cháu càng dễ bị cướp, hoặc càng thiệt hại nặng nếu quây hàng bị cháy - cháu nghĩ tới điều đó chưa?” Assif, em họ bà vợ đầu của cha Abdullah (kẻ Abdullah ghét còn hơn cả hai người trên cộng lại) chì chiết.

Anh bảo Assif rằng anh luôn ngủ lại quây và rất cẩn thận với đèn đóm. Lúc này, cả ba vị họ hàng nhà bà vợ đầu của cha anh lắc đầu, tặc lưỡi và bỏ đi. Điều này thường có nghĩa họ sẽ để anh yên thêm một tháng nữa. Abdullah thở phào nhẹ nhõm và lập tức mơ mộng tiếp.

Tới lúc này, mộng tưởng của anh đã cực kỳ rõ nét. Trong đó, Abdullah là con trai một vị vua hùng mạnh sống ở xa tít phía Đông đến mức vương quốc của ngài không được biết đến ở Zanzib. Nhưng Abdullah bị một tên cướp xấu xa tên là Kabul Aqba bắt cóc khi mới lên hai. Kabul Aqba có cái mũi khoằm như mỏ chim kền kền và một bên cánh mũi xỏ khuyên vàng. Gã có khẩu súng lục bóng viền bạc dùng để dọa dẫm Abdullah, và trên khăn xếp đội đầu của gã gắn một viên huyết ngọc dường như cho gã sức mạnh siêu nhiên. Abdullah vô cùng hoảng sợ và chạy trốn vào sa mạc, rồi được người mà giờ anh gọi là cha tìm thấy. Mộng tưởng này không tính tới sự thật rằng trong đời mình, cha Abdullah chưa bao giờ đi vào sa mạc: thực thế, ông thường bảo họa có diên mới rời khỏi Zanzib. Dù sao Abdullah vẫn có thể tưởng tượng đủ mọi chi tiết về cuộc hành trình ác mộng mà trong đó chân thì đau nhức, họng thì khát khô trước khi người buôn thảm tử tế tìm thấy mình. Tương tự, anh có thể tưởng tượng cực kỳ chi tiết về lâu đài trước khi anh bị bắt cóc, với phòng thiết triều có những cột trụ lớn và được lát tràng thạch xanh lục, với các khuê phòng của phụ nữ và nhà bếp, tất cả đều vô cùng xa hoa. Có bảy mái vòm trên nóc, mỗi mái vòm đều được lợp bằng vàng.

Tuy nhiên gần đây, mộng tưởng của Abdullah thường xoay quanh nàng công chúa anh được hứa hôn từ khi mới sinh ra. Nàng cũng có huyết thống cao quý như Abdullah và trong khi anh mất tích, nàng lớn lên vô cùng xinh

đẹp, với những đường nét hoàn hảo và đôi mắt đen tròn to ướt át. Nàng sống trong tòa lâu đài cũng xa hoa như tòa lâu đài của Abdullah. Đến lâu đài, người ta tiến vào qua con đường lớn hai bên có những bức tượng thiên thần, rồi tới bảy cái sân bằng cẩm thạch, mỗi sân đều có một đài phun nước ở giữa, càng vào trong càng quý giá, đài phun nước đầu làm từ hoàng ngọc, và cái cuối làm bằng bạch kim khảm ngọc lục bảo.

Nhưng ngày hôm đó, Abdullah phát hiện mình không hài lòng lắm với cách bài trí này. Đó là cảm giác anh thường có sau khi họ hàng bà vợ đầu của cha anh đến thăm. Anh nghĩ một lâu đài đẹp phải có các khu vườn hoành tráng. Abdullah yêu thích vườn tược dù anh biết rất ít về chúng. Chủ yếu anh chỉ tiếp xúc với chúng qua các công viên của thành Zanzib - nơi bãi cỏ bị giẫm đạp ít nhiều và hoa thì ít - đôi lúc anh ăn trưa ở đây khi đủ tiền trả cho Jamal độc nhãn trông hàng hộ mình. Jamal có quây đồ chiên ở bên cạnh và nếu được trả một xu, anh ta sẽ cột con chó của mình trước quây hàng của Abdullah. Abdullah hiểu rõ điều này không đủ để anh mơ tưởng ra một khu vườn chín chu, nhưng bởi bất cứ điều gì thì cũng khá hơn là nghĩ về hai cô vợ Fatima định chọn cho anh, anh mất hút trong mộng tưởng, dệt nên những nhành lá dương xỉ đung đưa trong gió và các lối đi ngát hương trong khu vườn của công chúa.

Hay gần như thế. Chưa kịp chìm vào cõi mộng, Abdullah đã bị một người đàn ông cao ráo bần thiêu ôm theo một tấm thảm dơ dáy làm phiền.

“Cậu mua thảm để bán lại sao, chàng quý tộc?” người lạ mặt hỏi, cúi đầu chào nhanh.

Đối với những người bán thảm ở thành Zanzib, nơi mà người mua và người bán luôn nói với nhau theo cách khách sáo và hoa mỹ nhất, thái độ của người này dường đột đến đáng kinh ngạc. Abdullah chẳng nào cũng khó chịu sẵn vì khu vườn mộng mơ của anh đã rơi vỡ tan tành sau sự phá bĩnh này của

đời thực. Anh trả lời ngắn gọn, “Đúng thế, thưa chúa tể của sa mạc. Ngài muốn trao đổi với nhà buôn cùng khổ này chăng?”

“Không phải trao đổi - là bán, thưa ông chủ của chồng thảm chùi chân,” người lạ mặt chỉnh lại.

Thảm chùi chân! Abdullah nghĩ. Đây đúng là sự sỉ nhục. Một trong những tấm thảm trưng bày phía trước quầy của Abdullah là thảm hoa nổi hiếm có từ xứ Ingary - hay Ochinstan, ở thành Zanzib người ta gọi vùng đất ấy như thế - và có ít nhất hai tấm thảm bên trong đến từ Inhico và Farqtan, loại chính nhà vua cũng sẽ không khinh thị mà sẵn sàng dùng trong các phòng nhỏ ở cung điện. Nhưng dĩ nhiên Abdullah không thể kể ra điều này. Lễ nghi của dân thành Zanzib không cho phép người ta tự ca ngợi bản thân. Thay vì thế, anh cúi mình lạnh lùng.

“Có lẽ cơ ngơi nghèo túng và thấp kém của tôi có thể cho ngài thứ ngài tìm kiếm, thưa tinh hoa của những lữ khách,” anh nói, cùng lúc lướt ánh mắt sắc bén qua tấm áo choàng sa mạc bản thủ, cái khuyên mòn đeo một bên mũi, và cái khăn trùm đầu sờn rách của người khách lạ.

“Quả là nó không chỉ nghèo túng mà còn tồi hơn thế nữa, thưa người bán thảm trải sàn vĩ đại,” người khách lạ đồng tình. Lão vỗ một đầu tấm thảm bản thủ về phía Jamal, lúc đó đang chiên mực trong đám khói xanh lam tanh mùi cá. “Không phải hoạt động đáng kính bên hàng xóm sẽ thấm vào hàng hóa của cậu sao,” lão hỏi, “thậm chí cả cái mùi bạch tuộc mãi không tan này?”

Trong thâm tâm, Abdullah tức giận tới mức anh phải xoa tay vào nhau để che giấu đi cảm xúc. Theo lẽ thường người ta hẳn không nhắc đến chuyện này. Và một thoáng mùi mực thậm chí có thể cải thiện thứ mà lão đang muốn bán ấy chứ, anh nghĩ, liếc nhìn tấm thảm xác xơ xám xịt người khách lạ ôm trong tay.

“Người phục vụ thấp hèn của ngài luôn chú tâm xông thơm bên trong quầy hàng với ngập tràn nước hoa, thưa ông hoàng thông thái,” anh nói. “Có lẽ

sự nhạy cảm uy mãnh của cái mũi ông hoàng dù sao cũng sẽ cho phép ngài để nhà buôn cùng khổ này xem hàng hóa của ngài chẳng?”

“Dĩ nhiên là nó cho phép, thưa đóa hoa huệ giữa bầy cá thu,” người khách lạ phản kích. “Chứ nếu không tại sao tôi lại đứng đây?”

Abdullah miễn cưỡng vén màn và dẫn người đàn ông vào trong quầy hàng. Anh châm đèn treo trên cái cột giữa rạp, nhưng sau khi ngửi ngửi, quyết định không lãng phí hương đốt cho người này. Bên trong rạp vẫn còn nồng mùi hương đốt từ ngày hôm qua. “Ngài có điều kỳ vĩ gì để trải ra trước đôi mắt thấp hèn của tôi?” anh ngờ vực hỏi.

“Thứ này, thưa người mua khéo mặc cả!” lão nói, và trải tấm thảm ra trên mặt sàn bằng một cú vung tay khéo léo.

Abdullah cũng có thể làm được việc đó. Một người bán thảm phải học những điều này. Anh không thấy ấn tượng. Anh nhét tay vào trong ống tay áo với thái độ phục vụ nghiêm túc và quan sát món hàng. Tấm thảm không lớn. Khi trải ra, nó thậm chí còn cẩu bẩn hơn anh nghĩ - mặc dù hoa văn không thường thấy, hoặc hẳn đã như thế nếu nó không bị sờn đi. Những gì còn lại thì bẩn thỉu và xơ chỉ khắp mép.

“Ôi trời, người bán hàng nghèo khó này chỉ có thể trả ba xu đồng cho tấm thảm rất có tính trang hoàng này,” anh quan sát. “Đây là giới hạn mà ví tiền còm cõi của tôi có thể trả. Cuộc sống khó khăn mà, thưa người trưởng đoàn lạc đà đông đúc. Giá này có chút nào chấp nhận được chẳng?”

“Tôi muốn NĂM TRĂM,” người khách lạ nói.

“*Cái gì?*” Abdullah kêu lên.

“Xu VÀNG,” lão bổ sung.

“Hỡi chúa tể của tất cả đám cướp đường sa mạc, hẳn ngài đang đùa vui chẳng?” Abdullah nói. “Hay có lẽ sau khi thấy quầy hàng nhỏ của tôi thiếu

thốn mọi thứ chỉ trừ mùi mực chiên, ngài muốn rời khỏi để đi tìm một nhà buôn giàu có hơn?”

“Không hẳn,” người khách lạ nói. “Mặc dù tôi sẽ rời khỏi nếu cậu không thấy hứng thú, thưa người hàng xóm của cá hun khói. Dĩ nhiên đây là một tấm thảm ma thuật.”

Abdullah đã từng nghe thấy kiểu nói như thế. Anh cúi xuống, hai bàn tay giấu trong ống tay áo. “Người ta đồn thổi rất nhiều về đặc tính ẩn chứa trong những tấm thảm,” anh đồng tình. “Vị thi sĩ của sa mạc này muốn nhắc đến đặc tính nào? Nó sẽ chào đón người ta về lều của mình chăng? Nó sẽ mang đến sự yên bình cho gia đình chăng? Hay có lẽ,” anh nói, chọc chọc mép thảm xác xơ hồng ám chỉ, “ngài muốn bảo nó sẽ không bao giờ sờn?”

“Nó bay,” người khách lạ nói. “Nó bay tới bất cứ đâu chủ nhân ra lệnh, thưa trí tuệ hạn hẹp nhất trong mọi trí tuệ.”

Abdullah nhìn vào gương mặt u ám của đối phương, nơi sa mạc đã để lại những rãnh sâu trên má. Nụ cười khinh khỉnh làm những đường rãnh ấy lại càng sâu hơn. Abdullah phát hiện mình ghét người này gần bằng ghét em họ bà vợ đầu của cha anh. “Ngài phải thuyết phục kẻ thiếu niềm tin này,” anh nói. “Nếu tấm thảm có thể thi triển tài năng, thưa vua nói láo, có lẽ ta có thể mặc cả gì đó.”

“Sẵn lòng thôi,” người đàn ông cao ráo đáp và bước lên tấm thảm.

Đúng lúc này, một vụ lộn xộn thường thấy xảy ra ở quầy đồ chiên kế bên. Có lẽ một vài thằng nhóc đường phố định trộm ít mực. Dù sao thì chó của Jamal cũng đã lao ra sủa; vài người, cả Jamal, bắt đầu la hét, và cả hai loại âm thanh ấy đều gần như bị nhấn chìm trong tiếng chảo va vào nhau loảng xoảng và tiếng mỡ nóng xì xèo.

Người lừa ta gạt là một kiểu sống ở thành Zanzib. Abdullah không cho phép mình sao nhãng khỏi người khách lạ và tấm thảm của lão dù chỉ một

khắc. Rất có thể lão đã rút tiền để Jamal gây ra vụ lộn xộn nhằm đánh lạc hướng. Lão nhắc tới Jamal khá nhiều, như thể lão nghĩ suốt đến Jamal. Abdullah nghiêm túc dán chặt mắt lên thân hình cao ráo của lão và đặc biệt lên bàn chân trần giẫm trên tấm thảm. Nhưng anh vẫn để mắt đến gương mặt lão và thấy môi lão cử động. Đôi tai cảnh giác của anh thậm chí nghe được câu “lên cao hai thước” giữa tiếng ồn nhưc óc từ quầy kế bên. Và anh thậm chí còn quan sát cẩn thận hơn nữa khi tấm thảm trơn tru bay lên khỏi mặt sàn và lơ lửng ngang đầu gối anh, khiến khăn đội đầu tươi tắn của người khách lạ gần như chạm lên mái quầy hàng. Abdullah nhìn xem có que gậy bên dưới không. Anh quan sát xem có phải dây treo đã được khéo léo mắc vào trần hay không. Anh cầm lấy chiếc đèn và nghiêng nó xuống, để ánh sáng chiếu lên cả trên cả dưới tấm thảm.

Người khách lạ đứng khoanh tay và nụ cười khinh khỉnh trên gương mặt lão trong khi Abdullah kiểm tra. “Thấy không?” lão nói. “Giờ người hoài nghi ghê gớm nhất đã thấy thuyết phục chưa? Tôi đang đứng trên không, đúng hay chẳng?” lão phải nói như hét. Tiếng ồn từ quầy kế bên vẫn còn đinh tai nhưc óc.

Abdullah buộc phải thừa nhận tấm thảm đúng là có vẻ như đang lơ lửng trên không mà chẳng dùng công cụ chống đỡ nào anh có thể phát hiện ra. “Rất có vẻ như thế,” anh hét trả lời. “Phần trình diễn tiếp theo là ngài hãy xuống khỏi thảm đi và cho tôi lên thử.”

Lão nhíu mày. “Tại sao phải thế? Những giác quan khác của cậu đã bổ sung gì cho điều mắt cậu nhìn thấy, hỡi con rồng ngờ vực?”

“Nhờ tấm thảm chỉ nghe theo một người,” Abdullah oang oang. “Cũng giống như vài con chó.” Con chó của Jamal vẫn đang sủa quanh quách bên ngoài, vì thế nghĩ vậy cũng là hợp tình. Chó của Jamal cắn bất cứ ai chạm vào nó, trừ Jamal.

Người khách lạ thở dài. “Hạ xuống,” lão nói, và tấm thảm nhẹ nhàng hạ xuống sàn. Người khách lạ bước ra, và cúi đầu tỏ ý bảo Abdullah bước về phía nó. “Cậu có thể kiểm tra, thưa tộc trưởng của sự sắc bén.”

Abdullah bước lên tấm thảm, trong lòng tràn đầy hưng phấn. “Lên hai thước,” anh nói với nó - hay đúng hơn là hét lên với nó. Nghe như đội lính canh phòng của thành đã đến quây hàng của Jamal. Họ khua vũ khí chan chát và hét lên hặc hỏi xem chuyện gì đã xảy ra.

Và tấm thảm tuân theo lời Abdullah. Nó nâng lên hai thước êm ru, khiến Abdullah quặn cả dạ dày. Anh vội vã ngồi xuống. Ngồi lên tấm thảm rất thoải mái. Nó đem lại cảm giác như một cái võng buộc rất chắc. “Trí tuệ cực kỳ trì trệ này bắt đầu thấy thuyết phục rồi,” anh thừa nhận với người khách lạ. “Vậy giá của ngài lúc này là gì nhỉ, hỡi con người vô cùng hào phóng? Hai trăm xu bạc phải không?”

“Năm trăm xu *vàng*,” người khách lạ nói. “Hãy bảo tấm thảm hạ xuống đi, và ta sẽ bàn về vấn đề này.”

Abdullah bảo tấm thảm, “Hạ xuống sàn,” và nó làm đúng như vậy, nhờ thế xóa đi chút ngờ vực cứ mãi dai dẳng trong đầu Abdullah rằng người khách lạ hẳn đã nói thêm gì đó khi anh bước lên tấm thảm mà lại bị sự huyền ảo ở quây kế bên át đi. Anh đứng dậy và cuộc mặc cả diễn ra.

“Túi tiền của tôi trả được nhiều nhất là một trăm năm mươi xu vàng,” anh bảo, “mà đây là tôi phải lắc và lần mò dọc khắp các đường may.”

“Thế thì cậu phải đi lấy cái túi tiền còn lại, hoặc thậm chí tìm kiếm bên dưới chiếu thôi,” người khách lạ đáp. “Vì giới hạn cho lòng hào phóng của tôi là bốn trăm chín mươi lăm xu vàng, và tôi hẳn đã không bán nó nếu không phải vì cần tiền rất gấp.”

“Tôi có thể mò ra thêm bốn mươi lăm xu vàng từ đế giày bên trái của tôi,” Abdullah trả lời. “Khoản đó tôi giữ để phòng khi khẩn cấp, và đó là tất cả số

tiền còm côi tôi có.”

“Thế thì hãy kiểm tra giày bên phải của cậu đi,” người khách lạ trả lời.
“Bốn trăm năm mươi.”

Và họ cứ tiếp tục như thế. Một giờ sau, người khách lạ rời khỏi quầy hàng với hai trăm mười xu vàng, để lại sau lưng Abdullah - người chủ nhân hạnh phúc của cái thảm có vẻ như đúng là có phép màu, dù sờn chỉ. Anh vẫn hoài nghi. Anh không tin rằng sẽ có bất cứ ai, thậm chí là một người lữ khách sa mạc chẳng mong cầu gì nhiều nhận, lại buông tay khỏi một chiếc thảm bay thực sự - cho dù gần như mòn xác xơ - chỉ để đổi lấy một món tiền chưa tới bốn trăm xu vàng. Nó quá hữu dụng - tốt hơn lạc đà, bởi vì nó không cần ăn - mà một con lạc đà tốt đã có giá ít nhất là bốn trăm năm mươi xu vàng.

Hắn phải có cái bẫy nào đó. Và có một mảnh khoe Abdullah từng nghe được. Người ta thường áp dụng với ngựa hoặc chó. Một gã sẽ đến bán cho lão nông dân hay thợ săn để tin người một con vật thực sự tuyệt hảo với cái giá hời đến đáng ngạc nhiên, bảo rằng gã chỉ có thể làm thế hoặc chết đói. Người nông dân (hay thợ săn) vui mừng dẫn con ngựa vào trong chuồng (hoặc chó vào trong cũi chó) nghỉ đêm. Tới sáng, nó biến mất, bởi nó được huấn luyện để thoát khỏi dây cương (hoặc vòng cổ) và trở lại với chủ nhân cũ trong đêm. Như Abdullah thấy thì một cái thảm dễ phục tùng cũng có thể được huấn luyện để làm y như thế. Vậy nên trước khi rời khỏi quầy hàng, anh cẩn thận quấn cái thảm thần quanh một cột chống trần và buộc nó ở đó, hết vòng này đến vòng khác bằng cả cuộn dây bện, một đầu anh lại buộc vào những cọc sắt ở chân tường.

“Ta nghĩ như thế người sẽ khó thoát khỏi đấy,” anh bảo cái thảm và đi ra ngoài để xem chuyện gì xảy ra ở quầy hàng ăn.

Quầy hàng ăn giờ đã yên tĩnh và sạch sẽ. Jamal đang ngồi trên quầy thu tiền, đau khổ ôm con chó.

“Đã có chuyện gì thế?” Abdullah hỏi.

“Mấy thằng nhóc trộm cắp xô đổ hết mực của tôi,” Jamal nói. “Hàng cả ngày của tôi rơi cả xuống bùn đất, mất hết rồi!”

Abdullah hài lòng với vụ mặc cả của mình đến mức anh cho Jamal hai đồng bạc để mua thêm mực. Jamal rơi nước mắt cảm ơn, và ôm chầm lấy Abdullah. Con chó của anh ta không chỉ không cắn Abdullah: nó còn liếm tay anh. Abdullah mỉm cười. Cuộc sống thật tốt đẹp. Anh huyết sáo đi kiếm bữa tối trong khi con chó canh quây hàng cho anh.

Khi hoàng hôn nhuộm đỏ bầu trời đằng sau những mái vòm và các tòa tháp của thành Zanzib, Abdullah trở về, vẫn huyết sáo, đầy ấp kế hoạch đem phẩm thân bán cho nhà vua với một cái giá cắt cổ. Anh thấy cái phẩm vẫn ở nguyên chỗ anh cột nó. Hay có khi tốt hơn là đến cầu kiến tế tướng, anh nghĩ ngợi trong khi tắm, và gợi ý tế tướng đem nó dâng lên nhà vua? Theo cách đó, anh thậm chí có thể đòi nhiều tiền hơn. Nghĩ đến việc làm thế cái phẩm thân sẽ giá trị ra sao, câu chuyện về con ngựa được huấn luyện để thoát khỏi dây cương lại lảng vảng trong đầu anh. Trong khi mặc áo ngủ, Abdullah bắt đầu tưởng tượng ra hình ảnh tắm phẩm uốn éo thoát ra được. Nó cũ và dễ cuộn gập. Nó có lẽ đã được huấn luyện kỹ càng. Chắc chắn nó có thể trượt ra khỏi dây cột. Thậm chí dù nó không làm thế, anh biết ý nghĩ này sẽ khiến anh mất ngủ suốt đêm.

Cuối cùng, anh thận trọng cắt dây cột và trải phẩm tắm lên trên đồng phẩm đắt tiền nhất mà anh hay dùng làm giường. Rồi anh đội cái mũ mềm lên - một điều cần thiết bởi gió lạnh từ sa mạc lùa vào khắp quây hàng - đắp chăn, thổi tắt đèn và đi ngủ.

CHƯƠNG 2

Abdullah bị nhầm là một quý cô

Anh tỉnh giấc và thấy mình đang nằm trên một bờ sông, tấm thảm vẫn ở bên dưới, trong một khu vườn đẹp hơn bất cứ mộng tưởng nào anh từng có.

Abdullah tin rằng đây là mơ. Đây là khu vườn anh đang cố gắng tưởng tượng ra thì bị người khách lạ thô lỗ cắt ngang. Ở đây, mặt trăng gần tròn và đang treo trên đỉnh bầu trời, tỏa ánh sáng trắng ngần như vẽ lên hàng trăm đóa hoa nhỏ ngát hương dưới thảm cỏ quanh anh. Những ngọn đèn tròn màu vàng treo trên cây, xua tan những bóng đen hắt xuống dưới ánh trăng. Abdullah nghĩ đây là một ý tưởng thú vị. Nhờ hai luồng sáng trắng và vàng, anh có thể thấy một hành lang có mái vòm với những cột chống thanh nhả quán đầy dây leo bên kia thảm cỏ anh đang nằm; và từ đâu đó phía sau nó vang lên tiếng nước khẽ khàng róc rách.

Trời mát mẻ và không gian thần thánh quá, Abdullah bèn đứng dậy đi tìm nguồn nước, anh đi xuôi hành lang, ở đó những đóa hoa như sao trắng ngần và lặng yên dưới ánh trăng chạm vào mặt anh, và những đóa hoa hình chuông tỏa ra hương thơm dịu dàng, làm say lòng người nhất. Như người ta thường làm trong mơ, Abdullah vuốt ve một đóa hoa huệ tây lớn mịn màng, rồi sung sướng đi vòng vào một thung lũng nhỏ đầy hoa hồng phấn. Anh chưa từng chìm vào giấc mơ nào đẹp đến thế này.

Khi tìm thấy nguồn nước đằng sau vại bụi cây lớn giống dương xỉ đương ướt sương đêm, anh thấy đấy là một đài phun bằng cẩm thạch đơn giản giữa

một thảm cỏ khác, được chiếu sáng bởi những chuỗi đèn treo trong các bụi cây, khiến màn nước rơi như những mặt trăng lưỡi liềm kỳ diệu bằng vàng bạc. Abdullah mê mẩn bước về phía nó.

Chỉ còn cần một thứ để niềm mê say anh đang cảm thấy trở nên hoàn hảo, và cũng giống như trong những giấc mơ đẹp nhất, nó đang ở đây. Một cô gái cực kỳ dễ thương bước qua thảm cỏ đón anh, đôi bàn chân trần nhẹ nhàng giẫm lên cỏ ướt. Bộ váy sa bông bồng bênh quanh nàng cho thấy nàng thanh mảnh, nhưng không gầy, giống như nàng công chúa trong mộng tưởng ban ngày của Abdullah. Khi nàng tới gần, anh thấy gương mặt nàng không hẳn là hình trái xoan hoàn hảo như gương mặt nàng công chúa trong mộng tưởng của anh, và đôi mắt đen tròn to của nàng cũng chẳng hề ướt át. Thực ra, đôi mắt ấy đang chăm chú quan sát anh, vẻ hứng thú lộ rõ. Abdullah vội vàng sửa lại mộng tưởng của mình, vì rõ ràng nàng rất đẹp. Khi nàng cất tiếng, giọng nói của nàng là tất cả những gì đẹp đẽ nhất anh có thể mơ tưởng, nhẹ nhàng và dễ chịu như nước trong đài phun, giọng của một người bằng xương bằng thịt.

“Người là người hầu mới ư?” nàng hỏi.

Người ta thường hỏi những điều lạ lùng nhất trong mơ, Abdullah nghĩ. “Không, hơi kiệt tác từ trí tưởng tượng của tôi,” anh nói. “Cứ biết tôi thực ra là đứa con mất tích đã lâu của một vị vua xứ xa.”

“Ồ,” nàng nói. “Thế thì khác nhiều đấy. Có phải thế nghĩa là chị thuộc một kiểu phụ nữ khác tôi không?”

Abdullah trợn trừng mắt bối rối nhìn thiếu nữ trong những giấc mộng của anh. “Tôi không phải phụ nữ!” anh nói.

“Chị chắc chắn không vậy?” nàng hỏi. “Chị *đang* mặc váy mà.”

Abdullah nhìn xuống và phát hiện ra, đúng như trong những giấc mơ, anh đang mặc áo ngủ. “Đây chỉ là kiểu y phục ngoại lai kỳ quặc của tôi thôi,” anh vội vã nói. “Quê hương tôi ở xa đây lắm. Tôi đảm bảo với nàng tôi là đàn ông.”

“Ồ không,” nàng kiên quyết. “Chị không thể là đàn ông. Hình thể của chị không giống lắm. Đàn ông to gấp đôi chị, và bụng họ nhô ra ít mỡ gọi là bụng phệ. Họ có râu trắng khắp mặt và đầu thì láng bóng. Chị có tóc trên đầu giống tôi, và hầu như chẳng có gì trên mặt.” Rồi khi Abdullah bực dọc chỉ sáu sợi ria ở môi trên, nàng hỏi, “Hay bên dưới mũi chị đã mọc lông?”

“Chắc chắn là không,” Abdullah, vốn tự hào về mái tóc quăn dày của mình, liền đáp. Anh đặt tay lên đầu và lấy cái mũi xuống, hóa ra nó là mũi ngủ của anh. “Nhìn đây,” anh nói.

“À,” nàng thốt lên, gương mặt dễ thương hiện vẻ bối rối. “Tóc chị gần như đẹp bằng tóc tôi. Tôi không hiểu.”

“Tôi cũng không chắc mình hiểu,” Abdullah nói. “Hay nàng chưa từng thấy nhiều đàn ông lắm?”

“Dĩ nhiên là không,” nàng bảo. “Đừng ngỡ ngẩn thế - tôi mới chỉ thấy cha tôi thôi! Nhưng tôi thấy ông suốt, nên tôi biết *mà*.”

“Nhưng - chẳng lẽ nàng chưa bao giờ ra ngoài sao?” Abdullah bất lực hỏi.

Nàng bật cười. “Có chứ, giờ tôi đang ở ngoài còn gì. Đây là khu vườn đêm của tôi. Cha tôi cho xây nó để tôi không làm hư dung nhan của mình vì đi ra ngoài nắng.”

“Ý tôi là vào trong thành, gặp mọi người ấy,” Abdullah giải thích.

“Chắc, không, chưa đâu,” nàng thừa nhận. Như thế điều này làm nàng hơi thấy phiền lòng, nàng tách khỏi Abdullah và ra ngồi trên thành đài phun nước. Ngược lên nhìn anh, nàng nói, “Cha tôi bảo tôi *có thể* thỉnh thoảng dạo chơi trong thành sau khi kết hôn - nếu chồng tôi cho phép - nhưng sẽ không phải tòa thành *này*. Cha tôi sắp xếp cho tôi lấy một hoàng tử ở Ochinstan. Cho tới lúc đó, dĩ nhiên tôi phải ở giữa những bức tường này.”

Abdullah từng nghe một vài gia đình rất giàu có ở Zanzib giữ con gái - thậm chí cả vợ - gần như tù nhân bên trong những dinh thự tráng lệ của

mình. Rất nhiều lần anh ước ao giá mà có ai chịu giữ Fatima, chị gái bà vợ đầu của cha anh như thế. Nhưng giờ trong giấc mơ, anh cảm thấy tục lệ này hoàn toàn vô lý và không hề công bằng với thiếu nữ đáng yêu này. Cứ tưởng tượng xem, không hề biết một chàng trai trẻ bình thường trông ra sao!

“Xin thứ lỗi cho tôi hỏi, nhưng có phải vị hoàng tử ở Ochinstan già nua và hơi xấu xí không?” anh thắc mắc.

“À,” nàng đáp, rõ ràng không chắc chắn lắm. “Cha tôi bảo vị đó đang ở thời kỳ đỉnh cao, cũng giống như cha tôi. Nhưng tôi tin vấn đề nằm ở bản chất hung bạo của đàn ông. Nếu có người đàn ông nào khác trông thấy tôi trước vị hoàng tử ấy, cha tôi bảo kẻ đó sẽ lập tức yêu tôi và bắt tôi đi. Điều đó hiển nhiên sẽ phá hỏng các kế hoạch của cha tôi. Ông nói hầu hết đàn ông đều là lũ thú dữ hung tợn. Chị có phải thú dữ không?”

“Hoàn toàn không,” Abdullah đáp.

“Tôi cũng nghĩ là không,” nàng nói và nhìn anh vẻ quan tâm. “Trông chị không giống thú dữ. Điều này khiến tôi chắc chắn chị không thể thực sự là đàn ông.” Hiển nhiên nàng là kiểu người một khi đã đưa ra giả thuyết nào là tin chắc vào nó. Sau khi cân nhắc một chút, nàng hỏi, “Hay có lẽ nào gia đình chị vì lý do nào đó đã nuôi dưỡng chị lớn lên mà để chị tin vào một điều giả dối?”

Abdullah rất muốn nói thực ra ngược lại thì có, nhưng anh thấy nói như thế là bất lịch sự, nên chỉ lắc đầu và nghĩ nàng thật rộng lượng khi lo lắng cho anh như vậy, và vẻ lo lắng càng làm dung nhan nàng thêm diễm lệ - chưa kể ánh mắt nàng lấp lánh lòng trắc ẩn trong ánh sáng vàng và bạc phản chiếu từ đài phun nước.

“Có lẽ chuyện này có liên quan gì đó tới việc chị đến từ một đất nước xa xôi,” nàng nói, và vỗ lên thành đài phun nước bên cạnh mình. “Ngồi xuống đây kể cho tôi nghe xem nào.”

“Đầu tiên hãy cho tôi biết tên nàng đã,” Abdullah nói.

“Đấy là một cái tên khá ngớ ngẩn,” nàng lo lắng nói. “Tôi tên là Hoa Đêm.”

Abdullah nghĩ đó là cái tên hoàn hảo cho nàng thiếu nữ trong những giấc mộng của anh. Anh ngưỡng mộ nhìn xuống nàng. “Tên tôi là Abdullah,” anh nói.

“Họ thậm chí còn cho chị một cái tên đàn ông!” Hoa Đêm cảm phẫn kêu lên. “Ngồi xuống đây và kể cho tôi đi.”

Abdullah ngồi xuống nền cẩm thạch bên cạnh nàng và nghĩ đây đúng là một giấc mơ rất chân thực. Mặt đá lạnh ngắt. Nước bắn từ đài phun nước ngấm vào áo ngủ của anh, trong khi mùi hương ngọt ngào từ nước hoa hồng của Hoa Đêm trộn lẫn gần như chân thực với hương hoa trong khu vườn. Nhưng vì đây là một giấc mơ, những mộng tưởng giữa ban ngày của anh cũng là thực khi ở đây. Vậy nên Abdullah kể với nàng tất cả về lâu đài mà anh từng sống khi là hoàng tử và chuyện anh bị Kabul Aqba bắt cóc rồi trốn thoát vào sa mạc, nơi anh được người bán thảm tìm thấy.

Hoa Đêm lắng nghe đầy cảm thông. “Thật kinh khủng! Thật đau đớn!” nàng kêu lên. “Có khi nào cha nuôi của chị thông đồng với lũ cướp để lừa dối chị không?”

Abdullah càng lúc càng có cảm giác mặc dù anh chỉ đang mơ, nàng vẫn đang dành sự cảm thông cho anh vì câu chuyện thêu dệt. Anh đồng tình rằng cha anh có thể đã nhận tiền của Kabul Aqba, rồi đổi chủ đề. “Chúng ta hãy quay lại chuyện cha nàng và kế hoạch của ông ta đi,” anh nói. “Tôi thấy chuyện nàng phải cưới gã hoàng tử ở Ochinstan này thật không ổn khi mà nàng chưa từng gặp người đàn ông nào khác để có thể so sánh. Làm sao nàng biết liệu mình yêu gã hay không?”

“Chị nói có lý,” nàng bảo. “Đôi khi tôi cũng lo lắng điều đó.”

“Vậy tôi sẽ nói với nàng thế nào nhỉ,” Abdullah nói. “Tối mai tôi quay lại đây và mang cho nàng nhiều hình ảnh những người đàn ông khác hết mức tôi có thể tìm thấy thì sao nhỉ? Như thế nàng sẽ có vài chuẩn mực nào đó để so sánh với gã hoàng tử kia.” Dù mơ hay không, Abdullah tuyệt đối không nghi ngờ rằng anh sẽ quay lại vào ngày mai. Chuyện này sẽ cho anh một cái cớ hợp lý.

Hoa Đêm cân nhắc đề nghị này, hồ nghi đứng đưa người trước sau, tay đặt trên đầu gối. Abdullah cơ hồ có thể nhìn thấy một hàng những gã đàn ông béo mập, trọc đầu và râu trắng lướt qua tâm trí nàng.

“Tôi đảm bảo với nàng,” anh trấn an, “rằng đàn ông có đủ mọi cỡ và dáng vóc.”

“Vậy thì như thế sẽ cung cấp rất nhiều thông tin,” nàng đồng tình. “Ít nhất nó sẽ cho tôi cái cớ để gặp lại chị. Chị là một trong những người tốt bụng nhất tôi từng gặp.”

Câu này khiến Abdullah càng quyết tâm trở lại vào ngày mai. Anh tự nhủ thật không công bằng khi bỏ mặc nàng cứ mơ mơ hồ hồ như thế. “Và tôi cũng nghĩ như thế về nàng đấy,” anh ngại ngùng nói.

Tối đây, trước sự thất vọng của anh, Hoa Đêm đứng dậy ra về. “Giờ tôi phải vào trong rồi,” nàng nói. “Chuyến thăm đầu tiên không thể dài quá nửa giờ, và tôi gần như chắc chắn chị đã ở đây lâu gấp đôi. Nhưng giờ ta đã quen nhau, lần tới chị có thể ở lại ít nhất hai giờ.”

“Cảm ơn. Tôi sẽ làm thế,” Abdullah nói.

Nàng cười và đi mất như một giấc mơ, qua đài phun nước và khuất sau hai bụi hoa có lá hình lược.

Sau đó, khu vườn, ánh trăng và hương hoa đều có vẻ buồn chán. Abdullah không thể nghĩ ra việc gì để làm ngoài việc đi bộ ngược trở lại con đường mình đã tới. Và ở đó, trên bờ sông chan chứa ánh trăng, anh tìm thấy tấm

thảm. Anh đã quên băng mắt nó. Nhưng vì nó cũng ở đây trong giấc mơ, anh nằm lên nó và chìm vào giấc ngủ.

Vài tiếng sau anh thức dậy, thấy ánh mặt trời chói chang tràn vào qua những khe hở của quây hàng. Anh chợt thấy mùi hương đốt ngày hôm kia còn quanh quẩn trong không khí thật rẻ tiền và ngọt ngào. Thực ra cả quây hàng bốc mùi ẩm mốc, hôi hám và rẻ tiền. Và anh đau ù tai vì có vẻ mũ ngủ đã rơi khỏi đầu đêm qua. Nhưng ít nhất lúc đi tìm mũ, anh phát hiện đêm qua tấm thảm chưa bỏ trốn mất. Nó vẫn nằm bên dưới anh. Đây là một điều tốt đẹp anh thấy được trong cuộc đời đột nhiên có vẻ cực kỳ tẻ nhạt và chán nản.

Rồi Jamal, bởi vẫn thấy cảm kích vì những đồng bạc, hét lên bên ngoài rằng mình đã làm xong bữa sáng cho cả hai. Abdullah vui mừng kéo rèm quây hàng. Lũ gà tím tùm đằng xa. Bầu trời xanh dần, những cột nắng chói chang cắt qua đám bụi xanh lam và khói hương cũ bên trong quây hàng. Thậm chí dưới ánh nắng rực rỡ ấy, Abdullah vẫn không tìm được mũ ngủ. Và tâm trạng anh càng nặng nề.

“Này, có lúc nào anh cảm thấy tự dưng buồn bã khó hiểu không?” anh hỏi Jamal trong khi cả hai ngồi khoanh chân ăn sáng dưới nắng trời.

Jamal âu yếm cho chó ăn một miếng bánh ngọt. “Ngày hôm nay hẳn tôi đã rất buồn,” anh ta bảo, “nếu không phải nhờ có cậu. Tôi nghĩ có kẻ nào đó đã trả tiền thuê lũ nhãi ranh kia trộm của tôi. Chúng khoắng đến sạch. Và chưa kể, tôi bị đội canh phòng phạt tiền. Tôi từng nói gì nhỉ? Tôi nghĩ mình có kẻ thù, anh bạn ạ.”

Dù điều này chứng thực nghi ngờ của Abdullah về kẻ lạ mặt đã bán thảm cho anh, nó chẳng giúp ích gì. “Có lẽ thế,” anh nói, “anh nên cẩn thận xem mình để chó cắn ai.”

“Không đâu!” Jamal phản đối. “Tôi ủng hộ quyền tự do cá nhân. Nếu chó của tôi chọn cắn ghét cả loài người trừ tôi ra, nó phải được tự do làm như thế.”

Sau bữa sáng, Abdullah lại đi tìm mũ ngủ. Nó không hề có ở đây. Anh cố nhớ kỹ xem lần cuối cùng mình đội nó là bao giờ. Đó là khi anh nằm xuống ngủ vào đêm hôm trước, khi anh nghĩ đến việc đem tắm tắm tới chỗ tế tướng. Sau đó là giấc mơ. Trong mơ anh đội mũ ngủ. Anh nhớ đã cởi nó để cho Hoa Đêm (cái tên mới hay làm sao!) thấy mình không trọc đầu. Từ lúc ấy, tất cả những gì anh nhớ được là mình đã cầm mũ ngủ trong tay cho tới khi ngồi xuống cạnh nàng trên thành đài phun nước. Sau đó, khi kể về chuyện bị Kabul Aqba bắt cóc, anh nhớ rõ mình vung vẩy tay không khi kể chuyện, và anh biết cái mũ chẳng ở trong tay nào cả. Anh biết trong mơ nhiều thứ cứ biến mất như thế, nhưng cũng có thể anh đã đánh rơi nó khi ngồi xuống. Liệu có khi nào anh đã bỏ nó nằm trên mặt cỏ bên đài phun nước không? Trong trường hợp đó...

Abdullah chờ người đứng yên giữa quầy hàng, chăm chăm nhìn vào những tia nắng, kỳ lạ thay, không còn có vẻ đầy bụi dơ dáy và ám khói hương cũ. Thay vì thế, chúng giống như những lát vàng ròn rờng từ thiên đường.

“Đó *không phải mơ!*” Abdullah thốt lên.

Không biết sao tâm trạng nặng nề đã hoàn toàn biến mất. Thậm chí ngay cả hít thở cũng dễ dàng hơn.

“Giấc mơ là *thật!*” anh nói.

Anh tới đứng trầm ngâm nhìn xuống tắm tắm mầu nhiệm. Nó cũng ở đó trong giấc mơ. Mà như thế... “Có vẻ như người đã đưa ta đến khu vườn của gã giàu có nào đó trong khi ta đang ngủ,” anh nói với nó. “Có lẽ ta đã nói thành lời và ra lệnh cho người làm thế trong khi ngủ. Rất có thể. Lúc ấy ta nghĩ về vườn tược. Người thậm chí còn đáng giá hơn ta tưởng!”

CHƯƠNG 3

Hoa Đêm phát hiện vài sự thật quan trọng

Abdullah lại cẩn thận buộc tấm thảm quanh cột chống trần và đi vào chợ, tìm tới quầy hàng của kẻ tài tình nhất trong vô số họa sĩ bày quầy ở đó.

Sau những lời mở đầu nhã nhặn như thường lệ, trong đó Abdullah gọi họa sĩ là ông hoàng của bút chì và người bỏ bùa mê bằng cây phấn, và họa sĩ đáp lời bằng việc gọi Abdullah là khách hàng tinh hoa và công tước của sự sáng suốt, Abdullah nói, “Tôi muốn những bức tranh vẽ mọi loại đàn ông đủ cỡ và đáng người ông từng gặp. Hãy vẽ cho tôi vua chúa và kẻ nghèo hèn, thương nhân và thợ thuyền, béo và gầy, trẻ và già, điển trai và xấu xí, và cả tầm thường không có gì đặc biệt nữa. Nếu có loại người nào ông chưa từng gặp, xin hãy sáng tạo ra, thừa con người mẫu mực của cây cọ vẽ. Và nếu ông không sáng tạo được, một chuyện mà tôi không nghĩ có thể xảy ra, thưa họa sĩ quý phái, thì tất cả những gì ông cần làm là nhìn ra bên ngoài, ngắm nghía và sao chép!”

Abdullah vung tay chỉ về phía đám đông lúc nhúc qua lại mua bán trong chợ. Anh suýt rơi lệ khi nghĩ rằng cảnh đời thường này là thứ Hoa Đêm chưa bao giờ được thấy.

Vị họa sĩ hồ nghi vượt chòm râu rối. “Chắc chắn rồi, thưa người ái mộ cao quý giữa nhân gian,” ông ta nói. “Tôi có thể dễ dàng làm được điều này. Nhưng liệu quý ngài sắc sảo bậc nhất có thể cho thợ vẽ thấp hèn này biết cần nhiều bức họa đàn ông như vậy là để làm gì không?”

“Tại sao vua của bảng vẽ lại muốn biết điều này?” Abdullah hỏi, khá căng thẳng.

“Hiển nhiên người đứng đầu trong những khách hàng của tôi hẳn sẽ hiểu rằng kẻ sâu bọ quanh co này cần phải biết nên dùng phương tiện gì,” họa sĩ trả lời. Thực ra, ông ta chỉ đơn giản tò mò về đơn đặt hàng hết sức kỳ quặc này. “Tôi sẽ vẽ bằng mực dầu trên gỗ hay vải vẽ, bằng bút chì trên giấy thường hay giấy da, hay thậm chí vẽ trên tường, đều phụ thuộc vào việc viên ngọc trai giữa những khách hàng của tôi muốn làm gì với các bức họa.”

“À... vậy giấy thường đi,” Abdullah vội vã nói. Anh không muốn làm lộ cuộc gặp gỡ của mình với Hoa Đêm. Anh thấy rõ ràng cha nàng hẳn phải là một người rất giàu có, chắc chắn sẽ phản đối một người buôn thảm trẻ cho nàng thấy những người đàn ông khác ngoài hoàng tử xứ Ochinstan. “Những bức họa là dành cho một người tật nguyền chưa bao giờ có thể ra ngoài như những người khác.”

“Vậy thì anh đúng là chiến sĩ của lòng nhân,” họa sĩ nhận xét, và đồng ý vẽ tranh với một cái giá rẻ đến đáng ngạc nhiên. “Không, không, đứa con của vận mệnh, đừng cảm ơn tôi,” ông ta nói khi Abdullah cố gắng bày tỏ lòng cảm kích. “Tôi có ba lý do. Thứ nhất, tôi có sẵn nhiều bức họa vẽ vì sở thích, và đòi được trả tiền cho chúng là không trung thực, vì chẳng nào tôi cũng vẽ chúng. Thứ hai, đơn hàng anh đặt thú vị hơn công việc thường lệ của tôi tới mười lần, thường thì tôi chỉ vẽ tranh của thiếu nữ hay chồng của các nàng, hay vẽ ngựa và lạc đà, tất cả tôi đều phải vẽ đẹp lên, bất kể thực tế thế nào; hoặc vẽ những hàng trẻ con nhộp nháp mà bố mẹ chúng muốn chúng phải trông giống như thiên thần - cũng bất kể sự thật thế nào. Và lý do thứ ba là tôi nghĩ anh phát điên rồi, vị khách hàng cao quý nhất à, và chặt chém anh sẽ làm tôi xui xẻo thôi.”

Gần như ngay lập tức, cả chợ biết nhà buôn thảm Abdullah trẻ tuổi đã mất trí và sẽ mua bất cứ tranh chân dung nào được bán.

Điều này đem đến nhiều phiền toái cho Abdullah. Suốt ngày hôm đó, anh liên tục bị người ta đến làm phiền với những lời lê thê và hoa mỹ về bức chân dung này của bà ngoại mà chỉ sự nghèo khó mới khiến người ta cam lòng chia tay; hay bức vẽ kia về con lạc đà đua của nhà vua đã vô tình tuột khỏi cỗ xe; hay mặt dây chuyền nọ có bức chân dung em gái ai đó. Abdullah mất rất nhiều thời gian mới xua họ đi được - và có vài lần anh thực sự đã mua một hai bức vẽ, nếu người được vẽ là đàn ông. Dĩ nhiên điều này khiến người ta tiếp tục đổ xô tới.

“Chỉ hôm nay thôi. Lời đề nghị của tôi chỉ có hiệu lực tới hoàng hôn ngày hôm nay,” cuối cùng anh bảo đám đông. “Bất cứ ai có chân dung của *đàn ông* có thể đến gặp tôi một tiếng trước hoàng hôn, và tôi sẽ mua. Nhưng chỉ vào lúc đó thôi.”

Điều này cho anh vài giờ yên bình để thử nghiệm với tấm thảm. Đến giờ, anh phân vân tự hỏi liệu mình có đúng không khi nghĩ rằng chuyến thăm khu vườn không chỉ là giấc mơ. Vì tấm thảm không di chuyển. Abdullah hiển nhiên đã kiểm tra nó sau bữa sáng bằng cách lại bảo nó bay lên hai thước, chỉ để chứng tỏ rằng nó vẫn có thể bay. Vậy mà nó chỉ nằm ì trên mặt sàn. Anh thử lại lần nữa khi từ chỗ ông họa sĩ trở về, và nó vẫn nằm nguyên ở đó.

“Có lẽ ta chưa đối xử tốt với người,” anh bảo nó. “Người đã trung thành ở lại với ta, bất chấp việc ta nghi ngờ người, vậy mà ta lại thưởng cho người bằng cách buộc người vào cột. Liệu người có cảm thấy tốt hơn không, nếu ta cho người tự do nằm trên sàn, anh bạn? Có phải là vì thế không?”

Anh đặt tấm thảm lên sàn, nhưng nó vẫn không chịu bay. Nó giống hệt bất cứ tấm thảm trải trước lò sưởi nào.

Abdullah lại nghĩ ngợi giữa những lần người ta làm phiền anh để mời chào mua tranh. Anh quay về nghi ngờ người khách lạ đã bán cho anh tấm thảm, và nghĩ về tiếng ồn huyên náo ở quầy hàng của Jamal đúng lúc người khách lạ ra

lệnh cho tấm thảm bay lên. Anh nhớ mình đã thấy môi lão mấp máy cả hai lần, nhưng không nghe thấy tất cả những gì lão nói.

“Chính là *như thế!*” anh kêu lên, đâm vào lòng bàn tay còn lại. “Cần phải nói một từ khóa trước khi nó di chuyển, mà vì lý do nào đó - chắc chắn rất nham hiểm - lão không nói cho mình. Lão ác ôn! Và từ khóa này mình hẳn đã thốt ra trong khi ngủ.”

Anh lao ra phía sau quầy hàng và lục lọi lấy ra cuốn từ điển mình từng dùng ở trường. Rồi đứng trên tấm thảm, anh hô to, “A ha! Xin hãy bay lên!”

Chẳng có chuyện gì xảy ra lúc đó hay với bất cứ từ gì bắt đầu bằng vần A. Abdullah kiên trì tới vần B, và khi không thấy có tác dụng, anh lại tiếp tục đọc cả cuốn từ điển. Bởi liên tục bị người tới bán tranh cắt ngang, chuyện này tốn của anh khá khá thời gian. Dù sao thì lúc sắp tối, anh tới được từ *zig zag* mà tấm thảm còn chẳng buồn nhúc nhích.

“Vậy thì nó hẳn phải là một từ được chế ra, hoặc một từ tiếng nước ngoài!” anh bồn chồn kêu lên. Hoặc là thế, hoặc tin rằng Hoa Đêm rốt cuộc chỉ là mộng ảnh. Thậm chí dù nàng là thật, cơ hội anh có thể bắt tấm thảm chở mình tới chỗ nàng càng lúc càng nhỏ đi. Anh đứng đó lăm bắm đủ thứ âm thanh lạ lùng và bất kỳ từ tiếng nước ngoài anh nghĩ ra được mà tấm thảm vẫn chẳng hề di chuyển chút nào.

Abdullah lại bị đám đông tụ tập bên ngoài phá bình một giờ trước khi mặt trời lặn. Họ mang theo các bọc và các gói to đẹt. Ông họa sĩ phải chen qua đám đông với những bức họa của mình. Một giờ sau đó cực kỳ sôi sục. Abdullah kiểm tra các bức họa, từ chối chân dung của các bà cô, các bà mẹ, và đẩy đi những cái giá cao ngất ngưỡng chào mua tranh vẽ nguệch ngoạc về đám cháu trai. Trong suốt một giờ đó, ngoài một trăm bức vẽ tuyệt vời của ông họa sĩ, anh thu được thêm tám mươi chín bức chân dung, mặt dây chuyền, tranh phác họa, và thậm chí cả một mảnh tường trên có vẽ khuôn mặt. Anh cũng tiêu gần hết số tiền còn lại sau khi mua tấm thảm màu nhiệm - nếu nó *thực*

sự mâu thuẫn. Tối khi anh cuối cùng cũng thuyết phục xong gã đàn ông khăng khăng cho rằng bức tranh dầu vẽ bà mẹ của cô vợ thứ tư đủ giống đàn ông để hợp lệ, rằng tranh của hắn không được, và đẩy hắn ra khỏi quầy hàng, thì trời đã tối mịt rồi. Lúc này, anh quá mệt mỏi và căng thẳng nên chẳng ăn nổi thứ gì. Anh hắn đã đi ngủ luôn, nếu Jamal không mang đến xiên thịt ngon mềm sau khi kiếm bộn nhờ bán đồ ăn cho đám đông đứng đợi.

“Tôi không biết cậu bị làm sao,” Jamal nói. “Trước tôi cứ nghĩ cậu bình thường lắm. Nhưng dù điên rồ hay không, cậu cũng phải ăn.”

“Không có chuyện gì điên rồ đâu,” Abdullah bảo. “Tôi chỉ là quyết định kinh doanh một loại hình mới thôi.” Nhưng anh vẫn ăn xiên thịt.

Cuối cùng anh cũng chất đóng được một trăm tám mươi chín bức tranh lên tấm thảm, và nằm xuống giữa chúng.

“Giờ hãy nghe này,” anh bảo tấm thảm. “Nếu ta tình cờ may mắn nói ra từ khóa điều khiển người trong giấc ngủ, người phải lập tức chở ta đến khu vườn đêm của Hoa Đêm.” Đó có vẻ là điều tốt nhất anh có thể làm. Anh mất rất lâu để chìm vào giấc ngủ.

Anh bị đánh thức bởi hương thơm mơ màng của hoa cỏ ban đêm và một bàn tay nhẹ nhàng lay mình. Hoa Đêm đang cúi người nhìn anh. Abdullah thấy nàng xinh đẹp hơn trong ký ức của anh nhiều.

“Chị thực sự mang tranh đến!” nàng nói. “Chị tốt bụng quá.”

Mình *làm được* rồi! Abdullah đắc thắng nghĩ. “Đúng thế,” anh nói. “Tôi có một trăm tám mươi chín kiểu đàn ông ở đây. Tôi nghĩ chúng ít nhất đủ cho nàng có ý niệm chung.”

Anh giúp nàng gỡ xuống vài chiếc đèn vàng và đặt chúng thành vòng tròn bên bờ sông. Rồi Abdullah cho nàng xem các bức tranh, đầu tiên giơ chúng lên dưới một ngọn đèn, rồi sau đó xếp chúng thành hàng bên bờ sông. Anh bắt đầu cảm thấy mình giống một họa sĩ đường phố.

Hoa Đêm xem xét từng bức chân dung đàn ông được Abdullah bày ra, cực kỳ vô tư và rất tập trung. Rồi nàng cầm lấy một cái đèn và xem lại lần nữa những bức chân dung do ông họa sĩ vẽ. Điều này làm Abdullah hài lòng. Ông họa sĩ đúng là dân chuyên nghiệp đích thực. Ông ta vẽ đàn ông đúng như Abdullah yêu cầu, từ người lớn lao vương giả rõ ràng lấy mẫu từ một bức tượng, cho tới gã gù lau giày ở chợ, và thậm chí còn nhét vào một bức chân dung tự họa.

“Đúng thế, tôi thấy rồi,” Hoa Đêm cuối cùng nói. “Đàn ông đúng là có nhiều kiểu, đúng như anh nói. Cha tôi không phải kiểu tiêu biểu, và dĩ nhiên cả anh cũng vậy.”

“Vậy nàng thừa nhận tôi không phải phụ nữ rồi?” Abdullah hỏi.

“Tôi buộc phải thừa nhận,” nàng nói. “Tôi xin lỗi vì mình đã nhầm.” Rồi nàng cầm đèn đi dọc bờ sông, xem lại một số bức họa lần thứ ba.

Abdullah có phần căng thẳng khi để ý thấy những bức nàng xem lại là chân dung những người điển trai nhất. Anh nhìn nàng cúi xuống các bức chân dung ấy, hơi nhíu mày, và lọn tóc đen lá lướt trên trán, trông cực kỳ chăm chú. Anh bắt đầu tự hỏi mình đã khơi ra chuyện gì đây.

Hoa Đêm thu các bức tranh lại và xếp chúng gọn gàng thành một đống bên bờ sông. “Đúng như em đã nghĩ,” nàng nói. “Em thích chàng hơn bất cứ người nào trong số này. Có người trông quá tự kiêu, lại có người trông ích kỷ và tàn nhẫn. Chàng khiêm tốn và tốt bụng. Em định xin cha cho em lấy chàng, thay vì hoàng tử xứ Ochinstan. Chàng đồng ý không?”

Khu vườn dường như xoay tròn quanh Abdullah thành một bức màn mờ mờ màu vàng, bạc và xanh thẫm. “Tôi... tôi nghĩ chuyện sẽ không thành đâu,” cuối cùng anh bật được thành lời.

“Tại sao lại không?” nàng hỏi. “Chàng kết hôn rồi sao?”

“Không, không phải thế,” anh nói. “Không phải chuyện đó. Luật pháp cho phép đàn ông được lấy bao nhiêu vợ tùy thích, chừng nào còn nuôi được, nhưng...”

Hoa Đêm lại nhú mày. “Phụ nữ được phép có bao nhiêu chồng?” nàng hỏi.

“Chỉ một thôi!” Abdullah nói, thoáng thấy sốc.

“Như thế cực kỳ không công bằng,” Hoa Đêm trầm ngâm nhận xét. Nàng ngồi bên bờ sông ngẫm nghĩ. “Chàng bảo liệu có khi nào hoàng tử xứ Ochinstan đã có vài cô vợ rồi không?”

Abdullah nhìn đôi mày nhú lại sâu hơn trên trán nàng, và những ngón tay thanh mảnh trên bàn tay phải của nàng gõ xuống cỏ gần như bực bội. Anh biết mình thực sự đã khơi nên chuyện. Hoa Đêm đang phát hiện cha đã giấu mình một số sự thật quan trọng. “Nếu gã ta là hoàng tử,” Abdullah nói hơi căng thẳng. “Tôi nghĩ gã ta hoàn toàn có thể đã có kha khá vợ đấy. Đúng vậy.”

“Thế thì hẳn tham lam quá rồi,” Hoa Đêm nhận xét. “Biết điều này, em bớt đi một việc làm phiền tâm trí. Sao chàng lại bảo chuyện em lấy chàng có thể sẽ không thành? Ngày hôm qua chàng bảo mình cũng là hoàng tử mà.”

Abdullah cảm thấy mặt nóng lên, và anh tự nguyện rửa bản thân vì đã làm nhảm mộng tưởng của mình với nàng. Dù anh tự nhủ lúc đó anh có đủ mọi lý do để tin rằng mình đang mơ khi nói chuyện với nàng, anh vẫn chẳng cảm thấy tốt hơn chút nào. “Đúng thế. Nhưng tôi cũng bảo nàng rằng tôi là đứa lưu lạc và tha hương,” anh nói. “Hẳn nàng có thể đoán được, giờ tôi buộc phải kiếm sống bằng những cách thức kém cỏi. Tôi bán thảm ở chợ thành Zanzib. Cha nàng rõ ràng là người rất giàu có. Ông ấy sẽ không thấy chúng ta môn đăng hộ đối.”

Những ngón tay của Hoa Đêm gõ xuống khá tức giận. “Chàng nói cứ như thể *cha em* mới là người định lấy chàng!” nàng nói. “Thế thì sao chứ? Em yêu chàng. Chàng không yêu em sao?”

Nàng nhìn thẳng vào gương mặt Abdullah khi nói những lời này. Anh cũng nhìn nàng, nhìn vào đôi mắt đen tương chừng như vĩnh cửu. Anh thấy mình trả lời, “*Có chứ.*” Hoa Đêm cười. Abdullah cũng cười. Vài khoảnh khắc vĩnh cửu dưới ánh trăng nữa lại trôi qua.

“Em sẽ đi với chàng khi chàng rời khỏi đây,” Hoa Đêm nói. “Vì điều chàng bảo về thái độ của cha em với chàng có thể là đúng, chúng ta cứ kết hôn đã, sau đó mới nói cho cha em biết. Đến lúc đó ông còn nói gì được nữa.”

Abdullah, từng có vài trải nghiệm với người giàu có, ước gì mình có thể tin như vậy. “Có lẽ sẽ không quá đơn giản như thế đâu,” anh nói. “Giờ nghĩ kỹ thì tôi chắc chắn con đường khôn ngoan duy nhất của chúng ta là rời khỏi Zanzib. Chuyện này lẽ ra dễ dàng, bởi tôi có một tấm thảm màu nhiệm - nó kia kìa, ở trên bờ sông. Nó đã đưa tôi tới đây. Thật không may, ta phải kích hoạt nó bằng một từ màu nhiệm mà có vẻ tôi chỉ có thể nói trong khi ngủ.”

Hoa Đêm cầm một cái đèn giơ lên cao để xem xét tấm thảm. Abdullah quan sát, thán phục vẻ yêu kiều của nàng khi cúi xuống tấm thảm. “Nhìn nó cũ lắm,” nàng nói. “Em đã đọc được về những tấm thảm như thế. Từ để ra lệnh có lẽ chỉ là một từ khá bình thường nhưng được phát âm theo cách cổ. Theo những gì em đọc được thì các tấm thảm như thế này được làm ra để sử dụng ngay tức khắc trong lúc khẩn cấp, nên khẩu lệnh sẽ không phải từ gì đó quá đặc biệt. Sao chàng không kể cho em kỹ lưỡng mọi điều chàng biết về nó? Cùng nhau, cả hai ta hẳn sẽ tìm ra được cách.”

Từ đây, Abdullah nhận ra Hoa Đêm - nếu không tính đến một số thiếu hụt trong hiểu biết - rất thông minh và có học thức. Anh càng thán phục nàng hơn. Anh kể với nàng tất cả những gì mình biết về tấm thảm, ngay cả vụ hỗn loạn đã ngăn cản anh nghe thấy từ để ra lệnh ở quầy hàng của Jamal.

Hoa Đêm lắng nghe, và gật đầu trước từng dữ kiện mới. “Vậy thì,” nàng bảo, “chúng ta hãy bỏ qua việc tại sao lại có người bán cho chàng một tấm thảm rõ ràng rất màu nhiệm mà lại cố tình khiến chàng không thể sử dụng

được nó. Đó đúng là điều kỳ quặc mà em chắc chắn sau này ta nên nghĩ về nó. Nhưng đầu tiên, ta hãy nghĩ về cách tẩm thắm hoạt động. Chàng kể rằng nó hạ xuống khi chàng ra lệnh. Lúc đó người khách lạ có nói gì không?”

Đầu óc nàng thật sắc sảo và tư duy tốt. Đúng là anh đã tìm được viên ngọc trai sáng trong đám phụ nữ, Abdullah nghĩ. “Tôi chắc chắn lão không nói gì,” anh đáp.

“Vậy thì,” Hoa Đêm bảo, “khẩu lệnh chỉ cần thiết để tẩm thắm bay lên. Sau đó, em thấy có hai khả năng. Thứ nhất, tẩm thắm sẽ làm như lời chàng bảo cho tới khi nó chạm xuống mặt đất ở bất cứ đâu. Hoặc thứ hai, thực ra nó sẽ tuân theo mệnh lệnh của chàng cho tới khi nó quay trở lại nơi mà nó bắt đầu bay...”

“Muốn biết thì dễ thôi,” Abdullah nói. Anh choáng ngợp vì thán phục khả năng tư duy của nàng. “Tôi nghĩ khả năng thứ hai là đúng.” Anh nhảy lên tẩm thắm và thử kêu to, “Bay lên và trở lại quầy hàng của ta!”

“Không, không! Đừng! Đợi đã!” Hoa Đêm cũng kêu lên ngay lúc đó.

Nhưng quá muộn rồi. Tẩm thắm lao vút lên không rồi nhanh chóng lướt ngang, đột ngột đến nỗi Abdullah hụt hơi và đầu tiên ngã ngửa ra sau, sau đó trượt nửa người ra khỏi rìa thảm sồn mồn trên độ cao thoát thấy thật đáng sợ. Luồng gió từ tẩm thắm làm anh hết hơi ngay khi kịp thở. Anh chỉ có thể điên cuồng cào cấu để bám chặt hơn vào tua ở một đầu thảm. Và anh còn chưa kịp leo lại lên thảm, chứ chưa nói tới chuyện lên tiếng, tẩm thắm đã lao xuống - bỏ lại hơi thở Abdullah vừa lấy lại được ở trên cao - đâm xuyên qua những tấm rèm của quầy hàng - trong lúc suýt làm Abdullah nghẹt thở - và cuối cùng cũng trôi chảy hạ cánh xuống nền sàn bên trong.

Abdullah nằm úp thở hổn hển, choáng váng nhớ về những đỉnh tháp lướt qua anh trên nền trời sao. Mọi thứ xảy ra nhanh đến nỗi đầu tiên, anh chỉ có thể nghĩ được rằng khoảng cách giữa quầy hàng của anh và khu vườn đêm hẳn phải ngắn đến đáng ngạc nhiên. Rồi cuối cùng khi đã thở lại được bình

thường, anh muốn tự đá mình một cái. Anh đã làm một việc mới *ngu xuẩn* làm sao! Ít nhất anh cũng nên chờ cho tới khi Hoa Đêm có thời gian cùng bước lên tấm thảm. Giờ theo suy luận của Hoa Đêm, chẳng còn cách nào để quay trở lại chỗ nàng ngoài việc nằm xuống ngủ và thêm một lần nữa hy vọng mình sẽ tỉnh cờ hô lên từ ra lệnh trong khi ngủ. Nhưng vì anh đã làm điều đó hai lần rồi, anh khá chắc anh sẽ lại làm được. Anh càng chắc chắn rằng Hoa Đêm sẽ tự nghĩ ra điều này và chờ anh trong vườn. Nàng rất thông minh - một viên ngọc trai sáng trong đám phụ nữ. Nàng sẽ chờ anh quay lại trong khoảng một tiếng.

Sau một tiếng vừa tự trách mình, vừa tán thưởng Hoa Đêm, Abdullah xoay sở ngủ được. Nhưng trời ạ, khi anh thức dậy, anh vẫn nằm sấp trên tấm thảm, giữa quây hàng của mình. Con chó của Jamal đang sủa bên ngoài, chính nó đã đánh thức anh.

“Abdullah!” tiếng cháu trai bà vợ đầu của cha anh vang lên. “Mày thức dậy chưa đấy?”

Abdullah rên rỉ. Anh hoàn toàn không muốn thế này.

CHƯƠNG 4

Đôn nhân và lời tiên tri

Abdullah không thể nghĩ ra được Hakim đang làm gì ở đây. Họ hàng nhà bà vợ đầu của cha anh thường chỉ tới gần anh một lần một tháng, và họ đã dùng đến chuyến thăm đó hai ngày trước. “Anh muốn gì, Hakim?” anh mệt mỏi la lên.

“Dĩ nhiên là tới nói chuyện với mày!” Hakim hô đáp trả. “Chuyện khẩn cấp!”

“Vậy thì vén rèm mà vào!” Abdullah nói.

Hakim nhồi nhét thân thể béo ú vào qua tấm rèm. “Tao phải nói cho mày biết, con trai chồng của cô tao, nếu đây là biện pháp an ninh mày vẫn khoe khoang, thì tao không nghĩ nó an toàn đâu. Bất cứ ai cũng có thể chui vào đây và làm mày bất ngờ khi đang ngủ.”

“Con chó bên ngoài đã cảnh báo tôi là anh đến rồi.”

“Vậy thì có tác dụng gì chứ?” Hakim hỏi. “Rồi mày định làm gì nếu tao là trộm? Lấy cái thảm của mày siết cổ tao sao? Không, tao không thấy biện pháp an ninh của mày ra sao cả.”

“Thế anh muốn nói gì với tôi?” Abdullah hỏi. “Hay anh chỉ định tới đây để bôi móc như mọi khi?”

Hakim sõ sàng ngồi lên một đồng thảm. “Mày thiếu cái kiểu lịch sự dè dặt lúc thường đấy, em họ đằng chồng cô tao ạ,” hấn nói. “Nếu con trai chú của cha tao nghe thấy cách mày nói, ông ấy sẽ không vui vẻ gì đâu.”

“Tôi không phải trả lời Assif về hành vi của tôi hay về bất cứ chuyện gì khác!” Abdullah gắt. Anh cực kỳ phiền muộn. Tâm hồn anh khát khao Hoa Đêm mà anh không thể tới chỗ nàng. Anh chẳng thể kiên nhẫn với bất cứ thứ gì khác.

“Thế thì tao sẽ không bắt mày nghe tao nói gì nữa,” Hakim kiêu căng nói và đứng dậy.

“Tốt thôi!” Abdullah nói. Anh ra phía cuối quây để rửa mặt.

Nhưng rõ ràng Hakim sẽ chưa đi khi chưa nói xong. Khi Abdullah rửa mặt xong và quay lại, Hakim vẫn đứng đó. “Tốt nhất mày nên thay quần áo và ra thợ cắt tóc, em họ đang chồng cô tao ạ,” hấn bảo Abdullah. “Lúc này trông mày không hợp để tới cửa hàng của bọn tao.”

“Nhưng mà tại sao tôi phải tới đó?” Abdullah hỏi, có chút ngạc nhiên. “Các người từ lâu đã nói rõ tôi không được chào đón còn gì.”

“Bởi vì,” Hakim nói, “lời tiên tri khi mày sinh ra đã được tìm thấy trong một cái hộp lâu nay cứ tưởng đựng hương. Nếu mày chịu ăn mặc tử tế đến cửa hàng, mày sẽ nhận được cái hộp đó.”

Abdullah chẳng hề hứng thú với lời tiên tri này. Anh cũng không hiểu vì sao anh lại phải tự mình đi lấy cái hộp trong khi Hakim có thể dễ dàng mang nó tới đây. Anh đang định từ chối thì chợt nghĩ nếu đêm nay anh thành công mà thốt lên đúng từ cần thiết trong khi ngủ (chuyện anh khá tự tin vì đã làm được hai lần rồi), thì anh và Hoa Đêm rất có thể sẽ bỏ trốn cùng nhau. Một người đàn ông nên tắm rửa, cạo râu sạch sẽ và ăn mặc cho phù hợp khi đi cưới vợ. Vậy nên vì chẳng nào cũng đi tắm rửa cạo râu, anh có thể ghé qua và lấy lời tiên tri ngớ ngẩn này trên đường về nhà.

“Tốt thôi,” anh bảo. “Hai giờ trước khi mặt trời lặn tôi sẽ tới.”

Hakim nhú mày. “Tại sao lại muộn như vậy?”

“Bởi vì tôi có chuyện phải làm, anh họ ạ,” Abdullah giải thích. Ý nghĩ về chuyện cùng bỏ trốn sắp tới khiến anh vui mừng đến nỗi anh cười với Hakim và cúi chào đặc biệt lịch sự. “Dù tôi sống cuộc sống bận rộn tới mức chẳng còn mấy thời gian thừa để làm theo lời các người, tôi vẫn sẽ tới đó, không phải lo đâu.”

Hakim tiếp tục nhú mào, và khi ra về lại quay đầu và nhú mào lần nữa. Hắn rõ ràng vừa không hài lòng vừa thấy nghi ngờ. Abdullah chẳng thêm quan tâm. Ngay khi Hakim biến mất khỏi tầm nhìn, anh vui vẻ trả cho Jamal một nửa số tiền mình còn để anh ta trông hàng giúp ngày hôm đó. Đáp lại, anh buộc phải nhận từ Jamal một bữa sáng có đầy đủ món ngon trong quầy của khổ chủ bởi anh ta ngày càng thấy cảm kích hơn. Sự hưng phấn làm Abdullah chẳng thấy đói. Bữa sáng có quá nhiều thức ăn, và để không làm phật lòng Jamal, Abdullah giấu giếm đem cho chú chó của anh ta gần hết - anh cho nó ăn rất cẩn thận, vì con chó không chỉ táp đùa mà còn cắn thật. Tuy nhiên con chó có vẻ cũng biết chia sẻ sự cảm kích với chủ nhân. Nó lịch sự vẫy đuôi, ăn mọi thứ Abdullah cho, và rồi còn cố liếm mặt anh nữa.

Abdullah lịch sự tránh phần đó. Hơi thở của con chó bốc mùi mực già. Anh thận trọng vỗ lên cái đầu xương xẩu của nó, cảm ơn Jamal, và vội vã đi vào chợ. Đến nơi, anh dùng hết số tiền còn lại để thuê một cái xe kéo tay. Anh cẩn thận chất lên xe những tấm thảm tốt nhất và hiếm nhất của mình - thảm hoa xứ Ochinstan, thảm rực rỡ xứ Inhico, thảm ánh kim xứ Farqtan, những tấm thảm hoa văn mỹ lệ từ sâu trong sa mạc, và cặp thảm đôi từ xứ Thayack xa xôi - rồi anh kéo chúng tới trung tâm chợ, nơi các nhà buôn giàu có nhất bày hàng. Dù rất hưng phấn, Abdullah vẫn hành động thực tế. Cha của Hoa Đêm rõ ràng rất giàu. Chỉ những người giàu có nhất mới có thể lo nỗi của hồi môn cho con gái lấy hoàng tử. Thế nên Abdullah thấy rõ anh và Hoa Đêm sẽ phải đi rất xa, nếu không cha nàng sẽ gây khó dễ cho họ. Nhưng Abdullah cũng thấy rõ Hoa Đêm đã quen hưởng thụ những thứ tốt đẹp nhất. Nàng sẽ không hạnh

phúc nếu phải kham khổ. Vậy nên Abdullah cần tiền. Anh cúi đầu trước nhà buôn của cửa hàng sang nhất trong các cửa hàng sang, và sau khi gọi ông ta là báu vật giữa các thương nhân, và là nhà buôn đường bộ nhất, anh chào bán tấm thảm hoa xứ Ochinstan với một cái giá cao ngất ngưỡng.

Nhà buôn này là bạn của cha Abdullah. “Tại sao lại như vậy, đứa con của một trong những người lừng lẫy nhất chợ?” ông ta hỏi. “Sao cháu lại muốn từ bỏ thứ mà xét theo giá của nó, hẳn phải là viên ngọc sáng trong số hàng hóa của cháu?”

“Cháu đang đa dạng hóa sản phẩm của mình,” Abdullah nói. “Hẳn chú cũng nghe được cháu đã mua tranh và các loại hình nghệ thuật khác. Để có chỗ cho mấy thứ đó, cháu buộc phải bán tháo mấy tấm thảm ít giá trị nhất. Và cháu chợt nghĩ rằng một người bán thảm dẹt thần thánh như chú có lẽ sẽ cân nhắc việc giúp đỡ con của người bạn lâu năm bằng cách lấy giúp cháu thứ hoa hoét thảm hại này, với cái giá hợp lý.”

“Đồ trong quầy hàng của cháu đúng là trong tương lai có thể sẽ đáng lựa chọn,” nhà buôn nói. “Chú cho cháu cái giá bằng nửa chỗ cháu yêu cầu.”

“Ái chà, đúng là con người sắc sảo nhất giữa những người sắc sảo,” Abdullah nói. “Mặc cả cũng gắt. Nhưng với chú, cháu sẽ giảm giá đi hai xu đồng.”

Đó là một ngày nóng nực dài lê thê. Nhưng tới sẩm tối, Abdullah đã bán hết những tấm thảm tốt nhất với cái giá cao gần gấp đôi giá mà anh mua chúng. Anh nghĩ giờ mình đã có đủ tiền để Hoa Đêm sống xa hoa trong khoảng ba tháng gì đó. Sau đấy, anh hy vọng hoặc sẽ có gì đó khác lọt vào tay, hoặc bản tính ngọt ngào của Hoa Đêm sẽ khiến nàng quen với sự nghèo khó. Anh đến nhà tắm công cộng. Anh đến thợ cắt tóc. Anh gọi điều hương sư để xức dầu cho mình thơm nức lên. Rồi anh quay lại quầy hàng và diện bộ quần áo đẹp nhất. Bộ này, giống như quần áo của hầu hết nhà buôn, có đủ loại mảnh ghép tinh tế, những hình thêu và nút tết trang trí hoàn toàn chẳng phải

để trang trí mà là để khéo léo che đi túi tiền. Abdullah phân số tiền vàng kiếm được vào những chỗ giấu tiền này và cuối cùng thì cũng sẵn sàng. Anh miễn cưỡng đi tới cửa hàng cũ của cha mình. Anh tự nhủ đây là cách giết thời gian từ giờ cho đến lúc bỏ trốn.

Bước lên những bậc thang thấp bằng gỗ tuyết tùng và bước vào nơi anh ở suốt thời thơ ấu, anh cảm thấy thật kỳ lạ. Mùi của nơi này, của gỗ tuyết tùng, hương liệu và mùi nhờn dầu của thảm quen thuộc đến mức nếu nhắm mắt, anh có thể tưởng tượng mình trở lại năm mười tuổi, chơi đùa đằng sau một cuộn thảm trong khi cha mặc cả với khách. Nhưng khi mở mắt, Abdullah không thấy cảnh ấy nữa. Đáng tiếc, chị gái bà vợ đầu của cha anh lại thích màu tím nhạt. Những bức tường, các tấm bình phong mắt cáo, ghế cho khách, bàn thu ngân và thậm chí cả hộp tiền cũng là màu yêu thích của Fatima. Fatima cũng mặc váy màu đỏ ra đón anh.

“Ái chà, Abdullah! Cháu thật đúng giờ và trông cháu rất sáng sủa!” bà ta nói, và cách phản ứng đó cho thấy bà ta tưởng anh sẽ đến muộn và ăn mặc luộm thuộm.

“Trông nó như thể ăn diện đi cưới vợ ấy!” Assif nói và cũng tiến tới, với nụ cười trên gương mặt gầy gò cáu kỉnh.

Người ta hiếm khi thấy Assif cười đến nỗi trong một khoảnh khắc Abdullah nghĩ rằng ông ta bị vẹo cổ và đang nhăn nhó vì đau. Rồi Hakim cười khẩy, khiến Abdullah nhận ra Assif vừa nói gì. Anh bực dọc nhận ra mình đang đỏ mặt dữ dội và buộc phải cúi chào lịch sự để che đi vẻ mặt ấy.

“Không cần phải làm thẳng nhóc đỏ mặt!” Fatima kêu lên. Một điều dĩ nhiên khiến Abdullah càng đỏ mặt. “Abdullah, lời đồn rằng cháu đột nhiên định buôn bán tranh là như thế nào đấy?”

“Và còn chuyện bán hàng hóa tốt nhất để dọn chỗ cho tranh nữa,” Hakim bổ sung.

Abdullah hết đỏ mặt. Anh thấy hóa ra mình bị gọi tới đây để nghe chỉ trích. Anh chắc chắn như thế khi Assif quở trách. “Chúng ta hơi bị tự ái đấy, con trai chồng của chị họ bác ạ, bởi vì cháu có vẻ không nghĩ rằng *chúng ta* có thể giúp đỡ cháu bằng cách lấy đỡ vài tấm thảm cho cháu.”

“Thưa các vị thân thích,” Abdullah nói. “Dĩ nhiên tôi không thể bán cho các vị thảm của tôi. Mục tiêu của tôi là kiếm lợi nhuận, và tôi khó mà tước đoạt gì từ những người cha tôi từng yêu quý.” Anh bực mình tới mức quay người chực bỏ về, thì phát hiện Hakim đã khẽ khàng đóng cửa cài then.

“Chuyện trong nhà,” Hakim nói. “Đóng cửa mà bảo nhau.”

“Thằng nhóc tội nghiệp!” Fatima nói. “Chưa bao giờ nó lại cần có gia đình để chấn chỉnh đầu óc như bây giờ!”

“Đúng thế,” Assif nói. “Abdullah, ngoài chợ người ta đồn rằng cháu đã phát điên. Chúng ta không thích những gì nghe được.”

“Rõ ràng nó đang hành xử kỳ quặc,” Hakim đồng tình. “Chúng ta không thích nghe những chuyện liên quan tới gia đình nề nếp như chúng ta kiểu đó.”

Thế này còn tệ hơn bình thường nữa. Abdullah nói, “Thần trí tôi chẳng có *vấn đề* gì cả. Tôi biết rõ mình muốn gì. Và mục tiêu của tôi là không cho các người bất cứ cơ hội nào để chỉ trích tôi, mục tiêu ấy có lẽ ngày mai sẽ hoàn thành. Trong khi đó, Hakim bảo tôi tới đây vì các người tìm thấy lời tiên tri khi tôi sinh ra. Có đúng vậy không, hay đó chỉ là cái cớ?” Anh chưa bao giờ thô lỗ với thân thích nhà bà vợ đầu của cha anh đến thế, nhưng anh tức giận tới mức cảm thấy họ đáng bị như vậy.

Lạ lùng làm sao, thay vì nổi giận với Abdullah, cả ba thân thích nhà bà vợ đầu của cha anh lại hào hứng vội vã tìm quanh cửa hàng.

“Nào, cái hộp đó đâu rồi?” Fatima nói.

“Tìm đi, tìm đi!” Assif nói. “Đây chính là lời của nhà tiên tri mà người cha tội nghiệp của nó đã đưa tới bên giường bà vợ thứ hai chỉ một tiếng sau khi

Abdullah ra đời. Nó phải đọc được!”

“Do chính cha mày viết đây,” Hakim bảo Abdullah. “Báu vật lớn nhất của mày.”

“Đây rồi!” Fatima nói, đắc thắng lôi ra một hộp gỗ khắc họa tiết từ trên một giá cao. Bà ta đưa cái hộp cho Assif, ông ta lại nhét cái hộp vào tay Abdullah.

“Mở ra, mở ra đi!” cả ba kêu lên kích động.

Abdullah đặt cái hộp xuống bàn thu ngân màu tím và gạt móc cài. Cái nắp bật mở, mùi ẩm mốc bốc lên từ bên trong, hoàn toàn chẳng có gì ngoài một mảnh giấy ố vàng gấp gọn.

“Lấy nó ra! Đọc đi!” Fatima kêu lên, thậm chí còn kích động hơn.

Abdullah không hiểu nổi chuyện âm ỉ này là gì, nhưng anh vẫn mở mẩu giấy. Trên đó có vài dòng chữ nâu đã bạc màu, rõ ràng là chữ của cha anh. Anh cầm nó quay về phía chiếc đèn trần. Giờ khi Hakim đã đóng cửa chính, màu tím tổng thể của cửa hàng khiến người ta khó nhìn thấy rõ bên trong.

“Nó có đọc được đâu!” Fatima nói.

Assif nói, “Không lạ gì. Không có ánh sáng trong này. Đưa nó vào phòng phía sau. Trong đó cửa chớp trên đầu vẫn mở.”

Ông ta và Hakim nắm lấy vai Abdullah rồi xô đẩy anh vào sâu phía trong cửa hàng. Abdullah tập trung đọc dòng chữ nguệch ngoạc nhạt màu của cha anh tới mức anh để mặc họ xô đẩy cho tới khi anh đứng dưới khung cửa chớp lớn trên cao trong phòng khách sau cửa hàng. Thế tốt hơn rồi. Giờ thì anh biết tại sao cha lại thất vọng vì anh đến thế.

Dòng chữ viết:

Đây là những lời của nhà tiên tri thông thái.

“Con ông sẽ không nối nghiệp ông. Hai năm sau khi ông qua đời, trong khi con ông vẫn còn rất trẻ, nó sẽ vượt lên tất cả mọi người tại vùng đất này. Tôi

nói lên điều vận mệnh đã khắc ghi.”

Vận mệnh của con trai tôi làm tôi vô cùng thất vọng. Mong rằng số phận sẽ cho tôi những người con trai khác để nối nghiệp, nếu không tôi đã lãng phí bốn mươi đồng vàng cho lời tiên tri này rồi.

“Cháu thấy đấy, cháu thân mến, số phận lớn lao đang chờ đợi cháu,” Assif nói. Ai đó cười rinh rích.

Abdullah ngước lên từ tờ giấy, có chút sững sốt. Không khí dường như rất nồng mùi.

Tiếng cười rinh rích lại vang lên, hai tiếng, ngay phía trước anh.

Abdullah vội nhìn về phía trước. Anh cảm thấy mắt mình lồi cả ra. Hai thiếu nữ béo lú đang đứng trước anh. Họ bắt gặp ánh mắt trần trối của anh và lại bẽn lễn cười. Cả hai đều ăn mặc tươi tắn với váy sa bông và xa tanh sáng bóng - cô bên phải mặc màu hồng, cô bên trái mặc màu vàng - và đeo nhiều vòng vèo quá mức. Thêm vào đó, người béo hơn mặc màu hồng đeo một viên ngọc trai trước trán, ngay phía dưới mái tóc được uốn quăn cẩn thận. Người mặc màu vàng cũng béo chẳng kém, cô ta đội mũ miện hổ phách và tóc thậm chí còn quăn hơn. Cả hai đều trang điểm dày cộp, mà trong cả hai trường hợp này, đó là sai lầm cực nặng nề.

Ngay khi họ phát hiện Abdullah đã chú ý đến mình - và đúng như vậy: anh cứng đờ cả người vì kinh hãi - mỗi cô đều hát một tấm khăn trùm từ sau cặp vai núc ních - màu hồng từ bên trái và màu vàng từ bên phải - rồi nhẹ nhàng quấn trùm hết đầu và mặt. “Xin chào chồng yêu!” họ đồng thanh kêu lên phía sau khăn trùm.

“Gì vậy? Abdullah thốt lên.

“Bọn em che mặt rồi,” cô mặc màu hồng nói.

“Bởi vì chàng không nên nhìn mặt bọn em,” cô mặc màu vàng nói.

“Cho tới khi chúng ta kết hôn,” cô màu hồng nói nốt.

“Hắn là có sự nhầm lẫn ở đây!” Abdullah nói.

“Hoàn toàn không,” Fatima bảo. “Đây là hai cháu gái của cháu gái bác, đến đây để lấy cháu. Cháu không nghe bác đã bảo bác sẽ tìm vài cô vợ cho cháu à?”

Hai cô bé lại cười rinh rích. “Chàng ấy đẹp trai quá,” cô mặc màu vàng nói.

Sau một khoảng lặng khá dài, trong đó Abdullah nuốt khan và cố gắng để kiểm soát cảm xúc, anh lịch sự lên tiếng. “Này họ hàng bà vợ đầu của cha tôi, các người biết lời tiên tri lúc tôi ra đời từ lâu rồi phải không?”

“Lâu lắm rồi,” Hakim nói. “Mày nghĩ bọn tao ngu hay sao?”

“Người cha thân yêu của cháu đã cho chúng ta xem,” Fatima nói, “vào lúc ông ấy lập di chúc.”

“Và hiển nhiên chúng ta sẽ không cho phép số phận tốt đẹp của cháu cướp cháu khỏi gia đình mình,” Assif giải thích. “Chúng ta chỉ đợi tới giờ phút cháu dừng theo nghiệp cha cháu - đây hẳn chính là dấu hiệu để nhà vua phong chức tể tướng cho cháu, hoặc mời cháu đến thống lĩnh đội quân của ngài, hoặc cất nhắc cháu theo cách nào đó khác. Rồi chúng ta đã có biện pháp đảm bảo chúng ta sẽ được dự phần trong số phận tốt đẹp của cháu. Hai cô dâu này là họ hàng gần với cả ba chúng ta. Cháu hiển nhiên sẽ không quên chúng ta khi thăng tiến. Vậy nên cháu yêu, giờ việc còn lại chỉ là giới thiệu cháu với vị phán quan mà như cháu thấy đấy, đã sẵn sàng làm thủ tục kết hôn cho cháu.”

Cho tới lúc này, Abdullah vẫn chưa rời mắt được khỏi thân hình cuộn cuộn của hai cô gái kia. Giờ anh ngược mắt lên và bắt gặp ánh mắt cay độc của vị phán quan khu chợ, người vừa bước ra sau tấm bình phong, tay cầm theo sổ đăng ký kết hôn. Abdullah tự hỏi lão đã được trả bao nhiêu tiền.

Anh lịch sự cúi đầu chào vị phán quan. “Tôi sợ điều này là không thể được,” anh nói.

“Ái chà, tôi *biết* nó sẽ khó chịu lắm mà!” Fatima nói. “Abdullah, hãy nghĩ tới sự xấu hổ và thất vọng của những cô bé tội nghiệp này nếu giờ cháu từ chối chúng nó! Sau khi chúng nó đi tới tận đây chờ được kết hôn, ăn diện đâu ra đấy cả! Sao cháu có thể chứ!”

“Hơn nữa, tao khóa hết cửa lại rồi,” Hakim nói. “Đừng nghĩ mày có thể chuồn đi.”

“Tôi rất tiếc nếu đã làm tổn thương hai thiếu nữ tuyệt diệu thế này...” Abdullah nói.

Đằng nào hai cô dâu cũng đã bị tổn thương. Mỗi cô ghen ngào một tiếng. Mỗi cô úp gương mặt che khăn vào bàn tay và nức nở khóc.

“Thật tồi tệ!” cô mặc màu hồng sục sục.

“Chị *biết* đáng lẽ họ phải hỏi chàng trước mà!” cô mặc màu vàng thốt lên.

Abdullah phát hiện cảnh phụ nữ khóc - đặc biệt là phụ nữ to lớn thế này, khắp người rung rung - khiến anh cảm thấy thật tệ. Anh biết mình đúng là đồ súc vật đần độn. Anh cảm thấy xấu hổ. Hoàn cảnh này không phải lỗi của các cô gái. Họ chỉ bị Assif, Fatima và Hakim lợi dụng, cũng như Abdullah bị lợi dụng mà thôi. Nhưng lý do chính anh cảm thấy mình như súc vật và thật sự hổ thẹn là anh chỉ muốn họ ngừng lại, cầm miệng và ngừng run rẩy. Nếu không anh cũng có quan tâm tới cảm xúc của họ. Nếu đem so sánh họ với Hoa Đêm, anh biết họ làm anh kinh tởm. Anh không nuốt trôi được ý nghĩ phải cưới họ. Anh cảm thấy muốn bệnh. Nhưng chỉ vì họ đang rên rỉ, nức nở và ghen ngào trước mặt anh, anh chợt nghĩ có khi ba bà vợ cũng chẳng phải quá nhiều. Hai người này sẽ làm bạn với Hoa Đêm khi tất cả bọn họ đã đi xa khỏi Zanzib. Anh sẽ phải giải thích tình hình với họ và cho họ lên thăm thăm mâu nhiệm...

Ý nghĩ này làm Abdullah tỉnh táo lại. Giật nảy cả người. Như một thăm mâu nhiệm sẽ giãy nảy lên nếu phải chở hai phụ nữ nặng nề như thế -

đó là giả sử nó có thể cất cánh nổi khi chở họ. Họ quá béo. Và cứ nghĩ họ sẽ bầu bạn với Hoa Đêm - úi chao! Nàng thông minh, có học thức và tốt bụng, cũng như xinh đẹp (và gầy nữa). Hai người này vẫn chưa cho anh thấy họ có chút tế bào nào. Họ chỉ muốn kết hôn và khóc lóc là cách họ cưỡng ép anh lấy họ. Và họ còn cười rình rích nữa chứ. Anh chưa bao giờ nghe thấy Hoa Đêm cười rình rích.

Thế rồi Abdullah có phần kinh ngạc khi phát hiện thật sự anh yêu Hoa Đêm cũng nồng nàn như anh vẫn luôn tự bảo mình - thậm chí còn hơn thế, vì giờ anh thấy mình nể trọng nàng. Anh biết mình sẽ chết nếu thiếu nàng. Và nếu anh đồng ý lấy hai cô cháu béo ú này, anh sẽ phải sống thiếu nàng. Nàng sẽ bảo anh tham lam, giống như hoàng tử xứ Ochinstan.

“Tôi rất tiếc,” anh nói át đi tiếng khóc to. “Các vị đúng ra nên trao đổi với tôi trước về điều này, thưa họ hàng bà vợ đầu của cha tôi, thưa ngài phán quan trung thực và đáng kính. Như thế hẳn đã tránh được sự hiểu lầm này. Tôi chưa thể kết hôn. Tôi đã lập lời thề.”

“Lời thề *nào?*” Mọi người gắng hỏi, kể cả hai cô dâu béo, và vị phán quan nói, “Anh đã tuyên thệ chưa? Phải tuyên thệ trước một vị phán quan thì mới được xem là hợp pháp.”

Thật là khó xử. Abdullah vội vàng nghĩ. “*Đúng* là tôi chưa tuyên thệ, thưa cán cân đích thực của công lý,” anh nói. “Cha đưa tôi tới một vị phán quan để tuyên thệ khi ông bắt tôi lập nó. Lúc ấy tôi chỉ là trẻ con. Dù khi đó tôi không hiểu tại sao phải vậy, nhưng giờ tôi biết là do lời tiên tri. Cha là một người rất khôn khéo, và ông không muốn lãng phí bốn mươi đồng vàng. Ông bắt tôi thề sẽ không kết hôn chừng nào số phận còn chưa đặt tôi lên trên tất cả mọi người ở vùng đất này. Vậy nên ngài thấy đó...” Abdullah thọc tay vào trong ống tay bộ đồ đẹp nhất của mình và buồn rầu cúi đầu trước hai cô dâu béo. “Tôi chưa thể lấy hai nàng, thưa hai quả mận ngào đường, nhưng rồi sẽ đến lúc.”

Mọi người thốt lên, “À, thì ra là *thế!*” với đủ loại ngữ điệu không hài lòng, và Abdullah cực kỳ nhẹ nhõm khi thấy hầu hết đều quay đi khỏi anh.

“Bác vẫn luôn nghĩ cha cháu là một người khá keo kiệt mà,” Fatima nói.

“Thậm chí ngay cả khi đã ở dưới mồ,” Assif đồng tình. “Chúng ta phải đợi cậu cháu yêu này thăng tiến vậy.”

Tuy nhiên vị phán quan vẫn chưa lùi bước. “Và anh đã tuyên thệ trước vị phán quan nào?” lão hỏi.

“Tôi không biết tên ông ấy,” Abdullah bịa chuyện với vẻ cực kỳ tiếc nuối. Anh toát cả mồ hôi. “Lúc đó tôi còn rất bé, và với tôi, ông ấy trông già nua với bộ râu trắng dài.” Anh nghĩ thầm mô tả này hẳn phù hợp với mọi vị phán quan từng xuất hiện trên đời, kể cả cái lão đang đứng trước anh đây.

“Tôi sẽ phải kiểm tra tất cả hồ sơ,” lão phán quan khó chịu nói. Lão quay sang Assif, Hakim và Fatima chào khá lạnh lùng.

Abdullah cùng rời đi với lão, gần như bám tịt vào khăn quàng của lão trong khi vội vã trốn khỏi cửa hàng và hai cô dâu béo.

CHƯƠNG 5

Cha của Hoa Đêm muốn nâng Abdullah lên trên tất cả như thế nào

“**M**ột ngày thật là tồi tệ!” Abdullah lẩm bẩm tự nhủ khi cuối cùng cũng trở về quầy hàng của mình. “Nếu vận may của mình cứ như thế này, mình sẽ không ngạc nhiên gì nếu chẳng bao giờ bắt tấm thảm bay lên được nữa!” Hoặc là anh sẽ tới khu vườn đêm và thấy Hoa Đêm quá khó chịu vì sự ngu ngốc của anh tới qua đến nỗi chẳng yêu anh nữa, anh nghĩ khi nằm xuống tấm thảm, trên người vẫn mặc bộ đồ tốt nhất của mình. Hoặc nàng vẫn yêu anh, nhưng lại quyết định sẽ không đi cùng anh. Hoặc...

Phải mất một lúc anh mới ngủ được.

Nhưng khi anh thức dậy, mọi thứ đều hoàn hảo. Tấm thảm vừa lướt tới và nhẹ nhàng đáp xuống bờ nước ngập ánh trăng. Vậy nên Abdullah biết rõ cuộc mình đã nói khẩu lệnh, và lúc này chỉ cách lần cuối anh nói nó ngắn ngủi tới mức anh *suýt* nhớ được nó là gì. Nhưng nó bay ra khỏi đầu anh khi Hoa Đêm háo hức chạy lại phía anh giữa mùi hương hoa trắng và những ngọn đèn tròn màu vàng.

“Chàng tới rồi!” nàng kêu lên trong khi chạy. “Em đã rất lo lắng!”

Nàng không giận dữ. Trái tim Abdullah rạo rực. “Nàng đã sẵn sàng ra đi chưa?” anh gọi. “Hãy nhảy lên cạnh tôi.”

Hoa Đêm vui sướng cười - rõ ràng không phải tiếng rinh rích - và chạy qua bãi cỏ. Dường như mặt trăng đúng lúc ấy trốn ra sau mây, vì Abdullah

thấy nàng hoàn toàn chỉ được ánh đèn chiếu sáng trong khoảnh khắc, toàn thân ánh kim và hào hức trong khi chạy. Anh đứng lên chìa tay ra cho nàng.

Và khi anh làm vậy, đám mây sà thẳng xuống ngọn đèn. Nó không phải một đám mây mà là một đôi cánh da trơn đen to lớn, khề khàng đập. Một đôi cánh tay cũng với làn da trơn như thế, cùng bàn tay có móng dài như vuốt vươn ra từ bóng tối dưới đôi cánh vỗ phập phồng ấy và vòng qua người Hoa Đêm. Abdullah thấy nàng giật mạnh khi đôi cánh tay ngăn nàng chạy. Nàng nhìn quanh và ngược lên. Nàng đã thấy gì đó và thét to, tiếng thét dài và kinh khiếp bị cắt đứt khi một cánh tay da trơn di chuyển và phủ bàn tay móng vuốt lên mặt nàng.

Hoa Đêm siết nắm tay đập lên cánh tay ấy, rồi đâm đá vùng vẫy, nhưng hoàn toàn vô dụng. Nàng bị nâng lên, thân hình nhỏ bé trắng xóa giữa bóng tối mênh mông. Đôi cánh lại đập mà không gây nên tiếng động. Một bàn chân khổng lồ cũng có móng vuốt như tay đập xuống mặt cỏ khoảng một thước cách bờ sông nơi Abdullah vẫn còn đang cố đứng dậy, và một cái chân da trơn để lộ cơ bắp cuộn cuộn khi nó - bất kể nó là thứ gì - bật lên. Chỉ trong khoảnh khắc, Abdullah thấy mình trần trụi nhìn vào một gương mặt da trơn gớm guốc với một chiếc khuyên xỏ qua cái mũi khoằm cùng đôi mắt dài xé lên, xa cách và tàn nhẫn. Thứ đó không nhìn vào anh. Nó chỉ tập trung vào việc đưa nó và tù nhân của nó bay lên không.

Giây tiếp theo, nó đã ở trên cao. Abdullah thấy nó trên đầu khoảng một khắc sau đó - một ma thần uy vũ lơ lửng trên không, mang theo người thiếu nữ trắng nhợt ôm trong tay. Rồi màn đêm nuốt trọn nó. Chuyện xảy ra nhanh tới không thể tưởng tượng.

“Đuổi theo nó! Đi theo ma thần đó!” Abdullah ra lệnh cho tám thám.

Tám thám có vẻ nghe theo. Nó nâng mình lên khỏi bờ sông. Và rồi, gần như thể có ai ra một mệnh lệnh khác, nó hạ xuống và nằm yên.

“Đồ thám quần què!” Abdullah gào lên mắng.

Có một tiếng hô từ phía xa của khu vườn. “Đường này! Tiếng thét đó đến từ đằng kia!”

Dọc theo hành lang mái vòm, Abdullah thoáng thấy ánh trăng chiếu trên mũ trụ kim loại - và còn tệ hơn - ánh đèn vàng chiếu trên kiếm và nỏ. Anh không đợi để giải thích với những người này vì sao mình lại la hét. Anh nhẩy lên tấm thảm.

“Quay trở lại quây hàng!” anh thì thầm với tấm thảm. “Nhanh lên! Làm ơn đi!”

Lần này thì tấm thảm phục tùng, và cũng nhanh như đêm trước. Nó bay lên khỏi bờ sông trong nháy mắt và nghiêng mình lướt dọc theo một bức tường cao đáng sợ. Abdullah thoáng thấy một đội lính đánh thuê phương Bắc đông đảo tụ tập trong khu vườn sáng đèn trước khi anh tăng tốc bay phía trên những mái nhà say ngủ và các tòa tháp tắm ánh trăng của thành Zanzib. Anh chỉ kịp nhận ra cha Hoa Đêm có lẽ thậm chí còn giàu có hơn anh nghĩ - ít người có thể thuê nhiều quân như thế, và lính đánh thuê phương Bắc là loại đắt nhất - trước khi tấm thảm hạ xuống và đưa anh trơn tru qua đám thảm bày bán vào giữa quây hàng.

Rồi anh để mặc mình rơi vào tuyệt vọng.

Một ma thần đã cướp lấy Hoa Đêm và tấm thảm không chịu đuổi theo. Anh biết chuyện đó chẳng ngạc nhiên gì. Ma thần, như bất cứ ai ở Zanzib đều biết, khống chế quyền năng khổng lồ trên không và dưới đất. Rõ ràng ma thần đã chuẩn bị trước và ra lệnh cho mọi thứ trong vườn ở nguyên chỗ cũ trong khi gã mang Hoa Đêm đi. Gã thậm chí có lẽ chẳng thèm để ý tới tấm thảm, hay Abdullah ở trên nó, nhưng vì phép thuật kém bậc hơn, tấm thảm đã bị buộc phải nghe theo lệnh của ma thần. Vậy là ma thần đã cướp đi Hoa Đêm, người con gái Abdullah yêu hơn cả linh hồn anh, ngay vào khoảnh khắc nàng sắp nhào vào vòng tay anh, và dường như anh chẳng làm gì được cả.

Anh khóc.

Và sau đó, anh sẽ ném đi tất cả tiền giấu trong quần áo. Giờ với anh chúng chỉ là vô dụng. Nhưng trước khi làm điều đó, anh lại chìm trong đau khổ, đầu tiên là đau khổ ồn ã, than vãn thành lời và đập ngực thùm thụp theo kiểu của người Zanzib; rồi, khi gà gáy và người người bắt đầu đi lại, anh rơi vào tuyệt vọng câm lặng. Chẳng buồn nhúc nhích. Những người khác có thể hồi hả, huyết sáo và cầm thùng chậu va loảng xoảng, nhưng Abdullah không còn thuộc về cuộc đời như thế. Anh thu mình trên tấm thảm, ước được chết quách cho rồi.

Anh đau khổ đến độ không hề nghĩ rằng chính mình cũng có thể gặp nguy hiểm. Anh không để ý khi tất cả âm thanh trong chợ ngưng lại, giống như chim chóc lặng tiếng khi người thợ săn bước vào rừng. Anh không thực sự để ý thấy tiếng bước chân rầm rập nặng nề, hay tiếng leng keng, leng keng, leng keng của áo giáp lính. Khi ai đó hô lên, “*Dừng lại!*” ngoài quầy hàng của anh, anh thậm chí không ngoái đầu lại. Nhưng anh đã quay lại khi những tấm màn quầy hàng bị giật xuống. Anh kinh ngạc một cách trì trệ. Anh chớp đôi mắt sưng húp trước ánh nắng chói chang và mơ hồ tự hỏi đội quân phương Bắc này đến đây làm gì.

“Chính là nó,” ai đó mặc đồ thường dân nói, có lẽ là Hakim, và rồi biến mất khi đôi mắt Abdullah còn chưa nhìn kỹ hẳn.

“Người!” tên lính đội trưởng gắt. “Bước ra ngoài với bọn ta.”

“Sao kia?” Abdullah hỏi.

“Bắt lấy hắn,” gã đội trưởng ra lệnh.

Abdullah hoang mang. Anh yếu ớt chống cự khi chúng lôi anh dậy và vặn tay bắt anh bước đi. Anh tiếp tục phản đối trong khi chúng nhanh chóng dẫn anh đi trong những tiếng leng keng, leng keng ra khỏi chợ và đi vào khu phía Tây. Không lâu sau, anh chuyển sang chống cự thực dữ dội. “Thế này là sao?” anh thở hồng hộc. “Là một người dân... tôi yêu cầu được biết... chúng ta... đang đi đâu!”

“Câm miệng. Người sẽ biết,” bọn lính trả lời. Chúng quá khỏe mạnh nên chẳng hề thở hổn hển.

Rất nhanh sau đó, chúng xô Abdullah đi qua một cánh cổng lớn làm từ những khối đá trắng bóng dưới ánh mặt trời, đi vào một cái sân chói chang, dừng lại năm phút bên ngoài một cái lò rèn để buộc xích sắt lên người Abdullah. Anh càng chống cự dữ hơn. “Thứ này là vì sao? Nơi đây là đâu? Tôi yêu cầu được biết!”

“Câm *miệng!*” gã đội trưởng nói. Gã ra lệnh cho đội phó với khẩu âm phương Bắc thô lỗ, “Chúng lúc nào cũng *rên rĩ*, bọn Zanzib này ấy. Chẳng có chút chí khí nào.”

Trong khi gã đội trưởng nói điều này, tay thợ rèn cũng là người Zanzib thì thầm với Abdullah. “Nhà vua muốn gặp cậu. Tôi không nghĩ cậu sẽ may mắn lắm đâu. Kể cuối cùng tôi xiềng lại như thế này đã bị đóng đinh.”

“*Nhưng tôi đã làm gì đâu...*” Abdullah phản đối.

“CÂM MIỆNG!” gã đội trưởng gào lên. “Xong chưa, lão thợ rèn? Đúng rồi. *Rảo* bước lên!” Và chúng lại buộc Abdullah vượt qua cái sân chói chang rồi đi vào tòa nhà lớn phía trước.

Abdullah đáng lẽ sẽ bảo khoác đồng xiềng xích này thì đi sao được. Chúng quá nặng nề. Nhưng những chuyện người ta có thể làm khi bị một đám lính mặt mày dữ tợn khăng khăng bắt ép thì quả thực rất đáng ngạc nhiên. Anh chạy, leng keng, leng keng, leng keng, cho tới khi cuối cùng, với một tiếng leng keng mỗi mét, anh tới chân một chiếc ngai cao lát những viên gạch xanh và vàng kim cùng hàng chồng gối đệm. Rồi tất cả bọn lính quỳ một gối theo kiểu cách xa lạ mà lịch thiệp, như lính đánh thuê phương Bắc vẫn làm trước người trả tiền cho chúng.

“Tù nhân Abdullah đã đến, thưa bệ hạ,” gã đội trưởng tâu.

Abdullah không quỳ. Anh làm theo phong tục của người Zanzib là sắp mặt xuống. Hơn nữa, anh quá mệt nên ngã sắp mặt với một tiếng leng keng âm ỉ dễ dàng hơn làm bất cứ điều gì khác. Mặt sàn lát gạch thật mát mẻ tuyệt vời.

“Bắt gã con trai của phân lạc đà này quỳ xuống,” nhà vua nói. “Buộc hẳn nhìn thẳng vào đây.” Giọng lão trầm nhưng rung lên vì giận dữ.

Một tên lính lôi cái xích, và hai gã khác kéo tay Abdullah cho tới khi chúng buộc anh vào tư thế như quỳ xuống. Chúng giữ anh ở tư thế đó và Abdullah mừng vì thế. Nếu không anh hẳn sẽ kinh hãi đổ sập xuống sàn. Kề nằm ườn trên ngai vàng lát gạch béo, trơn đầu và có bụi râu xám rậm rạp. Lão đang dùng một thứ bằng vải bông có tua rua trên đỉnh vổ vào một tấm đệm với dáng vẻ trông như lưỡi nhác, nhưng kỳ thực vô cùng phần nộ. Chính thứ có tua rua này khiến Abdullah hiểu ra anh rơi vào rắc rối như thế nào. Nó chính là cái mũ ngủ của anh.

“Sao hả, con chó giữa đồng phân chuồng?” nhà vua nói. “Con gái ta đâu?”

“Tôi không biết,” Abdullah khổ sở nói.

“Người định phủ nhận,” nhà vua nói, đung đưa cái mũ ngủ như thể lão đang túm tóc cái đầu bị chặt, *“phủ nhận rằng đây là mũ ngủ của người? Tên người ở bên trong, gã nhà buôn khốn kiếp! Chính ta đã tìm thấy nó - đích thân chúng ta! - trong hộp nữ trang của con gái ta, cùng với tám mươi hai bức họa đám bình dân mà con gái ta đã giấu ở tám mươi hai nơi kín kẽ. Người phủ nhận rằng người đã lên vào khu vườn đêm của ta và đưa cho con gái ta những bức họa này sao? Người phủ nhận rằng người đã cướp mất con gái ta sao?”*

“Phải, tôi phủ nhận!” Abdullah nói. “Thưa người bảo hộ kẻ yếu cao quý nhất, tôi không phủ nhận về cái mũ ngủ hay những bức tranh - dù tôi phải chỉ ra rằng con gái ngài thông minh trong việc giấu chúng hơn là ngài trong việc tìm chúng, thưa nhà thông thái vĩ đại, bởi thực ra tôi đã cho nàng nhiều hơn số ngài tìm thấy một trăm linh bảy cái - nhưng tôi chắc chắn không cướp mất

Hoa Đêm. Nàng bị gã ma thần to lớn và xấu xí bắt cóc. Tôi cũng không biết rõ hơn bệ hạ hết mực tôn kính rằng nàng đang ở đâu.”

“Chuyện hay ho thế!” nhà vua nói. “Ma thần cơ đấy! Tên dối trá! Đồ sâu bọ!”

“Tôi thề đó là sự thật!” Abdullah kêu lên. Lúc này anh tuyệt vọng đến nỗi chẳng quan tâm mình đang nói gì. “Cứ lấy bất kỳ thánh vật nào bệ hạ muốn và tôi sẽ thề về ma thần. Làm phép bắt tôi nói sự thật, và tôi cũng sẽ nói như thế, thừa kẻ trấn áp tội phạm uy vũ. Bởi đó là sự thật. Và vì tôi có lẽ còn đau khổ vì mất con gái ngài hơn cả ngài, thừa đức vua vĩ đại, thừa vầng hào quang của miền đất này, tôi van ngài hãy giết tôi đi, tránh cho tôi một đời đau khổ!”

“Ta sẽ chắc chắn xử tử ngươi,” nhà vua nói. “Nhưng đầu tiên ngươi phải cho ta biết nó ở đâu.”

“Nhưng tôi đã *bấm* với bệ hạ rồi, thưa điều kỳ diệu của thế gian này!” Abdullah nói. “Tôi không biết nàng ở đâu.”

“Đưa hắn đi,” nhà vua bình tĩnh nói với những tên lính đang quỳ gối. Chúng lập tức bật dậy và lôi Abdullah đứng lên. “Hãy tra tấn hắn, buộc hắn phải nói ra sự thật,” nhà vua nói thêm. “Khi chúng ta tìm thấy công chúa, các ngươi có thể giết hắn, nhưng cho tới lúc đó, phải đảm bảo hắn còn sống. Ta dám nói rằng hoàng tử xứ Ochinstan sẽ chấp nhận con bé dù là góa phụ nếu ta tăng gấp đôi của hồi môn.”

“Bệ hạ nhầm rồi, thưa bậc chí tôn giữa các vị đế vương!” Abdullah kêu lên khi những tên lính lôi anh đi qua các viên gạch lát. “Tôi không biết ma thần đi đâu, và tôi rất đau khổ vì hắn đã cướp mất công chúa trước khi chúng tôi kịp có cơ hội kết hôn.”

“*Cái gì?*” nhà vua hét lên. “Mang hắn quay lại!” Những tên lính lập tức lôi Abdullah cùng đám xiềng xích quay lại ngay vàng lát gạch, nơi lúc này nhà vua đang ngồi rướn về phía trước và trừng mắt. “Có phải đôi tai sạch sẽ của ta đã

vấy bắn khi nghe rằng người *chưa* kết hôn với con gái ta không, đồ bắn thiu?” lão gắng hỏi.

“Đúng vậy, thưa bệ hạ vĩ đại,” Abdullah nói. “Ma thần tới trước khi chúng tôi kịp trốn đi.”

Nhà vua trừng mắt nhìn xuống anh với vẻ dường như kinh hãi. “Đây là sự thật?”

“Tôi thề như vậy,” Abdullah nói. “Tôi thề rằng tôi thậm chí chưa hôn con gái bệ hạ. Tôi đã định tìm một vị phán quan ngay khi chúng tôi rời xa khỏi Zanzib. Tôi biết lẽ nghi đúng đắn là phải thế nào. Nhưng tôi cũng cảm thấy đầu tiên phải chắc chắn rằng Hoa Đêm thực sự muốn lấy tôi. Tôi thấy quyết định của nàng đã được đưa ra trong sự thiếu hiểu biết, mặc dù đã có một trăm tám mươi chín bức vẽ. Xin bệ hạ hãy tha thứ khi tôi nói điều này, thưa người bảo hộ của những nhà ái quốc, phương thức bệ hạ nuôi dưỡng con gái rất không sáng suốt. Nàng nhầm tôi là phụ nữ khi nàng nhìn thấy tôi lần đầu tiên.”

“Như vậy,” nhà vua nghiêng ngả nói, “khi ta ra lệnh cho binh lính bắt giết kẻ đột nhập vào khu vườn đêm qua, sự việc hẳn đã thật tai hại. Đồ ngu,” lão nói với Abdullah, “chỉ là loại nô lệ và chó lai mà dám chỉ trích! Dĩ nhiên ta phải nuôi dưỡng con gái ta như thế. Lời tiên tri lập khi nó sinh ra nói rằng nó sẽ được gả cho người đàn ông đầu tiên nó thấy ngoài ta!”

Mặc dù bị xiềng xích, Abdullah đứng thẳng dậy. Lần đầu tiên trong ngày anh cảm thấy một chút hy vọng.

Nhà vua trừng mắt nhìn xuống căn phòng lát gạch và trang hoàng đẹp đẽ mà suy nghĩ. “Lời tiên tri rất hợp ý ta,” lão nói. “Từ lâu ta đã muốn kết đồng minh với những vương quốc phía Bắc, vì ở đó họ chế tạo vũ khí tốt hơn ở đây, một số vũ khí thực sự rất mâu nhiệm. Nhưng rất khó nhắm đến những hoàng tử của xứ Ochinstan. Vậy nên ta nghĩ tất cả những gì ta phải làm là ngăn chặn con gái ta trước mọi khả năng nhìn thấy đàn ông - và hiển nhiên giáo dục nó

tốt nhất, đảm bảo nó có thể múa hát và làm hài lòng một vị hoàng tử. Rồi khi con gái ta đến tuổi kết hôn, ta mời hoàng tử tới đây thăm vương quốc. Y sẽ đến đây vào năm sau, khi y dẹp loạn xong miền đất mà y vừa chinh phục với những vũ khí tuyệt vời kia. Và ta biết ngay khi con gái ta nhìn thấy y, lời tiên tri sẽ đảm bảo ta kết giao được với y!” Ánh mắt lão nhìn xuống Abdullah đầy vẻ độc địa. “Rồi kế hoạch của ta bị đồ sâu bọ nhà ngươi phá hoại!”

“Rất tiếc là đúng vậy, thưa người thống trị khôn ngoan nhất,” Abdullah thừa nhận. “Xin hãy cho tôi biết, vị hoàng tử xứ Ochinstan này có phải hơi già và xấu xí không?”

“Ta tin y hẳn xấu xí theo cùng phong cách phương Bắc với đám lính đánh thuê này,” nhà vua nói, và Abdullah cảm thấy đám lính, hầu hết đều có tàn nhang và tóc hoe đỏ, cứng đờ người. “Sao ngươi hỏi vậy, đồ chó?”

“Bởi vì, xin bệ hạ hãy tha thứ cho lời chỉ trích hơn nữa về sự thông thái vĩ đại của ngài, thưa người nuôi dưỡng vương quốc chúng ta, điều này có chút không công bằng đối với con gái ngài,” Abdullah nhận xét. Anh cảm thấy ánh mắt đám lính quay sang anh, ngạc nhiên trước sự bạo gan. Abdullah chẳng quan tâm. Anh cảm thấy mình không có gì nhiều để mất.

“Phụ nữ không quan trọng,” nhà vua nói. “Vậy nên chẳng bao giờ ta có thể đối xử không công bằng với họ.”

“Tôi không đồng ý,” Abdullah nói, khiến đám lính càng trân trối nhìn anh hơn.

Nhà vua quắc mắt nhìn xuống anh. Đôi bàn tay mạnh mẽ của lão siết chặt cái mũ ngủ như thể đó là cổ Abdullah. “Câm miệng, con cóc bẩn thỉu!” lão nói. “Nếu không ngươi sẽ làm ta mất hết lý trí và ra lệnh lập tức xử tử ngươi!”

Abdullah hơi thả lỏng. “Ồ thưa thanh kiếm sắc bén giữa dân chúng, tôi van ngài giờ hãy giết tôi đi,” anh nói. “Tôi đã vi phạm pháp luật và phạm tội, và tôi đã đột nhập vào khu vườn đêm của bệ hạ...”

“Câm miệng,” nhà vua nói. “Người biết rất rõ rằng ta *không thể* giết người chừng nào còn chưa tìm thấy con gái ta và đảm bảo nó kết hôn với người.”

Abdullah càng thả lỏng hơn. “Kẻ tôi tớ này không hiểu được suy nghĩ của ngài, thưa viên ngọc của sự phán xét,” anh phản đối. “Tôi yêu cầu được chết ngay lập tức.”

Nhà vua gần như gầm lên với anh. “Nếu có điều gì ta học được từ chuyện đáng tiếc này thì đó là thậm chí ngay cả ta, vua của Zanzib, cũng không thể lừa được số phận. Lời tiên tri sẽ tự hoàn thành không cách này thì cách khác, ta biết vậy. Cho nên nếu ta muốn gả con gái cho hoàng tử xứ Ochinstan, đầu tiên ta phải tuân theo lời tiên tri.”

Abdullah thả lỏng hoàn toàn. Anh hiển nhiên đã thấy rõ ngay điều này, nhưng anh nóng lòng muốn đảm bảo nhà vua cũng hiểu ra như thế. Và lão đã hiểu ra. Rõ ràng Hoa Đêm thừa hưởng khả năng tư duy từ cha mình.

“Vậy con gái ta giờ đang ở đâu?” nhà vua hỏi.

“Tôi đã nói với bộ hạ rồi, thưa vầng mặt trời soi sáng Zanzib,” Abdullah nói. “Ma thần...”

“Ta không tin chuyện ma thần dù chỉ một khắc,” nhà vua nói. “Quá thông thuận. Người hắc đã giấu con bé ở đâu đó. Lôi hắc đi,” lão nói với đám lính, “và giam hắc vào hầm giam kiên cố nhất chúng ta có. Cứ mặc hắc xiềng xích như thế. Hắc hắc đã dùng bùa phép kiểu nào đó để lên vào khu vườn, và hắc có thể sẽ làm như thế để trốn thoát nếu chúng ta không cẩn thận.”

Abdullah không thể ngăn mình chùn người khi nghe điều này. Nhà vua đã để ý thấy, và lão cười dữ tợn. “Rồi ta muốn lục soát từng nhà tìm con gái ta. Nó sẽ bị đưa tới hầm ngục để kết hôn ngay khi được tìm thấy.” Ánh mắt lão dăm chiêu quay lại Abdullah. “Cho tới lúc đó,” lão nói, “ta sẽ tự mua vui cho mình bằng cách phát minh ra những phương thức mới để giết người. Đến lúc đó, ta muốn xuyên thủng người vào cái cọc cao mười hai mét và thả kền kền ra ría

thịt người từng chút một. Nhưng ta có thể sẽ thay đổi suy nghĩ nếu tìm ra cách nào ghê gớm hơn.”

Khi đám lính lôi Abdullah đi, anh cơ hồ lại tuyệt vọng. Anh nghĩ về lời tiên tri được lập khi chính mình ra đời. Một cái cọc mười hai mét hẳn sẽ nâng anh lên trên tất cả mọi người ở miền đất này một cách rất hữu hiệu.

CHƯƠNG 6

Abdullah tránh vỏ dừa gặp vỏ dừa

Abdullah bị đám lính tống vào một hầm giam sâu và hôi hám, nơi ánh sáng duy nhất đến từ ô lưới sắt cao trên trần - và ánh sáng lọt vào không phải ánh sáng ban ngày. Có lẽ nó đến từ một cửa sổ phía xa ở cuối hành lang tầng trên, nơi ô lưới sắt là một phần mặt sàn.

Biết rõ đây là thứ mình phải trông đợi, Abdullah cố gắng lấp đầy ánh mắt và tâm trí bằng hình ảnh của ánh sáng khi đám lính lôi anh đi. Trong khoảng lặng lúc đám lính đang mở cửa phía ngoài dẫn vào hầm ngục, anh ngược lên nhìn quanh. Họ đang ở trong một cái sân nhỏ tối tăm với những bức tường đá trống trơn như vách núi bốn phía xung quanh. Nhưng nếu ngửa đầu ra sau, Abdullah có thể vừa vịn thấy một ngọn tháp nhỏ ở cách hơi xa, được viền trong vàng sáng ban mai đang dần rực rỡ. Anh kinh ngạc thấy mới chỉ qua bình minh một tiếng. Phía trên tháp, chỉ có một đám mây hiền hòa lững lờ giữa bầu trời xanh thẫm. Buổi sáng vẫn đang nhuộm ánh đỏ và vàng lên đám mây, khiến nó trông giống một tòa lâu đài cao ngất với những ô cửa sổ vàng đồng. Ánh sáng vàng rọi lên đôi cánh một chú chim trắng bay quanh ngọn tháp. Abdullah chắc chắn đây là cảnh đẹp cuối cùng mà anh được thấy trong đời. Anh ngoái đầu nhìn lại khi đám lính lôi anh vào bên trong.

Anh cố trân trọng hình ảnh ấy khi bị giam vào hầm ngục xám xịt lạnh lẽo, nhưng chẳng thể làm được. Hầm giam quả là một thế giới khác. Trong một lúc lâu, anh đau khổ đến nỗi không để ý thấy mình gò bó thế nào khi bị xiềng

xích. Tối lúc chú ý, anh cựa mình và leng keng nhúc nhích trên mặt sàn lạnh, nhưng chẳng có ích gì mấy.

“Mình phải lường được là sẽ phải sống cả đời như thế này,” anh tự nhủ. “Dĩ nhiên trừ phi ai đó cứu được Hoa Đêm.” Điều đó khó mà xảy ra, bởi nhà vua không chịu tin rằng có ma thần.

Sau đó, anh cố xua đuổi nỗi tuyệt vọng bằng những giấc mơ giữa ban ngày. Nhưng không biết tại sao tưởng tượng mình là một hoàng tử bị bắt cóc cũng chẳng có ích gì. Anh biết đó không phải sự thật, và anh cứ ân hận mãi rằng Hoa Đêm đã tin anh khi anh kể câu chuyện đó. Nàng hẳn đã quyết định lấy anh vì nàng tin rằng anh là một hoàng tử - bởi nàng cũng là công chúa, giờ anh đã biết điều đó. Anh chỉ đơn giản không thể tưởng tượng mình có bao giờ dám nói thật với nàng. Trong một lúc, anh thấy mình đáng chịu vận mệnh tồi tệ nhất nhà vua có thể nghĩ ra và bắt anh phải chịu.

Rồi anh bắt đầu nghĩ về Hoa Đêm. Dù đang ở đâu, rõ ràng chỉ ít nàng cũng sợ hãi và đau khổ như anh bây giờ. Abdullah khao khát muốn an ủi nàng. Anh muốn cứu được nàng đến nỗi anh mất một lúc vịn vịn xiềng xích trong vô vọng.

“Chắc chắn là sẽ không có ai *khác* tìm cách cứu nàng,” anh thì thầm. “Mình phải *ra khỏi* đây!”

Rồi, dù biết đây chỉ là một việc ngớ ngẩn hết như những chuyện mơ mộng của anh, anh vẫn cố gắng triệu hồi tất thảy ma thuật. Anh tưởng tượng nó nằm trên sàn quây hàng, và anh gọi nó, thành tiếng, hết lần này đến lần khác. Anh hô tất cả những từ nghe có vẻ mâu nhiệm mà anh nghĩ ra được, hy vọng một trong số chúng sẽ là khẩu lệnh.

Chẳng có gì xảy ra cả. Và thật ngớ ngẩn khi nghĩ sẽ có gì xảy ra! Abdullah nghĩ. Thậm chí dù tất thảy có thể nghe thấy anh từ hầm ngục, cứ cho rằng cuối cùng anh cũng nói đúng khẩu lệnh đi, thì làm sao một tất thảy mâu

nhệm có thể len vào đây qua tấm lưới sắt nhỏ xíu? Và cứ cho rằng nó *thật sự* len vào được, nó đưa Abdullah ra ngoài kiểu gì?

Abdullah bỏ cuộc và dựa vào tường, nửa ngủ gật, nửa tuyệt vọng. Lúc này hẳn là lúc nóng nhất trong ngày, khi hầu hết người dân thành Zanzib nghỉ ngơi, ít nhất cũng là chút xíu. Chính Abdullah cũng thường ngồi trên đồng thảm ít quý giá trong bóng râm quây hàng khi anh không đi ra công viên công cộng, rồi uống nước hoa quả, hoặc rượu nếu anh trả nổi tiền, và uể oải tán dóc với Jamal. Không làm được thế nữa rồi. Mà đây chỉ mới là ngày đầu tiên của mình thôi! anh ủ dột nghĩ. Mình đang đếm từng giờ. Phải mất bao lâu nữa mình sẽ không cảm nhận được cả ngày tháng?

Anh nhắt mắt lại. Có một điểm sáng. Cuộc lục soát từng nhà để tìm con gái nhà vua ít nhất sẽ gây chút phiền toái cho Fatima, Hakim và Assif, chỉ đơn giản vì người ta biết họ là những họ hàng duy nhất của Abdullah. Anh hy vọng đám lính sẽ lật tung cả cái cửa hàng màu tím ấy. Anh hy vọng chúng xẻ đôi tường và mở tất cả những tấm thảm ra. Anh hy vọng chúng bắt giam...

Có thứ gì đó rơi lên sàn trước chân Abdullah.

Vậy là họ ném cho mình thức ăn, Abdullah nghĩ, nhưng mình thà chết đói còn hơn. Anh lười biếng mở mắt ra. Mắt anh bất giác trợn trừng.

Ở đó, trên sàn hầm giam là tấm thảm màu nhiệm. Phía trên, con chó khó tính của Jamal đang yên lành ngủ.

Abdullah trân trân nhìn cả hai. Anh có thể tưởng tượng ra, trong cái nóng ban trưa, con chó có thể nằm xuống dưới bóng quây hàng của mình. Anh có thể thấy nó nằm lên tấm thảm vì tấm thảm thoải mái. Nhưng làm sao một con chó - một *con chó!* lại có thể nói ra khẩu lệnh thì anh hoàn toàn chịu không hiểu nổi. Và khi anh trân trối nhìn, con chó bắt đầu mơ. Bốn chân nó cử động. Mũi nó nhăn nhăn, và nó khụt khịt, như thể nó ngửi thấy mùi gì ngon lành lắm, rồi nó rên rĩ khe khẽ, như thể bất cứ mùi hương nào nó đã ngửi thấy trong mơ đang rời nó mà đi.

“Bạn thân mến, có phải là mày đang mơ về tao, và về lúc tao cho mày phần lớn bữa sáng của tao không?” Abdullah nói với nó.

Trong giấc ngủ, con chó nghe thấy anh. Nó ngáy một tiếng to và tỉnh dậy. Đúng như một con chó, nó không mất thời gian để phân vân xem tại sao mình lại ở hầm giam xa lạ này. Nó khụt khịt và ngửi Abdullah. Nó nhảy lên với một tiếng sủa vui sướng, ấn chân vào xiềng xích trên ngực Abdullah và háo hức liếm mặt anh.

Abdullah cười phá lên rồi quay đầu để mũi không bắt lấy hơi thở đầy mùi mực của con chó. Anh hiện cũng vui vẻ như nó. “Vậy là mày đã mơ về tao!” anh nói. “Cậu bạn ơi, tao sẽ cho mày một tô mực mỗi ngày. Mày đã cứu mạng tao, và có lẽ là cả Hoa Đêm nữa!”

Ngay khi con chó bớt phấn khích, Abdullah bắt đầu lăn mình và nhích đi trên sàn trong đám xiềng xích cho tới khi nằm chống một khuỷu tay trên tấm thảm. Anh thở dài thật dài. Giờ anh đã an toàn. “Tối đây nào,” anh nói với con chó. “Lên thảm với tao nào.”

Nhưng con chó đã bắt được thứ mùi rõ ràng là của chuột trong góc hầm ngục. Nó đuổi theo mùi ấy, đoạn khịt mũi thích thú. Với mỗi tiếng khụt khịt, Abdullah có thể cảm thấy tấm thảm rung lên bên dưới anh. Anh đã có câu trả lời mình cần.

“Đi theo tao nào,” anh nói với con chó. “Nếu tao bỏ mày lại đây, họ sẽ tìm thấy mày khi đến tra hỏi tao, và họ sẽ cho rằng tao đã tự biến mình thành chó. Rồi số phận của tao sẽ thành của mày. Mày đã mang tấm thảm đến cho tao và chỉ cho tao bí mật của nó, nên tao không thể nhìn mày mắc kẹt trên cái cọc mười hai mét được.”

Con chó sục mũi vào góc ngục. Nó không chú ý đến lời anh nói. Abdullah nghe thấy bước chân rầm rập và tiếng chìa khóa loảng xoảng không lẫn đi đâu được dù đã qua bức tường dày của hầm ngục. Có người đang đến. Anh bỏ cuộc, không thuyết phục con chó nữa. Anh nằm lên tấm thảm.

“Lại đây, cậu nhóc!” anh nói. “Tối đây liếm mặt tao nào!”

Con chó hiểu lời này. Nó rời khỏi góc hầm giam, nhảy lên ngực Abdullah và nghe theo lời anh.

“Thảm bay,” Abdullah thì thầm dưới cái lưỡi vùi vùi liếm mặt anh. “Tối chợ, nhưng không hạ cánh. Bay phía trên quây hàng của Jamal.”

Tầm thám cất cánh và chao nghiêng - một điều rất đúng đắn. Người ta đang tra chìa khóa mở cửa hầm ngục. Abdullah không chắc tầm thám rời khỏi hầm ngục như thế nào, vì con chó vẫn liếm mặt anh, và anh buộc phải nhắm mắt lại. Anh cảm thấy một cái bóng ảm ứot lướt qua mình, có lẽ đó là khi họ chui xuyên qua tường - và rồi ánh nắng rực rỡ. Con chó ngẩng đầu lên trong nắng, bối rối. Abdullah nheo mắt nhìn xéo qua xiềng xích và thấy một bức tường cao lừng lững xuất hiện phía trước họ, và rồi rút lại khi tầm thám nhẹ nhàng bay vút lên qua nó. Rồi tiếp theo là một chuỗi các ngọn tháp và mái nhà, cảnh tượng khá quen thuộc với Abdullah dù anh mới chỉ thấy chúng buổi đêm. Rồi sau đó, tầm thám bay vút xuống rìa khu chợ. Vì thực ra lâu đài của nhà vua chỉ cách quây hàng của Abdullah có năm phút đi bộ.

Quây hàng của Jamal lọt vào tầm nhìn, và ở bên cạnh nó là quây hàng tan nát của Abdullah, nơi những tầm thám bị vút khắp lối đi. Rõ ràng quân lính đã tìm Hoa Đêm ở đây. Jamal đang ngủ gật, đầu gục trên cánh tay giữa một nồi mực lớn đang sôi và một vỉ than với thịt xiên nướng bốc khói bên trên. Jamal ngẩng đầu dậy và con mắt duy nhất của anh ta trân trân nhìn khi tầm thám bay lững lờ trong không trung phía trước mình.

“Xuống đi, cậu nhóc!” Abdullah nói. “Jamal, gọi chó của anh đi.”

Jamal rõ ràng rất sợ. Thật chẳng vui vẻ tí nào khi mở quây hàng bên cạnh bất cứ ai nhà vua muốn xiên trên cọc. Anh ta không thốt nổi nên lời. Vì con chó chẳng để ý đến ai, Abdullah cố gắng ngồi dậy, leng keng loảng xoảng mướt mồ hôi. Nhờ vậy con chó bị hất xuống. Nó nhanh nhẹn nhảy lên quây hàng, và Jamal lơ đễnh ôm nó vào lòng.

“Cậu muốn tôi làm gì?” anh ta vừa hỏi vừa nhìn bộ xiềng xích. “Tôi đi tìm thợ rèn nhé?”

Đây là bằng chứng cho tình bạn của Jamal, và Abdullah thấy cảm động trước điều đó. Nhưng khi đã ngồi dậy, anh nhìn được xuống lối đi giữa những quầy hàng. Anh có thể thấy đôi bàn chân đang chạy dưới đó và mở quần áo phân phát. Có vẻ một người chủ hàng đang chạy đi tìm lính canh - dù có điều gì ở bóng người đang chạy đó khiến Abdullah thấy rất giống Assif. “Không,” anh nói. “Không còn thời gian.” Leng keng leng keng, anh nhích chân trái ra rìa tấm thảm. “Thay vì thế hãy giúp tôi làm việc này. Đặt tay anh lên đường thêu trên ủng trái của tôi.”

Jamal tuân theo, vươn cánh tay cơ bắp ra, rất cẩn thận chạm vào đường thêu. “Có phải bùa chú gì không?” anh ta căng thẳng hỏi.

“Không,” Abdullah trả lời. “Ở đây giấu một túi tiền. Anh thò tay vào lấy tiền ra đi.”

Jamal bối rối, nhưng những ngón tay vẫn lần mò, tìm đường vào bên trong và lôi ra một nắm đầy tiền vàng. “Ở đây có cả gia tài,” anh ta nhận xét. “Chỗ này có đổi lấy tự do cho cậu được không?”

“Không,” Abdullah nói. “Đây là cho anh đấy. Họ sẽ truy đuổi anh và chú chó của anh vì đã giúp tôi. Hãy lấy tiền vàng và đưa chó của anh đi. Rời khỏi Zanzib. Đi về hướng Bắc, tới những miền đất man rợ nơi anh có thể ẩn trốn.”

“Phương Bắc!” Jamal kêu lên. “Nhưng tôi làm được gì ở phương Bắc chứ?”

“Hãy mua bất cứ thứ gì anh cần và mở một nhà hàng đồ ăn Rashpuht,” Abdullah nói. “Ở đây có đủ vàng cho chuyện đó, mà anh thì là một đầu bếp tuyệt vời. Anh có thể kiếm bộn ở đấy.”

“Thật không?” Jamal nhìn từ Abdullah sang nắm tiền vàng. “Cậu thật sự nghĩ tôi có thể thành công chứ?”

Nãy giờ Abdullah vẫn thận trọng quan sát con đường. Giờ anh thấy nơi đó đầy người, không phải lính canh mà là lính đánh thuê phương Bắc, và chúng đang chạy. “Chỉ khi anh rời đi ngay lúc này,” anh nói.

Jamal nghe thấy tiếng xủng xoảng của quân lính đang chạy. Anh ta nhào ra ngoài để chắc chắn. Rồi anh ta huýt sáo gọi con chó và biến mất, nhanh chóng khẽ khàng đến mức Abdullah chỉ có thể thán phục mà thôi. Jamal thậm chí còn thừa thời gian lấy thịt ra khỏi giá nướng để nó không cháy khét. Tất cả những gì đám lính tìm thấy sẽ chỉ là một nồi mực gần sôi.

Abdullah thì thầm với tấm thảm, “Đến sa mạc. Nhanh lên!”

Tấm thảm lập tức cất cánh, vẫn với kiểu bay nghiêng vội vã của nó. Abdullah nghĩ mình hẳn sẽ bị rớt khỏi tấm thảm, nhưng sức nặng của mớ xiềng xích khiến nó hõm xuống ở giữa, giống như một cái võng. Mà tốc độ thì rất cần thiết. Đội lính la hét phía sau anh. Có tiếng ùng ùng. Trong một thoáng, hai viên đạn và một mũi tên xuyên vào bầu trời xanh bên cạnh tấm thảm, và rồi rơi lại đằng sau. Tấm thảm lao đi, qua các mái nhà, qua các bức tường, sát qua các tòa tháp, rồi lướt qua những cây dừa và khu vườn trong chợ. Cuối cùng nó phóng vào khoảng không xám xịt nóng nực, lấp lánh trắng vàng bên dưới vòm trời bao la, nơi xiềng xích trên người Abdullah bắt đầu ấm lên tới mức khó chịu.

Tiếng gió ngừng lại. Abdullah ngẩng đầu lên và thấy thành Zanzib chỉ còn là một cụm tháp nhỏ đến đáng ngạc nhiên ở đường chân trời. Tấm thảm trôi chậm chậm qua một người cưỡi lạc đà và ông ta quay gương mặt bịt kín lại nhìn. Nó bắt đầu hạ xuống cát. Thấy thế, người kia quay cả lạc đà lại và thúc nó đi nước kiệu sau tấm thảm. Abdullah hầu như có thể *trông thấy* hẳn vui sướng nghĩ đây là cơ hội chạm tay vào một tấm thảm mẫu nhiệm thực sự mà chủ nhân của nó bị xiềng xích và không thể chống lại hẳn.

“Bay lên, bay lên!” anh gần như gào lên với tấm thảm. “Bay về phía Bắc đi!”

Tắm tắm lại kênh càng bay lên không. Sự khó chịu và miễn cưỡng tỏa ra từ từng sợi vải. Nó nặng nề đảo nửa vòng và nhẹ nhàng bay về phía Bắc với tốc độ đi bộ. Kẻ cười lạc đà cắt ngang qua nửa vòng đó và bắt đầu phi nước đại. Vì chỉ cách mặt đất khoảng gần ba mét, tắm tắm là mục tiêu dễ dàng cho một kẻ cười lạc đà phi nước đại.

Abdullah thấy đã đến lúc mau mồm mau miệng. “Hãy cẩn thận!” anh hét lên với kẻ cười lạc đà. “Zanzib đã đuổi tôi ra trong xiềng xích vì sợ tôi sẽ làm lây lan bệnh dịch mình mắc phải!” Kẻ cười lạc đà chẳng dễ bị lừa gạt. Hắn kéo dây cương và đuổi theo với tốc độ thận trọng hơn, trong khi lôi một cái gậy chống lều ra khỏi hành lý. Rõ ràng hắn định chọc cho Abdullah ngã xuống đất. Abdullah vội vã chú tâm tới tắm tắm. “Hỡi tắm tắm tuyệt vời nhất,” anh nói. “Hỡi tắm tắm màu sắc rực rỡ nhất và được dệt tinh xảo nhất, với những họa tiết được cường hóa khéo léo bằng phép màu, ta sợ rằng ta đã không đối xử với người bằng sự kính trọng đúng mực. Ta đã gắt lên ra lệnh, và thậm chí la hét với người, trong khi giờ đây ta đã nhận ra rằng bản tính dịu dàng của người chỉ cần những yêu cầu được thốt ra nhỏ nhẹ nhất. Thứ lỗi cho ta, ôi hãy thứ lỗi cho ta!”

Tắm tắm tán thưởng điều này. Nó căng ra trên không, và tăng tốc một chút.

“Và ta đúng là đồ chó má,” Abdullah tiếp tục. “Ta đã bắt người phải lao lực trong cái nóng của sa mạc với mớ xiềng xích nặng trĩu khủng khiếp này. Ôi tắm tắm tốt và thanh nhã nhất, giờ ta chỉ nghĩ đến người và làm sao để có thể vứt bỏ sức nặng này ra khỏi người. Nếu người bay với một tốc độ nhẹ nhàng - xem nào, chỉ hơi nhanh hơn lạc đà chạy nước đại một chút - tới điểm gần nhất trong sa mạc phía Bắc nơi ta có thể tìm thấy ai đó tháo được mớ xiềng xích này ra, thì liệu bản tính tốt bụng và quý phái của người có chấp nhận việc này không?”

Anh có vẻ đã chạm đúng chỗ nhột. Một chút tự hào kiêu ngạo toát ra từ tấm thảm. Nó bay cao lên khoảng ba mươi phân, hơi thay đổi hướng, và cố ý bay về phía trước với tốc độ bảy mươi dặm một giờ. Abdullah bám vào rìa tấm thảm, và ngoái lại nhìn tên cười lác đà võ mòng, kẻ rất nhanh chỉ còn là một cái chấm trên sa mạc đằng sau anh.

“Ôi món bảo vật cao quý nhất, người đúng là vua của những tấm thảm, và ta là tên nô lệ hèn mọn của người!” anh trở trên nói.

Tấm thảm thích những lời này đến mức nó bay thậm chí còn nhanh hơn.

Mười phút sau, nó bay qua một cồn cát và ngừng lại đột ngột ở phía bên kia, chỉ ngay dưới đỉnh cồn cát. Và nghiêng xuống. Abdullah bắt lực lặn tròn giữa một đám mây cát. Và anh tiếp tục lặn lông lốc, leng keng, loảng xoảng, nảy lên nảy xuống, khiến nhiều cát tung lên hơn, và rồi - sau những nỗ lực tuyệt vọng - trượt xọc chân vào một rãnh cát, xuống tận rìa của một ao nước nhỏ đầy bùn giữa một ốc đảo. Vài kẻ ăn mặc xơ xác đang túm tụm cúi người trên một thứ gì đó ở rìa ao, và đứng bật dậy rồi tản ra khi Abdullah lặn sầm vào họ. Bàn chân Abdullah mắc phải thứ họ đang cúi nhìn, và đá nó bắn lại vào trong ao. Một người đàn ông hô lên phần nộ và nhảy ùm xuống nước để vớt lấy nó. Những người còn lại rút dao kiếm ra - và một người rút súng lục dài - và bao vây Abdullah đầy đe dọa.

“Cắt cổ hần đi,” một người nói.

Abdullah chớp chớp cho cát ra khỏi mắt, lòng thầm nghĩ anh hiếm gặp đám người nào hung ác hơn. Chúng đều có gương mặt đầy sẹo, đôi mắt gian xảo, răng sâu và biểu cảm khó chịu. Người cầm khẩu súng lục là kẻ trông khó chịu nhất. Gã đeo khuyên trên một bên cái mũi khoằm lớn, và có bộ ria mép rất rậm rạp. Vài trùm đầu của gã được cài cao một bên với chiếc ghim vàng có gắn viên đá đỏ lấp lánh.

“Mày từ đâu chui ra?” gã đàn ông đó hỏi. Hần đá Abdullah. “Giải thích đi.”

Tất cả bọn chúng, cả người đang leo lên khỏi ao nước bùn với thứ trông giống cái chai, đều nhìn Abdullah với biểu cảm nói lên rằng tốt nhất anh nên có lý do chính đáng vào.

Nếu không thì liệu hồn.

CHƯƠNG 7

Thị thần trong chai

Abdullah lại chớp chớp thêm cho cát rơi khỏi mắt, và nghiêm túc nhìn gã đàn ông cầm súng lục. Gã thực sự khớp với hình ảnh tên cướp hung ác trong những mộng tưởng của anh. Đây hẳn là sự trùng hợp ngẫu nhiên người ta vẫn nói đến.

“Tôi xin ngài thứ lỗi hàng trăm lần, thưa quý ngài sa mạc,” anh nói, cực kỳ lịch sự, “vì đã mạo phạm ngài theo cách này, nhưng liệu có phải tôi đang được nói chuyện với ngài Kabul Aqba vô địch, tay cướp cao quý nhất và nổi tiếng khắp thế gian này hay không?”

Những gã đàn ông hung ác quanh hắn có vẻ ngạc nhiên. Abdullah nghe được rõ ràng một tên nói, “Làm sao hắn biết điều đó?” Nhưng gã cầm súng lục chỉ cười nhếch mép. Đó là kiểu cười mà gương mặt gã rõ ràng được cơ cấu đặc biệt để nặn ra. “Tao đúng là tên cướp đó,” gã nói. “Tao nổi tiếng đấy chứ?”

Đó *đúng là* sự trùng hợp ngẫu nhiên người ta vẫn nói đến, Abdullah nghĩ. Chà, ít nhất thì giờ anh biết mình đang ở đâu. “Chao ôi, hỡi những khách bộ hành vùng hoang mạc,” anh nói. “Tôi cũng giống như những con người cao quý các ngài, là một kẻ bị xua đuổi và đàn áp. Tôi đã thề báo thù tất cả người Rashpuht. Tôi tới đây mong muốn gia nhập các ngài và dâng sức mạnh trí tuệ cùng cánh tay tôi cho các ngài.”

“Thật vậy chứ?” Kabul Aqba hỏi. “Và làm sao mày tới được đây? Rơi xuống từ bầu trời trong xiềng xích kia à?”

“Nhờ phép thuật,” Abdullah khiêm tốn nói. Anh nghĩ đó là điều dễ gây ấn tượng cho những kẻ này nhất. “Tôi đúng là đã rơi xuống từ bầu trời, thừa những người du mục cao quý nhất.”

Thật không may, lũ cướp có vẻ không mấy ấn tượng. Hầu hết bọn chúng đều phá lên cười. Kabul Aqba gật đầu, cử hai tên cướp lên cồn cát để kiểm tra nơi Abdullah đáp xuống. “Nghĩa là mày có thể dùng phép thuật?” hắn hỏi. “Xiềng xích mày đang đeo có liên quan gì đến điều đó không?”

“Chắc chắn rồi,” Abdullah nói. “Tôi là một pháp sư hùng mạnh đến nỗi chính nhà vua của thành Zanzib đã xích tôi lại vì sợ những gì tôi có thể làm được. Chỉ khi phá vỡ xiềng xích và mở còng tay cho tôi, các ngài mới thấy được những điều hay ho.” Từ khóe mắt, anh thấy hai tên đang quay lại, khiêng theo tấm thảm. Anh rất hy vọng rằng đây là chuyện tốt. “Như các ngài biết đấy, sắt thép ngăn cản pháp sư làm phép thuật,” anh chân thành nói. “Cứ chém nó rút khỏi tôi, và các ngài sẽ thấy cả một cuộc đời mới mở ra trước mắt.”

Những tên cướp còn lại nhìn anh nghi ngờ. “Chúng tôi không có dùi hay búa,” một tên nói.

Kabul Aqba quay sang hai tên cướp khiêng tấm thảm. “Chỉ có thứ này,” chúng báo cáo. “Không có dấu hiệu của thứ gì để cưỡi. Không có vết chân.”

Nghे thấy thế, tên cướp đầu lĩnh vuốt ria mép. Abdullah bất chợt tự hỏi liệu có bao giờ ria mép của gã bị rơi vào cái khayên xỏ mũi không. “Hừm,” gã nói. “Vậy thì ta cược rằng nó là một tấm thảm mầu nhiệm. Tao sẽ giữ nó ở đây.” Gã quay sang cười khinh bỉ với Abdullah. “Rất tiếc làm mày thất vọng, pháp sư,” gã nói. “Nhưng vì mày giao nộp chính mình trong hoàn cảnh quá tiện lợi là bị xích sẵn, tao sẽ để mặc mày trong tình trạng đó và lấy thảm của mày, chỉ để đề phòng sự cố. Nếu mày thật sự muốn gia nhập với chúng tao, mày phải chứng minh mình hữu dụng trước.”

Chính Abdullah cũng hơi ngạc nhiên khi thấy mình giận dữ nhiều hơn là sợ hãi. Có lẽ anh đã dùng cạn kiệt nỗi sợ hãi của mình vào buổi sáng hôm đó khi đối mặt nhà vua. Hoặc có lẽ chỉ bởi anh đang nhức nhối khắp người. Anh đau đớn và trầy xước vì vừa trượt xuống cồn cát, và một vòng xích cổ chân đang cọ điên cuồng vào da anh. “Nhưng tôi đã nói với ngài,” anh kiêu căng nói, “rằng tôi sẽ không có ích với ngài chừng nào xiềng xích chưa được tháo ra.”

“Bọn tao không muốn phép thuật ở mày. Mà là tri thức,” Kabul Aqba nói. Gã vẫy gọi tên cướp đã lội xuống ao nước. “Cho bọn tao biết thứ này là cái gì,” gã nói. “Và có lẽ bọn tao sẽ thưởng cho chân mày thoát xiềng.”

Tên cướp đã nhảy xuống ao nước ngồi xồm xuống và lấy ra một cái chai xanh khói có phần bầu tròn. Abdullah chống khuỷu tay nâng mình dậy và nhìn nó căm ghét. Nó có vẻ mới. Một cái nút mới lộ ra qua lớp thủy tinh màu khói ở cổ chai, bên trên dập một dấu niêm phong chì, trông cũng có vẻ mới. Nhìn nó như một lọ nước hoa mát nhãn. “Nó khá nhẹ,” tên cướp đang ngồi xồm nói, lắc lắc cái chai. “Và nó chẳng lách cách cũng chẳng lồm bồm.”

Abdullah tìm cách dùng thứ này để thoát khỏi xiềng xích. “Nó là một cái chai linh thần,” anh nói. “Các ngài biết đấy, những cư dân của hoang mạc, thứ này có thể rất nguy hiểm. Hãy tháo xiềng xích cho tôi và tôi sẽ không chế linh thần bên trong để đảm bảo hẳn sẽ nghe theo mọi điều ước của các ngài. Nếu không, tôi không nghĩ có ai nên chạm vào nó.”

Gã đang cầm cái chai căng thẳng đánh rơi nó, nhưng Kabul Aqba chỉ phá lên cười và nhặt nó lên. “Trông nó giống như một món đồ uống ngon hơn,” gã nói. Gã vứt cái chai cho một tên cướp khác. “Mở ra đi.” Tên này đặt kiếm xuống và lấy ra một con dao to để cạy mở dấu chì niêm phong.

Abdullah thấy cơ hội thoát khỏi xiềng xích đang dần biến mất. Tệ hơn, anh sắp bị bóc mẽ là kẻ lừa gạt. “Việc này thực sự vô cùng nguy hiểm, thưa những viên hồng ngọc trong giới cướp bóc,” anh phản đối. “Một khi các ngài đã phá dấu niêm phong, nhất định không được rút nút ra.”

Trong khi anh nói, tên cướp bóc dấu niêm phong và thả nó xuống cát. Hắn bắt đầu cạy cái nút ra, trong khi một gã khác giữ chắc cái chai cho hắn làm. “Nếu các ngài phải rút cái nút ra,” Abdullah lắm nhảm, “ít nhất hãy vỗ lên cái chai theo đúng cách, và theo số lần bí mật, và khiến linh thần bên trong thể rằng...”

Cái nút bật ra. BỐP. Một làn khói màu xanh hoa cà mỏng mảnh tràn ra khỏi cổ chai. Abdullah hy vọng thứ này đầy độc dược. Nhưng làn hơi gần như ngay lập tức dày lên thành một đám mây phun ra khỏi miệng chai như thể làn hơi nước màu xanh tím bốc lên khỏi cái ấm đang sôi. Luồng hơi cuộn thành hình một cái mặt - xanh, to lớn và giận dữ - và hai cánh tay, cùng một thân hình sương khói nổi vào cái chai, và tiếp tục tràn ra cho tới khi nó cao tới dễ chừng ba mét.

“Ta đã thề!” cái mặt gầm lên với giọng gầm rú âm âm. “Kẻ thả ta ra sẽ phải chịu khổ nạn. Đó!” Cánh tay sương khói cử động.

Hai tên cướp đang cầm cái nút và cái chai như thể biến mất khỏi thế gian. Cái nút và cái chai rơi xuống đất, buộc linh thần cuộn cuộn trôi chệch đi khỏi cổ chai. Từ giữa làn sương khói màu xanh hoa cà của linh thần, hai con cóc lớn bò ra, và dường như đang nhìn quanh kinh hoàng. Linh thần chậm chậm bảng lảng bay thẳng lên, khoanh đôi cánh tay mây khói lơ lửng bên trên cái chai, với vẻ căm ghét cực độ trên gương mặt sương khói của mình.

Tới lúc này, tất cả mọi người đều đã bỏ chạy, chỉ còn lại Abdullah và Kabul Aqba, Abdullah ở lại bởi anh khó di chuyển nổi khi bị xiềng xích, và Kabul Aqba rõ ràng bởi gã gan dạ đến đáng ngạc nhiên. Linh thần quắc mắt nhìn cả hai bọn họ.

“Ta là nô lệ của cái chai này,” linh thần nói. “Cho dù ta có căm ghét sự sắp đặt này đến thế nào, ta phải nói cho hai người biết rằng kẻ sở hữu ta sẽ có được một điều ước mỗi ngày, và ta buộc phải thực hiện những điều ước đó.” Rồi hắn cay độc bổ sung, “Người ước điều gì?”

“Tôi ước...” Abdullah mở lời. Kabul Aqba nhanh chóng bịt miệng Abdullah lại. “*Tao* là người sẽ ước,” gã nói. “Nghe rõ chưa, linh thần!”

“Ta nghe thấy rồi,” linh thần nói. “Người ước gì?”

“Đợi một lát,” Kabul Aqba nói. Gã giở mặt vào sát tai Abdullah. Hơi thở của gã có mùi còn tệ hơn tay hắt, mặc dù Abdullah phải thừa nhận cả hai đều chẳng bằng mảng lông của con chó Jamal nuôi. “Chà, pháp sư,” tên cướp thì thào, “mày đã chứng minh được mày biết rõ mình đang nói gì. Hãy khuyên tao nên ước điều gì, rồi tao sẽ thả mày ra và cho mày vinh dự trở thành một thành viên băng cướp của tao. Nhưng nếu mày định cố đưa ra điều ước cho bản thân, tao sẽ giết mày. Hiểu rồi chứ?” Gã giở miệng súng lục vào đầu Abdullah và buông miệng anh ra. “Tao nên ước điều gì?”

“Chắc,” Abdullah nói, “điều ước sáng suốt và tử tế nhất sẽ là ước hai con cóc của ngài biến trở lại thành người.”

Kabul Aqba ngạc nhiên liếc nhìn hai con cóc. Chúng đang bò vô định dọc theo bờ nước lấm bùn của cái ao, rõ ràng đang tự hỏi liệu chúng có thể bơi được hay không. “Phí cả điều ước,” gã nói. “Nghĩ lại đi.”

Abdullah vắt óc nghĩ xem điều gì có thể làm hài lòng một tên cướp đầu lĩnh nhất. “Ngài có thể ước của cải nhiều vô tận, dĩ nhiên,” anh nói. “Nhưng rồi ngài sẽ mang theo tiền của mình, cho nên có lẽ đầu tiên ngài nên ước một đàn lạc đà khỏe mạnh. Và ngài sẽ phải bảo vệ số của cải này. Có lẽ đầu tiên ngài nên ước một mớ vũ khí phương Bắc nức tiếng, hoặc...”

“Nhưng ước *cái nào?*” Kabul Aqba gặng. “Nhanh lên. Linh thần đang sốt ruột rồi.”

Thật thế. Linh thần không hắt giậm giậm chân, vì hắt không có chân để giậm, nhưng có gì đó trong gương mặt tối sầm và cau có của hắt cho thấy sẽ có thêm hai con cóc bên hồ nếu hắt phải chờ đợi lâu hơn.

Một ý nghĩ chớp nhoáng đột ngột vụt qua là đủ để thuyết phục Abdullah rằng tình huống của anh, bất chấp đám xiềng xích, sẽ còn tồi tệ hơn nhiều nếu anh trở thành cóc. “Tại sao không ước một bữa tiệc?” anh nói yếu ớt.

“Thế tốt hơn đấy!” Kabul Aqba nói. Gã vỗ vai Abdullah và nhảy lên vui sướng. “Ta ước một bữa tiệc thịnh soạn nhất,” gã nói.

Linh thần cúi đầu, khá giống một ngọn lửa nến bị thổi dạt trước gió. “Xong,” hắn chưa chát nói. “Và mong là nó tốt cho người.” Rồi linh thần cẩn thận chui lại vào cái chai.

Đó quả thực là một bữa tiệc rất thịnh soạn. Bữa tiệc xuất hiện gần như ngay lập tức, với một tiếng rầm trầm đục, giữa một cái bàn dài có mái hiên kẻ sọc phía trên để lấy bóng râm, và cùng với nó là các nô lệ mặc chế phục đi theo phục vụ. Những tên cướp còn lại nhanh chóng vượt qua nỗi sợ hãi và lao trở lại để nằm ườn trên ghế đệm và thưởng thức sơn hào hải vị đựng trong những chiếc đĩa vàng và hét lên với nô lệ đòi thêm nữa, thêm nữa, thêm nữa! Khi có cơ hội nói chuyện với một vài người hầu, Abdullah phát hiện ra họ là nô lệ của chính nhà vua thành Zanzib, và bữa tiệc đáng lẽ ra để dành cho lão.

Tin tức này khiến Abdullah thấy khá hơn chút xíu. Cả bữa tiệc anh bị cột vào cây cọc vừa hay đang ở đó, xiềng xích vẫn trên người. Dù anh không mong chờ điều gì tốt đẹp hơn từ Kabul Aqba, chuyện này vẫn rất tệ. Chỉ ít Kabul Aqba thỉnh thoảng vẫn nhớ tới anh, và với một cái vẫy tay uy quyền, gã cử nô lệ mang ra cho anh một chiếc đĩa vàng hay một cốc rượu.

Có rất nhiều đồ ăn. Cứ chốc lát lại có một tiếng rầm nghiền nghệt, và một món mới tinh xuất hiện, được các nô lệ đương sửng sốt mang theo, hoặc lại nảy ra thứ trông giống phần tinh túy nhất trong hầm rượu của nhà vua chất đầy trên xe đẩy đính châu báu, hoặc một ban nhạc đương kinh ngạc sửng sờ. Bất cứ khi nào Kabul Aqba cử một nô lệ nữa đến chỗ Abdullah, anh thấy người này lại càng sẵn lòng trả lời câu hỏi hơn.

“Thực ra, thừa tù nhân cao quý của ông vua sa mạc,” một nô lệ nói với anh. “Nhà vua cực kỳ phẫn nộ khi món ăn đầu tiên và thứ hai biến mất một cách bí ẩn. Khi món ăn thứ ba được dọn lên, cũng chính là con công nướng mà tôi mang theo, ngài cử một người lính trong đội lính đánh thuê tháp tùng chúng tôi từ trong bếp ra, nhưng chúng tôi bị bắt đi ngay cạnh họ, thậm chí ngay trước cánh cửa phòng tiệc, rồi lập tức thấy mình ở trong ốc đảo này.”

Abdullah nghĩ nhà vua hẳn càng lúc càng đói bụng rồi.

Sau đó, một nhóm nữ vũ công xuất hiện, cũng bị bắt đi theo cách đó. Chuyện này chắc còn làm nhà vua tức giận hơn nữa. Nhóm vũ công khiến Abdullah thấy phảng phất buồn. Anh nghĩ tới Hoa Đêm, người con gái đẹp gấp đôi bất cứ cô vũ công nào ở đây, và rồi lệ trào lên mắt anh. Trong khi cuộc vui quanh bàn tiệc dần lên cao trào, hai con cóc ngồi bên bờ nông của ao nước kêu lên sâu thẳm. Rõ ràng ít nhất chúng cũng cảm thấy tệ như Abdullah lúc này.

Khi màn đêm buông xuống, nô lệ, nhạc công và vũ công đều biến mất, dù chỗ đồ ăn và rượu thừa vẫn còn lại. Tới lúc này, bọn cướp đã no căng, rồi sau đó lại ăn thêm đến phát ngấy. Hầu hết đều ngủ gục ngay nơi mình ngồi. Nhưng Abdullah nản lòng khi thấy Kabul Aqba đứng dậy - hơi loạng choạng một chút - và nhặt cái chai linh thần từ dưới gầm bàn. Gã kiểm tra cẩn thận để đảm bảo nó đã được nút kín. Rồi gã loạng choạng đi tới cái thảm màu nhiệm và nằm lên nó, cái chai vẫn cầm trong tay. Gã thiếp đi gần như ngay tức thì.

Abdullah ngồi dựa vào cây cọ, càng lúc càng lo lắng hơn. Nếu linh thần đã đưa những nô lệ về lâu đài ở Zanzib - và rất có vẻ hắn đã làm thế - thì sẽ có người đặt ra cho họ những câu hỏi đầy thịnh nộ. Tất cả bọn họ sẽ đều trả lời cùng một câu chuyện rằng mình bị ép phục vụ một lũ cướp, trong khi một thanh niên ăn mặc đẹp đẽ đeo xiềng xích ngồi quan sát từ bên dưới cây cọ. Nhà vua sẽ nhận ra ngay. Lão không ngu ngốc. Thậm chí ngay chính lúc này,

một đạo quân có thể đã khởi hành trên những con lạc đà phi nước kiệu để truy lùng ốc đảo nhỏ bé giữa sa mạc này.

Nhưng đó không phải là nỗi bận tâm lớn nhất của Abdullah. Anh nhìn gã Kabul Aqba đang ngủ mà lòng càng lo lắng dữ dội hơn. Anh sắp mất cái tấm mầu nhiệm, và dĩ nhiên cả một linh thần cực kỳ hữu dụng đi kèm nữa.

Quả thật, sau khoảng nửa tiếng, Kabul Aqba lăn ngửa người và mở miệng ra. Và không nghi ngờ gì, giống hệt con chó của Jamal đã làm, giống chính Abdullah - nhưng chắc sẽ không to *quá mức* như thế chứ? - Kabul Aqba ngáy một tiếng cực lớn. Tấm thảm rung lên. Abdullah thấy nó nâng lên khoảng một phần ba mét, rõ ràng rành rành trong ánh sáng của vầng trăng đang lên, rồi lơ lửng chờ đợi. Abdullah đoán nó đang bận phân tích bất cứ giấc mơ nào Kabul Aqba đang có lúc đó. Abdullah chịu không biết một tên cướp đầu lĩnh thì có thể mơ thấy điều gì, nhưng tấm thảm biết, nó lướt lên không trung và bắt đầu bay.

Abdullah ngược lên khi nó trượt qua những lá cọ trên đầu, và cố tác động tới nó lần cuối cùng. “Ôi tấm thảm thiếu may mắn nhất ời!” anh kêu lên khe khẽ. “Ta đã có thể đối xử tốt đẹp với người hơn nhiều!”

Có lẽ tấm thảm đã nghe thấy anh. Hoặc có lẽ đó chỉ là trùng hợp. Nhưng có thứ gì đó tròn tròn và lấp lánh nhẹ lặn xuống rìa cái thảm và rơi *thịch* xuống cát cách Abdullah vài thước. Đó là cái chai linh thần. Abdullah vươn ra, nhanh hết sức có thể mà không khiến xiềng xích leng keng loảng xoảng quá nhiều, và lôi cái chai vào giấu giữa lưng anh với cây cọ. Rồi anh ngồi xuống chờ đợi bình minh, lòng cảm thấy hy vọng hơn nhiều.

CHƯƠNG 8

Những mộng tưởng của Abdullah tiếp tục trở thành sự thật

Khi mặt trời tô điểm những cơn cát với ánh sáng trắng hồng, Abdullah vặn nút cái chai linh thần.

Hơi nước tràn ra rồi phun phì phì và uốn thành dáng hình linh thần màu hoa cà ngả xanh. Linh thần trông giận dữ hơn bao giờ hết. “Ta đã nói là một điều ước một ngày!” giọng nói lồng lộng tuyên bố.

“Đúng thế, chắc, giờ là ngày mới rồi, hồi kỳ quan màu xanh hoa cà, và tôi là chủ nhân mới của ngài,” Abdullah nói. “Và điều ước này đơn giản thôi. Tôi ước đám xiềng xích này biến mất.”

“Chẳng đáng lãng phí một điều ước,” linh thần khinh khỉnh nói và nhanh chóng thu lại vào bên trong cái chai. Abdullah đang định phản đối rằng dù điều ước này có thể thật nhỏ bé với một vị linh thần, việc thoát khỏi xiềng xích vẫn rất quan trọng với *anh*, thì anh phát hiện mình có thể di chuyển tự do, không còn tiếng leng keng. Anh nhìn xuống và thấy xiềng xích đã biến mất.

Anh cẩn thận nhét lại nút chai và đứng lên. Người anh cứng đờ. Trước khi di chuyển, anh buộc mình phải nghĩ về những đội lính cưỡi lạc đà đang lao về phía ốc đảo này, và về chuyện gì sẽ xảy ra nếu đám cướp đang ngủ thức giấc và phát hiện anh đã đứng đây mà không bị xiềng xích. Suy nghĩ này giúp anh di chuyển. Anh đi bước thấp bước cao như một cụ già về phía bàn tiệc. Tới đó,

anh thu nhặt thức ăn và quấn chúng vào một chiếc khăn, thật cẩn thận để không làm náo động tới những tên cướp đang gục mặt xuống vải ngủ. Anh lấy một bình rượu rồi buộc nó và cái chai linh thần vào thắt lưng bằng hai cái khăn nữa. Anh lấy cái khăn cuối cùng để che đầu phòng khi bị say nắng - những lũ khách đã kể với anh rằng đây là mối nguy hiểm thực sự trong sa mạc - và rồi anh lên đường, với tốc độ lê bước nhanh nhất chân anh có thể đạt được, rời khỏi ốc đảo và đi về phía Bắc.

Càng đi thân thể anh càng bớt cứng đờ. Bước đi trở nên cơ hồ dễ chịu, và rồi trong nửa đầu buổi sáng, Abdullah quyết tâm rảo bước, vừa nghĩ về Hoa Đêm vừa ăn những miếng bánh ngon lành và tợp rượu từ bình đựng. Nửa sau của buổi sáng không tốt đẹp như vậy. Mặt trời treo trên đầu. Nắng chói chang và mọi thứ đều lấp lánh. Abdullah bắt đầu ước giá mình đổ rượu đi và đổ đầy bình bằng nước trong cái ao bùn lầy. Rượu không giúp gì cho cơn khát mà chỉ khiến nó tồi tệ hơn. Anh thấm ướt cái khăn với rượu và phủ nó sau gáy, nhưng nó khô đi nhanh chóng. Đến giữa ngày anh nghĩ mình sắp chết đến nơi. Sa mạc quay cuồng trước mắt anh và ánh sáng chói chang đến đau đớn. Anh cảm thấy mình như cục than sống.

“Có vẻ như số phận đã quyết rằng mình phải sống qua hết những cơn mơ của mình trong đời thực!” anh kêu lên khàn khàn.

Cho tới trước lúc đó, anh vẫn tưởng mình đã mừng tượng ra tới chi tiết nhỏ nhất cuộc trốn chạy khỏi gã Kabul Aqba ác độc, nhưng giờ anh biết mình thậm chí chưa từng hình dung được phải loạng choạng đi trong cái nóng cháy da thịt mà mồ hôi không ngừng chảy vào mắt thì kinh khủng như thế nào. Anh chưa từng tưởng tượng được làm sao cát có thể vấy vào mọi thứ, thậm chí cả miệng anh. Những mộng tưởng của anh cũng không có chỗ cho nỗi khó nhọc phải dựa vào mặt trời để định hướng khi mà nó ở ngay phía trên đỉnh đầu. Cái bóng nhỏ xíu quanh chân anh không giúp anh định hướng tí nào. Anh

cứ phải quay đầu nhìn về sau để đảm bảo dấu chân anh vẫn thẳng một hàng. Chuyện này khiến anh lo lắng vì nó mất thời gian.

Cuối cùng, dù mất thời gian hay không, anh cũng buộc phải ngừng chân nghỉ ngơi, ngồi xổm xuống một hố cát trũng có chút ít bóng râm. Anh vẫn cảm thấy mình như thể một miếng thịt đặt trên vỉ nướng than của Jamal. Anh thấm rượu vào khăn và phủ lên đầu, rồi nhìn nó nhỏ những giọt rượu đỏ trên bộ quần áo đẹp nhất của mình. Điều duy nhất thuyết phục anh rằng anh sẽ không chết là lời tiên tri về Hoa Đêm. Nếu số phận đã quyết định rằng nàng sẽ được gả cho anh, thì anh *phải* sống sót bởi anh chưa lấy được nàng. Sau đó, anh nghĩ đến lời tiên tri do cha anh viết về chính anh. Nó có thể mang nhiều hơn một nghĩa. Thực ra, nó có thể đã thành hiện thực rồi, bởi vì chẳng phải anh đã lên cao hơn tất cả mọi người tại miền đất này khi bay trên tám trăm dặm nhiệm sao? Hoặc có lẽ đúng là nó muốn nhắc đến cái cọc mười hai mét.

Ý nghĩ này buộc Abdullah đứng dậy và tiếp tục cất bước.

Buổi chiều càng tồi tệ hơn. Abdullah vẫn còn trẻ và khỏe mạnh, nhưng cuộc sống của một người bán thảm không bao gồm những chuyến đi dài. Anh đau từ gót chân tới đỉnh đầu - ngay cả những ngón chân cũng thế, chúng như thể đã tấy đỏ cả lên. Thêm nữa, một bên ủng cứ cọ xát vào chỗ giấu túi tiền ở chân anh. Đôi chân anh mỏi mệt đến mức anh khó có thể nhắc chúng lên. Nhưng anh biết anh phải đi quá cả đường chân trời phía sau ốc đảo trước khi đám cướp bắt đầu truy lùng anh, hay khi đội quân cưỡi lạc đà xuất hiện. Vì không biết còn bao xa mới đến đường chân trời, anh ì ạch đi tiếp.

Tới buổi tối, anh chỉ tiếp tục đi vì biết rằng ngày mai anh sẽ thấy được Hoa Đêm. Đó sẽ là điều ước tiếp theo của anh với vị linh thần. Ngoài ra, anh sẽ bỏ rượu và sẽ không bao giờ nhìn đến dù chỉ một hạt cát nữa.

Khi đêm xuống, anh đổ sụp vào một bờ cát và ngủ.

Tới bình minh, rằng anh va vào nhau lập cập, và anh lo lắng bắn khoăn về nguy cơ bỏng lạnh. Ban đêm sa mạc lạnh căm cũng dữ dội như nó nóng cháy

bóng vào ban ngày. Dù vậy, Abdullah biết những rắc rối của anh sắp qua rồi. Anh ngồi ở bên ấm hơn của bờ cát, nhìn về vầng dương ửng vàng lúc bình minh ở phía Đông, rồi cố hồi sức với chỗ thức ăn cuối cùng và ngụm cuối cùng từ bình rượu đáng ghét. Răng anh ngừng đánh lập cập, dù anh cảm thấy miệng mình chẳng khác gì miệng con chó của Jamal.

Đến lúc rồi. Abdullah mỉm cười chờ đợi và tháo cái nút ra khỏi chai linh thần.

Luồng khói màu xanh hoa cà phụt ra và cuộn lên không thành dáng hình chẳng thân thiện gì của vị linh thần. “Người đang cười cái gì?” giọng nói lồng lộng hỏi.

“Điều ước của tôi, thưa viên thạch anh tím giữa các vị linh thần, với màu sắc đẹp hơn cả hoa cánh bướm,” Abdullah trả lời. “Mong rằng hương hoa violet tràn ngập hơi thở của ngài. Tôi ước ngài đem tôi đến bên Hoa Đêm, vị hôn thê của tôi.”

“Ồ, vậy sao?” Linh thần khoanh cánh tay mờ ảo khói của mình và quay người nhìn khắp hướng. Abdullah kinh ngạc thấy việc đó cũng khiến đoạn người nổi vào chai của linh thần xoắn lại. “Cô gái trẻ này ở đâu?” linh thần khó chịu nói khi lại quay nhìn Abdullah. “Ta không thể xác định được vị trí cô ta.”

“Nàng bị một vị ma thần bắt đi từ khu vườn đêm của nàng ở lâu đài của nhà vua thành Zanzib,” Abdullah giải thích.

“Hửn nào,” linh thần nói. “Ta không thể thực hiện điều ước của người. Cô gái này không còn ở trên mặt đất.”

“Vậy thì nàng hẳn phải ở miền đất của ma thần,” Abdullah lo lắng nói. “Hỡi hoàng tử xanh tím giữa các vị linh thần, ngài hẳn biết miền đất đó ở đâu cũng rõ như lòng bàn tay.”

“Lời người nói cho thấy người chẳng biết gì cả,” linh thần nói. “Một linh thần giới hạn trong chai bị ngăn cản khỏi bất cứ miền đất linh nào. Nếu đó là nơi người phụ nữ của người đang ở, ta không thể mang người đến đó. Ta khuyên người nên đóng nắp chai của ta lại và đi tiếp đi. Có một đội quân cưỡi lạc đà rất đông đang ào đến từ phía Nam.”

Abdullah lao lên đỉnh bờ cát. Quả vậy, kín đặc cả đường chân trời là một đội quân lạc đà luôn khiến anh khiếp hãi đang lao về phía anh nhanh như cưỡi gió. Dù ở khoảng cách này, đội quân chỉ giống như những cái bóng sẫm màu phía xa, nhưng chỉ nhìn bóng dáng họ anh cũng thấy những kỵ sĩ cưỡi lạc đà này được vũ trang tới tận chân răng.

“Thấy chưa?” linh thần nói, đoạn bay lên ngang tầm Abdullah. “Chúng có thể sẽ không tìm thấy người đâu, nhưng ta nghi ngờ điều đó lắm.” Rõ ràng ý nghĩ này khiến linh thần thấy sướng mê.

“Ngài phải thực hiện một điều ước khác của tôi, nhanh lên,” Abdullah nói.

“Ồ không,” linh thần nói. “Mỗi ngày một điều ước. Người đã ước một điều rồi.”

“Quả là tôi đã ước, thừa luồng khói màu tử đinh hương tuyệt diệu,” Abdullah trả lời vội vã, “nhưng đó là điều ước ngài không thực hiện được. Và điều khoản tôi nghe thấy rõ ràng vào lần đầu tiên ngài nhắc đến, là ngài buộc phải *thực hiện* cho chủ nhân một điều ước mỗi ngày. Đây là điều ngài chưa làm.”

“Ôi trời ơi!” linh thần nói vẻ ghê tởm. “Gã trai trẻ này còn là một tên thầy cãi vờn.”

“Hiển nhiên là thế rồi!” Abdullah nói, có chút nóng nảy. “Tôi là người dân thành Zanzib, nơi mỗi đứa trẻ đều phải học cách bảo vệ quyền lợi của mình, vì rõ ràng sẽ không ai làm điều đó. Và tôi khăng định ngài chưa *thực hiện* cho tôi điều ước nào ngày hôm nay.”

“Nguyện biện,” linh thần nói, thanh nhã lướt tới đối diện anh và khoanh tay. “Một điều ước đã được lập.”

“Nhưng chưa được thực hiện,” Abdullah nói.

“Việc người chọn đòi hỏi điều bất khả thi không phải lỗi của ta,” linh thần nói. “Ta có thể đưa người tới bên cả triệu cô gái xinh đẹp. Người có thể có cả nàng tiên cá nếu người thích tóc xanh lục. Hay người không biết bơi?”

Đội quân lạc đà giờ đến gần hơn khá nhiều. Abdullah vội vã nói, “Hãy nghĩ đi, thưa viên ngọc màu nhiệm xanh tím, và hãy mềm lòng. Những tên lính đang lao tới chỗ chúng ta chắc chắn sẽ cướp cái chai của ngài khỏi tay tôi ngay khi chúng tới nơi. Nếu chúng mang ngài về cho nhà vua, lão sẽ buộc ngài mỗi ngày phải thực hiện những điều ước to lớn, cho lão quân đội, vũ khí và đánh bại kẻ địch của lão, sẽ rất mệt mỏi. Nếu quân lính giữ lại ngài cho riêng chúng - và nhiều khả năng chúng sẽ làm thế, vì không phải tên lính nào cũng trung thực - ngài sẽ bị chuyển từ tay kẻ này sang tay kẻ khác và phải thực hiện rất nhiều điều ước mỗi ngày, mỗi tên lính trong đội một điều ước. Dù kiểu gì đi nữa, ngài cũng sẽ phải làm việc vất vả hơn nhiều làm việc cho tôi, người chỉ muốn mỗi một điều ước bé tí tẹo thôi.”

“Hùng biện mới hay sao!” linh thần nói. “Dù người nói cũng có lý. Nhưng ngược lại, người đã nghĩ đến chuyện nhà vua hay đám lính của lão sẽ cho ta cơ hội để tha hồ tàn phá chưa?”

“Tàn phá?” Abdullah hỏi, mắt lo lắng nhìn đội quân lạc đà đang lao đến.

“Ta chưa bao giờ nói những điều ước ta trao phải có lợi cho bất cứ ai,” linh thần nói. “Thực ra, ta thề rằng chúng luôn luôn tạo ra tổn hại nhiều nhất có thể. Đám cướp chẳng hạn, giờ tất cả đều đang trên đường tới nhà giam hoặc còn gặp kết cục tồi tệ hơn nữa vì đã ăn trộm bữa tiệc của nhà vua. Quân đội tìm ra chúng đêm qua.”

“Ngài đang gây tổn hại cho tôi vì *không* thực hiện điều ước của tôi!” Abdullah nói. “Và không giống như đám lính, tôi không đáng bị như thế.”

“Cứ coi như người không may mắn đi,” linh thần nói. “Như thế là huê cả hai. Ta cũng không đáng bị nhốt trong cái chai này.”

Những kỵ sĩ giờ ở gần tới mức chúng có thể nhìn thấy Abdullah. Anh có thể nghe thấy những tiếng la ó từ phía xa, và thấy vũ khí được rút ra. “VẬY HÃY cho tôi điều ước ngày mai vậy,” anh vội vã nói.

“Đó cũng có thể là giải pháp,” linh thần đồng ý, khiến Abdullah khá ngạc nhiên. “Thế điều ước là gì nào?”

“Hãy đưa tôi tới người gần nhất có thể giúp tôi tìm được Hoa Đêm,” Abdullah nói, rồi anh lao xuống bờ cát và nhặt cái chai lên. “Nhanh lên,” anh nói thêm với vị linh thần giờ đang lơ lửng trên đầu anh.

Linh thần có vẻ hơi bối rối. “Lạ thế,” hắn nói. “Quyền năng linh thiêng của ta thường rất tuyệt hảo, nhưng ta chẳng hiểu tí gì về chuyện này.”

Một viên đạn xuyên vào cát cách đó không xa lắm. Abdullah bỏ chạy, mang theo linh thần như một ngọn lửa nền khổng lồ màu hoa cà. “Cứ đưa tôi tới người đó đi!” anh hét lên.

“Ta cũng nghĩ tốt nhất ta cứ làm thế đi,” linh thần nói. “Có khi người sẽ hiểu ra được gì đó.”

Mặt đất dường như quay cuồng bên dưới những bước chạy của Abdullah. Rất nhanh, anh dường như bước những sải chân dài qua những miền đất lao vun vút về phía anh. Tốc độ của bước chân anh kết hợp với chuyển động của cả thế gian khiến mọi thứ đều trở nên mơ hồ, chỉ trừ linh thần vẫn bình lặng thoát ra khỏi cái chai trong tay, Abdullah vẫn biết rằng đội quân lạc đà lao như gió đã bị bỏ lại phía sau trong vài khoảnh khắc. Anh cười và tiếp tục cất bước, cơ hồ bình lặng như linh thần, vui sướng trong gió mát. Anh dường như lao đi rất lâu. Rồi tất cả ngừng lại.

Abdullah đứng ở giữa một con đường làng, thở hổn hển. Phải mất khá công sức để quen với nơi mới lạ này. Trời mát mẻ, chỉ như tiết trời ấm áp của thành Zanzib vào mùa xuân, và ánh sáng có vẻ khác biệt. Dù mặt trời vẫn chiếu sáng chói chang trên bầu trời xanh, nó đổ xuống ánh nắng nhạt và xanh hơn Abdullah từng quen thuộc. Có lẽ bởi ở đây có rất nhiều cây cối um tùm hai bên đường, và đổ bóng xanh lục lấp láy xuống mọi thứ. Hoặc có lẽ do đám cỏ xanh biếc mọc ven đường. Abdullah để mắt mình thích ứng rồi nhìn quanh tìm người hắc sẽ giúp anh tìm Hoa Đêm.

Tất cả những gì anh thấy là một nơi giống như nhà trọ ở một góc đường quanh, lấp ló phía sau hàng cây. Nó khiến Abdullah nghĩ tới nhà ổ chuột. Nó làm từ gỗ và vữa trắng, giống như những ngôi nhà bản cùng nhất giữa khu nhà nghèo ở thành Zanzib, và những chủ nhân của nó dường như chỉ có thể lợp nổi mái nhà từ cỏ nén chặt. Ai đó đã cố gắng trang hoàng nơi này với những đóa hoa đỏ và vàng ở ven đường. Trên biển nhà trọ lủng lẳng ở đầu một cái cột giữa đám hoa là nỗ lực vẽ sư tử của một họa sĩ tồi.

Abdullah nhìn xuống cái chai linh thần, định nhét nút chai vào bởi giờ anh đã đến nơi. Anh bực mình khi thấy mình dường như đã đánh rơi cái nút, hoặc là ở trong sa mạc, hoặc trên đường tới đây. Ôi kìa nó, anh nghĩ. Anh đưa cái chai lên sát mặt. “Người sẽ giúp tôi tìm thấy Hoa Đêm đang ở đâu?” anh hỏi.

Một luồng khói phụt lên khỏi cái chai, nhìn xanh hơn nhiều trong ánh sáng ở miền đất lạ lùng này. “Đang ngủ trên cái ghế dài ở trước Sư Tử Đỏ,” luồng khói khó chịu nói rồi quay trở lại cái chai.

Giọng nói trống rỗng của linh thần vang lên từ trong chai. “Ta thấy thích lão ta đấy. Lão ta toát lên vẻ bất lương.”

CHƯƠNG 9

Abdullah gặp một người lính già

Abdullah bước tới nhà trọ. Khi tới gần hơn, anh thấy đúng là có một người đàn ông đang ngủ gật trên cái ghế dài bên ngoài nhà trọ. Ở đó có cả bàn nữa, điều đó cho thấy nơi này cũng phục vụ thức ăn. Abdullah ngồi vào ghế cạnh một cái bàn, và ngờ vực nhìn người đàn ông đang ngủ.

Lão trông y hệt một tên côn đồ. Thậm chí ở Zanzib hay giữa đám cướp, Abdullah cũng chưa bao giờ nhìn thấy những góc cạnh trông bất lương như trên gương mặt rám nắng của lão. Cái ba lô lớn trên mặt đất bên cạnh lão khiến lúc đầu Abdullah nghĩ lão có thể là một người thợ sửa chữa - trừ việc lão cạo râu sạch sẽ. Đây là người đàn ông duy nhất ngoài những tên lính đánh thuê phương Bắc dưới trướng nhà vua mà Abdullah thấy không có râu hay ria mép. Có thể lão cũng là một tên lính đánh thuê. Quần áo của lão quả là giống kiểu quân phục nào đó đã tả tơi, và lão thắt một bím tóc thả sau lưng giống như quân lính của nhà vua. Đây là kiểu tóc mà đàn ông thành Zanzib thấy khá ghê tởm, vì người ta đồn đại rằng bím tóc chẳng bao giờ được thả ra hay gội sạch. Nhìn bím tóc của người đàn ông này thả qua lưng ghế dài lão đang ngủ, Abdullah thấy tin được chuyện đó. Chẳng có thứ gì ở người đàn ông này, kể cả bím tóc, là sạch sẽ. Lão trông khỏe mạnh, dù không còn trẻ. Bên dưới lớp áo bần, tóc lão dường như đã ngả bạc.

Abdullah do dự không muốn đánh thức lão. Lão trông không đáng tin. Và linh thần đã thẳng thắn thừa nhận hẳn thực hiện điều ước theo cách sẽ gây

tổn hại. Người đàn ông này có thể dẫn mình tới Hoa Đêm, Abdullah nghĩ, nhưng chắc chắn lão sẽ cướp sạch mình trên đường.

Trong lúc anh do dự, một phụ nữ mặc tạp dề bước ra cửa nhà trọ, có lẽ để xem có khách ở ngoài không. Quần áo của bà ta khiến hình thể bà ta lồi lõm như cái đồng hồ cát to mập, điều Abdullah thấy rất xa lạ và khó nhìn. “Ồ!” bà chủ nói khi thấy Abdullah. “Quý khách đang đợi được phục vụ sao? Quý khách lẽ ra nên vỗ vào bàn. Ở quanh đây người ta đều làm như vậy. Quý khách muốn dùng gì?”

Bà chủ nói với ngữ điệu thô lỗ giống như những tên lính đánh thuê phương Bắc. Từ đó Abdullah có thể suy ra rằng mình giờ đang ở quê hương của chúng, dù không biết là vương quốc nào. Anh cười với bà chủ. “Bà có món gì, hỡi viên ngọc ven đường?” anh hỏi bà ta.

Rõ ràng chưa có ai từng gọi bà ta là viên ngọc. Bà chủ đỏ mặt, cười điệu bộ và siết tạp dề. “Chắc, lúc này thì có bánh mì và bơ,” bà chủ nói. “Nhưng bữa tối đang được chuẩn bị. Nếu không ngại đợi nửa giờ, quý khách có thể thưởng thức bánh nướng thịt hảo hạng với rau lấy từ vườn nhà chúng tôi.”

Abdullah nghĩ điều này thật hoàn hảo, tốt hơn anh có thể mong đợi từ bất cứ nhà trọ nào với mái lợp cỏ. “Vậy thì tôi rất vui lòng chờ đợi nửa giờ, hỡi đóa hoa giữa những bà chủ quán trọ,” anh nói.

Bà chủ lại cười điệu bộ. “Và có lẽ quý khách sẽ muốn uống gì đó trong khi chờ đợi chứ?”

“Chắc chắn rồi,” Abdullah nói, vẫn còn rất khát sau khi đi qua sa mạc. “Tôi có thể làm phiền bà cho tôi một ly nước sherbet, hoặc nếu không được thì bất kỳ loại nước hoa quả nào không?”

Bà chủ trông lo lắng. “Ôi thưa quý khách, tôi... chúng tôi không chuyên về nước hoa quả, và tôi chưa từng nghe về loại kia. Vậy một vại bia ngon lành thì sao ạ?”

“Bia là cái gì?” Abdullah thận trọng hỏi.

Điều này làm người phụ nữ bối rối. “Tôi... chà, tôi... đó là...”

Người đàn ông nọ, đang nằm trên cái ghế còn lại, vươn dậy và ngáp. “Bia là thức uống đúng đắn duy nhất cho đàn ông,” lão nói. “Một thứ rất tuyệt diệu.”

Abdullah lại quay nhìn lão. Anh nhận thấy mình đang nhìn vào một đôi mắt tròn trong trẻo màu xanh lam, cũng trung thực như ngày dài. Khi lão đã thức dậy, chẳng còn chút bất lương nào trên gương mặt rám nâu.

“Ừ từ lúa mạch và hoa bia,” lão bổ sung. “Tiện bà đang ở đây, bà chủ, tôi cũng muốn một vai.”

Biểu cảm của bà chủ thay đổi hoàn toàn. “Tôi đã nói với ông rồi,” bà ta bảo, “rằng tôi muốn thấy tiền của ông trước khi tôi phục vụ ông bất cứ thứ gì.”

Người đàn ông không thấy phiền lòng. Đôi mắt xanh lam rầu rĩ của lão bắt gặp ánh mắt của Abdullah. Rồi lão thở dài và nhặt một cái tẩu đất sét trắng dài lên từ cái ghế bên cạnh, đoạn bắt đầu đổ đầy và châm lửa.

“Vậy quý khách dùng bia nhé?” bà chủ nói, lại cười điệu bộ với Abdullah.

“Nếu bà không phiền, thưa bà chủ đầy lòng hiếu khách,” anh nói. “Cho tôi ít bia, và cũng cho quý ông này vừa đủ nữa.”

“Rất sẵn lòng, thưa quý khách,” bà chủ nói, và sau khi ném một cái nhìn chê trách vào người đàn ông có bím tóc, bà ta quay trở vào nhà.

“Tôi thấy cậu rất tốt bụng đấy,” người đàn ông nói với Abdullah. “Tối đây từ phương xa phải không?”

“Rất xa, từ phía Nam, thưa người lữ khách đáng kính trọng,” Abdullah thận trọng nói. Anh chưa quên lão trông bất lương thế nào khi ngủ.

“Từ nước khác à? Tôi nghĩ chắc cậu là người ngoại quốc, chấy nắng như thế kia mà,” lão quan sát.

Abdullah tin chắc lão đang moi móc thông tin, để xem anh có đáng để cướp không. Vì thế anh khá ngạc nhiên khi thấy lão dường như bỏ cuộc chẳng

hỏi nữa.

“Tôi cũng không phải dân vùng này, cậu biết đấy,” lão nói, phả một đám khói lớn từ chiếc tẩu thô tục của mình. “Tôi đến từ xứ Strangia. Cựu chiến binh. Được thả rông ra thế gian này với lương lính giải ngũ sau khi Ingary đánh thắng chúng tôi trong chiến tranh. Cậu thấy đấy, vẫn có khá nhiều định kiến về bộ quân phục của tôi ở đất Ingary này.”

Lão nói điều này vào mặt bà chủ khi bà ta quay lại, mang theo hai cốc chất lỏng nâu sủi bọt. Bà ta không nói chuyện với lão. Bà ta chỉ đặt sầm một cốc xuống trước mặt lão trước khi đặt cốc còn lại cẩn thận và lịch sự trước mặt Abdullah. “Nửa tiếng nữa là tới bữa tối, thưa quý khách,” bà chủ nói rồi đi mất.

“Chúc sức khỏe,” người lính nâng cốc nói. Lão uống một ngụm to.

Abdullah thấy cảm kích trước người lính già này. Nhờ lão, giờ anh biết mình đang ở một đất nước gọi là Ingary. Vậy nên anh đáp lại, “Chúc sức khỏe,” rồi ngờ vực nâng cái cốc của mình lên. Với anh, nó trông như thứ đến từ bông đá của lạc đà. Khi anh ngửi, mùi của nó chẳng có tác dụng gì trong việc xua đi ấn tượng đó. Chỉ vì đang khát khủng khiếp nên anh mới thử một ngụm. Anh cẩn thận nhấp miệng. Chà, nó ướt át.

“Tuyệt vời, phải không?” người lính già nói.

“Nó khá là thú vị, thưa thống lĩnh,” Abdullah nói, cố gắng không rùng mình.

“Thật buồn cười khi cậu gọi tôi là thống lĩnh,” người lính nói. “Dĩ nhiên tôi không phải. Chưa bao giờ lên cao hơn quân hàm hạ sĩ quan. Tuy nhiên tôi đã chứng kiến nhiều trận đánh, và tôi đúng là từng có hy vọng thắng tiến, nhưng kẻ địch áp đảo chúng tôi trước khi tôi có cơ hội. Một trận đánh khủng khiếp, cậu biết đấy. Chúng tôi vẫn còn đang hành quân. Không ai ngờ rằng kẻ địch lại ập đến nhanh như vậy. Ý tôi là giờ nó đã kết thúc rồi, và chẳng có ích lợi gì khi than vãn về chuyện đã qua, nhưng tôi có thể nói thẳng thắn với cậu là người

Ingary không chơi đẹp. Có một vài vị pháp sư đảm bảo cho họ thắng trận. Ý tôi là một người lính bình thường như tôi thì làm được gì để chống lại pháp thuật? Chẳng gì cả. Có thích tôi kể cho cậu nghe trận đánh đã diễn ra như thế nào không?”

Abdullah hiểu được sự ác độc của linh thần nằm ở đâu rồi. Cái người hản sẽ giúp đỡ anh rõ ràng là một kẻ phiến nhiễu đến kinh khiếp. “Tôi tuyệt đối chẳng biết tí ti gì về mấy chuyện quân sự, thừa chiến lược gia anh dũng nhất,” anh kiên quyết nói.

“Không sao,” người lính vui vẻ nói. “Tôi có thể cho cậu biết rằng chúng tôi hoàn toàn thảm bại. Chúng tôi tháo chạy. Người Ingary đánh bại chúng tôi. Tràn qua cả đất nước. Hoàng thất ở nước tôi, cầu phúc cho họ, cũng phải bỏ chạy, vậy nên người ta đưa em trai của vua Ingary lên ngôi. Có kẻ đồn về việc để vị hoàng thân này lên ngôi danh chính ngôn thuận bằng cách lấy công chúa Beatrice của chúng tôi, nhưng nàng đã bỏ chạy cùng những thành viên khác của gia tộc nàng - cầu cho nàng trường thọ! - và người ta chẳng thể tìm thấy nàng. Xin đính chính là vị hoàng thân mới này cũng không tệ lắm. Cho tất cả quân đội Strangia lương giải ngũ trước khi thả chúng tôi đi. Cậu có biết tôi đang làm gì với tiền của mình không?”

“Nếu ông muốn cho tôi biết, thừa cựu chiến binh can đảm,” Abdullah nói, nén lại một cái ngáp.

“Tôi đi du lịch tới đất nước Ingary,” người lính nói. “Tôi nghĩ mình sẽ đi quanh ngắm đất nước đã đánh bại chúng tôi. Tìm hiểu xem nó như thế nào trước khi an cư lạc nghiệp. Lương giải ngũ của tôi cũng là một khoản khá khấm. Tôi có thể trải đường cho mình đi chừng nào chi tiêu cần thận.”

“Xin chúc mừng,” Abdullah nói.

“Họ trả một nửa tiền bằng vàng đấy,” người lính kể.

“Thế à,” Abdullah nói.

Anh thấy rất nhẹ nhõm khi vài người khách bản địa đến đúng lúc đó. Họ hầu hết là nông dân, mặc quần ống túm bản thủ và áo khoác kiểu xa lạ khiến Abdullah nghĩ về áo ngủ của chính anh, cùng với những đôi ủng phủ da lớn. Họ rất vui vẻ, nói chuyện âm ỉ về vụ mùa - họ nói vụ mùa được lắm - và vỗ lên bàn gọi bia. Bà chủ và cả ông chủ có đôi mắt hơi hấp háy đều rất bận rộn chạy ra chạy vào với những khay cốc, vì từ lúc đó, càng nhiều người hơn thi nhau tới.

Và - Abdullah không biết nên thấy nhẹ người, hay bức bối, hay buồn cười nhiều hơn - người lính lập tức mất hứng thú với Abdullah và bắt đầu nói chuyện say mê với những người mới đến. Họ dường như chẳng thấy lão buồn chán tí nào. Hoặc thấy lo lắng rằng lão từng là lính phe địch. Một người còn mua cho lão thêm bia. Và khi càng nhiều người hơn đến, lão càng trở nên nổi bật. Những ly bia xếp thành hàng bên cạnh lão. Chẳng mấy chốc người ta gọi bữa tối cho lão, và từ bên ngoài đám đông xúm quanh người lính, Abdullah cứ mãi nghe thấy những chuyện như, “Trận đánh lớn... pháp sư của các vị cho họ lợi thế... kỵ binh của chúng tôi... co cụm cánh quân bên trái của chúng tôi... truy đuổi chúng tôi trên đồi... bộ binh chúng tôi buộc phải tháo chạy... chạy trốn như thỏ... không phải kiểu xấu... tập trung chúng tôi lại và cho chúng tôi lương giải ngũ...”

Trong lúc đó, bà chủ mang lên cho Abdullah một khay đồ ăn nghi ngút bốc khói, và thêm nhiều bia hơn mà không cần anh gọi. Anh vẫn khát, nên gằn như vui mừng vì chỗ bia. Và anh thấy bữa tối ngon miệng y như bữa tiệc của nhà vua. Trong một lúc, anh bận ăn uống đến nỗi quên mất người lính. Khi anh lại nhìn lão, lão đang rướn người qua cái đĩa trống, đôi mắt xanh sáng lên với sự nhiệt tình rõ rệt, trong khi lão di chuyển ly và đĩa quanh bàn để diễn cho những thính giả miền quê của lão chính xác điều gì đã xảy ra trong Trận Strangia.

Sau một hồi, lão dùng hết cốc, đĩa và đĩa. Vì lão đã dùng lọ muối và lọ tiêu để tượng trưng cho vua Strangia và đại tướng của lão, lão chẳng còn gì cho vua Ingary, hoàng đế hay các vị pháp sư của họ. Nhưng người lính già không để điều này ngăn trở mình. Lão mở túi tiền bên thắt lưng lấy ra hai xu vàng và mấy xu bạc, đổ xuống bàn làm vua Ingary, các pháp sư và tướng lĩnh của ông ta.

Abdullah không thể không nghĩ lão ngớ ngẩn đến kinh khủng. Hai đồng tiền vàng kéo theo nhiều lời xì xào. Bốn gã trai trẻ cục mịch ở bàn bên cạnh quay ghế dài lại và bắt đầu chú ý cao độ. Nhưng người lính quá tập trung vào việc kể lại trận đánh và không để tâm lắm.

Cuối cùng, hầu hết những người tụ lại quanh người lính đứng dậy để quay lại làm việc. Người lính cũng đứng dậy với họ, đeo ba lô lên qua vai, đội lên đầu cái mũ quân phục bản thủ vốn được nhét vào nắp ba lô, và hỏi đường tới thị trấn gần nhất. Trong lúc mọi người ồn ào chỉ đường cho người lính, Abdullah cố gắng gọi bà chủ để trả tiền bữa ăn của mình. Bà ta đến hơi chậm. Lúc bà ta đến, người lính đã mất hút ở góc đường quanh. Abdullah không thấy tiếc. Bất cứ sự giúp đỡ nào mà linh thần nghĩ lão có thể cho anh, Abdullah cảm thấy mình không có cũng được. Anh thấy mừng là cuối cùng số phận và anh cũng nhất trí được một lần.

Không ngớ ngẩn như người lính, Abdullah trả tiền bằng đồng bạc nhỏ nhất của mình. Thậm chí ngay cả đồng bạc ấy cũng có vẻ là món tiền lớn ở vùng này. Bà chủ đem đồng tiền vào trong nhà để lấy tiền trả lại. Abdullah không tránh được nghe lỏm bốn gã trai tráng cục mịch nói chuyện. Chúng đang có cuộc bàn luận chớp nhoáng và quan trọng.

“Nếu chúng ta đi theo đường ngựa cũ,” một người nói, “chúng ta có thể bắt kịp lão ở trong khu rừng trên đỉnh đồi.”

“Ta nắp trong bụi cây,” gã thứ hai đồng tình, “ở cả hai bên đường, để ta có thể xông vào lão từ hai phía.”

“Chia tiền làm bốn,” gã thứ ba nói. “Lão chắc chắn có nhiều tiền vàng hơn lão khoe ra.”

“Đầu tiên chúng ta phải đảm bảo lão đã chết,” gã thứ tư nói. “Chúng ta không muốn lão lèm bèm.”

Và “Đúng vậy!” và “Đúng rồi,” và “Đúng thế,” ba gã còn lại cùng nói, rồi chúng đứng lên bỏ đi khi bà chủ vội vã quay lại chỗ Abdullah với hai nắm tiền đồng.

“Tôi hy vọng trả lại như thế này là đủ, thưa quý khách. Chúng tôi không có nhiều đồng bạc của phương Nam ở đây, và tôi phải hỏi chồng tôi xem nó đáng giá thế nào. Chồng tôi bảo nó bằng một trăm xu đồng của chúng tôi, và quý khách dùng hết năm xu, vậy nên...”

“Xin chúc phúc bà, thưa bà chủ tốt đẹp và cũng là người ủ thứ bia thần thánh này,” Abdullah vội vã nói, và trả lại cho bà một nắm tiền đồng để tránh cuộc nói chuyện dông dài mà bà ta rõ ràng định bày ra với anh. Bỏ lại bà ta trân trân nhìn, anh vội vã lên đường nhanh nhất có thể để đuổi theo người lính. Lão có thể đúng là một kẻ ăn bám mặt dày và phiền phức đến kinh khiếp, nhưng điều này không có nghĩa lão đáng bị phục kích và giết hại vì chỗ vàng của mình.

CHƯƠNG 10

Bạo lực và đổ máu

Abdullah phát hiện mình không đi được nhanh lắm. Trong khí hậu mát mẻ của đất nước Ingary, anh cứng đờ người vì ngồi lâu và chân anh vẫn còn đau nhức sau khi đi cả ngày hôm qua. Chỗ giấu tiền ở ủng bên trái có vẻ đã làm chân trái anh phồng rộp nghiêm trọng. Anh khập khiễng mãi mới đi nổi một trăm thước. Dù vậy, anh vẫn lo lắng cho người lính đủ nhiều để đi nhanh nhất có thể. Anh khập khiễng đi qua vài túp lều mái lợp cỏ, và rồi ra khỏi làng, nơi con đường rộng mở hơn. Ở nơi này, anh có thể thấy người lính ở phía xa xa, thơ thẩn về phía con đường dẫn lên một ngọn đồi phủ đầy cây rậm lá có vẻ mọc đầy ở miền này. Đó chắc là chỗ những gã thanh niên cục mịch định mai phục. Abdullah cố gắng khập khiễng nhanh hơn.

Một luồng khói xanh bực bội phun ra khỏi cái chai lủng lảng ở thắt lưng anh. “Người cứ phải *xóc nảy* như thế à?” hắn nói.

“Đúng thế,” Abdullah thở hồng hộc. “Người đàn ông mà ngài chọn để giúp tôi giờ lại cần *tôi* giúp.”

“Hứ!” lính thần nói. “Giờ thì ta hiểu được người rồi. Sẽ chẳng có gì ngăn cản được người nhìn đời qua lăng kính lãng mạn. Người hẳn sẽ muốn một bộ giáp sáng choang cho điều ước tiếp theo.”

Người lính lững thững đi khá chậm. Abdullah thu hẹp khoảng cách giữa họ và đi vào khu rừng sau lão không xa. Nhưng con đường ở đây ngoằn ngoèo giữa những hàng cây khiến quãng đường leo lên đồi dễ dàng hơn, vậy nên

Abdullah mất dấu người lính từ chỗ này, cho tới khi anh khập khiễng đi vòng qua góc đường cuối và thấy lão chỉ cách vài thước phía trước. Vừa đúng lúc những gã cục mịch quyết định tấn công.

Hai gã nhảy lên lưng người lính từ một bên của con đường. Hai gã còn lại nhảy ra từ bên kia và lao đến trước mặt lão. Cảnh đánh nhau và vật lộn kinh hoàng diễn ra mất một lúc. Abdullah vội vã tới giúp, dù anh vội vã trong do dự vì anh chưa bao giờ đánh ai trong đời.

Khi anh tiến đến, cả một loạt điều kỳ diệu dường như đã xảy ra. Hai gã trên lưng người lính bay ra hai hướng đối lập về hai phía con đường, một tên đập đầu vào cái cây và chẳng thể gây rắc rối cho ai nữa, trong khi tên còn lại ngã sóng soài. Còn hai tên đối mặt với người lính, một tên gần như ngay lập tức nhận được vết thương khá thú vị, khiến gã phải ôm gập người mà suy tưởng. Tên còn lại, trước sự kinh ngạc không nhỏ của Abdullah, văng lên không và thực sự, trong khoảnh khắc ngắn, treo qua một cành cây. Từ đó, gã rơi âm xuống và ngủ gục luôn trên đường.

Tới lúc này, gã ôm gập người vươn dậy và lao đến người lính với một con dao thuôn dài. Người lính túm lấy cổ tay cầm dao của gã. Một trận đấu găm ghè diễn ra - Abdullah thấy mình hoàn toàn tin tưởng kết quả sẽ nghiêng về phía người lính. Anh chỉ vừa mới bắt đầu nghĩ sự lo lắng của mình dành cho người lính là hoàn toàn không cần thiết thì gã cục mịch ngã sóng soài trên đường phía sau người lính đột ngột vùng dậy và lao tới sau lưng lão với một con dao thuôn dài nữa.

Abdullah nhanh chóng làm điều cần làm. Anh bước lên và đập mạnh cái chai linh thần lên đầu gã. “ÚI DA!” linh thần kêu lên. Và gã trai đổ sập như cây sồi bị chặt.

Âm thanh này khiến người lính quay lại trong lúc đang tựa hồ trời gã trai còn lại. Abdullah vội vã lùi về sau. Anh không thích tốc độ người lính quay lại,

hay cách lão đưa tay ra, với những ngón tay khép chặt vào nhau như hai vũ khí cùn nhưng chết chóc.

“Tôi nghe thấy chúng định giết ông, thừa cự chiến binh anh dũng,” anh vội vàng giải thích, “và vội đi theo để cảnh báo hoặc giúp đỡ.”

Anh thấy đôi mắt của người lính trăn trăn nhìn anh, xanh thẫm nhưng không còn ngây ngô. Kỳ thực, chúng là đôi mắt hắc sẽ được coi là sắc sảo thậm chí cả ở khu chợ thành Zanzib. Chúng dường như đánh giá Abdullah theo mọi cách có thể. Thật may, chúng có vẻ hài lòng với những gì chúng thấy. Người lính nói, “Vậy thì cảm ơn nhé,” và quay lại đá vào đầu gã thanh niên mà lão đang buộc cứng lại. Gã cũng xuội lơ, thế là xong cả lũ.

“Có lẽ,” Abdullah đề nghị, “chúng ta nên báo lại với cảnh binh.”

“Để làm gì?” người lính hỏi. Lão cúi xuống, và Abdullah thoáng ngạc nhiên khi thấy lão nhanh chóng và thành thạo lục soát những cái túi trên người gã trai vừa bị lão đá vào đầu. Kết quả của cuộc lục soát này là một nắm tiền đồng lớn mà người lính nhét vào túi chính mình, có vẻ hài lòng. “Nhưng con dao thì gỉ sét,” lão nói, bẻ nó gãy làm đôi. “Cậu đã ở đây rồi, sao không lục soát tên cậu đập ngất trong lúc tôi lục hai tên còn lại? Trông có vẻ sẽ lục ra được chừng một đồng bạc từ tên cậu đánh đấy.”

“Ý ông là,” Abdullah ngờ vực nói, “phong tục của miền đất này cho phép chúng ta cướp của kẻ cướp?”

“Tôi chưa bao giờ nghe thấy phong tục nào như thế,” người lính bình tĩnh nói. “Nhưng đằng nào thì tôi cũng định làm thế. Chứ không sao cậu nghĩ tôi lại nhọc công để lộ tiền vàng như thế ở nhà trọ? Luôn luôn có vài kẻ xấu nghĩ một lão lính già ngu ngốc đáng để đánh cướp. Hầu hết chúng đều mang theo tiền.”

Lão bước qua đường và bắt đầu lục soát gã trai ngã khỏi cành cây. Sau khi do dự đôi chút, Abdullah cúi người thực hiện nhiệm vụ chẳng thoải mái gì là

lục soát tên anh đã dùng chai hạ gục. Anh thấy mình phải đánh giá lại về người lính. Chưa kể đến những chuyện khác, một người có thể tự tin đối phó với bốn kẻ tấn công cùng lúc thì tốt nhất ta nên kết bạn hơn tạo thù. Và trong túi tiền của gã trai bất tỉnh đúng là có ba đồng bạc. Cũng có cả con dao nữa. Abdullah thử đập nó gãy trên đường cũng như người lính đã làm với con dao kia.

“À không,” người lính nói. “Đó là con dao tốt đấy. Cậu giữ nó đi.”

“Quả thực tôi không có kinh nghiệm,” Abdullah nói, chìa con dao ra cho người lính. “Tôi là người hiền hòa mà.”

“Thế thì cậu không đi xa được ở đất Ingary này đâu,” người lính nói. “Giữ nó đi, và dùng nó để xẻ thịt nếu cậu thích. Tôi có sáu con dao tốt hơn con dao này ở trong ba lô, tất cả đều lấy từ những tên cướp khác nhau. Hãy giữ cả bạc nữa - dù từ cách mà cậu không thấy hứng thú khi tôi nói về vàng của tôi, tôi đoán cậu cũng khá giàu có đấy, đúng không?”

Đúng là một người sắc sảo và biết quan sát, Abdullah nghĩ, đoạn nhét vào túi mấy đồng bạc. “Tôi không giàu có đến mức không cần giàu hơn,” anh khôn ngoan nói. Rồi, cảm thấy mình đang dần hứng thú hơn với chuyện này, anh tháo dây ủng của gã trai và dùng nó để buộc cái chai chặt hơn vào thắt lưng. Gã trai cựa mình và rên rỉ khi anh làm thế.

“Hắn đang tỉnh dậy. Tốt nhất chúng ta nên đi nhanh thôi,” người lính nói. “Khi tỉnh dậy chúng sẽ bóp méo thành *chúng ta* tấn công *chúng*. Và xét thấy đây là làng của chúng còn ta từ xa đến, người ta sẽ tin chúng. Tôi sẽ đi qua những ngọn đồi này. Nếu cậu nghe theo lời khuyên của tôi, cậu cũng sẽ làm như thế.”

“Thưa người võ sĩ hiền hòa nhất, tôi sẽ rất vinh dự nếu có thể đi cùng ông,” Abdullah nói.

“Tôi không thấy phiền đâu,” người lính bảo. “Có bạn đồng hành mà tôi không phải nói dối cũng là một thay đổi hay.” Lão nhặt ba lô và mũ lên - dường như lão xoay đủ thời gian để sắp ngăn nắp cả hai thứ này đằng sau một cái cây trước khi trận đánh diễn ra - và đi trước vào trong rừng.

Họ đi đều bước lên đồi giữa những hàng cây trong một lúc. Người lính khiến Abdullah cảm thấy mình kém cỏi đến đáng thương. Lão sải bước nhẹ nhàng và dễ dàng như thể họ đang đi xuống đồi. Abdullah khập khiễng đằng sau. Chân trái anh cảm giác như đã toác da.

Đi được hồi lâu thì người lính dừng lại và đợi anh ở một chỗ trũng trên đồi. “Cái ủng đẹp để đó làm cậu đau à?” lão hỏi. “Ngồi xuống tảng đá kia và cởi ra đi.” Lão tháo ba lô xuống trong khi nói. “Tôi có mấy loại trị thương đặc biệt ở đây,” lão nói. “Nhặt được trên chiến trường, tôi nghĩ thế. Đẳng nào cũng là tìm thấy chúng ở đâu đó trên đất Strangia.”

Abdullah ngồi xuống tháo ủng ra. Sự nhẹ nhõm lúc được tháo ủng nhanh chóng biến mất khi anh nhìn xuống bàn chân. *Quá là toác da thật*. Người lính khịt mũi và vỗ một loại thuốc mỡ trắng lên trên, nó bám chặt vào da mà không cần phải đắp gạc. Abdullah kêu oai oái. Rồi cảm giác mát mẻ sung sướng tỏa ra từ lớp thuốc mỡ. “Đây là phép thuật gì đó à?” anh hỏi.

“Có lẽ thế,” người lính nói. “Tôi nghĩ những pháp sư người Ingary đã phát thứ này cho cả quân đội của họ. Đi ủng lại vào đi. Giờ cậu sẽ đi bình thường được. Chúng ta phải đi xa trước khi bố mấy thằng nhóc đó bắt đầu cưỡi ngựa lùng tìm chúng ta.”

Abdullah cẩn thận thọc chân vào ủng. Thuốc mỡ này đúng là phép màu. Chân anh như thể hoàn toàn lành lặn. Anh hầu như có thể theo kịp được người lính - một chuyện tốt, vì người lính tiếp tục rảo bước tiến lên phía trước cho tới khi Abdullah cảm thấy họ đã đi xa được như anh đã đi cả ngày trong sa mạc hôm qua. Cứ đôi lúc, Abdullah lại không kìm được mà căng thẳng liếc nhìn phía sau xem có ngựa truy đuổi họ không. Anh tự nhủ ngựa

cũng là thay đổi so với lạc đà rồi - dù cũng thật tuyệt nếu một lần trong đời không có người truy đuổi anh. Nghĩ tới đây, Abdullah thấy thậm chí hồi ở khu chợ, họ hàng bà vợ đầu của cha anh cũng đã luôn truy đuổi anh kể từ sau khi cha anh qua đời. Anh thấy bức với bản thân vì không nhận ra điều này sớm hơn.

Trong lúc đó, họ đã lên cao tới nổi khu rừng dần nhường chỗ cho những bụi cây khẳng khiu giữa những phiến đá. Khi trời tối dần, họ bước đi thong thả giữa các phiến đá gần đỉnh của rặng núi, nơi chỉ có vài bụi cây nhỏ mùi hắc mọc bám vào những kẽ đá. Đây là một loại sa mạc khác, Abdullah nghĩ, trong khi người lính dẫn đường cho họ đi dọc theo một hẻm núi hẹp giữa những phiến đá cao. Nơi này trông không giống chỗ họ có thể kiếm được bữa ăn khuya.

Trên đường đi qua hẻm núi, người lính dừng chân và bỏ ba lô xuống. “Hãy trông chừng cho tôi một lúc,” lão nói. “Có vẻ như có một cái hang ở phía vách núi bên này. Tôi sẽ leo lên xem đó có phải chỗ tốt để ngủ đêm nay không.”

Abdullah mệt lử ngược lên và phát hiện quả thật có một khoảng mở tối ở giữa những phiến đá trên đầu họ. Anh không hứng thú với việc ngủ trong đó chút nào. Nơi đó trông lạnh lẽo và thô cứng. Nhưng có lẽ như thế tốt hơn nhiều so với việc nằm trên đồng đá dưới này, anh nghĩ, và anh phiền muộn quan sát người lính dễ dàng trèo lên vách đá và đến được miệng hang.

Có một âm thanh như guồng ròng rọc kim loại vang lên.

Abdullah thấy người lính loạng choạng ngã ra sau từ miệng hang, tay ôm lấy mặt và gần như rơi xuống vách đá. Lão tự cứu mình như thế nào đó, và bắt đầu vừa chửi rủa vừa trèo xuống dọc theo những phiến đá, kéo theo một cơn mưa đá vụn.

“Trong đó có thú hoang!” lão thở hồng hộc. “Đi tiếp thôi.” Lão chảy khá nhiều máu từ tám vết rạch dài. Bốn vết bắt đầu từ trên trán lão, cắt qua bàn tay đang ôm mặt, và kéo từ má xuống cằm. Bốn vết còn lại xé toạc ống tay áo

của lão và rạch vài đường từ cổ tay đến khuỷu tay. Có vẻ như lão chỉ kịp đưa tay lên che mặt để bảo vệ con mắt. Lão run rẩy đến mức Abdullah phải nhặt mũ và ba lô của lão lên và dẫn lão đi xuống khỏi hẻm núi - và anh làm thế khá vội vã. Bất cứ loài thú hoang nào có thể thắng được người lính này đều là loài thú mà Abdullah không muốn giáp mặt.

Hẻm núi kết thúc sau khoảng trăm thước nữa. Và nó kết thúc ở một chỗ tuyệt hảo để dựng trại. Giờ họ đã đi qua bên kia rặng núi với tầm nhìn rộng về những miền đất phía xa, tất cả đều ánh xanh vàng mịt mù dưới vầng dương phía Tây. Hẻm núi kết thúc ở một thềm đá rộng và dốc thoải lên chỗ đường như là một cái hang khác, nơi những phiến đá treo lơ lửng phía trên con dốc. Tuyệt vời hơn, có một dòng nước róc rách chảy xuống từ ngọn núi ngay phía trước.

Dù có vẻ tuyệt hảo, Abdullah không mong muốn ngừng chân ở bất cứ đâu gần con thú hoang trong hang. Tuy nhiên người lính khẳng khẳng dừng lại. Vết thương làm lão đau đớn. Lão buông mình xuống thềm đá thoải và lấy ra loại thuốc mỡ lúc trước từ bộ cứu thương mẫu nhiệm. “Nhóm lửa lên,” lão vừa nói vừa bôi thuốc mỡ lên vết thương. “Thú hoang sợ lửa.”

Abdullah đầu hàng và đi quanh nhổ những bụi cây mùi hắc để đốt. Một con điều hâu hoặc loài gì đó đã làm tổ ở vách đá cheo leo rất lâu về trước. Cái ổ chim cũ cho Abdullah cả một ôm nhánh con và vài cành khô, vậy nên anh nhanh chóng thu gom được củi đốt. Khi người lính bôi xong thuốc mỡ, lão lấy ra một hộp mỡ và nhóm một đống lửa nhỏ ở giữa thềm đá thoải. Nó xì xèo và bùng lên tựa hồ vui vẻ. Mùi khói phả ra khá giống một loại hương Abdullah từng đốt trong quầy hàng của mình, nó cuộn lên từ phía cuối hẻm núi và tản ra trong buổi hoàng hôn huy hoàng. Nếu thứ này thực sự khiến con thú trong hang sợ không dám đến gần, Abdullah nghĩ ở đây gần như hoàn hảo. Chỉ gần như hoàn hảo, bởi dĩ nhiên chẳng có gì để ăn trong vòng hàng dặm nữa. Abdullah thở dài.

Người lính lấy ra một cái hộp kim loại tròn từ trong ba lô. “Muốn đổ đầy nước vào đây không? Trừ phi,” lão vừa nói vừa nhìn cái chai linh thần ở thắt lưng Abdullah, “cậu có thứ gì đó mạnh hơn trong cái bình kia.”

“Ôi trời, không,” Abdullah nói. “Đây chỉ là một món đồ gia truyền, làm từ kính mờ hiếm xứ Singispat - tôi mang theo vì lý do tình cảm.” Anh không có ý định cho người trí trá như lão biết về linh thần.

“Thật đáng tiếc,” người lính nói. “Vậy hãy đi lấy nước cho chúng ta đi, và tôi sẽ nấu bữa tối.”

Như thế thì chỉ thiếu chút nữa là nơi đây tuyệt hảo rồi. Abdullah phăm phăm nhảy xuống chỗ dòng suối. Khi quay lại, anh thấy người lính đã lấy chảo ra và đang trút những túi thịt khô cùng đậu khô vào trong. Lão thêm nước cùng một vài viên gì đó bí ẩn và bắt đầu đun sôi chảo trên lửa. Chẳng mấy lâu sau, nó đã trở thành món thịt hầm đặc. Và tỏa mùi thơm ngon lành.

“Lại đồ của pháp sư nữa à?” Abdullah hỏi khi người lính chia một nửa món thịt hầm vào cái đĩa thiếc và đưa nó cho anh.

“Tôi nghĩ thế,” người lính nói. “Tôi nhặt được nó trên chiến trường.”

Lão cầm lấy cái chảo để ăn thẳng từ đó, và lấy ra hai cái thìa. Họ cùng nhau ăn bên ngọn lửa bập bùng ở giữa, trong khi bầu trời dần chuyển sắc đỏ và vàng đồng, trong khi những miền đất bên dưới ngả xanh dương. “Không quen nếm mật nằm gai, phải không?” người lính nhận xét. “Cậu có quần áo thơm tất và ủng đẹp, nhưng nhìn chúng thì thấy mới bị mòn rách. Và theo lời cậu nói, cùng làn da rám nắng của cậu, thì cậu đến từ vùng đất phía Nam của Ingary, cách đây khá xa, phải vậy không?”

“Tất cả đều đúng, thưa người lữ khách có mắt quan sát sắc bén,” Abdullah nói lấp lửng. “Và tất cả những gì tôi biết là ông đến từ xứ Strangia và kỳ quặc thay lại đi qua miền đất này, khuyến khích người ta cướp của ông bằng cách khoe mẽ những đồng vàng từ lương xuất ngũ...”

“Lương xuất ngũ cái gì chứ!” người lính giận dữ cắt ngang. “Tôi chẳng nhận được một đồng trinh, dù là từ Strangia hay từ Ingary! Tôi đổ mồ hôi và máu trong chiến tranh - tất cả chúng tôi - và cuối cùng thì họ nói, ‘Được rồi, các ông, thế đấy, giờ hòa bình rồi!’ và đẩy chúng tôi đến chỗ chết đói. Nên tôi tự nhủ, đúng thế thật đấy! *Ai đó* nợ tôi tất cả những vất vả mà tôi đã bỏ ra, và tôi chắc chắn đó là dân Ingary! *Chúng* là những người mang pháp sư tới đây và gian lận để chiến thắng! Nên tôi bắt đầu *kiếm* lương xuất ngũ từ chúng, theo cách mà cậu thấy ngày hôm nay. Cậu có thể gọi đó là lừa đảo nếu thích, nhưng cậu đã thấy tôi rồi đó - cậu cứ phán xét tôi xem. Tôi chỉ lấy tiền từ những kẻ xông đến định cướp của *tôi!*”

“Thực ra thì từ *lừa đảo* chưa bao giờ buột ra từ miệng tôi, thưa vị cựu chiến binh ngay thẳng,” Abdullah chân thành nói. “Tôi nghĩ đó là một kế hoạch cực kỳ tài tình mà chỉ ông mới có thể thực hiện thành công.”

Nghe thế người lính có vẻ xuôi xuôi. Lão trầm ngâm nhìn về khoảng không xanh thẫm phía dưới. “Tất cả vùng đất dưới kia,” lão nói, “là đồng bằng Kingsbury. Nơi này chắc sẽ kiếm cho tôi được một đồng vàng. Cậu biết không, khi tôi khởi hành từ Strangia, tất cả những gì tôi có là ba xu bạc và một cái nút đồng mà tôi giả vờ là kỷ vật?”

“Thế thì lợi nhuận của ông cũng khá đấy,” Abdullah nói.

“Và nó sẽ còn khá hơn,” người lính cam đoan. Lão đặt cái chảo gọn gàng sang bên cạnh, và lấy hai quả táo ra khỏi ba lô. Lão đưa một quả cho Abdullah và vừa ăn quả còn lại, vừa nằm ngửa ngắm nhìn miền đất đang dần tối.

Abdullah cho rằng lão đang tính toán số vàng mà lão sắp kiếm được. Anh ngạc nhiên khi lão nói, “Tôi từng luôn yêu thích trại lính lúc sẩm tối. Hãy nhìn hoàng hôn bây giờ kìa. Thật huy hoàng!”

Khung cảnh quả thật huy hoàng. Những đám mây dâng lên từ bầu trời phương Nam và trải dài như một vùng đất màu hồng ngọc vắt ngang bầu trời. Abdullah thấy những rặng núi tím ửng màu vang đỏ ở một phía; một khe mây

màu khói cam hệt miệng núi lửa; một mặt hồ phẳng lặng mang sắc hồng. Vươn ra xa trên nền trời như mặt biển vô tận màu xanh lam ánh kim là những hòn đảo, rặng đá ngầm, vùng vịnh và mũi đất. Cứ như thể họ đang ngắm nhìn bờ biển trên thiên đường, hoặc miền đất trông về phía Tây của nơi ấy.

“Và đám mây đó,” người lính nói, đoạn chỉ tay. “Trông giống hệt một tòa lâu đài phải không?”

Đúng là giống thật. Nó nằm ở trên đỉnh mũi đất nhô ra một vùng biển-trời, với những ngọn tháp thanh mảnh và mỹ lệ màu hoàng kim, hồng ngọc và chàm. Một thoáng sắc vàng bầu trời chiếu xuyên qua cái tháp cao nhất tạo nên thứ hệt như ô cửa sổ. Nó khiến Abdullah cay đắng nhớ đến đám mây mà anh đã thấy phía trên lâu đài của nhà vua trong lúc bị lôi xuống hầm giam. Dù chẳng hề cùng một hình dạng, lâu đài mây này vẫn khiến nỗi đau khổ ập trở lại dữ dội đến nỗi anh thốt lên:

“Ôi Hoa Đêm, nàng đang ở đâu?”

CHƯƠNG 11

Ton thú hoang khiến Abdullah lãng phí một điều ước

Người lính chống khuỷu tay quay lại nhìn Abdullah.

“Câu đó là sao?”

“Chẳng sao cả,” Abdullah nói, “trừ việc cuộc đời tôi toàn những điều thất vọng.”

“Kể xem nào,” người lính nói. “Trút ra đi. Dù sao thì tôi cũng đã kể cho cậu nghe về đời tôi.”

“Ông sẽ chẳng tin tôi đâu,” Abdullah nói. “Nỗi đau khổ của tôi thậm chí còn vượt qua nỗi đau khổ của ông, thừa ky sĩ hung tợn nhất.”

“Cứ thử xem nào,” người lính nói.

Bằng cách nào đó chuyện này chẳng hề khó để kể ra, nhờ hoàng hôn và nỗi đau khổ mà nó làm dâng trào trong Abdullah. Vậy nên khi tòa lâu đài chậm chậm tán ra và tan đi thành những doi cát trên vùng biển-trời và cả buổi hoàng hôn nhẹ nhàng mờ dần sang sắc tím, rồi nâu, và cuối cùng chỉ còn lại ba dải đỏ tối thẫm giống như những vết rạch đang lành trên gương mặt người lính, Abdullah đã kể cho lão nghe toàn bộ câu chuyện của mình. Hoặc ít nhất cũng đã kể xong những ý chính. Anh dĩ nhiên không kể những chuyện quá riêng tư như những mộng tưởng hay việc gần đây thật khó chịu làm sao khi chúng cứ trở thành hiện thực, và anh rất cẩn thận để không nhắc gì đến linh thần. Anh không tin người lính sẽ không cướp lấy cái chai và biến mất cùng nó trong đêm, và anh càng vững lòng thêm bởi câu chuyện nhờ nỗi nghi

ngờ mạnh mẽ rằng người lính cũng đã không kể hết vấn đề của mình. Đoạn cuối của câu chuyện khá khó kể khi không nhắc đến linh thần, nhưng Abdullah nghĩ mình xoay xở khá tốt. Anh tạo ấn tượng là mình đã thoát khỏi xiềng xích và trốn khỏi đám cướp chỉ bằng sức mạnh ý chí, và rồi anh đã cuộc bộ về hướng Bắc tới tận Ingary.

“Hừm,” người lính thốt lên khi Abdullah kể xong. Lão nghiêng ngẫm, đoạn cho thêm mấy cành cây bụi hắc mùi vào lửa, lúc này là nguồn sáng duy nhất còn lại. “Đúng là một cuộc đời sóng gió. Nhưng tôi nghĩ nó được đền bù xứng đáng khi định mệnh buộc cậu kết hôn với một cô công chúa. Đó là điều mà tôi luôn mong mình sẽ đạt được - lấy một công chúa kiệm lời tốt bụng và được thừa hưởng một phần vương quốc. Thực tình tôi vẫn mơ mộng thế đấy.”

Abdullah bật ra một ý tưởng tuyệt hảo. “Rất có thể sẽ được đấy,” anh khẽ nói. “Ngày mà tôi gặp ông, tôi có một giấc mơ - một thị kiến - trong đó một thiên thần sương khói màu hoa cà đến và chỉ cho tôi tìm ông, thừa nhà viễn chinh sáng suốt nhất, trong khi ông đang ngủ trên cái ghế dài bên ngoài nhà trọ. Thiên thần nói ông có thể giúp tôi rất nhiều trong việc tìm Hoa Đêm. Và thiên thần nói nếu ông giúp được tôi, phần thưởng của ông là một nàng công chúa khác.” Điều này đúng - hay sẽ gần như đúng thật, Abdullah tự nhủ. Anh chỉ cần ước đúng điều đó với linh thần vào ngày hôm sau. Hay đúng hơn, vào ngày *kia*, anh tự nhắc mình, bởi linh thần đã buộc anh dùng điều ước của ngày mai vào ngày hôm nay. “Ông sẽ giúp tôi chứ?” anh hỏi, căng thẳng nhìn gương mặt người lính dưới ánh lửa. “Vì phần thưởng lớn này.”

Người lính chẳng có vẻ hốt hoảng mà cũng chẳng háo hức. Lão cân nhắc. “Tôi không chắc mình giúp được cái gì,” cuối cùng lão nói. “Đầu tiên tôi không phải chuyên gia về ma thần. Dường như chúng tôi không có cái gì như thế ở miền Bắc xa xôi này. Cậu cần phải hỏi đám pháp sư Ingary chết tiệt về chuyện ma thần làm gì với các cô công chúa sau khi bắt họ đi. Đám pháp sư chắc biết đấy. Tôi có thể giúp cậu bắt một gã pháp sư phun ra câu trả lời nếu cậu muốn.

Rất hân hạnh. Còn về công chúa - cậu cũng biết họ chẳng mọc trên cây. Cô gần nhất hẳn phải là con gái của vua Ingary, tí ở Kingsbury. Nếu nàng ta là điều mà gã bạn thiên thần sương khói của cậu nghĩ đến thì tôi đoán tôi và cậu tốt nhất nên đi xuống đường kia xem. Người ta bảo tôi rằng hầu hết đám pháp sư của nhà vua cũng sống ở hướng đó, vậy nên càng phù hợp. Như thế có hợp ý cậu không?”

“Cực kỳ hợp, ông bạn quân nhân của lòng tôi!” Abdullah nói.

“Thế thì quyết định vậy đi - nhưng tôi không hứa hẹn gì đâu, nhớ đấy,” người lính nói. Lão lấy hai cái chần ra khỏi ba lô và đề nghị họ chất củi vào lửa rồi đi ngủ.

Abdullah tháo cái chai linh thần ra khỏi thắt lưng và cẩn thận đặt nó xuống phiến đá trơn bên cạnh anh ở phía đối diện với người lính. Rồi anh cuộn mình trong chần và nằm xuống đón một đêm khá phiền muộn. Mặt đá cứng ngắt. Và dù anh không bị rét như đêm qua trong sa mạc, bầu không khí ẩm ướt của Ingary khiến anh run rẩy cũng y như thế. Thêm vào đó, ngay khi nhắm mắt lại, anh thấy nổi ám ảnh về con dã thú trong cái hang trên hẻm núi ập đến. Anh cứ tưởng tượng ra mình nghe thấy nó rình mò quanh chỗ họ hạ trại. Một hoặc hai lần anh mở mắt ra và thậm chí nghĩ mình thấy gì đó di chuyển chỉ ngay bên ngoài phạm vi ánh sáng của ngọn lửa. Mỗi lần như thế anh lại ngồi dậy và ném thêm củi vào lửa, và ngọn lửa bùng lên cho anh thấy chẳng có gì ngoài đó. Phải mất một lúc lâu anh mới chìm vào giấc ngủ. Khi đó, anh có một giấc mơ vô cùng kinh khủng.

Anh mơ thấy khi gần bình minh, một gã ma thần đến ngồi lên ngực anh. Anh mở mắt ra để bảo nó cút đi, và thấy đó chẳng phải ma thần mà là con dã thú trong cái hang. Nó đứng đó, hai chân trước to lớn đè lên ngực anh, trợn trừng nhìn xuống anh với đôi mắt như hai ngọn đèn ánh lam trong lớp lông sẫm như nhung. Theo Abdullah thấy thì đó là ác quỷ trong hình dáng con báo đen.

Anh bật dậy và hét lên.

Hiển nhiên chẳng có gì ở đó. Bình minh đang hé mở. Ngọn lửa trở thành một đốm ửng hồng trong cảnh vạn vật xám xịt, và người lính là một đống xám xịt thẫm màu hơn, đang khe khẽ ngáy bên kia ngọn lửa. Đằng sau lão, vùng thấp hơn trắng xóa sương mù. Abdullah mệt mỏi cho thêm một bụi cây vào ngọn lửa, và lại ngủ tiếp.

Anh bị đánh thức bởi tiếng gầm rú lồng lộng của linh thần.

“Ngăn thứ này lại! *Lôi nó RA khỏi ta!*”

Abdullah nhảy dựng lên. Người lính nhảy dựng lên. Trời đã sáng bảnh mắt. Họ chẳng thể nhắm lẩn về thứ họ nhìn thấy. Một con mèo đen đang nằm thủ thế bên cái chai linh thần, ngay cạnh nơi Abdullah vừa đặt đầu. Con mèo hoặc rất tò mò, hoặc tin rằng có thức ăn trong chai, vì nó khéo léo sục mũi vào cổ chai. Quanh cái đầu láng mịn của nó, linh thần đang tràn ra thành mười, mười hai luồng khói xanh vẩn vọ và những luồng khói cứ tiếp tục biến thành những bàn tay hay khuôn mặt rồi lại biến trở lại thành khói.

“Giúp ta!” các linh thần tí hon đồng thanh hét lên. “Nó đang cố *ăn* ta hay sao đó!”

Con mèo hoàn toàn lơ linh thần đi. Nó cứ tiếp tục sục mũi như thể trong chai có thứ mùi cực kỳ hấp dẫn.

Ở Zanzib, tất cả mọi người đều ghét mèo. Người ta cho rằng chúng chỉ tốt hơn lũ chuột nhất và chuột cống chúng ăn chút xiu thôi. Nếu có mèo đến gần ta, ta đá nó, và ta sẽ dìm chết bất cứ con mèo con nào có thể chạm đến. Bởi vậy, Abdullah lao đến con mèo, vừa chạy vừa tung chân đá. “*Xùy!*” anh hét. “*Cút đi!*”

Con mèo nhảy dựng. Nó xoay sở tránh được cú đá của Abdullah và bỏ chạy lên đỉnh khối đá chìa ra trên đầu anh, nơi nó kêu khè khè và trừng mắt nhìn anh. Thế thì nó không điếc, Abdullah nghĩ, nhìn vào mắt nó. Chúng màu xanh

lam. Thì ra *đó* là thú ngồi lên ngực anh suốt cả đêm! Anh nhặt một hòn đá và vung cánh tay định ném nó.

“Đừng làm thế!” người lính nói. “Con thú nhỏ tội nghiệp!”

Con mèo không chờ Abdullah ném đá. Nó nhảy biến khỏi tầm mắt. “Con đã thú đó chẳng có gì tội nghiệp cả,” anh nói. “Thưa người xạ thủ dịu dàng, ông hẳn phải nhận ra tối qua con thú đó suýt thì móc mắt ông.”

“Tôi biết,” lão nhẹ nhàng nói. “Nó chỉ tự vệ thôi, con thú tội nghiệp. Trong cái chai của cậu là một linh thần à? Người bạn sương khói màu xanh của cậu đấy à?”

Một lũ khách bán thảm từng kể với Abdullah rằng hầu hết người phương Bắc đều có mối đa cảm không thể giải thích được với động vật. Abdullah nhún vai và chua chát quay về cái chai linh thần, linh thần đã biến vào trong mà chẳng cảm ơn lấy một lời. Sao chuyện này lại xảy ra cơ chứ! Giờ anh sẽ phải trông chừng cái chai như điều hâu. “Đúng thế,” anh nói.

“Tôi đã nghĩ chắc là thế mà,” người lính nói. “Tôi từng nghe kể về linh thần. Tới đây nhìn xem này?” lão cúi người và cẩn thận nhặt cái mũ của mình lên, cười một cách kỳ quặc và dịu dàng.

Buổi sáng hôm nay rõ ràng người lính có chuyện gì đó không ổn - như thể bộ não của lão đã dụ lại trong đêm. Abdullah tự hỏi có phải là vì những vết rạch không, dù giờ chúng đã hầu như biến mất. Abdullah căng thẳng đi sang chỗ lão.

Ngay lập tức con mèo lại đứng trên phiến đá chìa ra, lại phát ra tiếng như tiếng ròn rọc sắt, sự giận dữ và lo lắng hiển hiện trên từng đường nét thân thể màu đen nhỏ bé. Abdullah lờ nó đi và nhìn vào mũ của người lính. Một đôi mắt tròn xanh biếc chòng chọc nhìn anh từ bên trong cái mũ nhơm nhớp. Con mèo con màu đen nhỏ xíu bên trong lúi ra góc sau cái mũ, cái miệng hồng nhỏ

bé rít lên thách thức, cái đuôi nhỏ xiu, xù như bàn chải cọ chai đập lia lịa để giữ thăng bằng.

“*Cưng* không này?” người lính mê mẩn nói.

Abdullah liếc nhìn con mèo đang kêu trên phiến đá. Anh chờ người và nhìn lại kỹ hơn. Con thú to đùng. Một con báo đen sừng sững đứng đó, nhe răng nanh trắng ớn về phía anh.

“Những con thú này hẳn thuộc về một mục phù thủy, ôi người bạn đồng hành can đảm,” anh run rẩy nói.

“Nếu thế thì mục phù thủy hẳn đã chết hay sao đó,” người lính nói. “Cậu thấy chúng rồi còn gì - chúng sống hoang dã trong cái hang đó. Mèo mẹ hẳn đã đem con mình tới đây trong đêm. Thật kỳ diệu phải không? Nó hẳn *biết* chúng ta sẽ giúp nó!” Lão nhìn lên con thú lớn đang găm ghè trên phiến đá và không có vẻ để ý thấy kích cỡ của nó. “Xuống đây nào, bé cưng!” lão dỗ ngọt. “Mày biết bọn tao sẽ không làm mày hay con mày bị thương mà.”

Con thú mẹ nhảy khỏi phiến đá. Abdullah nghèn nghẹn hét lên, rồi né người và ngồi sụp xuống nặng nề. Thân hình to lớn đen sẫm lao qua phía trên anh, và trước sự ngạc nhiên của anh, người lính cười phá lên. Abdullah bực dọc nhìn lên thì thấy con thú đã trở lại thành con mèo đen nhỏ bé, giờ gần như triu mến đi trên bờ vai rộng của người lính và dụi vào mặt lão.

“Ồ, mày đúng là kỳ diệu, Nửa Đêm nhỏ bé!” người lính cười khẽ. “Mày biết tao sẽ chăm sóc Đuôi Vịt cho mày, phải vậy không? Đúng rồi đấy! Nhóc meo!”

Abdullah ghé tởm đứng dậy và quay lưng lại với cảnh nựng nịu này. Cái nôi đã được dọn sạch sẽ trong đêm. Cái đĩa thức trống trơn. Anh đi rửa cả hai thứ dưới suối, đầy ý nhị, hy vọng rằng người lính sẽ sớm quên những con thú màu nhiệm nguy hiểm này đi và bắt đầu nghĩ tới bữa sáng.

Nhưng khi người lính cuối cùng cũng đặt cái mũ xuống và nhẹ nhàng nhắc mèo mẹ khỏi vai, lão chỉ nghĩ đến bữa sáng cho mèo. “Chúng sẽ cần sữa,”

lão nói, “và một đĩa cá tươi. Hãy bảo linh thần của cậu lấy một ít cho chúng đi.”

Một luồng khói xanh hoa cà vụt ra khỏi cổ chai và biến thành gương mặt khó chịu của linh thần. “Ồ không,” linh thần nói. “Ta chỉ ban một điều ước mỗi ngày, và hắn đã dùng điều ước hôm nay vào hôm qua rồi. Đi mà bắt cá suốt ấy.”

Người lính tức giận tiến về phía linh thần. “Trên núi cao thế này làm gì có cá,” lão nói. “Và Nửa Đêm bé bỏng đang đói, mà nó có mèo con phải cho bú nữa.”

“Tệ quá!” linh thần nói. “Mà đừng có cả gan đe dọa ta, tên lính. Ta đã biến kẻ khác thành cóc vì chuyện ít mạo muội hơn đây.”

Người lính rõ ràng là một người can đảm - hoặc rất ngu ngốc - Abdullah nghĩ. “Mày làm thế với tao thì tao sẽ đập vỡ cái chai của mày, dù tao ở hình dáng nào đi nữa!” lão hét. “Tao không ước điều này vì *bản thân*.”

“Ta thích những kẻ ích kỷ hơn,” linh thần vạch lại. “Vậy là người *muốn* biến thành cóc?”

Khói xanh lại phụt ra thêm khỏi cái chai và hình thành cánh tay đang làm động tác mà Abdullah e rằng mình nhận ra. “Không, không, ngừng lại, tôi van ngài, thưa viên ngọc bích giữa các linh thần!” anh vội vàng nói. “Xin hãy để người lính yên và hãy rộng lòng đồng ý cho tôi thêm một điều ước nhận trước, rằng những con thú này được cho ăn.”

“Người cũng muốn biến thành cóc hả?” linh thần chất vấn.

“Nếu lời tiên tri viết rằng Hoa Đêm sẽ gả cho một con cóc, thì cứ biến tôi thành cóc,” Abdullah thành kính nói. “Nhưng trước hết hãy biến ra sữa và cá, hỡi linh thần vĩ đại.”

Linh thần quay tròn bực bội. “Lời tiên tri phiền phức! Ta không thể làm trái nó. Được rồi. Người có thể ước nếu người để ta yên trong hai ngày nữa.”

Abdullah thở dài. Đúng là lãng phí điều ước kinh khủng. “Được thôi.”

Một bình sữa và một cái đĩa bầu dục trên có cá hồi rơi phịch xuống phiến đá cạnh chân anh. Linh thần ném cho Abdullah ánh mắt cực kỳ không hài lòng và rút vào cái chai.

“Làm tốt lắm!” người lính nói, và nhặng lên đun cá hồi với sữa và đảm bảo không còn xương để lũ mèo khỏi hóc.

Abdullah để ý thấy suốt cả lúc đó con mèo ngồi yên liếm con nó trong cái mũ. Nó dường như không biết linh thần đang ở đó. Nhưng nó biết rõ cá hồi đang ở đó. Ngay khi cá bắt đầu được nấu, nó rời khỏi con mình và đi quanh người lính, meo meo nhặng xị. “Nhanh thôi, nhanh thôi, cục bông đen yêu quý à!” người lính nói.

Abdullah chỉ có thể cho rằng phép thuật của con mèo và của linh thần khác nhau đến nỗi không thể nhận ra nhau. Có một điểm sáng mà anh thấy được ở tình huống này là có đủ cá hồi và sữa cho cả hai con người. Trong lúc mèo mẹ duyên dáng ăn như thường luồng và mèo con vừa uốn lưỡi liếm vừa hắt hơi, vụng về cố hết sức để uống món sữa vị cá hồi, thì người lính và Abdullah ăn cháo đặc nấu với sữa và cá hồi nướng.

Sau bữa sáng no nê, Abdullah cảm thấy có thiện cảm hơn với cả thế giới. Anh tự nhủ rằng linh thần không thể chọn ai làm bạn đồng hành cho anh tốt hơn người lính này. Linh thần cũng không quá tồi tệ. Và giờ anh chắc chắn sẽ sớm gặp lại Hoa Đêm. Anh còn đang nghĩ nhà vua và Kabul Aqba cũng chẳng phải tồi tệ lắm thì tức giận phát hiện người lính định mang hai mẹ con nhà mèo theo họ tới Kingsbury.

“Nhưng thưa pháo thủ nhân từ và kỵ sĩ ân cần,” anh phản đối. “Kế hoạch kiếm chiến lợi phẩm của ông rồi sẽ đi về đâu? Ông không thể cướp của kẻ cướp khi mang theo mèo con trong mũ!”

“Tôi cho là tôi sẽ không phải làm chuyện đó nữa, giờ khi anh đã hứa gả cho tôi một cô công chúa,” người lính bình thản trả lời. “Và không ai có thể bỏ Nửa Đêm và Đuôi Vịt ở lại trên núi này mà chết đói. Như thế quá độc ác!”

Abdullah biết cãi thua rồi. Anh chưa chát buộc cái chai linh thần vào thắt lưng và thể không bao giờ hứa hẹn cái gì với người lính nữa. Người lính sắp xếp lại ba lô, dập tắt đồng lửa và nhẹ nhàng nhặt cái mũ có con mèo con lên. Lão men theo con suối đi xuống, đoạn huyết sáo với Nửa Đêm như thể nó là một con chó.

Tuy nhiên Nửa Đêm có ý khác. Khi Abdullah bước đi theo sau người lính, nó chặn đường anh, trừng mắt đe dọa. Abdullah không để ý và định đi lách qua nó. Và nó lập tức to lớn trở lại. Một con báo đen, thậm chí có lẽ còn lớn hơn trước, gầm ghè chặn đường anh. Anh dừng lại, sợ chết khiếp. Và con thú nhảy xổ vào anh. Anh kinh hoảng đến nỗi quên cả hét. Anh nhắm mắt lại chờ cổ họng bị xé toạc. Thế mà còn nói số phận với chả lời tiên đoán!

Thay vì thế thứ gì đó mềm mại chạm vào cổ họng anh. Những bàn chân thú nhỏ bé chắc nịch đập vào vai anh, rồi một đôi bàn chân nhỏ y như thế nữa chọc vào ngực anh. Abdullah mở mắt ra và thấy Nửa Đêm đã trở lại kích cỡ mèo và đang bám vào ngực áo anh. Đôi mắt xanh lam nhìn lên anh như muốn nói, “Mang ta đi. Nếu không thì coi chừng đấy.”

“Được rồi, bà mèo ghê gớm,” Abdullah nói. “Nhưng hãy cẩn thận đừng làm toạc thêm đường thêu nào trên cái áo này nữa. Đây từng là bộ đồ đẹp nhất của tao. Và xin hãy nhớ rằng tao mang mày đi mà lòng phản đối cực lực. Tao không yêu quý gì mèo đâu.”

Nửa Đêm bình thản leo lên vai Abdullah và vắt vẻo ngồi đầy ngạo nghễ trong khi Abdullah nặng nề vừa bước vừa trượt xuống dưới núi hết cả ngày hôm đó.

CHƯƠNG 12

Luật pháp bất kíp Abdullah và người lính

Tới buổi tối, Abdullah gần như đã quen với Nửa Đêm. Không như chó của Jamal, nó không hề có mùi, và rõ ràng nó là một mèo mẹ tuyệt vời. Nó xuống khỏi vai Abdullah chỉ để cho con bú. Nếu không phải vì thói quen đáng ngại của nó là hóa to dọa nạt khi anh làm phiền nó, Abdullah cảm thấy dần dần anh có thể chịu đựng được nó. Còn mèo con thì anh phải thừa nhận là đáng yêu thật. Nó loạng choạng nghịch đuôi bím tóc của người lính và cố đuổi theo bướm bướm khi họ dừng lại ăn trưa. Thời gian còn lại trong ngày nó ở trước áo người lính, háo hức ngó ra nhìn cây cỏ và ngọn thác viên đầy dương xỉ họ đi qua trên đường xuống vùng đồng bằng.

Nhưng Abdullah hoàn toàn ghê tởm trò nhặng xị về hai con thú nuôi mới của người lính khi họ dừng lại nghỉ đêm. Họ quyết định nghỉ lại nhà trọ họ gặp ở thung lũng đầu tiên, và tại đây người lính quả quyết rằng lũ mèo của lão phải có được mọi thứ tốt nhất.

Ông chủ nhà trọ và bà vợ có cùng quan điểm với Abdullah. Họ có dáng người ục ịch và dường như tâm trạng không được tốt vì bị trộm mất một bình sữa và cả một con cá hồi buổi sáng hôm đó một cách bí ẩn. Họ phục vụ với sự bất mãn hiện rõ, lấy cái rổ chỉ vừa vụng đúng cỡ và một cái gối mềm để nhét vào trong. Họ sầm mặt và vội vàng mang đến kem, lòng gà và cá. Họ miễn cưỡng mang đến một ít thảo dược mà người lính tuyên bố có thể ngăn bệnh loét tai cho thú nuôi. Họ thỉnh thoảng đi ra tìm thêm thảo dược được cho là có

thể trị giun cho mèo. Nhưng họ hoàn toàn không tin nổi khi bị yêu cầu đun nước nóng để tắm vì người lính ngờ rằng Đuôi Vịt có rận.

Abdullah buộc phải đàm phán. “Thưa hoàng tử và công chúa giữa các chủ nhà trọ,” anh nói, “xin hãy chịu đựng tính lập dị của người bạn tuyệt vời này của tôi. Khi ông ấy nói nước tắm, dĩ nhiên ý ông ấy là nước tắm cho ông ấy và cho tôi. Chúng tôi đều bị vấy bẩn do đi đường và sẽ rất vui nếu có nước nóng - dĩ nhiên chúng tôi sẽ trả thêm bất cứ phụ phí nào cần thiết.”

“Cái gì? Tôi á? Tắm á?” người lính thốt lên khi ông chủ và bà vợ đã rầm rập bỏ đi để đun nước nóng.

“Đúng thế. Ông đấy,” Abdullah nói. “Nếu không tôi sẽ chia tay ông và mèo của ông ngay tối nay. Con chó mà anh bạn Jamal của tôi nuôi ở Zanzib còn không hôi bằng ông, thừa chiến binh lưỡi tắm, và Đuôi Vịt, dù có rận hay không, cũng còn sạch hơn ông.”

“Nhưng còn cô công chúa của tôi và cô nàng công chúa của cậu sẽ thế nào nếu cậu bỏ đi?” người lính hỏi.

“Tôi sẽ nghĩ ra cách nào đó,” Abdullah nói. “Nhưng tôi sẽ vừa lòng hơn nếu ông đi tắm, và nếu ông muốn, mang Đuôi Vịt vào bồn tắm với ông. Đây là mục đích của tôi khi yêu cầu nước tắm.”

“Tắm làm người ta yếu mềm đi,” người lính hoài nghi nói. “Nhưng tôi đoán trong khi tắm tôi cũng có thể rửa ráy cho cả Nửa Đêm nữa.”

“Cứ dùng cả con mèo làm miếng bọt biển chà người nếu ông thích, thưa người lính bộ binh si mê.” Abdullah nói rồi đi tận hưởng thời gian tắm của riêng mình.

Ở Zanzib người ta tắm rất nhiều bởi khí hậu quá nóng nực. Abdullah đã quen đi nhà tắm công cộng cách ngày, và anh thấy nhớ điều đó. Ngay cả Jamal cũng tới nhà tắm một tuần một lần, và nghe đồn rằng anh ta mang cả chó xuống nước với mình.

Trong lúc nước nóng làm dịu thân thể, Abdullah nghĩ người lính thực ra say mê lũ mèo của lão cũng chỉ như Jamal say mê con chó của anh ta. Anh hy vọng Jamal và chú chó đã xoay sở trốn thoát được, và nếu trốn được, giờ phút này họ đang không phải chịu khổ trong sa mạc.

Người lính không có vẻ yếu ớt hơn chút nào sau khi tắm, dù làn da nâu của lão đã sáng hơn nhiều. Có vẻ Nửa Đêm đã trốn mất ngay khi nhìn thấy nước, nhưng theo người lính thì Đuôi Vịt đã yêu thích từng khoảnh khắc. “Nó chơi với bong bóng xà phòng!” lão mê mẩn kêu lên.

“Tao hy vọng mày nghĩ mày đáng giá tất cả những rắc rối này,” Abdullah nói với Nửa Đêm khi nó ngồi trên giường anh, duyên dáng tự liếm sạch mình sau bữa kem và gà. Nửa Đêm quay lại ném cho anh cái nhìn ghét bỏ với đôi mắt tròn xoe - *dĩ nhiên* nó đáng giá! - rồi quay lại công việc hết sức nghiêm túc là làm sạch tai.

Hóa đơn vào sáng hôm sau quả thực khổng lồ. Hầu hết phụ thu đều từ nước nóng, nhưng gối đệm, rổ và thảo dược cũng chiếm kha khá trên danh sách. Abdullah run rẩy trả tiền và lo lắng nghĩ xem còn bao xa nữa mới tới Kingsbury.

Người ta bảo anh là sáu ngày, nếu đi bộ.

Sáu ngày! Abdullah suýt thì rên rỉ thành tiếng. Sáu ngày với mức độ tiêu pha này thì anh còn chẳng thể cho Hoa Đêm nổi cuộc sống nghèo khổ nghiệt ngã nhất khi anh tìm thấy nàng. Và anh còn phải chuẩn bị tinh thần cho sáu ngày mà người lính cứ nặng xị lên vì lũ mèo như thế này, trước khi họ có thể tìm được một pháp sư và thậm chí *bắt đầu* cố gắng tìm kiếm Hoa Đêm. Không, Abdullah nghĩ. Điều ước tiếp theo của anh với linh thần sẽ là đưa tất cả họ thẳng đến Kingsbury. Thế có nghĩa là anh chỉ phải chịu đựng thêm hai ngày nữa.

Được suy nghĩ này an ủi, Abdullah sải bước xuống đường với Nửa Đêm bình thản ngồi trên vai và cái chai linh thần đựng đưa bên hông. Mặt trời tỏa

nắng chói chang. Sắc xanh của vùng quê khiến anh thấy thoải mái sau khi đi qua sa mạc.

Abdullah thậm chí bắt đầu thấy thích những ngôi nhà lợp mái cỏ. Quanh chúng là những khu vườn sum suê um tùm xinh đẹp và rất nhiều ngôi nhà có hoa hồng hay các loài hoa khác trồng quanh cửa. Người lính nói với anh rằng lợp mái cỏ là tập tục ở đây. Nó được gọi là mái tranh, người lính trấn an anh rằng nó thực sự có thể che mưa, dù Abdullah thấy rất khó tin được điều này.

Không lâu sau, Abdullah lại chìm sâu vào một mơ mộng khác, trong đó anh và Hoa Đêm sống trong lều tranh lợp cỏ và hoa hồng trồng quanh cửa. Anh sẽ dựng cho nàng một khu vườn khiến dân chúng hàng dặm quanh đó ghen tị. Anh bắt đầu lên kế hoạch cho khu vườn.

Thật không may, đến cuối buổi sáng, mộng tưởng của anh bị cắt ngang bởi những giọt mưa lúc càng nặng hạt. Nửa Đêm ghét mưa. Nó âm ỉ phản đối bên tai Abdullah.

“Hãy cho nó vào trong áo choàng của cậu,” người lính nói.

“Tôi không làm thế đâu, thưa nhà yêu động vật,” Abdullah nói. “Nó chẳng yêu quý tôi nhiều hơn là tôi yêu quý nó. Nó chắc chắn sẽ tóm lấy cơ hội để cào vài phát lên ngực tôi.”

Người lính đưa cái mũ đựng Đuôi Vịt cho Abdullah, được phủ cẩn thận bằng một cái khăn tay không sạch, và cho Nửa Đêm vào trong áo khoác của mình. Họ đi tiếp nửa dặm nữa. Tối lúc này, mưa đổ xuống như trút nước.

Linh thần lơ lửng thành một luồng khói tươi tắn bên cái chai. “Người không thể *làm* gì đó mà cứ để chỗ nước này nhỏ vào ta hay sao?”

Đuôi Vịt cũng lấy hết sức bình sinh gào lên y như thế bằng giọng meo the thé. Abdullah gạt tóc ướt ra khỏi mắt và cảm giác tinh thần bị khủng bố.

“Chúng ta phải tìm chỗ trú,” người lính nói.

Thật may có một nhà trọ đơn độc ở khúc quanh tiếp theo. Họ mừng rỡ lẹp bẹp đi vào quầy rượu của quán trọ, Abdullah hài lòng nhận ra mái tranh của ngôi nhà ngăn mưa rất tốt.

Ở đây, như Abdullah bắt đầu quen, người lính đòi một phòng khách riêng có lò sưởi để lũ mèo có thể được thoải mái, và bữa trưa cho cả bốn thành viên trong đoàn. Abdullah, cũng bắt đầu quen, tự hỏi lần này hóa đơn sẽ nhiều đến thế nào, dù anh phải thừa nhận đúng là họ đang cần lò sưởi. Trong khi họ đợi bữa trưa, anh đứng trước ngọn lửa, nước nhỏ giọt từ quần áo, tay cầm cốc bia - ở quán trọ này, bia có vị như thể lấy từ một con lạc đà không khỏe. Nửa Đêm liếm khô mèo con, rồi chính mình. Người lính hơ ủng trước ngọn lửa và để chúng bốc khói, trong khi chai linh thần được đặt bên ngọn lửa và cũng nhẹ nhàng bốc khói. Ngay cả linh thần cũng không phàn nàn.

Họ nghe thấy tiếng vó ngựa bên ngoài. Đây không phải chuyện bất thường. Hầu hết dân xứ Ingary cưỡi ngựa đi lại nếu họ có thể. Việc những kỵ sĩ đó có vẻ sắp dừng chân lại quán trọ này cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Chắc họ cũng ướt nhẹp. Abdullah mới chỉ nghĩ đến việc đáng ra hôm qua anh nên kiên quyết yêu cầu linh thần ban cho ngựa thay vì sữa và cá hồi, thì nghe thấy mấy kỵ sĩ hét lên với ông chủ nhà trọ bên ngoài cửa sổ phòng khách.

“Hai người - một tên lính người Strangia và một tên tóc đen ăn mặc bánh bao - bị truy nã vì tội hành hung và cướp bóc - ông có thấy ai như chúng không?”

Trước khi các kỵ sĩ nói xong, người lính đã tới bên cửa sổ phòng khách, lưng áp vào tường để có thể nhìn nghiêng qua cửa sổ mà không bị nhìn thấy, và không biết làm thế nào lão đã xách ba lô trên một tay, và mũ trong tay kia.

“Bốn tên,” lão nói. “Nhìn đồng phục thì chúng là cảnh binh.”

Abdullah chỉ biết đứng đó há hốc miệng hoảng hốt, nghĩ rằng đây chính là hậu quả của việc nặng xị lên đòi rổ cùng nước tắm cho mèo và cho chủ nhà trọ lý do để nhớ rõ họ. Và đòi phòng ở riêng, anh nghĩ trong khi nghe giọng

ông chủ nhà trọ từ xa xun xoe trả lời đúng là cả hai kẻ bị truy nã đều đang ở đây, trong phòng khách nhỏ.

Người lính chìa mũ về phía Abdullah. “Đặt Đuôi Vịt vào đây. Rồi ôm Nửa Đêm và sẵn sàng leo qua cửa sổ ngay khi chúng vào trong nhà trọ.”

Đuôi Vịt chọn đúng lúc đó để thám hiểm dưới một cái ghế dài bằng gỗ sồi. Abdullah lao xuống sau nó. Khi lùi lại trên hai đầu gối với con mèo con vùng vẫy trong tay, anh có thể nghe được tiếng ủng lộp cộp xa xa trong quây rệu. Người lính đang mở then cửa sổ. Abdullah thả Đuôi Vịt vào cái mũ lão chìa ra và quay lại tìm Nửa Đêm. Và thấy cái chai linh thần đang hơ ấm bên ngọn lửa. Nửa Đêm đang ngồi trên cái giá cao bên kia phòng. Thật vô vọng. Tiếng ủng giờ ở gần hơn nhiều, rầm rập đi về phía cửa phòng khách nhỏ. Người lính đang đập thành thịch vào cửa sổ, có vẻ nó bị kẹt.

Abdullah giật lấy cái chai linh thần. “Tới đây, Nửa Đêm!” anh hô và chạy về phía cửa sổ, rồi va phải người lính đang lùi lại.

“Đứng tránh ra,” người lính nói. “Nó bị kẹt rồi. Phải đá thôi.”

Khi Abdullah lao đảo lùi sang bên, cánh cửa phòng khách bật mở và ba gã to con mặc cảnh phục lao vào phòng. Cùng lúc ấy, ủng của người lính đập rầm vào khung cửa sổ. Khung cửa sổ bật ra, và người lính trèo qua bệ cửa. Ba gã cảnh binh la lên. Hai gã chạy ra cửa sổ và một gã lao vào Abdullah. Abdullah xô đổ cái ghế gỗ sồi chặn cả ba lại và rồi lao vụt ra cửa sổ, anh trèo qua bệ cửa ra ngoài làn mưa nặng hạt mà không dừng lại nghỉ ngơi.

Rồi anh nhớ ra Nửa Đêm. Anh quay lại.

Nó lại hóa lớn, lớn hơn mọi lần anh từng thấy nó biến hình, sừng sững như một cái bóng đen khổng lồ trong khoảng không dưới cửa sổ, răng nanh khổng lồ trắng nhớn nhe ra về phía ba gã cảnh binh. Chúng ngã chồng lên nhau khi cố chạy trốn qua cửa phòng phía sau. Abdullah cảm kích quay lưng chạy theo người lính. Anh vất chân lên cổ lao về góc nhà trọ xa hơn. Gã cảnh

binh thứ tư đang trông ngựa bên ngoài bắt đầu đuổi theo họ, rồi nhận ra việc đó thật ngu ngốc và quay lại đám ngựa, lúc này đã tản ra khi gã lao về phía chúng. Khi Abdullah chạy theo người lính qua vườn rau ướt sũng nước mưa, anh có thể nghe thấy tiếng cả bốn gã cảnh binh la hét trong khi cố bắt lại ngựa.

Người lính chạy trốn rất chuyên nghiệp. Lão tìm được một lối đi từ vườn rau dẫn vào vườn hoa quả, và từ đó cánh cổng mở ra một cánh đồng rộng lớn, vậy mà lão không hề lãng phí một giây nào. Xa xa bên kia cánh đồng, dưới cơn mưa, là một khu rừng hứa hẹn sự an toàn.

“Cậu đón được Nửa Đêm chứ?” người lính thở hỗn hển khi họ chạy qua nền cỏ ướt của cánh đồng.

“Không,” Abdullah nói. Anh chẳng còn đủ hơi để giải thích.

“*Cái gì?*” người lính kêu lên. Lão dừng chân và quay phắt lại.

Đúng lúc đó, bốn con ngựa, mỗi con chở một gã cảnh binh trên yên, nhảy qua hàng rào của vườn hoa quả và lao vào cánh đồng. Người lính to tiếng chửi thề. Lão và Abdullah lao về phía khu rừng. Tới lúc họ đến được bìa rừng đầy cây bụi, đám cảnh binh đã đi được nửa cánh đồng. Abdullah và người lính đâm xuyên qua các bụi cây rồi nhảy vào khoảng rừng rộng lớn, Abdullah kinh ngạc phát hiện nền rừng được tạo thành từ hàng ngàn cây hoa xanh dương tươi tắn, mọc dày như tấm thảm xanh trải tít tắp về phía xa.

“Chúng là hoa... gì vậy?” anh thở gấp.

“Hoa chuông,” người lính nói. “Nếu cậu để lạc Nửa Đêm, tôi sẽ giết cậu.”

“Tôi không làm thế. Nó sẽ tìm được chúng ta. Nó biến to. Tôi đã bảo ông rồi. Phép thuật đó,” Abdullah hỗn hển.

Người lính chưa bao giờ thấy Nửa Đêm làm trò này. Lão không tin Abdullah. “Chạy nhanh lên,” lão nói. “Chúng ta sẽ phải vòng lại để đón nó.”

Họ lao về phía trước, giẫm nát hoa chuông, ngập chìm trong mùi hương kỳ lạ và hoang dại của chúng. Nếu không phải vì cơn mưa xám xịt đang trút nước và tiếng la hét của bọn cảnh binh, Abdullah hẳn sẽ tin rằng anh đang chạy trên mặt đất ở thiên đường. Anh nhanh chóng trở lại với những mộng tưởng của mình. Khi dừng khu vườn quanh túp lều anh sẽ ở với Hoa Đêm, anh sẽ trồng hàng ngàn đóa hoa chuông trong vườn, như những đóa hoa này. Nhưng mộng tưởng này không che mắt anh trước việc trong khi chạy họ để lại sau lưng một vệt cành hoa trắng bị giẫm gãy và những bông hoa đứt tung. Mộng tưởng cũng không bịt tai anh trước tiếng cành cây gãy khi bọn cảnh binh thúc ngựa vào rừng theo anh.

“Quá vô vọng!” người lính nói. “Bảo linh thần của cậu làm bọn cảnh binh mất dấu chúng ta đi.”

“Tôi phải chỉ ra... thưa viên ngọc bích giữa những người lính... rằng sẽ không có điều ước nào cho tới tận ngày kia,” Abdullah hỗn hển.

“Hắn có thể lại cho cậu trước một điều ước,” người lính nói.

Làn hơi xanh tức giận phụt ra khỏi cái chai Abdullah đang cầm. “Ta đã cho người điều ước gần đây nhất chỉ với điều kiện người để ta yên,” linh thần nói. “Ta chỉ yêu cầu mỗi một việc là để yên cho ta gặm nhấm nỗi đau khổ của mình ở trong chai. Và người có để yên cho ta không? Không. Ngay khi có dấu hiệu rắc rối đầu tiên, người bắt đầu la hét đòi thêm điều ước. Không ai ở đây nghĩ cho *ta* à?”

“Chuyện khẩn cấp... thưa đóa dạ hương... *đóa hoa chuông* giữa những linh thần trong chai,” Abdullah hỗn hển. “Hãy đưa chúng tôi đi... xa khỏi...”

“Ồ không, không được làm thế!” người lính nói. “Cậu không được ước chúng ta đi xa khỏi đây mà không có Nửa Đêm. Hãy khiến linh thần biến chúng ta thành vô hình cho đến khi chúng ta tìm thấy nó.”

“Hỡi viên ngọc bích giữa các linh thần...” Abdullah thở gấp.

“Nếu có điều gì,” linh thần cắt ngang, khẽ đung đưa bụng trong đám mây màu oải hương, “ta ghét hơn cả cơn mưa này và việc cứ bị quấy rầy để đòi trước điều ước, thì đó là việc bị *dỗ ngọt* để xin điều ước bằng ngôn từ hoa mỹ. Nếu người muốn ước gì thì nói thẳng ra đi.”

“Khiến bọn cảnh binh mất dấu chúng ta,” người lính nói cùng lúc đó.

Họ trừng mắt nhìn nhau trong khi chạy.

“Quyết định đi,” linh thần nói. Hắn khoanh tay và khinh khỉnh bốc khói sau lưng họ. “Với ta, các người muốn lãng phí điều ước tiếp theo cho cái gì thì cũng thế thôi. Có điều ta phải nhắc các người rằng đó sẽ là điều ước cuối cùng của người trong hai ngày tới.”

“Tôi sẽ không bỏ lại Nửa Đêm,” người lính nói.

“Nếu chúng ta... lãng phí một điều ước,” Abdullah thở hồng hộc, “thì nó cần... hữu ích... thừa người thợ săn số phận... ngu ngốc... phải tới nơi... ta cần đi... Kingsbury.”

“Vậy cậu có thể đi mà không có tôi,” người lính nói.

“Lũ người cưỡi ngựa chỉ còn cách mười lăm mét thôi,” linh thần nhắc.

Họ ngoái nhìn qua vai và thấy đúng là như thế. Abdullah vội nhượng bộ. “Thế thì khiến bọn họ không thấy được chúng tôi,” anh thở gấp.

“Hãy để chúng tôi không bị trông thấy cho tới khi Nửa Đêm tìm được chúng tôi,” người lính bổ sung. “Tôi biết nó sẽ làm được mà. Nó thông minh đến như thế cơ mà.”

Abdullah thoáng thấy một nụ cười ác ý hình thành trên gương mặt khói sương của linh thần, và đôi cánh tay sương khói làm cử chỉ quen thuộc.

Rồi theo sau đó là cảm giác kỳ lạ, ứt át và dinh dính. Thế giới đột nhiên vụn vụn quanh Abdullah và trở nên mênh mông, xanh mướt, nhòe nhoẹt. Anh khom người bò chậm chạp, vất vả, giữa những thứ có vẻ là hoa chuông khổng lồ, đặt mỗi bàn tay khổng lồ và đầy mụn xuống cực kỳ cẩn thận, bởi không

biết vì sao, anh không thể nhìn xuống, chỉ có thể nhìn lên và sang ngang. Anh di chuyển vất vả đến nỗi muốn ngừng lại và núp mình ngay chỗ đang đứng, nhưng mặt đất rung lên kinh hoàng. Anh có thể cảm thấy sinh vật khổng lồ nào đó lao nước kiệu về hướng mình nên anh vội vàng bò tiếp. Thậm chí ngay cả khi đã làm vậy, anh suýt nữa đã không kịp tránh khỏi đường đi của chúng.

Một móng guốc khổng lồ, to như một tòa tháp tròn, ở dưới có kim loại, đập rầm xuống ngay bên cạnh anh trong khi anh bò. Nó làm Abdullah khiếp hãi đến nỗi anh đỡ cả người và không di chuyển nổi. Anh có thể thấy sinh vật khổng lồ cũng dừng lại, rất gần. Có những âm thanh ầm ỉ bực bội mà anh không thể nghe rõ. Âm thanh tiếp tục trong một lúc. Rồi tiếng móng guốc đập rầm rập lại tiếp tục, và cũng kéo dài trong một lúc, giẫm đạp chỗ này chỗ kia, lúc nào cũng khá gần, cho tới khi sau một quãng thời gian tưởng như cả ngày, những sinh vật đó có vẻ bỏ cuộc, không tìm kiếm anh nữa, và sầm sập bì bõm bỏ đi.

CHƯƠNG 13

Abdullah thách thức số phận

Abdullah núp thêm hồi lâu, nhưng khi thấy những sinh vật kia không quay lại, anh bắt đầu bò tiếp một cách mơ hồ và vô vọng, mong hiểu được điều gì đã xảy ra với mình. Anh biết *có chuyện* đã xảy ra, nhưng anh dường như không có đủ trí khôn để nghĩ ngợi.

Trong khi anh bò, mưa ngừng rơi và khiến anh khá buồn bã, bởi nước mưa cho anh cảm giác mát mẻ tuyệt diệu trên da. Mặt khác - có một con ruồi bay vòng trong một tia nắng trời và đậu xuống lá một cây hoa chuông gần bên. Abdullah lập tức bắn ra một cái lưới dài, bắt lấy con ruồi và nuốt xuống. *Rất ngon!* anh nghĩ. Rồi anh nghĩ tiếp, Nhưng ruồi không sạch mà! Rồi anh bò quanh một cụm cây hoa chuông khác, lòng càng bối rối hơn bao giờ hết.

Và rồi có một kẻ khác giống hệt anh.

Nó màu nâu, dáng ngồi chồm hồm và đầy mụn, đôi mắt vàng của nó ở trên đỉnh đầu. Ngay khi thấy anh, nó mở cái miệng không môi rộng ngoác ra kêu lên inh tai trong nỗi khiếp đảm và bắt đầu phòng mình lên. Abdullah không muốn đợi nhìn thêm. Anh quay người và bò đi với tốc độ nhanh nhất mà cặp chân ngoặt ngoẹo của anh có thể chịu được. Giờ anh biết mình là gì rồi. Anh là một con cóc. Gã linh thần ác độc đã khiến anh biến thành cóc cho tới khi Nửa Đêm tìm thấy anh. Khi nó tìm thấy anh, anh chắc chắn nó sẽ ăn thịt anh.

Anh bò xuống dưới đám lá của cây hoa chuông cong cong gần nhất và giấu mình...

Khoảng một tiếng sau, đám lá cây hoa chuông rã ra để một con quái vật chân đen đi qua. Nó dường như thấy thích Abdullah. Nó vỗ lên anh mà không bật móng ra. Abdullah sợ đến nỗi anh cố nhảy ra sau.

Và rồi anh thấy mình nằm ngửa giữa đám hoa chuông.

Đầu tiên anh chớp mắt nhìn cây cối, cố gắng làm quen với việc đột nhiên lại có tư duy trong đầu. Một vài ý nghĩ trong đó không vui vẻ gì, về hai tên cướp đang bò bên cái hồ trong ốc đảo dưới hình dáng cóc, về việc ăn ruồi, và suýt thì bị ngựa giẫm chết. Rồi anh nhìn quanh và thấy người lính ngồi khom người gần đó, trông cũng ngơ ngác như Abdullah đang cảm thấy. Cái ba lô của lão đang ở bên cạnh, và xa hơn, Đuôi Vịt đang quyết tâm lấy hết sức trèo ra khỏi cái mũ của lão. Cái chai linh thần đứng kiêu ngạo bên cạnh cái mũ.

Linh thần chui ra ngoài chai trong một luồng khói nhỏ như ngọn lửa của cây đèn cầy, cánh tay sương khói chống lên cổ chai. “Thích chứ?” hắc giễu cợt. “Ta cho người ném đủ đấy chứ hả? Chuyện này sẽ dạy dỗ người vì cứ quấy rầy ta đòi thêm điều ước!”

Nửa Đêm giật nảy mình trước sự biến đổi đột ngột của họ. Nó cong lưng tức giận, rít lên với cả hai.

Người lính vươn tay ra và suýt suýt xoa dịu nó. “Mày làm Nửa Đêm hoảng sợ như thế lần nữa,” lão nói với linh thần, “tao sẽ đập vỡ cái chai của mày.”

“Người đã từng nói như thế rồi,” linh thần độp lại, “và rất không may là người không thể. Cái chai đã bị phù phép.”

“Thế thì tao sẽ đảm bảo điều ước tiếp theo của nó là *mày* biến thành cóc,” người lính nói, ngón tay cái trở vào Abdullah.

Nghe thấy thế, linh thần cảnh giác liếc nhìn Abdullah. Abdullah không nói gì, nhưng thấy đó là một ý tưởng hay và có thể sẽ kiểm soát được linh thần. Anh thở dài. Dù thế nào đi nữa, anh dường như không thể ngừng lãng phí các điều ước.

Họ đứng dậy và lấy đồ đạc rồi tiếp tục hành trình. Nhưng họ đi cẩn thận hơn nhiều. Họ men theo các con đường nhỏ và đường mòn mà họ tìm thấy, và đêm đó, thay vì tới nhà trọ, họ dừng chân tại một kho thóc cũ trống hoác. Ở đây, Nửa Đêm đột nhiên có vẻ cảnh giác và hứng thú, và không lâu sau biến vào các góc tối. Sau một lúc, nó mang theo một con chuột chết quay lại, đặt cẩn thận vào mũi cho Đuôi Vịt. Đuôi Vịt không chắc lắm phải làm gì với con chuột. Cuối cùng, chú mèo con quyết định đây là một kiểu đồ chơi cho mèo vô thật ác liệt rồi giết. Nửa Đêm lại đi mất. Abdullah nghe thấy những tiếng động nhỏ khi nó săn chuột suốt cả đêm.

Mặc dù vậy, người lính vẫn lo lắng về việc cho mèo ăn. Sáng hôm sau, lão muốn Abdullah đi tới trang trại gần nhất để mua sữa.

“Ông muốn thì ông làm đi,” Abdullah đáp gọn lỏn.

Vậy mà chẳng biết tại sao anh lại thấy mình đang đi trên đường tới trang trại, một bên thắt lưng treo cái lon lấy từ ba lô của người lính, và cái chai linh thần đập bồm bộp ở bên kia.

Hai buổi sáng tiếp theo cũng hết như thế, chỉ có khác biệt nho nhỏ là cả hai đêm đó họ ngủ dưới đồng cỏ khô và Abdullah mua một ổ bánh mì mới nướng ngon tuyệt vào một buổi sáng, và ít trứng vào buổi sáng tiếp theo. Trên đường quay lại đồng cỏ khô vào buổi sáng thứ ba, anh cố gắng nghĩ xem tại sao mình lại càng ngày càng có cảm giác bị lợi dụng và dễ nổi cáu.

Không chỉ bởi người anh lúc nào cũng cứng đờ, mệt mỏi và ảm Ứt. Không chỉ bởi anh dường như bỏ rất nhiều thời gian chạy quanh phục vụ lũ mèo của người lính - dù chắc chắn điều này có liên quan. Một phần là do Nửa Đêm. Abdullah biết mình nên thấy cảm kích việc nó đã bảo vệ họ trước bọn cảnh binh. Anh có thấy cảm kích, nhưng anh vẫn không hòa thuận được với Nửa Đêm. Nó khinh khỉnh ngồi trên vai anh mỗi ngày, và xoay xở để thể hiện rõ rằng theo ý nó, Abdullah chỉ là một kiểu ngựa cưỡi. Anh thấy hơi khó để chịu đựng thái độ này từ một con vật.

Abdullah ủ ê nghĩ về điều này và những điều khác suốt cả ngày trong khi đi trên đường quê với Nửa Đêm duyên dáng uốn quanh cổ anh và người lính vui vẻ chậm rãi đi phía trước. Không phải vì anh không thích mèo. Giờ anh đã quen với chúng. Đôi lúc anh cảm thấy Đuôi Vịt thật ngọt ngào, cũng gần như người lính cảm thấy. Không, tâm trạng tồi tệ của anh phần nhiều là vì người lính và linh thần cứ mãi trì hoãn anh trong việc tìm kiếm Hoa Đêm. Nếu không cẩn thận, Abdullah có thể thấy mình lê bước trên đường quê suốt phần đời còn lại mà chẳng bao giờ đến nổi Kingsbury. Và khi tới đó, anh vẫn còn phải tìm một vị pháp sư nữa. Không, thế này không được.

Tối hôm đó, họ tìm thấy một tòa tháp đổ nát để trú lại. Nơi này tốt hơn nhiều mấy đồng cỏ khô. Họ có thể nhóm lửa và ăn đồ nóng sốt lấy từ các gói nhỏ người lính mang theo, và Abdullah cuối cùng cũng có thể sưởi cho khô ráo ẩm áp. Anh thấy phấn chấn hẳn lên.

Người lính cũng vui vẻ. Lão ngồi dựa vào bức tường đá với Đuôi Vịt nằm ngủ trong mũ bên cạnh và ngắm hoàng hôn. “Tôi cứ nghĩ mãi,” lão nói. “Cậu sẽ có một điều ước từ anh bạn sương khói màu xanh của cậu vào ngày mai đúng không? Cậu biết điều thực tế nhất cậu có thể ước là gì không? Cậu nên ước tấm thảm ma thuật quay lại. Như thế chúng ta mới có thể thực sự có tiến triển.”

“Thế thì ước chúng ta đến thẳng Kingsbury cũng dễ dàng như vậy, thưa người lính bộ binh thông minh,” Abdullah chỉ ra với vẻ thành thực mà nói là ỷ dột.

“À, đúng thế, nhưng tôi đã nắm được cách thức của gã linh thần đó rồi, và tôi biết hẳn sẽ làm rối tung điều ước đó lên nếu có thể,” người lính nói. “Ý tôi là, cậu biết cách điều khiển tấm thảm, và cậu có thể đưa chúng ta đến đó mà ít gặp rắc rối hơn, *chưa kể* vẫn còn một điều ước sẵn đó phòng trường hợp khẩn cấp.”

Rất hợp lý. Tuy vậy, Abdullah chỉ khịt mũi. Bởi cách người lính đưa ra lời khuyên khiến Abdullah đột nhiên nhìn mọi việc theo một hướng hoàn toàn mới. Dĩ nhiên người lính đã nắm được phương cách của linh thần. Lão là người như vậy. Lão thành thạo trong việc khiến người khác làm điều lão muốn. Sinh vật duy nhất có thể khiến người lính làm điều gì đó mà lão không muốn là Nửa Đêm, và Nửa Đêm chỉ làm điều *nó* không muốn khi Đuôi Vịt muốn gì đó. Điều này đặt con mèo con ở trên đỉnh chuỗi quyền lực. Một con mèo con! Abdullah nghĩ. Và vì người lính đã nắm được phương cách của linh thần, và linh thần rõ ràng xếp trên Abdullah, điều đó đặt Abdullah ngay ở dưới đáy. Hẳn nào anh cảm thấy bị đè nén như thế! Anh chẳng cảm thấy khá hơn chút nào khi nhận ra mọi chuyện đã diễn ra đúng y như thế với họ hàng bà vợ đầu của cha anh.

Vậy nên Abdullah chỉ khịt mũi, một hành động sẽ được coi là thô lỗ đến kinh ngạc ở Zanzib, và người lính hầu như chẳng để ý. Lão vui vẻ chỉ lên bầu trời. “Lại một buổi hoàng hôn tuyệt đẹp nữa. Nhìn kìa, một lâu đài nữa.”

Người lính nói đúng. Có những hồ mây vàng huy hoàng trên bầu trời, và cả các hòn đảo, doi đất, và mũi mây dài màu chàm với một đám mây vuông vức giống như tòa pháo đài bên trên. “Nó không giống lâu đài mây hôm trước,” Abdullah nói. Anh cảm thấy đã đến lúc anh thể hiện mình.

“Dĩ nhiên là không. Ta chẳng bao giờ gặp một đám mây hai lần cả,” người lính nói.

Abdullah cố gắng để trở thành người đầu tiên thức dậy sáng hôm sau. Bình minh vẫn sáng rực vắt ngang bầu trời khi anh bật dậy, túm lấy cái chai linh thần và mang nó đi cách tòa tháp đổ một quãng. “Linh thần,” anh nói. “Hãy xuất hiện đi.”

Một luồng hơi rung rinh hiện lên ở miệng chai như một bóng ma miễn cưỡng. “Chuyện gì nữa đây?” linh thần hỏi. “Mớ ngôn từ đầy châu báu và hoa cỏ đâu rồi?”

“Ngài nói với tôi ngài không thích lối nói đó. Tôi không nói thế nữa,” Abdullah nói. “Giờ tôi đã trở thành một người thực tế. Điều ước mà tôi muốn giờ phù hợp với con người mới của tôi.”

“À,” linh thần sương khói nói. “Người sẽ yêu cầu tấm thảm màu nhiệm quay lại.”

“Không hề,” Abdullah nói. Điều này khiến linh thần kinh ngạc tới mức hắt bay hắt lên khỏi cái chai và trở mắt nhìn Abdullah, đôi mắt trông chân thật và sáng, cơ hồ như mắt con người dưới ánh bình minh. “Tôi sẽ giải thích,” Abdullah nói. “Thế này. Rõ ràng số phận đã quyết tâm trì hoãn hành trình tìm kiếm Hoa Đêm của tôi, bất chấp việc chính số phận cũng quyết định rằng tôi sẽ lấy được nàng. Mỗi lần tôi thử chống lại số phận, ngài đều đảm bảo điều ước của tôi chẳng làm được chuyện tốt đẹp gì cho ai, và thường cũng đảm bảo rằng tôi sẽ bị lũ người cười lạc đà hoặc ngựa truy đuổi. Hoặc nếu không thì người lính kia khiến tôi lãng phí điều ước. Bởi vì tôi đã mệt mỏi trước cả sự ác độc của ngài lẫn việc người lính cứ tiếp tục khẳng khẳng theo lối của mình, tôi đã quyết định thách thức số phận. Tôi định sẽ cố ý lãng phí mọi điều ước từ giờ trở đi. Số phận sẽ buộc phải chìa tay ra, nếu không lời tiên tri về Hoa Đêm sẽ chẳng bao giờ thành hiện thực.”

“Người trẻ con quá đấy,” linh thần nói. “Hoặc quả cảm. Hoặc có lẽ phát điên rồi.”

“Không - là thực tế,” Abdullah nói. “Hơn nữa, tôi sẽ thách thức ngài bằng việc lãng phí điều ước theo cách sẽ đem lại được điều tốt đẹp cho ai đó ở chỗ nào đó.”

Linh thần có vẻ cực kỳ mỉa mai khi nghe thấy thế. “Và người sẽ ước gì hôm nay? Mái ấm cho trẻ mồ côi? Ánh sáng cho người mù? Hay người đơn giản chỉ muốn tất cả tiền bạc trên thế gian bị lấy khỏi tay người giàu và trao cho người nghèo?”

“Tôi đang nghĩ,” Abdullah nói, “rằng tôi *có thể sẽ ước* hai tên cướp mà ngài biến thành cóc được khôi phục trở lại hình dáng cũ.”

Một biểu cảm vui sướng mà ác độc lướt qua gương mặt linh thần. “Vất óc thêm chút đi. Ta rất sẵn lòng thực hiện điều ước đó.”

“Mặt trái của điều ước đó là gì?” Abdullah hỏi.

“Ồ, không nhiều,” linh thần nói. “Chỉ đơn giản là quân của nhà vua lúc này đang đóng ở ốc đảo đó. Nhà vua tin chắc rằng người vẫn ở đâu đó trong sa mạc. Quân của lão đang lùng sục khắp cả vùng đó để tìm người, nhưng ta nghĩ chúng sẽ chịu bỏ ra một vài phút cho hai tên cướp, cho dù chỉ để chứng minh cho nhà vua rằng chúng sốt sáng thế nào.”

Abdullah cân nhắc thông tin này. “Còn ai trong sa mạc có thể gặp nguy hiểm với cuộc truy lùng của nhà vua?”

Linh thần liếc xéo anh. “Người *thực* muốn lãng phí một điều ước lắm phải không? Không có ai ngoại trừ vài người dột thảm và một nhà tiên tri gì đó - và dĩ nhiên là Jamal và con chó của hắn nữa.”

“À,” Abdullah nói, “vậy thì tôi lãng phí điều ước này cho Jamal và con chó của anh ấy vậy. Tôi ước Jamal và con chó của anh ấy lập tức được đưa đến một cuộc đời dễ dàng và phát đạt như là - để tôi xem nào - phải rồi, như là đầu bếp và chó canh trong lâu đài hoàng tộc gần nhất không kể Zanzib.”

“Người khiến ta rất khó bóp méo điều ước đó,” linh thần khổ sở nói.

“Mục đích của tôi là thế mà,” Abdullah nói. “Nếu tôi có thể phát hiện cách khiến ngài *không thể* bóp méo điều ước nào thì tôi sẽ nhẹ nhõm lắm.”

“Có một điều ước có thể giúp người làm được điều đó,” linh thần nói.

Vẻ băng khuâng trong giọng linh thần khiến Abdullah nhận ra ý hắn là gì. Linh thần muốn thoát khỏi bùa phép đã gắn hắn với cái chai. Lãng phí điều ước theo cách đó thì dễ thôi, Abdullah nghĩ, nhưng chỉ khi anh tin chắc được linh thần sẽ thấy đủ cảm kích để sau đó giúp anh tìm kiếm Hoa Đêm. Với linh

thần này, chắc sẽ chẳng có chuyện đó đâu. Chưa kể nếu thả tự do cho linh thần, anh sẽ phải từ bỏ việc thách thức số phận, điều anh nhất quyết sẽ làm. “Tôi sẽ nghĩ về điều ước đó sau,” anh nói. “Điều ước của tôi hôm nay là cho Jamal và con chó của anh ấy. Giờ họ an toàn chưa?”

“Rồi,” linh thần sững sờ nói. Từ biểu cảm trên gương mặt sương khói khi hấn biến vào trong cái chai, Abdullah có cảm giác không dễ chịu rằng bằng cách nào đó anh đã khiến điều ước này cũng lại chệch hướng nữa, nhưng dĩ nhiên chẳng có cách nào để xác định được.

Abdullah quay lại và thấy người lính đang quan sát anh. Anh không biết người lính đã nghe được bao nhiêu, nhưng anh chuẩn bị sẵn sàng để tranh cãi.

Nhưng người lính chỉ nói, “Tôi không hẳn hiểu được tư duy của cậu trong tất cả chuyện đó,” rồi đề nghị họ tiếp tục đi cho tới khi tìm được một nông trại mà ở đó họ có thể mua được bữa sáng.

Abdullah lại để Nửa Đêm ngồi lên vai mình, và họ lê bước đi tiếp. Cả ngày hôm đó họ lại lang thang trên những con đường xa xôi. Dù không có dấu hiệu của cảnh binh, họ dường như cũng chẳng tới gần Kingsbury thêm được chút nào. Quả thật, khi người lính hỏi một người đang đào rãnh rằng còn bao lâu thì tới Kingsbury, lão nhận được câu trả lời là còn bốn ngày đi bộ.

Số phận đó mà! Abdullah nghĩ.

Buổi sáng hôm sau, anh đi vòng qua bên kia đồng cỏ khô nơi họ ngủ, và ước hai con cóc trên sa mạc trở lại thành người.

Linh thần rất bức bối. “Người đã nghe ta nói người đầu tiên mở cái chai của ta sẽ trở thành cóc! Người muốn ta hủy bỏ việc tốt ta đã làm ư?”

“Đúng thế,” Abdullah nói.

“Bất chấp việc quân của nhà vua vẫn ở đó, và chắc chắn sẽ treo cổ chúng?” linh thần hỏi.

“Tôi nghĩ,” Abdullah nói, nhớ lại trải nghiệm của mình khi là cóc, “rằng dù như vậy họ cũng sẽ muốn trở lại thành người.”

“Ôi dào, được rồi!” linh thần buồn bã nói. “Người nhận ra kế hoạch trả thù của ta hỏng hết rồi chứ? Nhưng *người* thì quan tâm gì đâu? Với người ta chỉ là cái chai cho điều ước mỗi ngày thôi!”

CHƯƠNG 14

Tái thăm mầu nhiệm lại xuất hiện

Một lần nữa Abdullah quay lại và thấy người lính đang quan sát anh, nhưng lần này lão chẳng nói gì cả. Abdullah khá chắc lão chỉ đang chọn thời điểm thích hợp.

Ngày hôm đó, trong khi họ tiếp tục lê bước, mặt đất dốc dần lên. Những con đường xanh mơn mớn nhường chỗ cho đường cát với những bụi cây khô khốc và đầy gai hai bên. Người lính vui vẻ nhận xét rằng dường như cuối cùng họ cũng đến được nơi nào đó khác biệt. Abdullah chỉ khịt mũi. Anh quyết tâm không cho người lính có cơ hội mở chuyện.

Tới buổi đêm, họ đến một vùng mênh mông toàn cây thạch nam trên cao, nhìn ra một dải đồng bằng mới phía trước. Ở chân trời có một chấm mờ mà người lính nói vắn vỏi với thái độ rất vui vẻ rằng đó chắc chắn là Kingsbury.

Trong khi họ hạ trại tại nơi này, lão còn vui vẻ hơn nữa khi mời Abdullah xem Đuôi Vịt đáng yêu như thế nào khi chơi với cái khóa trên ba lô của lão.

“Không nghi ngờ gì nữa,” Abdullah nói. “Nó thậm chí còn khiến tôi thấy ít hào hứng hơn cái chấm rất có thể là Kingsbury ở đường chân trời kia.”

Lại một buổi hoàng hôn huy hoàng đỏ rực nữa xuất hiện. Trong khi họ ăn tối, người lính chỉ cho Abdullah và khiến anh chú ý tới một đám mây đỏ lớn hình lâu đài. “Trông nó đẹp chưa kìa?” lão nói.

“Nó chỉ là một đám mây thôi,” Abdullah nói. “Không có giá trị nghệ thuật gì cả.”

“Bạn tôi ơi,” người lính nói, “tôi nghĩ cậu đang để gã linh thần đó ảnh hưởng tới tâm tình cậu đấy.”

“Sao thế được?” Abdullah nói.

Người lính cầm cái thìa chỉ về cái gò đen xa xa trên nền hoàng hôn. “Nhìn thấy ở kia không?” lão nói. “Kingsbury đó. Giờ tôi có linh cảm, và tôi nghĩ cậu cũng vậy, rằng mọi thứ sẽ bắt đầu chuyển động khi ta tới được đó. Nhưng chúng ta chẳng có vẻ gì là đến được đó. Đừng nghĩ tôi không thể nhìn nhận từ góc nhìn của cậu - cậu là một thanh niên trẻ thất vọng trong tình yêu và thiếu kiên nhẫn - hiển nhiên cậu nghĩ số phận chống lại mình. Cứ nghe lời tôi đi, dù thế nào số phận cũng thường chẳng quan tâm đâu. Linh thần cũng chẳng đứng về phe ai hết như số phận.”

“Sao ông nghĩ được như thế?” Abdullah hỏi.

“Bởi vì hắn căm ghét tất cả mọi người,” người lính nói. “Có thể đó là bản tính của hắn - dù tôi dám nói việc bị nhốt trong cái chai càng khiến mọi chuyện tệ thêm. Nhưng đừng quên rằng, dù cảm xúc của hắn như thế nào, hắn luôn phải cho cậu một điều ước. Tại sao lại làm khó bản thân chỉ để chọc tức linh thần? Sao không ước điều hữu dụng nhất mà cậu có thể, đạt được thứ *cậu* muốn từ đó, và chịu đựng bất cứ điều gì linh thần làm để bóp méo điều ước? Tôi đã nghĩ kỹ, và tôi thấy rằng bất chấp *bất cứ điều gì* linh thần có thể làm để bóp méo điều ước, thứ tốt nhất cậu có thể ước vẫn là yêu cầu tấm thảm quay lại.”

Trong khi người lính nói, Nửa Đêm - trước sự kinh ngạc của Abdullah - trèo lên đầu gối anh và dụi vào mặt anh, hòng phát ra tiếng gừ gừ. Abdullah phải thừa nhận anh thấy ấm lòng. Anh đã để Hoa Đêm ảnh hưởng tới tâm tình mình cũng nhiều như linh thần và người lính - chưa kể đến số phận. “Nếu tôi ước có tấm thảm,” anh nói, “tôi dám cá rằng những tai họa mà linh thần đưa đến cùng nó sẽ vượt quá sự hữu dụng của nó.”

“Cậu cá phải không?” người lính nói. “Tôi chưa bao giờ từ chối một cuộc cá cược. Tôi cá một đồng vàng với cậu rằng tám thăm sẽ hữu dụng hơn là rắc rối.”

“Đồng ý,” Abdullah nói. “Và giờ ông lại cứ xử theo lối riêng của mình rồi. Tôi thấy khó hiểu, ông bạn, sao ông lại chưa bao giờ thăng tiến đến mức chỉ huy được cả một đạo quân.”

“Tôi cũng thế,” người lính nói. “Tôi đáng lẽ đã là một vị tướng giỏi.”

Sáng hôm sau, họ thức dậy giữa màn sương dày đặc. Khắp nơi đều trắng xóa và ẩm ướt, họ chẳng thể nhìn vượt quá bụi cây gần nhất. Nửa Đêm đang run rẩy cuộn mình nép vào Abdullah. Cái chai linh thần lộ rõ vẻ sa sầm khi Abdullah đặt nó xuống trước mặt họ.

“Ra đi,” Abdullah nói. “Tôi cần ước một điều.”

“Ở trong này ta cũng có thể thực hiện điều ước,” linh thần uể oải phản bác. “Ta không thích ẩm thấp như thế này.”

“Được thôi,” Abdullah nói. “Tôi ước tám thăm mầu nhiệm của tôi quay lại.”

“Xong,” linh thần nói. “Và hãy để việc đó dạy người một bài học rằng đừng có cá cược ngu xuẩn!”

Trong một lúc, Abdullah ngước lên và nhìn quanh chờ đợi, nhưng dường như không có gì xảy ra. Rồi Nửa Đêm nháy bật dậy. Đuôi Vịt thò mặt ra từ ba lô của người lính, tai hếch về phía Nam. Khi Abdullah nhìn theo hướng đó, anh tưởng mình có thể nghe thấy tiếng thì thầm khe khẽ, cũng có thể là tiếng cơn gió hoặc gì đó di chuyển trong sương mù. Chẳng mấy chốc, sương mù quay cuồng càng lúc càng dữ dội hơn. Bóng hình xám thuôn dài của tám thăm lướt vào tầm mắt trên đầu Abdullah và trượt xuống mặt đất bên cạnh anh.

Nó chở một hành khách. Cuộn mình trên thảm ngủ ngon là một gã ác ôn có bộ râu mép rậm. Chóp mũi gã áp vào tám thăm, nhưng Abdullah vẫn có thể nhìn thấy cái khuyên vàng trên đó, bị bộ ria mép và tám vãi trùm đầu bấn

thủ che khuất một nửa. Một bàn tay gã siết chặt khẩu súng lục viền bạc. Chắc chắn đây lại là Kabul Aqba.

“Tôi nghĩ tôi thắng cược rồi,” Abdullah thì thào.

Ngay cả tiếng thì thào đó - hoặc có lẽ hơi lạnh của màn sương - cũng khiến tên cướp cựa mình và lăm bắm cái kính. Người lính đặt ngón tay lên môi và lắc đầu. Abdullah gật đầu. Nếu chỉ có một mình, lúc này anh hẳn đang tự hỏi phải làm cái quái gì bây giờ, nhưng có người lính ở đây, anh cảm thấy gần như ngang sức với Kabul Aqba. Khẽ khàng hết sức có thể, anh khịt mũi nhẹ nhàng và thì thầm với tấm thảm. “Luồn ra từ dưới gã đó và bay tới trước mặt ta.”

Những gợn sóng lăn tăn chạy dọc theo tấm thảm. Abdullah có thể thấy nó đang cố gắng phục tùng. Nó cố lắc thật mạnh, nhưng Kabul Aqba rõ ràng quá nặng để nó có thể trượt ra từ dưới người gã. Vậy nên nó thử cách khác. Nó bay lên ba phân và trước khi Abdullah kịp nhận ra nó định làm gì, nó lao vụt ra từ bên dưới tên cướp đang say ngủ.

“Dừng!” Abdullah thốt lên, nhưng anh nói quá chậm. Kabul Aqba rơi thịch xuống đất và tỉnh lại. Gã ngồi dậy, vung khẩu súng lục và rút lên bằng một thứ ngôn ngữ xa lạ.

Cảnh giác mà thông dong, người lính vớ lấy cái thảm đang lơ lửng và quẩn nó lại quanh đầu Kabul Aqba. “Lấy súng của hắn đi,” lão nói, giữ chặt tên cướp đang vùng vẫy trong đôi cánh tay rắn chắc.

Abdullah khụy một gối xuống và bắt lấy bàn tay đang vung khẩu súng lục. Đó là một bàn tay *rất* khỏe. Abdullah chẳng thể làm gì để lấy khẩu súng đi. Anh chỉ có thể bám chặt và đâm sâu tới lui vào mọi thứ trong khi bàn tay cố vung anh ra. Bên cạnh anh, người lính cũng đâm sâu tới lui. Kabul Aqba có vẻ khỏe tới đáng kinh ngạc. Trong khi bị giật lắc liên tục, Abdullah cố gắng nắm chặt một ngón tay của tên cướp và gỡ nó ra khỏi khẩu súng. Nhưng khi thấy thế, Kabul Aqba gầm rống và vùng lên còn Abdullah bị ném ra sau với

tắm thắm không biết tại sao lại quẩn quanh *anh* thay vì quẩn quanh Kabul Aqba. Người lính bám chặt. Lão bám chặt ngay cả khi Kabul Aqba tiếp tục vươn lên, gầm rống như thể trời sắp sập, và người lính từ túm chặt gã quanh cánh tay chuyển sang túm chặt quanh thắt lưng gã và rồi quanh đùi. Kabul Aqba hét như thể giọng gã chính là tiếng sấm, và vươn lên càng khổng lồ hơn, cho tới khi cả hai chân gã đều quá to để có thể ôm lấy cùng một lúc, và người lính trượt xuống cho tới khi lão bám chặt vào một chân gã, ngay phía dưới cái đầu gối khổng lồ. Cái chân đó cố gắng đá rụng người lính nhưng không được. Lúc này, Kabul Aqba vươn ra đôi cánh da trơn to lớn và định bay đi. Nhưng người lính vẫn bám chắc dù lại tiếp tục trượt xuống.

Abdullah thấy tất cả những điều này trong khi anh vùng vẫy thoát ra khỏi tắm thắm. Anh cũng thoáng liếc thấy Nửa Đêm đứng bảo vệ Đuôi Vịt, trông thậm chí còn lớn hơn cả lúc nó đối mặt với bọn cảnh binh. Nhưng vẫn không đủ lớn. Thứ giờ đây đang đứng ở đó là một trong những ma thần hùng mạnh nhất giữa các ma thần. Một nửa thân mình gã mất hút phía trong làn sương mù giờ đang tán mát xoáy tròn vì gã đập cánh, gã không thể bay lên vì người lính vẫn đang ghì một cái chân móng vuốt của gã xuống mặt đất.

“Hãy giải thích đi, hỡi kẻ hùng mạnh nhất giữa những kẻ hùng mạnh!” Abdullah thét lên vào trong màn sương. “Nhân danh Thất Ấn Vĩ Đại, tôi yêu cầu ngài ngừng lông lộn và giải thích ngay!”

Ma thần thôi gầm thét và ngừng đập cánh dữ dội. “Người yêu cầu ta sao, phàm nhân?” Giọng nói u uẩn vang xuống dưới.

“Đúng vậy,” Abdullah nói. “Hãy cho tôi biết ngài đang làm gì với cái thắm của tôi, trong hình dáng của kẻ du mục dê tiện nhất đó. Ngài đã gây hại cho tôi ít nhất hai lần!”

“Tốt thôi,” ma thần nói. Gã bắt đầu nặng nề khuyu gối xuống.

“Ông bỏ ra được rồi,” Abdullah nói với người lính, lão không biết những điều luật chi phối các ma thần nên vẫn bám lấy bàn chân khổng lồ. “Giờ hẳn

phải ở lại và trả lời tôi.”

Người lính thận trọng bỏ tay ra và lau mồ hôi trên mặt. Lão có vẻ không yên tâm lắm khi ma thần chỉ khép cánh lại và khuỵu gối xuống. Điều này cũng không ngạc nhiên gì, bởi ngay cả khi đã quỳ xuống, ma thần vẫn cao như một ngôi nhà, và gương mặt xuất hiện từ trong sương mù xấu xí kinh khủng. Abdullah lại loáng thoáng thấy Nửa Đêm, giờ đã trở về kích cỡ bình thường, gấp gáp chạy về phía đám cây bụi, Đuôi Vịt treo lủng lẳng ở miệng nó. Nhưng gương mặt của ma thần thu hút hầu hết sự chú ý của anh. Anh đã nhìn thấy đôi mắt nâu và cái khuyên vàng xỏ mũi đó - dù chỉ trong chốc lát - khi Hoa Đêm bị bắt cóc khỏi khu vườn.

“Nói đúng hơn,” Abdullah nói, “ngài đã gây hại cho tôi *ba* lần.”

“Ồ, nhiều hơn thế chứ,” ma thần bình thản nói với giọng âm âm. “Nhiều đến mức ta quên cả đếm.”

Nghे thấy thế, Abdullah tức giận khoanh tay. “Giải thích đi.”

“Sẵn lòng thôi,” ma thần nói. “Ta đúng thực đang mong được ai đó hỏi, mặc dù ta đã tưởng câu hỏi hắc sẽ phải đến từ công tước xứ Farqtan, hay ba hoàng tử đối thủ xứ Thayack, hơn là từ người. Nhưng chẳng ai trong đám còn lại tỏ ra đủ quyết tâm - điều khiến ta có chút ngạc nhiên, bởi vì người rõ ràng chưa bao giờ là thời sắt tốt trong cả lứa ta rèn, cả hai người. Hãy biết rằng ta là một trong những Ma Thần Thiện vĩ đại nhất, và ta tên là Hasruel.”

“Tôi không biết *còn có* ma thần thiện cơ đấy,” người lính nói.

“Ồ có chứ, người phương Bắc ngây thơ,” Abdullah nói với lão. “Tôi từng nghe cái tên ma thần này được người ta nói với những ngôn từ đặt hắc cao ngang gần bằng thiên thần.”

Ma thần nhú mày - một cảnh tượng chẳng đẹp đẽ gì. “Tên nhà buôn chỉ biết thông tin sai lệch kia,” gã âm âm nói. “Ta *cao hơn* một số thiên thần. Hãy

biết rằng có khoảng hai trăm thiên thần cấp thấp dưới quyền ta. Chúng làm lính gác cổng vào lâu đài của ta.”

Abdullah tiếp tục khoanh tay và gõ gõ chân lên mặt đất. “Nếu như thế,” anh nói, “hãy giải thích tại sao ngài lại thấy việc đối xử với tôi theo cách chẳng hề thần thánh gì là thích hợp.”

“Lỗi không phải của ta, hỡi phàm nhân,” ma thần nói. “Ta buộc phải làm vậy. Hãy hiểu tất cả và tha thứ. Hãy biết rằng mẹ ta, thần Dazrah vĩ đại, trong một khoảnh khắc sơ suất, đã trao mình cho một ma thần của Quân Đoàn Ác khoảng hai mươi năm trước. Bà sinh ra em trai ta, Dalzel, kẻ vì Thiện Ác bất dung hòa mà rất yếu ớt, trắng nhợt và nhỏ bé. Mẹ ta không thể chấp nhận Dalzel nên trao nó cho ta nuôi dưỡng. Ta hết lòng chăm sóc, nuôi dưỡng nó lớn lên. Vì vậy người có thể tưởng tượng được sự kinh hãi và nỗi đau khổ của ta khi thấy nó thừa hưởng bản chất của phụ thân ác độc. Hành động đầu tiên nó làm khi trưởng thành là trộm lấy sinh mệnh của ta và giấu đi, và nhờ thế biến ta thành nô lệ của nó.”

“Cái gì cơ?” người lính nói. “Ý ông là ông đã *chết*?”

“Không hề,” Hasruel nói. “Ma thần chúng ta không như người phàm các ngươi, kẻ dốt nát ạ. Chúng ta chỉ chết nếu một phần nhỏ của chúng ta bị phá hủy. Bởi vậy, tất cả ma thần đều cẩn thận lấy phần nhỏ đó ra và giấu đi. Ta cũng vậy. Nhưng trong khi hướng dẫn Dalzel cách giấu đi sinh mệnh của nó, ta đã trù mền và bất cẩn nói với nó nơi ta giấu sinh mệnh của mình. Và nó lập tức trộm sinh mệnh của ta và kiểm soát nó, buộc ta phải làm theo lời nó nếu không muốn chết.”

“Giờ thì chúng tôi hiểu rồi,” Abdullah nói. “Mệnh lệnh của hãn là bắt cóc Hoa Đêm.”

“Đúng thế,” Hasruel nói. “Em trai ta thừa hưởng trí tuệ ưu việt từ mẹ của nó, thần Dazrah vĩ đại. Nó ra lệnh cho ta bắt cóc mọi công chúa trên thế gian. Chỉ cần nghĩ một chút người sẽ hiểu tại sao. Em trai ta đã đến tuổi kết hôn,

nhưng nó là giống lai hỗn tạp đến nỗi không nữ ma thần nào chịu chấp nhận nó. Nó buộc phải quay sang phụ nữ phạm nhân. Nhưng bởi vì nó là một ma thần, hiển nhiên chỉ những phụ nữ thuộc dòng máu cao quý nhất là phù hợp.”

“Tôi thương cảm em trai ngài quá cơ,” Abdullah nói. “Hắn không thể hài lòng với vài nàng công chúa thôi sao?”

“Tại sao nó phải làm thế?” Hasruel hỏi. “Giờ nó điều khiển quyền năng của ta. Nó đã nghĩ cẩn thận về vấn đề đó. Và thấy rõ ràng rằng các nàng công chúa của nó sẽ không thể đi trên không như ma thần chúng ta, đầu tiên nó ra lệnh cho ta trộm một lâu đài bay từ một pháp sư tại xứ Ingary này để làm chỗ ở cho các cô dâu của nó, rồi nó ra lệnh cho ta đi bắt cóc các công chúa. Giờ ta đang làm chính điều đó đây. Nhưng hiển nhiên cùng lúc ấy ta cũng đặt ra kế hoạch cho mình. Với mỗi nàng công chúa ta bắt đi, ta sắp xếp để lại phía sau ít nhất một người tình bị tổn thương hoặc một vị hoàng tử đầy thất vọng, những kẻ có thể sẽ bị cuốn theo mà tìm cách cứu họ. Để làm điều này, người tình đó sẽ phải thách thức em trai ta và tìm được nơi bí mật nó giấu sinh mệnh ta.”

“Và đây là lúc tôi xuất hiện phải không, thưa kẻ mưu mô hùng mạnh?” Abdullah lạnh lùng hỏi. “Tôi là một phần trong kế hoạch tìm lại sinh mạng của ngài, đúng chứ?”

“Chỉ suýt soát thôi,” ma thần trả lời. “Ta đặt nhiều hy vọng hơn vào người thừa kế xứ Alberia hay hoàng tử xứ Peichstan, nhưng cả hai thanh niên này đều quay sang đi sẵn thay vì hành động. Thực ra, tất cả bọn chúng đều bạc nhược, kể cả quốc vương nước High Norland, ông ta chỉ cố tìm cách sắp xếp sách của mình khi không có con gái giúp đỡ, vậy mà thậm chí ông ta cũng có vẻ là cơ hội tốt hơn người. Có thể nói người là một cú cược phụ của ta. Dù sao lời tiên tri khi người sinh ra cũng vô cùng mơ hồ. Ta thừa nhận đã bán cho người cái thảm mầu nhiệm đó gần như chỉ để giải trí...”

“Là ngài!” Abdullah kêu lên.

“Đúng vậy - bởi ta thấy thích thú trước số lượng và nội dung những chuyện mơ mộng bắt nguồn từ quầy hàng của người,” Hasruel nói.

Bất chấp cái lạnh của sương mù, Abdullah vẫn thấy mặt mình nóng bừng lên.

“Thế rồi,” Hasruel tiếp tục, “khi người làm ta ngạc nhiên vì thoát được khỏi đức vua thành Zanzib, ta thích thú khoác lên vỏ bọc nhân vật Kabul Aqba của người và buộc người phải sống qua một vài chuyện mơ mộng của mình. Thường thì ta luôn cố tạo ra những cuộc phiêu lưu phù hợp cho mỗi kẻ theo đuổi các công chúa.”

Mặc dù xấu hổ, Abdullah thề rằng đôi mắt lớn màu nâu vàng của ma thần vẫn liếc xéo về phía người lính. “Và có bao nhiêu hoàng tử thất tình ngài đã đưa vào kế hoạch, thưa ma thần khôn khéo và thích đùa?” anh hỏi.

“Khoảng gần ba mươi,” Hasruel nói, “nhưng như ta nói đó, hầu hết bọn chúng chẳng có hành động gì. Điều này khiến ta ngạc nhiên, bởi dòng dõi và năng lực của chúng đều tốt hơn người nhiều. Tuy nhiên, ta tự an ủi bản thân bằng ý nghĩ rằng vẫn còn một trăm ba mươi hai nàng công chúa chờ ta bắt cóc.”

“Tôi nghĩ ngài có thể buộc phải thỏa mãn với tôi,” Abdullah nói. “Dù dòng dõi của tôi không cao quý, số phận dường như muốn vậy. Tôi ở vị thế có thể đảm bảo với ngài điều này, bởi vì gần đây tôi đã thách thức số phận ở chính điểm này.”

Ma thần cười - một cảnh cũng khó chịu y như khi cau mày - và gật đầu. “Điều này thì ta biết,” hắn nói. “Đây là lý do ta xuất hiện trước người. Hai thiên thần phụng sự ta quay lại với ta ngày hôm qua, vừa mới bị treo cổ trong hình dạng phàm nhân. Cả hai đều chẳng hài lòng lắm với chuyện đó, và cả hai đều bảo đó là do người gây ra.”

Abdullah cúi đầu. “Không nghi ngờ gì, nếu nghĩ kỹ, họ sẽ thấy thích làm cóc bắt tử hơn,” anh nói. “Giờ hãy cho tôi biết điều cuối cùng, thưa kẻ trộm công chúa thích suy tư. Cho tôi biết có thể tìm thấy Hoa Đêm, chưa kể tới em trai Dalzel của ngài, ở đâu.”

Nụ cười của ma thần mở rộng - một cảnh càng khó chịu hơn, bởi nụ cười đó để lộ vài cái răng nanh dài ngoằng. Hắn chỉ lên trên với một ngón tay nhọn khổng lồ. “À, hỡi nhà phiêu lưu của mặt đất, hiển nhiên họ ở trong lâu đài người vẫn thấy lúc hoàng hôn vài ngày nay,” gã nói. “Như ta đã nói, nó từng thuộc về một pháp sư ở vùng đất này. Người sẽ không dễ tới được đó, mà nếu tới được, người phải nhớ rõ rằng ta là nô lệ của em trai ta, và bị buộc phải chống lại người.”

“Tôi hiểu rồi,” Abdullah nói.

Ma thần cầm hai bàn tay móng vuốt của mình xuống mặt đất và bắt đầu nâng người lên. “Ta cũng phải đảm bảo,” gã nói, “rằng cái thảm tuân theo mệnh lệnh mà không đi theo ta. Ta đi được rồi chứ?”

“Không, đợi đã!” người lính kêu lên. Cùng lúc ấy, Abdullah nhớ ra một điều anh quên bém và hỏi, “Còn về linh thần thì sao?” nhưng giọng của người lính to hơn và át đi tiếng của Abdullah. “*ĐỢI ĐÃ, đồ quái vật!* Lâu đài đó lơ lửng trên bầu trời ngay chỗ này có phải vì lý do đặc biệt gì không, quái vật?”

Hasruel lại cười và dừng lại, vắt vẻo trên một đầu gối khổng lồ. “Người quan sát tốt đấy, quân nhân. Đúng như thế. Lâu đài đó ở đây bởi ta chuẩn bị bắt cóc con gái vua Ingary, công chúa Valeria.”

“Công chúa của tôi!” người lính kêu lên.

Hasruel phá ra cười. Gã ngửa đầu ra sau và rống vào trong sương. “Ta ngờ lắm, quân nhân!Ồ, ta ngờ lắm! Cô công chúa này mới có bốn tuổi thôi. Nhưng dù con bé không có ích gì với người lắm, ta tin rằng người sẽ rất có ích với ta.

Ta coi cả người và người bạn từ thành Zanzib của người đều là những con tốt được đặt rất khéo trên bàn cờ của ta.”

“Ý ông là gì?” người lính cảm phần hỏi.

“Bởi vì cả hai người sẽ giúp ta bắt cóc cô công chúa này!” ma thần nói, và vừa đập cánh bay vào trong làn sương vừa âm âm cười.

CHƯƠNG 15

Những lữ khách đặt chân lên Kingsbury

“Nếu cậu hỏi ý kiến tôi,” người lính nói, ủ dột đặt ba lô của lão lên tấm thảm màu nhiệm, “thì sinh vật đó cũng tệ như em trai của hắc - đó là nếu như hắc có em trai thật.”

“Ồ, hắc có em trai chứ. Ma thần không nói dối.” Abdullah nói. “Nhưng họ luôn nghĩ mình ưu việt hơn phàm nhân, thậm chí cả ma thần thiện cũng thế. Và tên của Hasrueel nằm trong danh sách Ma Thần Thiện.”

“Tí thì cậu lừa được tôi rồi đấy!” người lính nói. “Nửa Đêm đi đâu rồi không biết? Chắc nó sợ chết khiếp.” Lão nhặng xị đi tìm Nửa Đêm trong các bụi cây đến nỗi Abdullah không cố giải thích thêm bất cứ điều gì về những truyền thuyết liên quan đến ma thần mà mỗi đứa trẻ thành Zanzib đều được học ở trường. Thêm vào đó, anh sợ rằng người lính nói đúng. Hasrueel có thể đã thề Bảy Lời Thề để trở thành một phần của Quân Đoàn Thiện thật đấy, nhưng em trai gã đã cho gã cái cơ hoàn hảo để phá vỡ cả bảy lời thề. Dù thiện hay ác, Hasrueel rõ ràng đang rất sung sướng.

Abdullah nhặt cái chai linh thần lên và đặt nó xuống tấm thảm. Ngay lập tức nó đổ sang bên và lăn xuống. “Không, không!” linh thần kêu lên từ bên trong. “Ta sẽ không *lên đó*! Chứ người nghĩ vì sao ta lại rơi khỏi nó lúc trước? Ta ghét độ cao!”

“Ôi *mày* đừng bắt đầu thế nữa!” người lính nói. Nửa Đêm ôm lấy một cánh tay lão, vừa đá vừa cào vừa cắn, thể hiện bằng mọi cách nó có thể rằng mèo và

thảm bay không hề hợp nhau. Chỉ riêng việc này đã đủ làm ai cũng phải khó chịu, nhưng Abdullah ngờ rằng người lính phiền lòng chủ yếu vì công chúa Valeria chỉ mới bốn tuổi. Người lính đã nghĩ mình sẽ lấy công chúa Valeria. Giờ chẳng trách mà lão cảm thấy mình chẳng khác gì thằng ngốc.

Abdullah cầm thật chắc lấy cái chai linh thần và ngồi lên tấm thảm. Anh lịch sự không nhắc đến vụ cá cược giữa họ, dù anh thấy rõ ràng mình đã thắng. Đúng thế, họ đã có lại tấm thảm, nhưng bởi nó bị cấm đi theo ma thần, nó chẳng có ích gì trong việc giải cứu Hoa Đêm.

Sau một hồi lâu vật lộn, người lính, chiếc mũ của lão, Nửa Đêm và Đuôi Vịt phần nào ngồi chắc trên tấm thảm. “Ra lệnh cho nó đi,” lão nói. Gương mặt rám nâu của lão đỏ bừng.

Abdullah giả tiếng ngáy. Tấm thảm lướt lên cách mặt đất khoảng ba phân, khiến Nửa Đêm rú lên và vật lộn còn cái chai linh thần rung lên trong tay anh. “Thưa tấm thảm thêu hoa mỹ có phép mầu,” Abdullah nói, “thưa tấm thảm được dệt bằng những phép thuật phức tạp nhất, ta mong người hãy bình tĩnh di chuyển về hướng Kingsbury, nhưng hãy thể hiện trí tuệ vĩ đại được dệt vào lần vải của người mà đảm bảo rằng chúng ta không bị ai nhìn thấy trên đường.”

Tấm thảm ngoan ngoãn leo vào màn sương và bay lên về phía Nam. Người lính ôm chặt Nửa Đêm trong tay. Giọng nói khàn khàn và run rẩy vang lên từ cái chai, “Người cứ phải *nịnh nọt* nó theo cái kiểu ghê tởm như thế à?”

“Tấm thảm này,” Abdullah nói, “không như ngài, là phép mầu nhiệm thanh khiết và tuyệt diệu tới mức nó chỉ lắng nghe những ngôn từ đẹp đẽ nhất. Sâu thẳm trong tim, nó là một thi sĩ giữa các tấm thảm.”

Một sự ngạo nghễ nhất định lan ra khắp tấm thảm. Nó kiêu hãnh giữ những cạnh mép sần tơi tả của mình thẳng băng và nhẹ nhàng bay về phía ánh nắng vàng rực phía trên sương mù. Một luồng khói xanh vụt ra khỏi cái

chai, và lại biến mất với một tiếng ối hoảng hốt. “Hừ, *ta* sẽ không làm thế đâu!” linh thần nói.

Đầu tiên, để không ai nhìn thấy tấm thảm thì rất dễ. Nó chỉ cần bay trên đám sương mù dày và trắng như sữa trải dài bên dưới họ. Nhưng khi mặt trời lên cao, những cánh đồng màu vàng xanh bắt đầu lấp lánh hiện ra qua làn sương, rồi những con đường trắng xóa và nhà cửa lác đác đây đó. Đuôi Vịt mê mẩn thấy rõ. Nó đứng ở rìa tấm thảm nhìn xuống và trông như sắp ngã lộn cổ đến nơi, thành ra người lính phải thò một tay tóm chặt cái đuôi nhỏ xù bông của nó.

Làm thế là rất đúng. Cái thảm chao nghiêng về hướng hàng cây mọc dọc bờ sông. Nửa Đêm cầm chặt móng vuốt xuống còn Abdullah vừa kịp tóm lấy ba lô của người lính.

Người lính trông như thể bị say sóng. “Chúng ta cứ phải cẩn thận để không bị nhìn thấy như thế này sao?” lão hỏi trong khi họ bay bên cạnh những hàng cây như những gã lang thang lẫn khuất trong bờ gậu.

“Tôi nghĩ vậy,” Abdullah nói. “Theo kinh nghiệm của tôi, ai trông thấy con điều hâu giữa những tấm thảm này cũng sẽ ao ước muốn trộm nó.” Và anh kể cho người lính nghe về người cưỡi lạc đà lúc trước.

Người lính đồng ý rằng Abdullah nói có lý. “Chỉ là chúng ta sẽ bị chậm lại,” người lính nói. “Tôi nghĩ chúng ta cần tới được Kingsbury và cảnh báo đức vua rằng có một ma thần đang muốn bắt cóc con gái ngài. Vua chúa thường thưởng đậm cho những thông tin kiểu đó.” Rõ ràng giờ khi bị buộc phải từ bỏ ý tưởng lấy công chúa Valeria, người lính bắt đầu nghĩ tới các cách khác để kiếm lợi lộc cho mình.

“Chúng ta sẽ làm thế, đừng lo,” Abdullah nói, và một lần nữa không nhắc đến cuộc cá cược giữa họ.

Phải mất gần hết ngày hôm đó họ mới đến được Kingsbury. Tắm tắm đi dọc theo các dòng sông, lướt đi từ rừng thưa đến rừng rậm, và chỉ tăng tốc khi mặt đất bên dưới không một bóng người. Cuối cùng vào cuối buổi chiều, họ tới được tòa thành, một cụm tháp trắng bên trong những bức tường cao, nơi này hẳn phải to gấp ba lần thành Zanzib, hoặc có khi còn lớn hơn. Abdullah ra lệnh cho tắm tắm tìm một nhà trọ tốt ở gần hoàng cung và hạ cánh xuống nơi nào không khiến ai nghi ngờ phương cách họ tới đây.

Tắm tắm nghe lời và lướt qua những bức tường cao như một con rắn. Sau đó, nó bay bám sát trên các mái nhà như một con cá bơi bơi sát đáy biển. Abdullah, người lính và cả lũ mèo kinh ngạc nhìn xuống xung quanh. Những con phố dù rộng hay hẹp đều tấp nập những người ăn mặc giàu sang và những cỗ xe ngựa đắt tiền. Mỗi ngôi nhà đều giống như một tòa cung điện đối với Abdullah. Anh thấy những tòa tháp, những mái vòm lớn, những tác phẩm chạm khắc, những mái vòm vàng nhỏ và sân cấm thạch mà nhà vua thành Zanzib hẳn sẽ rất vui sướng nếu có được. Những ngôi nhà nghèo hơn - nếu ta có thể gọi sự giàu có đó là nghèo - được trang hoàng với những họa tiết được sơn vẽ khá tinh tế. Còn với những cửa hàng, số lượng và sự phong phú của hàng hóa họ bán khiến Abdullah nhận ra khu chợ thành Zanzib thực sự chỉ là loại hạng hai xoàng xĩnh. Hẳn nào đức vua lại lo lắng muốn kết tình hữu hảo với vị hoàng tử của Ingary đến thế!

Nhà trọ mà tắm tắm tìm thấy cho họ ở gần những tòa nhà cấm thạch lớn tọa lạc giữa Kingsbury. Nó được một bậc thầy về họa tiết nổi hình hoa quả trát vữa, rồi được sơn bằng những màu sắc rực rỡ tươi sáng nhất với vô số lá vàng. Tắm tắm nhẹ nhàng đậu xuống triền mái của chuồng ngựa nhà trọ, khéo léo giấu họ bên một cột tháp vàng có chong chóng gió cũng mạ vàng trên đỉnh. Họ ngồi đó nhìn quanh toàn bộ quang cảnh hào nhoáng này trong khi đợi khoảnh khắc phía dưới trở nên vắng người. Có hai người hầu ở dưới đó, họ vừa lau chùi một cỗ xe ngựa mạ vàng vừa tán chuyện.

Hầu hết những chuyện họ nói là về ông chủ nhà trọ, một kẻ rõ ràng rất yêu tiền. Nhưng khi họ đã phàn nàn xong về việc mình được trả lương thấp thế nào, một người nói, “Có tin gì về gã lính người Strangia đã cướp của cả đám người phương Bắc đó không? Có người nói với tôi hắn đang đi về hướng này.”

Người còn lại trả lời, “Hắn chắc chắn đang đến Kingsbury. Tất cả mọi người đều thế. Nhưng người ta đang mai phục hắn ở cổng thành. Hắn sẽ không đi được xa đâu.”

Người lính và Abdullah chạm mắt nhau.

Abdullah thì thầm, “Ông có quần áo khác để thay không?”

Người lính gạt đầu và điên cuồng lục lọi trong ba lô. Rất nhanh, lão lôi ra hai cái áo kiểu nông dân với đường thêu kiểu chữ thập ở ngực và lưng. Abdullah tự hỏi lão kiếm được chúng như thế nào.

“Từ đây phơi quần áo nhà người ta,” người lính thì thầm, đoạn lấy ra cái bàn chải quần áo và dao cạo râu. Rồi ở đó trên mái nhà, lão thay sang một trong hai cái áo và cố gắng hết sức để chải quần mà không gây ra tiếng động. Tiếng động lớn nhất là khi lão cố gắng cạo râu chẳng bằng cái gì khác ngoài con dao cạo. Hai người hầu cứ liếc về phía tiếng cạo khô khốc trên mái nhà.

“Chắc là chim,” một người nói.

Abdullah mặc cái áo thứ hai ra ngoài áo khoác của anh, thứ giờ đây chẳng còn giống cái áo đẹp nhất của anh nữa. Ăn mặc như thế khá nóng, nhưng anh không có cách nào lấy chỗ tiền giấu trong áo khoác ra mà không để người lính phát hiện anh có nhiều của nả thế nào. Anh chải đầu bằng cái bàn chải quần áo, vuốt mượt ria mép - giờ anh cảm giác phải có ít nhất mười hai sợi ria ở đó - và rồi cũng chải quần bằng cái bàn chải quần áo. Khi anh làm xong, người lính đưa cho Abdullah con dao cạo, và im lặng gỡ bím tóc của mình ra.

“Một sự hy sinh lớn lao, nhưng tôi nghĩ là rất sáng suốt đấy, ông bạn của tôi ạ,” Abdullah thì thầm. Anh cắt bím tóc đi và giấu nó ở chỗ cái chong chóng mạ vàng. Điều này tạo ra một thay đổi khá lớn. Người lính giờ trông giống một nông dân giàu có với mái tóc rậm bù xù. Abdullah hy vọng anh trông cũng giống em trai của người nông dân.

Trong khi họ làm vậy, hai người hầu lau xong cỗ xe và bắt đầu đẩy nó vào nhà để xe. Khi họ đi qua bên dưới mái nhà mà tấm thảm đậu lại, một người hỏi, “Thế cậu nghĩ gì về chuyện có kẻ đang định bắt cóc công chúa?”

“Chà, tôi nghĩ chuyện đó là thật,” người còn lại nói, “nếu đó là điều cậu muốn hỏi. Người ta bảo pháp sư hoàng gia đã mạo hiểm rất nhiều để gửi lời cảnh báo, tội nghiệp anh chàng, và anh ta không phải loại người sẽ mạo hiểm chẳng vì gì cả.”

Ánh mắt người lính lại bắt gặp ánh mắt Abdullah. Miệng lão mấp máy một câu chửi thề.

“Đừng lo,” Abdullah thì thầm. “Còn những cách khác để kiếm phần thưởng mà.”

Họ chờ đợi cho tới khi những người hầu đã băng qua sân và trở lại vào trong nhà trọ. Rồi Abdullah yêu cầu tấm thảm đậu xuống sân. Nó ngoan ngoãn lướt xuống. Abdullah nhặt tấm thảm lên và quấn cái chai linh thần vào trong, cùng lúc đó người lính đeo ba lô và mang cả hai con mèo. Họ đi vào nhà trọ, cố gắng hết sức để trông bình thường và đứng đắn.

Ông chủ nhà trọ đón họ ở đó. Cảnh giác bởi những lời của hai người hầu, Abdullah chào ông chủ với một đồng vàng lơ đãng kẹp giữa ngón trỏ và ngón cái. Ông chủ nhìn theo. Đôi mắt sáng rực của ông ta nhìn đồng vàng chăm chú đến nỗi Abdullah nghĩ ông ta thậm chí còn chẳng nhìn đến mặt họ. Abdullah cực kỳ lịch sự. Ông chủ cũng thế. Ông ta dẫn họ tới một căn phòng rộng rãi thơm mát ở tầng hai. Ông ta đồng ý mang lên bữa tối và chuẩn bị nước tắm.

“Và lũ mèo sẽ cần...” người lính bắt đầu nói.

Abdullah đá mạnh vào mắt cá chân người lính. “Chỉ thế thôi, thưa sư tử giữa các ông chủ nhà trọ,” anh nói. “Mặc dù, thưa ông chủ hay giúp đỡ người khác, nếu những người phục vụ lanh lợi và cẩn trọng của ông có thể mang đến một cái rổ, một cái gối và một đĩa cá, vị phù thủy hùng mạnh mà ngày mai chúng tôi phải đưa đôi mèo cực kỳ có khiếu này tới chắc chắn sẽ thưởng đậm bất cứ ai mang những thứ đó đến.”

“Tôi sẽ xem mình làm được gì, thưa ngài,” ông chủ nói. Abdullah thoải mái ném đồng tiền vàng cho ông ta. Ông ta cúi thấp người chào và rời khỏi phòng, để lại Abdullah cảm thấy cực kỳ hài lòng với bản thân.

“Không cần phải trông tự mãn như thế!” người lính tức giận nói. “Giờ chúng ta phải làm gì đây? Tôi bị truy nã ở đây, trong khi nhà vua có vẻ đã biết hết về ma thần rồi.”

Abdullah cảm thấy thoải mái khi phát hiện anh chứ không phải người lính đang kiểm soát sự việc. “À, nhưng nhà vua có biết rằng có một lâu đài đầy các cô công chúa bị bắt cóc lơ lửng trên đầu sẵn sàng đón con gái của ngài không?” anh nói. “Ông bạn, ông quên mất là nhà vua không có lợi thế là từng được nói chuyện trực tiếp với ma thần. Chúng ta có thể lợi dụng điểm này.”

“Như thế nào?” người lính gặng hỏi. “Cậu có thể nghĩ cách ngăn cản ma thần cướp đi đứa trẻ đó sao? Hay nhân tiện, cách để lên tới lâu đài?”

“Không, nhưng tôi nghĩ pháp sư có lẽ sẽ biết,” Abdullah nói. “Tôi nghĩ chúng ta nên điều chỉnh ý tưởng của ông trước đó. Thay vì tìm một vị pháp sư của hoàng gia và bóp cổ lão, chúng ta có thể thăm dò xem pháp sư nào giỏi nhất, và trả phí để lão giúp ta.”

“Được rồi, nhưng cậu sẽ phải làm điều đó,” người lính nói. “Bất cứ pháp sư nào giỏi đến thế sẽ phát hiện tôi là người Strangia ngay lập tức, và gọi cảnh binh trước khi tôi kịp làm gì.”

Ông chủ nhà trọ tự mình mang thức ăn cho mèo đến. Ông ta vội vã đi vào với một bát kem, một con cá hồi đã được lọc xương cẩn thận, và một đĩa cá trắng nhỏ. Vợ ông ta đi theo, một người phụ nữ mắt cũng sáng rực y như chồng, mang đến một cái rổ cói mềm và một cái gối thêu. Abdullah cố gắng không tỏ ra tự mãn lần nữa. “Vô cùng cảm ơn, thưa ông chủ bà chủ nhà trọ lòng lẫy nhất,” anh nói. “Tôi sẽ nhắc đến sự tận tình của ông bà với vị phù thủy.”

“Không sao, thưa ngài,” bà chủ nói. “Chúng tôi biết cách tôn trọng những người sử dụng phép thuật ở Kingsbury này.”

Abdullah chuyển từ tự mãn sang xấu hổ. Giờ anh thấy lẽ ra nên giả vờ chính mình là một pháp sư. Anh thả lỏng bằng cách nói, “Tôi hy vọng cái gối đó được nhồi chỉ với lông công chứ? Vị phù thủy yêu cầu đặc biệt thế.”

“Vâng, thưa ngài,” bà chủ nói. “Tôi biết tất cả những chuyện đó.”

Người lính ho khan. Abdullah bỏ cuộc. Anh đành hoàng nói, “Cũng như đôi mèo, tôi và bạn của tôi cần mang một thông điệp tới cho một pháp sư. Chúng tôi đặc biệt muốn trao thông điệp đó cho một pháp sư hoàng gia - nhưng trên đường đi chúng tôi nghe đồn rằng vị pháp sư hoàng gia đã gặp chuyện không may nào đó.”

“Đúng vậy,” ông chủ vừa nói vừa đẩy vợ sang bên. “Một pháp sư hoàng gia đã biến mất, thưa ngài, nhưng thật may là có hai vị. Nếu ngài muốn, tôi có thể dẫn ngài đến vị còn lại - pháp sư hoàng gia Suliman, thưa ngài.” Ông ta nhìn bàn tay Abdullah đầy ẩn ý.

Abdullah thở dài và lấy ra đồng bạc lớn nhất của anh. Có vẻ đó là khoản tiền phù hợp. Ông chủ chỉ đường cho anh rất kỹ và lấy đồng bạc đi, hứa hẹn rằng nước tắm và bữa tối sẽ có ngay. Nước tắm ấm sức khi được mang đến, và bữa tối thì ngon miệng. Abdullah thấy mừng. Trong khi người lính tắm cho mình và cho Đuôi Vịt, Abdullah chuyển của nả từ áo khoác sang thắt lưng đựng tiền và thấy khá hơn nhiều.

Người lính hần cũng thấy khá hơn nhiều. Sau bữa tối, lão ngồi gác chân lên bàn, hút thuốc bằng tẩu thuốc đất sét dài của lão. Lão vui vẻ tháo dây ủng khỏi cổ cái chai linh thần, và đựng đưa nó để Đuôi Vịt chơi.

“Không nghi ngờ gì nữa,” lão nói. “Trong tòa thành này đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Cậu định sẽ nói chuyện với pháp sư hoàng gia tối nay chứ? Theo tôi thì càng sớm càng tốt.”

Abdullah đồng tình. “Không biết ông ta sẽ đòi chi phí như thế nào,” anh nói.

“Sẽ nhiều đấy,” người lính bảo. “Trừ phi cậu có thể thêu dệt rằng cậu đang giúp đỡ *ông ta* bằng cách tiết lộ cho ông ta điều ma thần đã nói. Dù vậy,” lão suy tư nói tiếp, đoạn giật cái dây giày ra khỏi bàn chân vồ vập của Đuôi Vịt, “tôi nghĩ cậu không nên nói với ông ta về linh thần hay tẩm thảo, nếu cậu có thể giữ kín. Những người có phép thuật yêu thích đồ vật có phép thuật như lão chủ nhà trọ này yêu vàng. Cậu sẽ không muốn ông ta đòi trả phí bằng hai thứ đó. Sao cậu không để chúng ở lại đây trong khi đi? Tôi sẽ trông đồ giúp cậu.”

Abdullah do dự. Nghe có vẻ hợp lý. Nhưng anh không tin tưởng người lính.

“À nhân tiện,” người lính nói, “tôi nợ cậu một đồng vàng.”

“Thế ư?” Abdullah nói. “Thế thì đây là tin tức đáng ngạc nhiên nhất tôi nhận được kể từ khi Hoa Đêm nhận nhầm tôi là phụ nữ!”

“Cuộc cá cược của chúng ta ấy,” người lính nói. “Tẩm thảo đưa đến ma thần, và hần thậm chí còn là thứ rắc rối kinh khủng hơn cả những gì linh thần hay tạo ra nữa. Cậu thắng. Đây.” Lão tung một đồng vàng qua căn phòng cho Abdullah.

Abdullah bắt lấy, nhét vào túi và bật cười. Người lính trung thực theo cách riêng của lão. Anh vui vẻ đi xuống nhà, chỉ nghĩ tới việc sắp theo dấu được Hoa Đêm thì bà chủ chặn đường anh và lại lần nữa chỉ đường tới dinh thự của

pháp sư Suliman. Abdullah vui vẻ đến nỗi anh chia tay một đồng bạc nữa mà không hề thấy lấn cấn.

Dinh thự không cách xa nhà trọ lắm, nhưng nó nằm ở Quận cổ, cũng có nghĩa phải đi qua những hẻm nhỏ quanh co và những cái sân ẩn mình. Giờ là lúc chạng vạng, một hai ngôi sao lớn lấp lánh đã treo lên bầu trời xanh thẫm phía trên những mái vòm và tòa tháp, nhưng thành Kingsbury được chiếu sáng bởi những quả cầu bạc lớn sáng rực, lơ lửng trên đầu anh như mặt trăng.

Abdullah đang ngược lên nhìn chúng, tự hỏi liệu chúng có phải những đồ vật chứa phép thuật không, thì chợt thấy một cái bóng bốn chân lén lút chạy xuôi theo các mái nhà để đi theo anh. Đó rất có thể là một con mèo đen nào đó đi săn trên các lớp ngói, nhưng Abdullah biết chắc đó là Nửa Đêm. Cách nó di chuyển không thể lẫn đi đâu được. Ban đầu, khi nó biến mất vào bóng tối đen ngòm của một góc đầu hồi, anh nghĩ nó đang đuổi theo chim bồ câu để lại kiếm về một bữa ăn chẳng phù hợp gì cho Đuôi Vịt. Nhưng nó lại xuất hiện khi anh đi được nửa con hẻm tiếp theo, rón rén lướt dọc một cái lan can trên đầu anh, và anh bắt đầu nghĩ nó đang đi theo mình.

Khi anh đi qua cái sân hẹp có chậu kiếng ở giữa sân và thấy nó nhảy qua bầu trời, từ máng nước này sang máng nước khác để cũng đi vào cái sân đó, anh biết chắc nó đang đi theo mình. Anh không biết tại sao. Anh để mắt trông chừng nó khi đi xuống hai con hẻm nữa, nhưng anh chỉ thấy nó một lần trên mái vòm một cái cổng. Khi anh đi vào cái sân rải đá cuội nơi dinh thự của pháp sư hoàng gia tọa lạc, anh không thấy nó đâu. Abdullah nhún vai và đi tới cửa ngôi nhà.

Đó là một ngôi nhà hẹp xinh đẹp với những ô cửa kính họa tiết hình thoi và các ký hiệu ẩn chứa phép thuật vẽ trên những bức tường cũ lô xô. Hai cột lửa vàng cao vút cháy rực trên chân đế bằng đồng ở hai bên cửa chính. Abdullah cầm cái gõ cửa, là một cái mặt đũa cán ngậm vòng gõ trong miệng, rồi mạnh dạn gõ.

Một người hầu nam có khuôn mặt dài khắc khổ ra mở cửa. “Tôi e là pháp sư đang rất bận bịu, thưa ngài,” anh ta nói. “Ông ấy không nhận thêm khách cho tới khi có thông báo khác.” Và anh ta định đóng cửa.

“Không, chờ đã, thưa người hầu trung thành và kẻ đầy tớ đáng yêu nhất!” Abdullah phản đối. “Điều tôi định nói chính là về mối đe dọa lơ lửng trên đầu con gái đức vua!”

“Pháp sư biết tất cả về chuyện đó rồi, thưa ngài,” người hầu nói, và tiếp tục đóng cửa.

Abdullah khéo léo nhét một chân vào khe cửa. “Ông phải nghe tôi, thưa người hầu khôn ngoan,” anh nói. “Tôi đến từ...”

Đằng sau người hầu nam vang lên một giọng nữ. “Đợi một chút, Manfred. Tôi biết chuyện này quan trọng.” Cửa lại mở ra.

Abdullah há hốc miệng khi người hầu biến mất khỏi cửa và hiện ra một chỗ khác ở sảnh bên trong. Thay thế anh ta ở cửa là một phụ nữ trẻ cực kỳ đáng yêu với những lọn tóc đen và gương mặt hoạt bát. Chỉ liếc mắt một cái là đã đủ để Abdullah nhận ra cô cũng đẹp như Hoa Đêm, theo cách riêng của người phương Bắc, nhưng sau đó anh cảm thấy cần phải lịch sự rời mắt khỏi cô. Cô rõ ràng sắp có con. Phụ nữ ở thành Zanzib không để lộ mình trong tình trạng đáng chú ý này. Abdullah chẳng biết phải nhìn vào đâu.

“Tôi là Lettie Suliman, vợ của pháp sư,” người phụ nữ trẻ nói. “Anh đến về chuyện gì?”

Abdullah cúi đầu. Hành động đó giúp anh dán chặt mắt lên bậc cửa. “Hồi vâng trắng màu mỡ của thành Kingsbury xinh đẹp,” anh nói, “xin hãy biết rằng tôi là Abdullah, con trai của Abdullah, nhà buôn thảm từ thành Zanzib xa xôi. Tôi đến đây mang tin tức mà chồng chị sẽ muốn nghe. Xin hãy nói với ông ấy, thưa ánh huy hoàng của ngôi nhà pháp thuật, rằng buổi sáng hôm nay tôi

đã được nói chuyện với ma thần Hasruel hùng mạnh về việc liên quan đến cô con gái cành vàng lá ngọc của đức vua.”

Lettie Suliman rõ ràng không quen với phong cách của thành Zanzib. “Ôi trời!” cô thốt lên. “Ý tôi là - lịch sự quá! Và anh nói đúng sự thật, phải không? Tôi nghĩ anh phải nói chuyện với Ben ngay lập tức. Xin mời vào.”

Cô lùi lại khỏi cửa để nhường đường cho Abdullah đi vào. Abdullah vẫn giữ mắt mình nhìn xuống và bước vào trong nhà. Ngay khi anh làm thế, có thứ gì đó đập lên lưng anh. Rồi nó lại giậm bàn chân móng vuốt nhảy lên và lao qua đầu anh để đậu thịch lên trước ngực Lettie. Một âm thanh như tiếng ròn rọc kim loại tràn ngập không gian.

“Nửa Đêm!” Abdullah gắt, loạng choạng tiến lên.

“*Sophie!*” Lettie hét lên, loạng choạng lùi về sau với con mèo trong vòng tay. “Ôi Sophie, em lo cho chị đến *phát ối!* Manfred, gọi Ben ngay lập tức. Tôi không quan tâm anh ấy đang làm gì - đây là chuyện *khẩn cấp.*”

CHƯƠNG 16

Những điều kỳ lạ xảy ra với Nửa Đêm và Quái Vật

Khung cảnh sau đó rất lộn xộn và vội vã, khẩn trương. Hai người hầu khác xuất hiện, theo sau là người hầu đầu tiên, sau đó thêm một thanh niên trẻ mặc áo chùng dài xanh lam, có vẻ là học đồ tập sự của pháp sư. Tất cả những người này đôn đáo chạy quanh, trong khi Lettie ôm Nửa Đêm chạy tới lui trong sảnh, hét lên ra lệnh. Giữa cảnh ồn ào này, Manfred dẫn Abdullah ra chỗ ngồi và nghiêm trang đưa anh một ly rượu. Vì đây dường như là điều anh nên làm, Abdullah ngồi xuống và hớp một ngụm, có phần sửng sốt trước cảnh rối loạn.

Ngay khi anh nghĩ cảnh tượng này sẽ tiếp diễn mãi chẳng dứt, tất cả đều ngừng lại. Một người đàn ông cao lớn uy nghi mặc áo chùng đen chẳng biết từ đâu xuất hiện. “Chuyện *quái quỷ* gì đang diễn ra thế này?” người đàn ông này nói.

Vì câu hỏi tổng kết toàn bộ cảm xúc của Abdullah lúc này, anh thấy mình khá có thiện cảm với người mới xuất hiện. Anh ta có mái tóc hoe đỏ và gương mặt nhàn nhúm mệt mỏi. Nhìn bộ áo chùng đen, Abdullah biết chắc đây là pháp sư Suliman – dù ăn mặc thế nào anh ta hẳn cũng phải toát ra khí chất pháp sư. Abdullah đứng dậy và cúi đầu chào. Vị pháp sư ném cho anh cái nhìn hồ nghi và gai góc rồi quay sang Lettie.

“Anh ta đến từ Zanzib, Ben,” Lettie nói, “và anh ta biết gì đó về mối đe dọa lơ lửng trên đầu công chúa. Và anh ta đưa chị Sophie theo. Chị ấy là *con mèo*

kia! Nhìn này! Ben, anh phải *lập tức* biến chị ấy trở về như cũ!”

Lettie là kiểu phụ nữ trông càng đáng yêu hơn khi nổi khùng. Abdullah không ngạc nhiên khi pháp sư Suliman dịu dàng nắm lấy khuỷu tay cô và nói, “ừ, dĩ nhiên rồi, em yêu,” rồi hôn lên trán cô. Điều đó khiến Abdullah đau khổ tự hỏi không biết có bao giờ anh có cơ hội hôn Hoa Đêm như thế không, hay được nói như vị pháp sư đang nói, “Bình tĩnh nào - hãy nhớ đến con.”

Sau đó, vị pháp sư nói qua vai. “Và ai đó ra đóng cửa trước lại được không? Giờ hẵn nửa Kingsbury biết chuyện gì xảy ra ở đây rồi.”

Câu nói này càng khiến Abdullah thấy thiện cảm với vị pháp sư hơn bao giờ hết. Nãy giờ anh không đứng dậy và đóng cửa chỉ vì sợ rằng phong tục ở đây là để cửa mở toang trong khi nhà có chuyện. Anh lại cúi đầu, và thấy vị pháp sư quay người lại đối diện anh.

“Thế chuyện gì *đã* xảy ra, chàng trai trẻ?” pháp sư hỏi. “Làm sao anh biết con mèo này là chị gái phu nhân của ta?”

Abdullah hơi sững sốt trước câu hỏi này. Anh giải thích - vài lần - rằng anh không hề biết Nửa Đêm là người chứ đừng nói tới việc là chị vợ của một pháp sư hoàng gia, nhưng anh không chắc liệu có ai lắng nghe anh nói. Tất cả họ đều vui mừng được thấy Nửa Đêm đến nỗi họ chỉ đơn thuần cho rằng Abdullah đã mang cô mèo tới đây hoàn toàn vì tình bằng hữu. Pháp sư Suliman không chỉ không đòi một khoản phí khổng lồ nào mà dường như còn nghĩ *mình* mắc nợ Abdullah, và khi Abdullah cự nự rằng không phải như vậy, pháp sư nói, “Chà, dù sao cứ đi theo chúng tôi và xem chị ấy biến trở lại nào.”

Anh ta nói những lời này đầy thân thiện và tin tưởng đến nỗi Abdullah càng thấy có thiện cảm với anh ta hơn và để mình bị cuốn theo đoàn người tới một căn phòng lớn *dường như* ở phía sau nhà - mỗi tội Abdullah cảm thấy chỗ này không hiểu sao lại ở một nơi hoàn toàn khác hẳn. Sàn và tường dốc hơn bình thường.

Abdullah chưa bao giờ nhìn thấy pháp sư nào làm phép. Anh nhìn quanh hứng thú, bởi căn phòng đầy kín những đồ phép phức tạp. Gần anh nhất là những vật bằng bạc có làn khói duyên dáng quẩn quanh. Bên cạnh nó, những ngọn nến lớn và kỳ lạ được thắp sáng bên trong những biểu tượng phức tạp, và tiếp theo chúng là những hình thù lạ lùng làm từ đất sét ẩm. Xa hơn, anh thấy một đài phun có năm tia nước đổ xuống theo những đường nét hình học kỳ quặc, và đài phun nước này lại che đi một phần nhiều thứ kỳ lạ hơn được chất san sát ra xa tít.

“Trong này hết chỗ làm phép rồi,” pháp sư Suliman vừa nói vừa lệt sệt đi qua. “Những thứ này phải chờ trong khi chúng ta vào phòng bên cạnh thôi. Nhanh lên, tất cả mọi người.”

Mọi người đổ xô vào một cái phòng nhỏ hơn ở kế bên, trong phòng chẳng có gì ngoài vài chiếc gương tròn treo trên tường. Ở đây, Lettie cẩn thận đặt Nửa Đêm xuống một viên đá xanh ngọc ở giữa phòng, ra đó nó đưa hai chân trước lau sạch sẽ mặt với vẻ hoàn toàn thờ ơ, trong khi tất cả mọi người, kể cả Lettie và những người hầu, vội vã dựng lên một thứ giống như túp lều quanh nó, lợp từ những cây gậy bạc dài.

Abdullah thận trọng đứng dựa vào tường quan sát. Tới lúc này, anh khá tiếc nuối vì đã trấn an vị pháp sư rằng anh ta chẳng nợ gì mình. Anh lẽ ra nên nắm bắt lấy cơ hội mà hỏi cách bay lên lâu đài trên trời. Nhưng anh cho rằng vì dường như chẳng có ai chịu lắng nghe lúc đó, tốt hơn anh nên đợi tới khi mọi chuyện lắng xuống. Trong lúc đó, những cây gậy bạc được xếp thành hình những ngôi sao rỗng, và Abdullah quan sát khung cảnh huyền ảo đó, thấy hơi khó hiểu trước hình ảnh phản chiếu của cảnh vật trong tất cả những tấm gương lồi nhỏ nhắn được trang trí cầu kỳ. Những tấm gương oằn xuống cũng kỳ quặc như tường và sàn.

Cuối cùng pháp sư Suliman vỗ hai bàn tay lớn và xương xẩu vào nhau. “Được rồi,” anh ta nói. “Lettie có thể giúp ta ở đây. Tất cả những người còn lại

đi vào căn phòng kia và đảm bảo kết giới bảo vệ công chúa vẫn yên lành.”

Các pháp sư tập sự và những người hầu vội vàng đi ra. Pháp sư Suliman vươn tay. Abdullah định quan sát chăm chú và ghi nhớ thật kỹ những điều diễn ra. Nhưng không biết tại sao, ngay khi pháp sư bắt đầu làm phép, anh không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Anh biết có chuyện đang diễn ra, nhưng chúng lại *dường như* không diễn ra. Cảm giác giống như đàn gảy tai trâu. Cứ thỉnh thoảng, pháp sư Suliman lại thì thầm một từ lạ lùng và nghiêm trang, khiến cả căn phòng lẫn tâm trí Abdullah mờ mịt, thành thử lại càng khó thấy rõ chuyện đang diễn ra. Nhưng Abdullah thấy vất vả chủ yếu vì phải đối mặt với những cái gương treo trên tường.

Chúng cứ cho thấy những hình ảnh tròn nhỏ giống như hình phản chiếu, nhưng lại không phải - hoặc không hẳn. Mỗi lần một tấm gương lọt vào mắt Abdullah, nó phản chiếu hình ảnh cái khung bằng gậy sáng lấp lánh ánh bạc theo những hình thù mới - ngôi sao, hình tam giác, hình lục giác, hay những biểu tượng góc cạnh và bí ẩn khác, trong khi những cây gậy thực sự trước mặt anh chẳng hề sáng lên. Một hoặc hai lần, một tấm gương phản chiếu hình ảnh pháp sư Suliman vươn cánh tay ra, trong khi lúc ấy, hai cánh tay anh ta buông thõng. Đôi lúc có tấm gương phản chiếu hình Lettie đứng yên chấp tay, trông rất căng thẳng. Nhưng mỗi lần nhìn Lettie ngoài đời thực, anh lại thấy cô đang di chuyển xung quanh, cử chỉ kỳ lạ và hoàn toàn bình thản. Nửa Đêm chẳng hề xuất hiện trong bất cứ tấm gương nào. Thật kỳ lạ khi người ta khó mà nhìn rõ bóng dáng màu đen nhỏ bé của nó giữa đồng gậy ngay cả trong hiện thực.

Rồi tất cả những cây gậy đột nhiên sáng lên ánh bạc mờ ảo và không gian bên trong đó tràn ngập sương mù. Vị pháp sư thốt lên thật nghiêm trang từ cuối cùng và bước lùi lại.

“Chết tiệt!” ai đó nói bên trong những cây gậy. “Giờ tôi tuyệt nhiên chẳng ngửi được mùi mọi người!”

Nghe thế pháp sư nhếch môi, còn Lettie thì phá lên cười. Abdullah đưa mắt tìm kiếm người khiến họ thấy buồn cười như thế, và lập tức buộc phải quay đầu đi. Người phụ nữ trẻ nằm rạp bên trong cái khung xếp bằng gậy hiển nhiên không hề mặc quần áo. Chỉ thoáng nhìn là anh kịp nhận thấy tóc Lettie tối màu bao nhiêu thì tóc người phụ nữ trẻ này nhạt màu bấy nhiêu, nhưng ngoài ra thì hai người họ khá giống nhau. Lettie chạy sang một bên phòng và quay lại với một bộ váy phù thủy màu xanh lục. Khi Abdullah bạo gan quay lại nhìn, người phụ nữ đã mặc xong bộ váy dài giống như áo choàng tấm, và Lettie đang cố gắng vừa ôm vừa giúp cô ra khỏi cái khung xếp bằng gậy.

“Ôi *chị Sophie*. Chuyện gì đã xảy ra thế?” Lettie cứ nói mãi.

“Đợi một lát,” Sophie thở hắt ra. Ban đầu cô dường như gặp khó khăn khi đứng cân bằng trên hai chân, nhưng rồi cô ôm Lettie và loạng choạng bước sang chỗ vị pháp sư và ôm cả anh ta. “Không có đuôi lạ thật đấy!” cô nói. “Nhưng cảm ơn em vô cùng, Ben à.” Rồi cô tiến đến Abdullah, bước đi đã dễ dàng hơn. Abdullah lùi lại sát tường, sợ rằng cô cũng sẽ ôm cả anh nữa, nhưng Sophie chỉ nói, “Anh hẳn tự hỏi tại sao tôi lại đi theo anh. Sự thực là, tôi *luôn* lạc đường ở Kingsbury.”

“Tôi rất vui đã giúp được chị, thưa kẻ thay hình đổi dạng quyến rũ nhất,” Abdullah nói, vẻ gượng gạo. Anh không chắc mình sẽ hòa hợp với Sophie hơn với Nửa Đêm. Anh thấy so với một phụ nữ trẻ, cô cứng cỏi đến mức khó chịu - gần như Fatima, chị gái bà vợ đầu của cha anh.

Lettie vẫn gặng hỏi điều gì đã biến Sophie thành mèo, còn pháp sư Suliman lo lắng hỏi, “Chị Sophie, có phải điều này cũng có nghĩa anh Howl đang lang thang trong lốt thú không?”

“Không, không,” Sophie nói, và đột nhiên trông cực kỳ lo lắng. “Chị chẳng biết Howl đang ở đâu. Vì em thấy đấy, anh ấy chính là người biến chị thành mèo.”

“*Cái gì?* Chồng chị biến chị thành mèo!” Lettie kêu lên. “Anh chị lại cãi nhau à?”

“Đúng vậy, nhưng với lý do hoàn toàn hợp lý,” Sophie nói. “Em thấy đấy, đó là lúc có kẻ trộm đi lâu đài bay. Anh chị chỉ biết trước nửa ngày, và đó cũng chỉ bởi Howl vô tình đang thực hiện một phép thuật linh thiêng cho đức vua. Phép thuật cho thấy có thứ gì đó cực kỳ hùng mạnh đang định trộm đi lâu đài và bắt cóc công chúa Valeria. Howl bảo anh ấy sẽ cảnh báo đức vua ngay lập tức. Anh ấy làm thế chưa?”

“Hẳn rồi,” pháp sư Suliman nói. “Công chúa được canh gác từng giây một. Em đã triệu hồi lũ quỷ và đặt kết giới ở phòng bên cạnh. Bất cứ thứ gì đe dọa công chúa sẽ không có cơ hội lọt qua.”

“Tốt quá!” Sophie nói. “Nghe thế chị nhẹ cả người. Đó là một ma thần, em biết không?”

“Đến cả ma thần cũng không lọt qua được đâu,” pháp sư Suliman nói. “Nhưng Howl đã làm gì?”

“Anh ấy chửi thề,” Sophie nói. “Bằng tiếng Wales. Rồi anh ấy đưa Michael và pháp sư tập sự mới đi. Anh ấy cũng muốn đưa chị đi. Nhưng chị nói nếu anh ấy và Calcifer ở lại, thì chị cũng ở lại, và chẳng lẽ anh ấy không thể ếm lên chị một loại bùa chú để ma thần không phát hiện ra chị đang ở đó sao? Và bọn chị tranh luận về chuyện đó...”

Lettie cười khẽ. “Sao chuyện đó lại không làm em ngạc nhiên nhỉ?” cô nói.

Gương mặt Sophie ửng hồng và cô ngẩng cao đầu bướng bỉnh. “Ừm, Howl cứ nói mãi là chị sẽ an toàn ở xứ Wales với em gái anh ấy, trong khi anh ấy *biết* chị không hợp với nó mà, và chị nói mãi rằng chị sẽ có ích hơn nếu ở lại trong lâu đài mà tên trộm không biết. Dù sao...” cô úp mặt vào bàn tay, “... chị e là bọn chị còn đang tranh luận thì ma thần đã đến. Có một tiếng động rất lớn,

và mọi thứ trở nên tối tăm hỗn độn. Chị nhớ Howl đã hét lời chú hóa mèo - anh ấy gấp đến độ lấp bắp - và rồi gào lên với Calcifer...”

“Calcifer là con quỷ lửa của họ,” Lettie lịch sự giải thích với Abdullah.

“... gào lên bảo Calcifer hãy bỏ chạy và tự cứu lấy mình, bởi ma thần hùng mạnh hơn cả hai bọn họ,” Sophie nói tiếp. “Rồi lâu đài bay lên từ phía trên chị như thể cái nắp đậy một đĩa pho mát. Rồi chỉ trong chớp mắt, chị đã là một con mèo ở vùng núi phía Bắc Kingsbury.”

Lettie và pháp sư hoàng gia bối rối nhìn nhau qua Sophie, lúc này đang cúi gằm. “Tại sao lại là những ngọn núi đó?” pháp sư Suliman hỏi. “Lâu đài không hề ở gần đó.”

“Không, nó ở bốn nơi cùng một lúc,” Sophie nói. “Chị nghĩ chị bị ném xuống đâu đó ở giữa. Còn có thể tồi tệ hơn ấy chứ. Nơi đó có nhiều chuột và chim chóc để bắt ăn.”

Gương mặt dễ thương của Lettie nhăn lại vẻ kinh tởm. “*Chị Sophie!*” cô kêu lên. “Chuột ấy à!”

“Tại sao không? Mèo ăn thế mà,” Sophie nói, lại ngẩng đầu lên bướng bỉnh. “Chuột rất ngon. Nhưng chị không thích chim. Lông chim làm chị bị ngứa. Nhưng...” Cô nuốt nước bọt và lại úp mặt vào tay. “Nhưng chuyện xảy ra không đúng lúc lắm cho chị. Chị sinh Morgan một tuần sau đó, và dĩ nhiên nó ở trong lốt mèo con...”

Điều này làm Lettie, nếu có thể, còn kinh hãi hơn ý nghĩ chị mình ăn chuột. Cô bật khóc và ôm lấy Sophie. “Ôi chị Sophie! Chị đã *làm* gì?”

“Dĩ nhiên là điều mèo luôn làm,” Sophie nói. “Cho nó ăn và liếm nó sạch sẽ. Đừng lo, Lettie. Chị để nó lại với người lính bạn của Abdullah. Ông ta sẽ giết bất cứ ai làm hại con mèo con của ông ta. Nhưng,” cô nói với pháp sư Suliman, “chị nghĩ chị phải đưa Morgan tới đây để cậu cũng biến nó trở về như cũ.”

Pháp sư Suliman trông cũng khổ sở như Lettie. “Giá mà em biết điều đó trước!” anh ta nói. “Nếu cháu được sinh ra trong lột mèo cũng bởi phép thuật đó, thì lúc này cháu chắc đã biến trở lại thành người rồi. Chúng ta tốt hơn nên xem xem.” Anh ta bước tới một tấm gương tròn và khoát vòng vòng cả hai tay.

Tấm gương - tất cả các tấm gương - dường như cùng lúc phản chiếu hình ảnh trong căn phòng ở nhà trọ, mỗi tấm gương lại thể hiện một góc nhìn khác nhau, như thể chúng đang treo trên tường ở đó. Abdullah trân trân nhìn từ cái gương này sang cái gương kia, và cũng hoảng hốt như ba người còn lại trước điều mình thấy. Tấm thảm ma thuật vì lý do nào đó đã bị trải ra sàn. Trên đó là một đứa bé hồng hào múp míp trần như nhộng. Dù đứa bé còn rất nhỏ, Abdullah có thể thấy bé có tính cách cũng mạnh mẽ như Sophie. Và bé đang thể hiện tính cách đó. Chân tay bé khua loạn xạ, mặt bé vằn vẹo tức giận và miệng bé ngoác to giận dữ. Dù cảnh trong gương không có tiếng, rõ ràng Morgan đang rất âm ỉ.

“Người đó là ai?” pháp sư Suliman hỏi. “Tôi đã từng thấy người này.”

“Một người lính Strangia, thưa người tạo nên những điều kỳ diệu,” Abdullah bất lực nói.

“Thế thì hẳn khiến ta nhớ tới một người ta biết,” vị pháp sư nói.

Người lính đứng bên cạnh đứa bé đang gào khóc, với vẻ kinh khiếp và bất lực. Có lẽ lão đang hy vọng linh thần có thể làm gì đó. Dù sao thì lão cũng đang cầm cái chai linh thần trong một tay. Nhưng linh thần đang lơ lửng bên ngoài cái chai thành vài luồng hơi xanh quẩn trí, mỗi luồng hơi đều có một cái mặt và hai tay bưng tai, cũng bất lực như người lính.

“Ôi đứa cháu thân yêu tội nghiệp!” Lettie nói.

“Ý em hẳn là người lính tội nghiệp chứ,” Sophie nói. “Morgan đang rất tức giận. Nó chưa bao giờ là thứ gì khác ngoài mèo con, và mèo con có thể làm

được nhiều điều hơn trẻ con. Nó tức giận vì nó không thể bước đi. Ben, em nghĩ em có thể...”

Câu Sophie định hỏi bị nhấn chìm trong một tiếng động như thể có mảnh lụa khổng lồ nào bị xé toạc. Cả căn phòng rung chuyển. Pháp sư Suliman kêu lên gì đó và chạy ra cửa - rồi phải vội vàng nhảy tránh. Cả một bầu *thứ gì đó* la hét gầm rít tràn xuyên qua bức tường bên cạnh cửa, lao ngang căn phòng và biến mất qua bức tường còn lại. Chẳng ai trông thấy rõ vì chúng lao quá nhanh, nhưng dường như không con nào trong số chúng có dáng vẻ loài người. Abdullah thoáng thấy mờ hồ những cái chân đầy móng vuốt, hay thứ gì đó trôi mà chẳng có cái chân nào, hay những sinh vật chỉ có một con mắt hoang dại, và những sinh vật khác có cả đám mắt túm tụm. Anh thấy những cái đầu có răng nanh, lưỡi dài thè lè, đuôi bốc lửa. Một con, di chuyển nhanh nhất, còn là một quả bóng bùn lăn tròn.

Thế rồi tất cả bọn chúng biến mất. Cánh cửa bị một pháp sư tập sự hốt hoảng đẩy bật mở. “Thưa ngài, thưa ngài! Kết giới đã bị phá! Chúng tôi không thể giữ...”

Pháp sư Suliman nắm lấy cánh tay người thanh niên và vội vàng đưa cậu ta quay trở lại phòng bên cạnh, đoạn ngoái lại nói qua vai. “Tôi sẽ trở lại khi có thể! Công chúa đang gặp nguy hiểm!”

Abdullah nhìn tiếp xem chuyện gì đang xảy ra với người lính và đứa bé, nhưng giờ những cái gương tròn không chiếu hình ảnh gì ngoài gương mặt lo lắng của chính anh, và của Sophie cùng Lettie, tất cả họ đều ngẩng lên nhìn gương.

“Chết tiệt!” Sophie nói. “Lettie, em có thể làm chúng hoạt động không?”

“Không. Chúng là chuyên môn của Ben,” Lettie nói.

Abdullah nghĩ về tấm thảm được trải ra và cái chai linh thần trong tay người lính. “Vậy thì trong trường hợp đó, thưa đôi ngọc trai,” anh nói, “thưa

những quý bà xinh đẹp nhất, với sự đồng ý của hai vị, tôi sẽ nhanh chóng quay trở lại nhà trọ trước khi có quá nhiều lời phàn nàn về tiếng ồn.”

Sophie và Lettie đồng thanh trả lời rằng họ sẽ đi cùng anh. Abdullah chẳng thể trách họ, nhưng anh suýt làm như thế trong vài phút tiếp theo. Lettie không thể vội vã lao qua các con phố trong tình trạng đáng chú ý của cô bây giờ. Trong khi cả ba người họ vội vàng đi qua khung cảnh hỗn loạn âm ỉ khi những lời chú bị phá vỡ trong phòng bên cạnh, pháp sư Suliman đang tạm ngừng việc vội vàng dựng lên những pháp bảo mới giữa đồng đồ nát để ra lệnh cho Manfred đi lấy xe ngựa. Khi Manfred chạy đi, Lettie đưa Sophie lên tầng để lấy cho chị quần áo đúng mực.

Họ để lại Abdullah bước tới bước lui trong sảnh. Nhờ nỗ lực của mọi người, anh chỉ phải đợi ở đó không đến năm phút, nhưng trong suốt quãng thời gian này anh cố gắng thử mở cửa trước ít nhất mười lần, chỉ để phát hiện nó bị phù phép đóng chặt. Anh nghĩ mình sẽ phát điên. Dường như cả thế kỷ đã trôi qua trước khi Sophie và Lettie đi xuống dưới nhà, cả hai mặc đồ đi đường đẹp đẽ, và Manfred mở cửa trước để lộ một cái xe ngựa nhỏ đợi sẵn trên nền sỏi, được một con hồng mã kéo. Abdullah muốn nhảy như bay vào trong cái xe đó và quất roi thúc ngựa. Nhưng dĩ nhiên như thế không lịch sự. Anh phải đợi Manfred giúp hai người phụ nữ vào xe rồi trèo lên chỗ ngồi của người đánh xe. Chiếc xe ngựa lao vút đi trên nền sỏi trong khi Abdullah vẫn còn đang cố nhét mình vào ghế bên cạnh Sophie, nhưng ngay cả như thế cũng không đủ nhanh đối với anh. Anh khó có thể chịu được khi nghĩ về những điều người lính có thể đang làm.

“Em hy vọng Ben có thể dừng lại phần nào kết giới quanh công chúa,” Lettie lo lắng nói trong khi họ lao nhanh qua một quảng trường thênh thang.

Lời còn chưa dứt thì có một chuỗi tiếng nổ gấp gáp, giống như pháo hoa bị bắn hỏng. Tiếng chuông vang lên đâu đó, buồn thảm và vội vã - coong - coong - coong.

“Chuyện này là sao vậy?” Sophie hỏi, rồi tự trả lời câu hỏi của mình, vừa chỉ tay vừa kêu to, “Ôi chết tiệt! Nhìn kia, nhìn kia, nhìn kia!”

Abdullah quay nhìn theo hướng cô chỉ. Anh vừa kịp nhìn thấy một đôi cánh đen dang rộng che khuất các vì sao bên trên những mái vòm và tòa tháp gần nhất. Bên dưới nó, từ đỉnh của vài tòa tháp, có những luồng chớp nhỏ và vài tiếng nổ khi quân lính bắn vào đôi cánh. Abdullah hẳn có thể nhắc họ rằng những thứ đó chẳng có tác dụng gì trước một ma thần. Đôi cánh vỗ bình thản và lượn vòng lên trên, rồi biến mất vào bầu trời đêm xanh thẳm.

“Là gã ma thần bạn anh,” Sophie nói. “Tôi nghĩ chúng ta đã làm Ben sao nhãng ở thời khắc quan trọng nhất.”

“Ma thần đã sắp đặt là ta sẽ làm như vậy, thưa bà cụ mèo,” Abdullah nói. “Nếu chị nhớ thì khi rời đi hẳn đã nói rằng hẳn chờ một trong số chúng ta giúp hẳn bắt cóc công chúa.”

Những chiếc chuông khác quanh thành phố cùng kêu lên báo động. Người ta chạy ra phố và nhìn lên trời. Xe ngựa lọc cọc đi tiếp qua khung cảnh càng lúc càng ồn ào, và buộc phải đi chậm hơn, chậm hơn nữa bởi lượng người tụ tập trên các con phố cứ tăng dần. Ai cũng biết chính xác điều đã xảy ra. “Công chúa bị bắt đi rồi!” Abdullah nghe thấy. “Ác quỷ đã bắt mất công chúa Valeria.” Hầu hết mọi người đều kinh ngạc và sợ hãi, nhưng một hai người đang nói: “Nên treo cổ gã pháp sư hoàng gia đó đi! Hẳn được *trả lương* để làm gì cơ chứ?”

“Ôi trời!” Lettie nói. “Đức vua giờ sẽ chẳng hề tin Ben đã vất vả như thế nào để ngăn chặn chuyện này xảy ra!”

“Đừng lo,” Sophie nói. “Ngay khi chúng ta đón được Morgan, chị sẽ nói chuyện với đức vua. Chị giỏi nói chuyện với đức vua mà.”

Abdullah tin cô. Anh ngồi bồn chồn sốt ruột.

Sau đường như cả thế kỷ nữa, nhưng có lẽ cũng chỉ mới năm phút thôi, xe ngựa chen vào cái sân quán trọ đông nghẹt. Trên sân chật cứng người đang nhìn lên trời. “Tôi đã thấy đôi cánh,” anh nghe thấy có người nói, “một con quái đản đang quặp lấy công chúa trong móng vuốt của nó.”

Xe ngựa dừng lại. Abdullah cuối cùng cũng có thể để mình tha hồ thể hiện sự nôn nóng. Anh nhảy xuống, hét lên, “Tránh đường! Tránh đường nào, mọi người! Ở đây có hai phù thủy đang làm công chuyện quan trọng!” Nhờ không ngừng la hét và xô đẩy, anh xoay sở đưa được Sophie và Lettie tới được cửa nhà trọ và đẩy họ vào trong. Lettie xấu hổ vô cùng.

“Tôi ước giá mà anh không *nói* thế!” cô nói. “Ben không thích người ta biết tôi là phù thủy.”

“Ngay lúc này anh ta chẳng có thời gian nghĩ về chuyện đó đâu,” Abdullah nói. Anh đẩy cả hai người đi qua ông chủ quán trọ đang trân trối nhìn và đi lên tầng. “Đây là hai phù thủy mà tôi đã nói với ông, thưa ông chủ siêu phàm nhất,” anh nói với ông ta. “Họ lo cho đôi mèo của họ.” Anh nhảy lên cầu thang. Anh vượt qua Lettie, Sophie, và lao lên những bậc thang tiếp theo. Anh đẩy mở cửa phòng. “Đừng làm chuyện liều...” anh nói rồi sững lại khi nhận ra bên trong hoàn toàn yên lặng.

Căn phòng chẳng có ai.

CHƯƠNG 17

Abdullah cuối cùng cũng đến được lầu lải trên mây

Cái rổ gối cho mèo nằm giữa phần bữa tối còn thừa ở trên bàn. Trên giường là đồng chăn nhàu nhĩ và một đám mây khói thuốc đọng phía trên, như thể người lính nằm đó hút thuốc chỉ mới ngay đây thôi. Cửa sổ đóng kín. Abdullah lao tới đó, định mở ra nhìn - chẳng vì lẽ gì, có điều đó là tất cả những gì anh nghĩ ra được - và thấy mình vấp phải một cái đĩa đầy kem. Cái đĩa lật nhào, vung thứ kem đặc màu trắng vàng thành một đường dài qua tấm thảm màu nhiệm.

Abdullah đứng nhìn xuống nó. Ít nhất cái thảm vẫn ở đây. Như thế nghĩa là gì? Chẳng thấy người lính và rõ ràng cả một đứa bé ồn ào ở bất cứ đâu trong phòng. Và anh nhận ra trong khi mất đảo loạn về bất cứ góc nào có thể nghĩ tới, rằng cái chai linh thần cũng thế.

“Ôi *không!*” Sophie thốt lên khi vào tới cửa. “Lão ở đâu? Lão không thể đi xa nếu tấm thảm vẫn ở đây.”

Abdullah ước gì mình có thể chắc chắn được chuyện đó. “Tôi không muốn làm chị hốt hoảng, thưa bà mẹ của đứa bé ưa vận động nhất,” anh nói, “nhưng tôi quan sát thấy cái chai linh thần cũng biến mất rồi.”

Sophie thoáng nhú mày. “Linh thần nào?”

Trong khi Abdullah nhớ lại rằng khi còn là Nửa Đêm, Sophie dường như lúc nào cũng không nhận ra được sự tồn tại của linh thần, thì Lettie vào đến cửa, vừa thở hổn hển, vừa một tay ôm eo. “Có chuyện gì vậy?” cô thở gấp.

“Họ không có ở đây,” Sophie nói. “Chị đoán người lính hắc đã mang Morgan tới chỗ bà chủ quán trọ. Bà ta hẳn biết trông trẻ.”

Như chết đuối vớ được cọc, Abdullah nói, “Tôi sẽ đi xem thử.” Vẫn có thể Sophie nói đúng, anh nghĩ trong khi chạy xuống những bậc cầu thang đầu tiên. Đó là điều mà hầu hết đàn ông sẽ làm khi đột nhiên phải đối mặt với một đứa bé la hét - dĩ nhiên đó là nếu người đàn ông này không có một cái chai linh thần trong tay.

Những bậc cầu thang phía dưới chật ních những người đang đi lên, họ đi ủng đường trường và mặc đồng phục. Ông chủ nhà trọ đang dẫn họ lên tầng, vừa đi vừa nói, “Chúng đang ở tầng hai, thưa các ngài. Mô tả của các ngài phù hợp với gã người Strangia, nếu gã cắt bím tóc đi, và gã thanh niên rõ ràng là kẻ đồng phạm mà các ngài nhắc tới.”

Abdullah quay lại và nhón chân nhảy hai bậc một lúc ngược lên tầng.

“Có một thảm họa, thưa hai quý bà quyền rũ nhất!” anh vừa thở gấp vừa nói với Sophie và Lettie. “Ông chủ nhà trọ - một lão chủ phản trắc - đang đưa cảnh binh tới bắt tôi và ông lính. Giờ thì chúng ta có thể làm gì đây?”

Đây là lúc một người phụ nữ cứng cỏi cần đứng lên lãnh đạo. Abdullah thấy mừng vì Sophie chính là người đó. Cô lập tức hành động. Cô đóng cửa và cài then. “Đưa cho chị khăn mùi soa của em,” cô nói với Lettie, và khi Lettie đưa khăn, Sophie quỳ xuống lau kem khỏi tấm thảm mầu nhiệm. “Anh lại đây,” cô nói với Abdullah. “Lên tấm thảm này với tôi và bảo nó đưa chúng ta tới bất cứ đâu Morgan đang ở. Em ở lại, Lettie, và giữ chân cảnh binh. Chị không nghĩ tấm thảm chịu chờ em.”

“Được thôi,” Lettie trả lời. “Đằng nào em cũng muốn quay lại chỗ Ben trước khi đức vua đổ lỗi cho anh ấy. Nhưng em sẽ cho lão chủ quán trọ biết em nghĩ như thế nào trước. Coi như luyện tập trước khi đối mặt với đức vua.” Với phong thái cũng mạnh mẽ như chị mình, Lettie căng vai và chống nạnh làm điệu bộ hứa hẹn cả lão chủ quán lẫn đám cảnh binh sắp gặp rắc rối to.

Abdullah cũng mừng vì có Lettie ở đó. Anh ngồi xuống tấm thảm và khẽ khạt khịt. Tấm thảm rung lên. Nó rung lên một cách miễn cưỡng. “Ôi hời tấm vải thần kỳ, viên hồng ngọc và kim lục thạch giữa các tấm thảm,” Abdullah nói, “kẻ lỗ mãng vụng về khốn khổ này xin được hết sức thứ lỗi vì đã làm đổ kem lên bề mặt vô giá của người...”

Những tiếng gõ cửa nặng nề vang lên. “Mở cửa ra, nhân danh đức vua!” ai đó hô bên ngoài.

Không còn thời gian để nịnh nọt tấm thảm thêm nữa. “Thảm bay, ta yêu cầu người,” Abdullah thì thầm, “hãy đưa ta và quý bà này đến nơi người lính đang mang đứa bé đến.”

Tấm thảm rung lên khó chịu, nhưng nó nghe lời. Nó bay đi theo cách thường lệ, thẳng qua ô cửa sổ đóng chặt. Abdullah lần này đủ chú tâm để thoáng thấy lớp kính và khung cửa sẫm màu trong khoảnh khắc, hết như mặt nước, trong khi họ bay xuyên qua nó và rồi vút lên trên những khối cầu bạc soi sáng đường phố. Nhưng anh không nghĩ Sophie nhìn thấy gì. Cô siết chặt cánh tay Abdullah bằng cả hai tay và anh trộm nghĩ chắc cô đang nhắm tịt mắt.

“Tôi sợ độ cao!” cô nói. “Hy vọng nó đừng xa quá.”

“Tấm thảm tuyệt vời này sẽ đưa chúng ta đi với tốc độ nào cũng được, thưa phù thủy đáng kính,” Abdullah nói, cố gắng trấn an cả Sophie và tấm thảm cùng một lúc. Anh không chắc lời anh nói có tác dụng với cả hai. Sophie tiếp tục bám chặt tay anh tới mức đau nhói, đoạn kinh hoàng thở gấp gấp trong khi tấm thảm, vừa mới nãy còn quay cuồng lướt vèo ngay trên những tòa tháp và các ngọn đèn của Kingsbury, nay đã bay vòng vòng tới mức chóng mặt qua những mái vòm có vẻ như của cung điện, và rồi lại lượn thêm một vòng nữa quanh thành phố.

“Nó đang *làm gì* thế?” Sophie thở hắt ra. Rõ ràng cô không nhắm mắt chặt lắm.

“Hãy yên tâm, thưa nữ pháp sư trầm tĩnh nhất,” Abdullah trấn an cô. “Nó đang bay theo vòng tròn để tăng độ cao, cũng giống như chim vậy.” Thực lòng anh tin chắc tấm thảm đã mất dấu. Nhưng khi những ánh đèn và các mái vòm của thành Kingsbury loang loáng trôi qua ở phía dưới lần thứ ba, anh thấy anh đã vô tình đoán trúng. Họ đã ở trên cao cả vài trăm mét. Tới vòng thứ tư, còn rộng hơn vòng thứ ba - dù cũng chóng mặt như thế - thành Kingsbury chỉ còn là một cụm sáng lấp lánh xa tít tắp phía dưới.

Sophie lúc lắc đầu khi liếc nhìn xuống dưới. Cô bám vào Abdullah thậm chí còn chặt hơn, đây là nêu có thể chặt hơn. “Ôi trời ạ!” cô kêu lên. “Chúng ta vẫn còn bay *lên*! Tôi tin tên lính xấu xa đó đã mang Morgan đuổi theo ma thần!”

Giờ họ ở trên cao đến nỗi Abdullah sợ rằng cô nói đúng. “Hắn là lão muốn cứu công chúa,” anh nói, “mong nhận được phần thưởng lớn.”

“Lão chẳng có lý do gì để mang con tôi theo!” Sophie tuyên bố. “Cứ chờ tới lúc tôi gặp lão xem! Nhưng sao lão làm được thế mà không có tấm thảm?”

“Lão hẳn đã ra lệnh cho linh thần đi theo ma thần, thưa ánh trăng của tình mẫu tử,” Abdullah giải thích.

Nghe thế, Sophie lại hỏi, “Linh thần nào?”

“Tôi đảm bảo với chị, thưa trí tuệ phù thủy sắc bén nhất, rằng tôi sở hữu một linh thần cũng như tôi sở hữu tấm thảm này, dù chị có vẻ chưa bao giờ thấy được hắn,” Abdullah nói.

“Thế thì tôi sẽ tin lời anh,” Sophie nói. “Cứ nói tiếp đi. Nói đi - không thì tôi sẽ nhìn xuống dưới, và nếu nhìn xuống dưới, tôi *biết* tôi sẽ ngã mất!”

Bởi vì cô vẫn bám rất chặt vào cánh tay Abdullah, anh biết nếu cô ngã thì anh cũng ngã theo. Thành Kingsbury giờ là một chấm sáng mờ ảo, hiện lên lúc bên này, lúc bên kia, bởi tấm thảm vẫn bay lên cao theo đường xoắn ốc. Phần còn lại của Ingary trải rộng quanh nó giống như một cái đĩa màu xanh

thầm khổng lồ. Ý nghĩ ngã xuống từ độ cao tới chừng này khiến Abdullah gần như sợ bằng Sophie. Anh vội vàng kể cho cô nghe tất tần tật về cuộc phiêu lưu của mình, anh gặp Hoa Đêm như thế nào, nhà vua giam anh vào ngục ra sao, linh thần đã được thả hạ của Kabul Aqba - những kẻ hóa ra lại là thiên thần - vớt ra khỏi cái hồ trong ốc đảo kiểu gì và để lập một điều ước mà không bị ác tâm của linh thần bóp méo khó khăn đến thế nào.

Tới lúc này, anh có thể thấy sa mạc như biển khơi nhạt nhòa phía Nam Ingary, dù giờ họ ở cao tới nỗi khó mà nhìn rõ cảnh vật bên dưới. “Giờ tôi mới hiểu ông lính đã thừa nhận tôi thắng cược để thuyết phục tôi rằng lão trung thực,” Abdullah phì cười nói. “Tôi nghĩ lão lúc nào cũng muốn ăn trộm linh thần và có lẽ cả tấm thảm nữa.”

Sophie thấy hứng thú. Lực nắm của cô trên cánh tay anh thả lỏng đôi chút, khiến Abdullah thấy rất nhẹ nhõm. “Anh không thể trách linh thần vì căm ghét tất cả mọi người được,” cô nói. “Hãy nhớ anh đã cảm thấy thế nào khi bị giam trong hầm ngục đó.”

“Nhưng còn ông lính...” Abdullah nói.

“Là chuyện khác hẳn!” Sophie tuyên bố. “Cứ đợi cho tới khi tôi xử lý được lão mà xem! Tôi không thể *chịu đựng* được người mềm lòng với động vật nhưng rồi lại lừa gạt bất cứ con người nào lão bắt gặp! Nhưng ta hãy nói tiếp về linh thần mà anh nói anh có - tôi thấy như thể ma thần đã muốn anh có được hắn. Anh có nghĩ đây là một phần trong âm mưu tranh thủ sự giúp đỡ từ những kẻ thất tình để hắn thắng được em trai không?”

“Tôi tin là vậy,” Abdullah nói.

“Thế thì khi chúng ta tới được lâu đài trên mây, *nếu* đó là nơi mà ta đang tới,” Sophie nói, “ta có thể trông cậy vào cả những kẻ thất tình khác đến giúp đỡ.”

“Có lẽ,” Abdullah thận trọng nói. “Nhưng như tôi nhớ, thưa kẻ kỳ lạ nhất giữa loài mèo, chị đã chạy trốn vào bụi cây trong khi ma thần đang nói, và ma thần chỉ chờ đợi một mình tôi đến mà thôi.”

Dù sao, anh vẫn ngược lên trên. Giờ trời càng lúc càng lạnh hơn, và những ngôi sao dường như ở gần tới khó chịu. Bầu trời tối xanh lóng lánh ánh bạc, chứng tỏ ánh trăng đang cố gắng lọt qua từ đâu đó. Quang cảnh rất đẹp. Trái tim Abdullah phập phồng với ý nghĩ rằng có lẽ cuối cùng anh cũng được cất bước trên con đường giải cứu Hoa Đêm.

Thật không may, Sophie cũng ngược lên. Cô siết chặt cánh tay anh. “Nói chuyện đi,” cô nói, “tôi sợ quá.”

“Thế thì chị cũng phải nói chuyện, thưa người niệm phép can đảm,” Abdullah nói. “Hãy nhắm mắt lại và kể với tôi về hoàng tử xứ Ochinstan, người mà Hoa Đêm được hứa hôn.”

“Tôi không nghĩ chuyện hứa hôn của cô ta sẽ thành,” Sophie lắp bắp nói. Cô thực sự hoảng sợ. “Con trai của đức vua chỉ là một cậu bé. Dĩ nhiên đức vua còn có *em trai*, hoàng thân Justin, nhưng *anh ta* đáng lẽ sẽ kết hôn với công chúa Beatrice của Strangia - mỗi tội cô ta từ chối nghe theo và bỏ trốn. Anh nghĩ ma thần đã bắt được cô ta chưa? Tôi nghĩ nhà vua của các anh chỉ thèm muốn một số vũ khí các pháp sư của chúng tôi chế tạo ở đây - và lão sẽ không có được chúng đâu. Họ không cho đám lính đánh thuê mang theo vũ khí khi chúng đi về phía Nam. Thực ra, Howl bảo họ thậm chí không nên cử lính đánh thuê tới. Howl...” giọng cô nhỏ dần. Bàn tay cô trên cánh tay Abdullah run lấy bầy. “Nói chuyện đi!” cô rên rỉ.

Đến thở cũng dần trở nên khó khăn. “Tôi khó mà làm được, thưa công nương tay khỏe,” Abdullah hỗn hển. “Tôi nghĩ không khí ở đây rất loãng. Chẳng lẽ chị không thể làm phép gì đó giúp ta hít thở được hay sao?”

“Có lẽ không. Anh cứ gọi tôi là phù thủy, nhưng tôi thực sự chỉ mới quen với chuyện này thôi,” Sophie phản đối. “Anh thấy rồi còn gì. Khi tôi là mèo, tôi

làm được mỗi một việc là hóa lớn.” Nhưng cô buông Abdullah ra trong chốc lát để run rẩy phác những cử chỉ mau mắn trên đầu. “Ôi trời, không khí!” cô nói. “Thế này thật đáng hổ thẹn! Người phải cho chúng ta thở tốt hơn thế này một chút, nếu không chúng ta sẽ không chịu nổi. Hãy tới đây và để cho chúng ta hít thở người!” cô lại bám chặt vào Abdullah. “Có tốt hơn tí nào không?”

Đúng thực là giờ dường như có nhiều không khí hơn, dù cũng giá lạnh hơn bao giờ hết. Abdullah thấy ngạc nhiên bởi cách Sophie làm phép khiến anh cảm thấy chẳng giống phù thủy tí nào - thực ra nó không khác lắm với cách riêng của anh để thuyết phục tấm thảm di chuyển - nhưng anh phải thừa nhận là nó có tác dụng. “Có. Rất cảm ơn, thưa người niệm phép.”

“*Nói chuyện đi!*” Sophie đòi hỏi.

Giờ họ ở trên cao đến nỗi thế gian bên dưới mất hút khỏi tầm mắt. Abdullah không khó để hiểu được nỗi kinh hoàng của Sophie. Tấm thảm đang lướt qua không gian trống rỗng tối tăm để lên cao hơn, cao hơn nữa, và Abdullah biết nếu chỉ có một mình, có lẽ anh đã hét toáng lên. “*Chị* nói đi, thưa quý bà hùng mạnh có phép thuật,” anh run rẩy. “Hãy kể cho tôi về pháp sư Howl chồng chị.”

Rằng Sophie đánh lập cập, nhưng cô kiêu hãnh nói. “Anh ấy là pháp sư giỏi nhất ở Ingary, hay ở bất cứ nơi nào khác. Giá như có đủ thời gian, anh ấy hẳn đã có thể đánh bại gã ma thần. Anh ấy ranh mãnh, ích kỷ, tự phụ như một con công, hèn nhát và không để ai trói buộc mình vào bất cứ chuyện gì.”

“Thật ấy à?” Abdullah hỏi. “Thật lạ là chị lại tự hào như thế khi liệt kê cả một danh sách những tính xấu, thưa quý bà đáng yêu nhất.”

“Ý anh là sao, tính xấu ấy à?” Sophie tức giận hỏi. “Tôi chỉ đang *mô tả* Howl. Anh ấy đến từ một thế giới hoàn toàn khác, anh biết không, nơi đó gọi là xứ Wales, và tôi từ chối tin rằng anh ấy đã chết - Ôi!”

Cô không kịp nói hết mà thốt lên rên rĩ bởi tấm thảm lao vút lên vào một nơi giống như tấm màn mây mờ ảo. Bên trong đám mây, hóa ra chính băng tuyết đã mang đến cảm giác mờ ảo đó, chúng đổ xuống họ từng mẩu lớn nhỏ như trong một cơn mưa đá. Họ đều thở gấp khi tấm thảm lao vút khỏi màn mây. Rồi họ lại cùng thở gấp, lần này là vì kinh ngạc.

Họ đang ở trong một miền đất mới tấm trong ánh trắng - ánh sáng nhuộm sắc vàng của vầng trăng tròn mùa thu. Nhưng khi Abdullah dành ra một khắc để ngắm mặt trăng, anh không nhìn thấy nó ở đâu cả. Ánh sáng dường như đến từ chính nền trời xanh bạc dính đầy những ngôi sao vàng trong trẻo. Nhưng anh chỉ có thể liếc mắt một lần ấy thôi. Tấm thảm đã bay ra cạnh một biển nước trong mờ, và đang nặng nề lướt đi bên những con sóng mềm mại thường vỡ tan mỗi khi xô vào các phiến mây. Dù họ có thể nhìn qua từng đợt sóng như thể nó làm từ lụa xanh ánh vàng, làn nước ướt át của nó vẫn đe dọa lật nhào tấm thảm. Không khí ẩm áp. Còn tấm thảm, cũng như quần áo và tóc của họ, dính đầy những mẩu băng đang tan. Trong vài phút đầu tiên, Sophie và Abdullah hoàn toàn tập trung vào việc phúi băng ra khỏi rìa tấm thảm xuống đại dương mờ ảo, chúng chìm vào bầu trời bên dưới và biến mất.

Khi tấm thảm lướt đi nhẹ nhàng hơn, họ có cơ hội nhìn quanh và lại lần nữa kinh ngạc. Bởi nơi đây có những hòn đảo, doi đất và bờ vịnh ửng vàng mà Abdullah đã thấy lúc hoàng hôn, chúng vươn ra từ bên cạnh họ vào khoảng không bàng bạc xa xôi, nằm yên ắng im lìm và mê ảo như cảnh thiên đường. Những con sóng trong veo vỗ lên bờ mây chỉ khẽ khàng như những tiếng thì thầm, và điều đó dường như càng chỉ làm bầu không khí thêm tĩnh lặng.

Nơi này khiến người ta cảm thấy dường như cất tiếng nói là không phù hợp. Sophie huých Abdullah và chỉ tay. Ở đằng kia, trên mũi mây gần nhất là một lâu đài, gồm những tòa tháp cao kiêu hãnh với các ô cửa sổ ánh bạc mờ mờ. Nó được làm từ mây. Và khi họ nhìn tiếp, vài tòa tháp cao nhất tản ra các

bên và tan đi, trong khi những tòa tháp khác hoặc thu nhỏ hoặc biến lớn. Trước mắt họ, nó biến hóa như một chấm mực loang thành tòa pháo đài to lừng lững đáng ngại, và rồi lại bắt đầu thay đổi. Nhưng nó vẫn ở đó, và vẫn là một tòa lâu đài, và có vẻ là nơi tầm thám đang đưa họ tới.

Tầm thám đang bay ở tốc độ của người rảo chân đi bộ, nhưng nó lướt nhẹ nhàng, sát theo bờ mây như thể chẳng lo bị phát hiện chút nào. Có những lùm mây bên kia các con sóng, ửng đỏ bâng bạc như sau buổi hoàng hôn. Tầm thám lượn lẩn khuất giữa chúng, cũng như nó đã lẩn khuất sau những thân cây ở vùng đồng bằng Kingsbury, trong khi nó bay vòng qua vũng vịnh để tới mũi mây.

Trên đường bay tới đó, cảnh biển hoàng kim mới xuất hiện với những hình thù sương khói xa tít tắp chuyển động như thể những con tàu, hay những sinh vật mây đang bận bịu việc riêng. Vẫn trong bầu im lặng tuyệt đối, tầm thám len lén lướt tới mũi đất, nơi không còn lùm bụi nào nữa. Ở đây, nó bay sát mặt đất bằng mây, cũng giống như nó đã bám sát theo những mái nhà ở Kingsbury. Abdullah không trách nó. Phía trước họ, tòa lâu đài lại thay đổi, trải dài ra cho tới khi trở thành một tòa sảnh đường hùng vĩ. Khi tầm thám bay vào con đường dài dẫn tới cổng lâu đài, những mái vòm vươn cao vút và phồng to lên, và một tòa tháp vàng nhạt nhô ra như thể lâu đài đang quan sát họ tiến đến.

Những hình thù bằng mây xếp chặt con đường, dường như chúng cũng đang quan sát họ đi vào. Những hình thù ấy mọc ra từ thềm mây như người ta thường thấy một túm nhỏ cuộn cuộn vươn ra khỏi đám mây lớn. Nhưng không như tòa lâu đài, chúng không thay đổi hình dạng. Mỗi hình thù bằng mây cao ngạo rướn mình lên như con hải mã, hoặc quân mã trên bàn cờ vua, có điều mặt chúng trống trơn và bệch hơn mặt hải mã, và tỏa ra những tua cong cong chẳng phải mây cũng chẳng phải tóc.

Sophie nhìn từng hình thù mây khi họ bay qua chúng, càng lúc càng không thích. “Tôi không đánh giá cao thẩm mỹ của hắc về tượng,” cô nói.

“Ôi khê nào, thưa quý bà ăn nói bộc trực!” Abdullah thì thào. “Đây không phải là tượng, mà là hai trăm thiên thần theo hầu mà ma thần đã nhắc đến!”

Giọng nói của họ đánh động sự chú ý của hình mây gần nhất. Nó cựa mình mơ hồ, mở đôi mắt to lớn như nguyệt thạch và cúi xuống quan sát khi tấm thảm lên qua.

“Đừng nghĩ đến việc ngăn cản chúng tôi!” Sophie nói với nó. “Chúng tôi chỉ đến để đón con tôi.”

Đôi mắt khổng lồ chớp chớp. Rõ ràng thiên thần không quen bị nói vào mặt gay gắt như thế. Cặp cánh mây trắng bắt đầu dang ra hai bên.

Abdullah vội vàng đứng lên trên tấm thảm và cúi chào. “Xin chào, thưa vị sứ giả cao quý nhất của thiên đường,” anh nói. “Điều mà quý bà đây nói rất bộc trực chính là sự thật. Xin hãy tha lỗi cho chị ấy. Chị ấy đến từ phương Bắc. Nhưng chị ấy, cũng giống như tôi, đến đây trong hòa bình. Các ma thần đang trông nom con chị ấy, và chúng tôi chỉ đến để đón bé và gửi lời cảm ơn sâu sắc khiêm nhường nhất tới họ mà thôi.”

Điều này có vẻ xoa dịu thiên thần. Đôi cánh của hắc tan ra hai bên, và dù cái đầu kỳ quặc của hắc vẫn quay theo quan sát họ trong khi tấm thảm rón rén bay tiếp, hắc không cố ngăn họ lại. Nhưng giờ thiên thần ở bên kia đường cũng mở mắt, và hai thiên thần tiếp theo cũng quay đầu nhìn.

Abdullah không dám ngồi xuống. Anh dẫn chân xuống giữ thăng bằng và cúi chào từng đôi thiên thần mà họ bay qua. Điều này không dễ làm. Tấm thảm cũng biết rõ như Abdullah rằng những thiên thần này nguy hiểm, và nó di chuyển càng lúc càng nhanh hơn.

Ngay cả Sophie cũng nhận ra rằng một chút lịch sự sẽ hữu ích. Cô gật đầu với mỗi thiên thần mà họ vụt qua. “Chào buổi tối,” cô nói. “Hôm nay hoàng

hôn thật đẹp. Chào buổi tối.” Cô không có thời gian nói nhiều hơn, vì tấm thảm đã hồi hả bay tới đoạn cuối con đường. Khi tới cánh cổng lâu đài đang đóng chặt, nó luôn như chuột lên một ống thoát nước. Người Abdullah và Sophie ướt đầm hơi ẩm sương giá trước khi vút ra vào ánh sáng vàng hiền hòa.

Họ thấy mình đang ở trong một khu vườn. Ở đây, cái thảm đậu xuống nền đất, thông thượt như cái giẻ rửa bát, và nằm lại đó luôn. Nó run khe khẽ dọc chiều dài, như một tấm thảm có thể run lên vì sợ hãi, hoặc đang thở gấp, hoặc cả hai.

Vì mặt nền khu vườn cứng cáp và có vẻ không làm từ mây, Sophie và Abdullah thận trọng đặt chân xuống. Đó là một thảm cỏ xanh chắc chắn, mọc dày cỏ màu lục ánh bạc. Ở phía xa, giữa những bờ giậu ngay hàng thẳng lối là một đài phun nước bằng cẩm thạch. Sophie nhìn nó, rồi nhìn quanh, và bắt đầu cau mày.

Abdullah khom xuống và chu đáo cuộn tấm thảm lại, vỗ lên nó và trấn an. “Can đảm lắm, hồi tấm thảm thêu tảo bạo,” anh nói với nó. “Nào, nào. Đừng sợ hãi. Ta sẽ không cho phép bất cứ ma thần nào, dù hùng mạnh đến đâu, làm hư hại dù chỉ một sợi chỉ trên lớp vải quý giá của người, hay một sợi tua rua ở viền của người.”

“Anh nói nghe cũng giống như gã lính nặng xì lên về Morgan khi nó còn là Đuôi Vụt,” Sophie nói. “Lâu đài ở đằng kia.”

Họ đi về phía nó, Sophie cảnh giác nhìn quanh và khịt mũi một hai tiếng, Abdullah nhẹ nhàng vác tấm thảm qua vai. Anh thỉnh thoảng vỗ lên nó và cảm thấy cơn run rẩy tan biến dần trong khi họ đi. Họ đi khá lâu, vì khu vườn cứ thỉnh thoảng lại thay đổi và mở rộng, mặc dù nó không làm từ mây. Những bờ giậu trở thành những bờ hoa màu hồng nhạt đẹp đẽ, và đài phun nước mà họ luôn nhìn thấy rõ ràng ở đằng xa, giờ trông như thể làm từ pha lê, hoặc có thể là hoàng ngọc. Thêm một vài bước nữa, và mọi thứ đều được trồng trong

chậu cây khảm châu báu, và dây leo lá lược vươn lên quấn quanh những cây cột quét sơn. Tiếng khịt mũi của Sophie trở nên to hơn. Theo như họ thấy từ xa, đài phun nước được làm từ bạc khảm ngọc bích.

“Gã ma thần đó quả đã quá tự tiện với lâu đài của người khác,” Sophie nói. “Nếu tôi chưa lú lẫn, thì đây từng là phòng tắm của chúng tôi.”

Abdullah cảm thấy mặt mình nóng bừng. Dù có phải phòng tắm của Sophie hay không, đây chính là khu vườn mà anh đã từng tưởng tượng. Hasruel đang chế nhạo Abdullah, cũng như hấn đã luôn chế nhạo anh. Khi đài phun nước phía trước trở thành vàng ròng, lấp lánh màu rượu sẫm vì được khảm hồng ngọc, Abdullah cũng bực mình y như Sophie.

“Vườn tược không nên sắp đặt thế này, bất chấp những thay đổi khó hiểu đó,” anh tức giận nói. “Vườn thì phải trông tự nhiên, với những bụi cây dại, và cả một khu hoa chuông rộng lớn nữa.”

“Đúng lắm,” Sophie nói. “Cứ nhìn cái đài phun nước kia! *Đúng là* đối xử chả ra sao với một cái phòng tắm!”

Đài phun nước giờ làm từ bạch kim, khảm ngọc lục bảo. “Hào nhoáng đến ngớ ngẩn!” Abdullah nói. “Khi tôi thiết kế khu vườn *của tôi*...”

Tiếng hét của một đứa trẻ cắt ngang lời anh. Cả hai bắt đầu chạy.

CHƯƠNG 18

Tổng chừa ở khắp nơi

Tiếng la hét của đứa trẻ vút cao. Chắc chắn là hướng đó rồi. Trong khi Sophie và Abdullah chạy về hướng đó dọc theo một hành lang có hàng cột bao quanh, Sophie hỗn hển, “Đó không phải Morgan - đó là một đứa bé lớn hơn!”

Abdullah nghĩ cô nói đúng. Anh có thể nghe được vài từ giữa những tiếng hét, dù không thể nghe ra cụ thể chúng là gì. Và chắc chắn Morgan, dù có hét hết sức bình sinh, cũng chưa có lá phổi đủ lớn để tạo ra âm thanh như thế. Sau khi trở nên âm ỉ tới gần như không thể chịu nổi, tiếng hét biến thành tiếng khóc xé tai. Chúng giảm dần thành tiếng oa - oa - oa! đều đặn nhảm nhảm, và ngay khi âm thanh trở nên thực sự không thể chịu nổi, đứa trẻ lại cất cao giọng la hét điên cuồng.

Sophie và Abdullah chạy theo tiếng ồn tới cuối đoạn hành lang vào một sảnh mây khổng lồ. Ở đó, họ thận trọng dừng lại đằng sau một cây cột và Sophie nói, “Đây là phòng khách của chúng tôi. Bọn chúng hẳn đã thổi phồng nó lên như quả bóng bay!”

Đó là một cái sảnh rất lớn. Đứa trẻ la hét đang ở giữa sảnh. Cô bé khoảng bốn tuổi, có tóc xoăn vàng nhạt và mặc váy ngủ trắng. Gương mặt cô bé đỏ bừng, miệng ngoác rộng, và cô bé không ngừng tự quăng mình xuống nền sàn lát tràng thạch xanh lục rồi lại đứng lên để tiếp tục quăng mình xuống. Trẻ con mà hờn dỗi thì cũng chỉ đến thế này thôi. Tiếng vang trong sảnh lớn hòa cùng tiếng hét của cô bé.

“Đó là công chúa Valeria,” Sophie thì thảo với Abdullah. “Tôi cũng đã nghĩ thế.”

Bay lơ lửng trên bé công chúa đang la hét là bóng dáng khổng lồ của Hasruel. Một ma thần nữa, nhỏ và nhợt nhạt hơn nhiều, đang trốn sau gã. “*Làm gì đó đi!*” ma thần nhỏ con này gào. Người ta nghe được hẳn nói chỉ nhờ chất giọng như kèm trompet bằng bạc. “Nó làm em phát điên mất!”

Hasruel cúi bộ mặt khổng lồ xuống gương mặt đang la hét của Valeria. “Công chúa nhỏ,” gã ồm ồm dỗ, “đừng khóc nữa. Không ai làm cháu đau đâu.”

Công chúa Valeria đáp lại bằng cách đứng lên và hét vào mặt Hasruel, rồi sau đó quăng mình xuống sàn và giãy đành đạch.

“Oa - oa - oa!” cô bé la khóc om sòm. “Ta muốn về *nhà*. Ta muốn *phụ hoàng*. Ta muốn *bảo mẫu*. Ta muốn *hoàng thúc Justin!* OaaaAA!”

“Công chúa nhỏ!” Hasruel khốn khổ dỗ.

“Đừng chỉ *dỗ* nó!” ma thần kia hét, rõ ràng hẳn là Dalzel. “Niệm phép gì đó đi! Những giấc mơ ngọt ngào, phép câm, một nghìn con gấu bông, cả tấn kẹo bơ! *Bất cứ thứ gì!*”

Hasruel quay lại nhìn em trai. Gã vỗ đôi cánh đang dang rộng, tạo thành những đợt gió dồn dập làm tóc Valeria bay phấp phới và váy ngủ của cô bé phập phồng. Sophie và Abdullah phải bám vào cái cột nếu không sức gió sẽ thổi họ bay ngược lại.

Nhưng cơn thịnh nộ của công chúa Valeria vẫn thế. Nếu có gì thay đổi, thì chính là việc cô bé la hét dữ dội hơn. “Ta đã thử tất cả, em trai ạ!” Hasruel gầm lên.

Công chúa Valeria giờ thét lên những tiếng đều đặn, “**MẸ ƠI! MẸ ƠI! BỌN HỌ ĐANG BẮT NẠT CON!**” Hasruel phải cất cao giọng thành tiếng sấm.

“Em không biết à,” gã oang oang nói, “rằng gần như không có phép thuật nào có thể ngăn một đứa trẻ đang cáu kỉnh như thế này?”

Dalzel bịt hai bàn tay nhột nhột lên đôi tai nhọn trông như nấm. “Chắc, em không thể chịu nổi nữa!” hấn rít lên. “Phù phép cho nó ngủ cả trăm năm đi!”

Hasruel gật đầu. Gã quay lại công chúa Valeria lúc này vẫn đang la hét và lẫn lộn trên sàn rồi vươn bàn tay khổng lồ tới phía trên cô bé.

“Ôi trời!” Sophie nói với Abdullah. “*Làm gì đó đi chứ.*”

Bởi Abdullah chẳng biết phải làm gì, và bởi anh âm thầm cảm thấy *bất cứ điều gì* ngăn lại được thứ âm thanh khủng khiếp này đều là ý tưởng hay, anh không làm gì trừ việc rón rén ngấp ngừng nhích ra khỏi cái cột. Và may thay, trước khi phép thuật của Hasruel có tác dụng rõ rệt lên công chúa Valeria, một nhóm người xuất hiện. Một giọng nói to, hơi gay gắt cắt ngang sự om sòm.

“*Tiếng động om sòm này là sao?*”

Cả hai ma thần nhìn về phía sau. Những người mới đến đều là phụ nữ, và họ đều có vẻ cực kỳ không hài lòng, nhưng khi nói như vậy, ta dường như chỉ mới kể được hai điều tương đồng ở họ mà thôi. Họ đứng thành một hàng, khoảng ba mươi người, trừng mắt nhìn hai ma thần về buộc tội, và họ đủ cả cao, thấp, mập, gầy, già, trẻ và gồm đủ màu da mà nhân loại có thể sản sinh. Abdullah kinh ngạc nhìn lướt qua hàng người. Họ hẳn là các công chúa bị bắt cóc. Đó là điểm giống nhau thứ ba ở họ. Trong nhóm này có từ cô công chúa da vàng mảnh mai nhỏ bé đứng gần anh nhất đến bà công chúa lộm khộm ở xa xa. Và họ mặc đủ loại y phục, từ váy bông tới váy vải tuyết.

Người vừa lên tiếng là một công chúa vóc người vừa phải và rắn chắc, đứng hơi vượt lên những người còn lại. Nàng mặc đồ cưỡi ngựa. Gương mặt nàng, ngoài việc rám nắng và có vài nếp nhăn vì hoạt động nhiều ngoài trời, trông thẳng tính và khôn ngoan. Nàng nhìn cả hai ma thần về cực kỳ căm ghét. “Nực cười không thể tưởng!” nàng nói. “Hai sinh vật hùng mạnh như các

ngài mà thậm chí không thể đỡ được một đứa bé ngừng khóc!” Và nàng bước tới Valeria rồi phát mạnh lên cái móng đang giãy không ngừng của cô bé.

Nó có tác dụng. Valeria chưa bao giờ bị đánh trong đời. Cô bé trở mình ngồi dậy như thể vừa bị bắn. Cô bé trần trối nhìn nàng công chúa thẳng tính bằng đôi mắt kinh ngạc và sững húp. “Cô *đánh* cháu!”

“Và cô sẽ đánh cháu lần nữa nếu cháu cứ tiếp tục như thế,” công chúa thẳng tính nói.

“Cháu sẽ hét đấy,” Valeria nói. Miệng cô bé lại ngoác ra. Cô bé hít sâu.

“Không, cháu sẽ không hét,” công chúa thẳng tính nói. Nàng bế Valeria lên và nhanh nhẹn ấn cô bé vào tay hai công chúa phía sau. Hai nàng và thêm vài người nữa, xúm lại quanh Valeria với những tiếng dỗ dành. Từ giữa vòng người, Valeria lại bắt đầu hét, nhưng theo cách không quá gay gắt. Công chúa thẳng tính chống nạnh và khinh bỉ quay lại nhìn hai ma thần.

“Thấy chứ?” nàng nói. “Các ngài chỉ cần một chút cứng rắn và một ít tử tế - nhưng người ta chẳng thể mong đợi ai trong hai ngài hiểu được *điều đó!*”

Dalzel bước tới chỗ nàng. Giờ khi trông hấn không quá khốn khổ, Abdullah ngạc nhiên nhận ra Dalzel khá đẹp mã. Ngoài đôi tai giống nấm và bàn chân có móng vuốt, hấn trông như một chàng trai cao ráo đẹp tới mức thần thánh. Những lọn tóc vàng cuộn trên đầu hấn, và đôi cánh của hấn cũng màu hoàng kim, dù chúng trông nhỏ bé và còi cọc. Đôi môi đỏ thắm của hấn cong lên thành nụ cười ngọt ngào. Tổng thể thì hấn có vẻ đẹp thoát tục phù hợp với vương quốc trên mây lạ lòng nơi hấn sống. “Xin hãy đưa đứa bé đi,” hấn nói, “và hãy trấn an nó, thưa công chúa Beatrice, phu nhân tuyệt vời nhất của ta.”

Công chúa Beatrice thẳng tính vốn đang ra hiệu cho những nàng công chúa khác đưa Valeria đi, nhưng nàng quay phắt người lại khi nghe thấy lời này. “Tôi đã nói với ngài rồi, thưa ngài,” nàng nói, “rằng *không ai* trong chúng

tôi sẽ là vợ của ngài. Ngài có thể gọi chúng tôi như thế tới rã lưới, nhưng cũng sẽ chẳng có gì thay đổi đâu. Chúng tôi *không phải* và sẽ không bao giờ là vợ ngài!”

“Chính xác!” hầu hết các công chúa khác đều đồng thanh nói, kiên quyết nhưng lộn xộn. Tất cả quay đi mang theo công chúa Valeria vẫn đang thổn thức, trừ một người.

Gương mặt Sophie sáng lên với một nụ cười vui vẻ. Cô thì thào, “Có vẻ các công chúa vẫn bền chí lắm!”

Abdullah không thể để tâm tới cô. Công chúa còn ở lại là Hoa Đêm. Nàng vẫn như mọi khi, đẹp gấp đôi hình ảnh trong ký ức của anh, trông rất ngọt ngào và nghiêm nghị, với đôi mắt đen xinh đẹp chăm chăm nhìn Dalzel. Nàng lịch sự cúi đầu. Các giác quan của Abdullah căng lên khi nhìn thấy nàng. Những cây cột mây quanh anh dường như biến ảo ẩn hiện. Trái tim anh đập thình thịch vì mừng rỡ. Nàng an toàn! Nàng đang ở đây! Nàng đang nói chuyện với Dalzel.

“Xin hãy thứ lỗi cho tôi, thưa ma thần hùng mạnh, vì tôi kiên quyết phải hỏi ngài một câu,” nàng nói, và giọng nàng còn thánh thót và dễ chịu như dòng suối mát mẻ hơn cả trong trí nhớ của anh.

Abdullah tức giận thấy Dalzel phản ứng với dáng vẻ như là kinh khiếp.

“Ôi, không phải lại là *cô* nữa chứ!” hấn the the - nghe thấy thế, Hasruel vốn đang đứng như một cây cột tối phía sau, khoanh tay lại và cười ác ý.

“Chính là tôi, thưa kẻ khắc nghiệt bắt cóc con gái của các nhà vua,” Hoa Đêm nói, vẫn cúi đầu lịch sự. “Tôi chỉ ở đây để hỏi xem điều gì đã khiến cô bé này khóc.”

“Làm sao mà *ta* biết được?” Dalzel nói. “Cô luôn hỏi ta những câu ta không thể trả lời! Tại sao cô lại hỏi thế?”

“Bởi vì,” Hoa Đêm trả lời, “thưa kẻ cướp đi hậu duệ của các bậc đế vương, cách dễ dàng nhất để làm một đứa trẻ bình tĩnh lại là xử lý nguồn gốc gây ra cơn giận dữ của nó. Tôi biết điều này từ chính tuổi thơ của mình, vì hồi bé tôi cũng rất dễ nổi cáu.”

Chắc chắn không phải thế! Abdullah nghĩ. Nàng đang cố tình nói dối. Không ai có bản tính ngọt ngào như nàng lại có thể từng la hét vì bất cứ điều gì! Thế mà, trước sự phẫn nộ của anh, Dalzel lại tin ngay chuyện này.

“Ta sẵn sàng cá cô đã từng như thế!” Dalzel nói.

“Vậy nên lý do là gì, thưa kẻ can đảm nhưng vô lý?” Hoa Đêm gắng hỏi. “Cô bé muốn quay trở lại lâu đài của chính mình, hay muốn một con búp bê cụ thể, hay chỉ đơn giản cô bé bị gương mặt của ngài dọa sợ, hoặc...”

“Ta sẽ không trả con bé lại, nếu đó là mục đích của cô,” Dalzel cắt ngang. “Giờ con bé là một trong các phu nhân của ta.”

“Thế thì tôi van nài ngài hãy tìm ra điều gì khiến cô bé la hét, thưa kẻ bắt cóc những người ngay,” Hoa Đêm lịch sự nói, “vì nếu không biết được điều đó, thì ngay cả ba mươi công chúa có khi cũng không thể khiến cô bé yên lặng.” Đúng thực là giọng của Valeria lại vút cao từ đằng xa - oa - oa - OA - trong khi họ nói. “Tôi nói từ kinh nghiệm bản thân,” Hoa Đêm nhận xét. “Tôi từng la hét cả ngày đêm trong suốt một tuần cho tới khi khàn cả giọng bởi tôi không còn đi vừa đôi giày yêu thích nhất.”

Abdullah có thể thấy Hoa Đêm đang nói sự thật. Anh cố gắng tin điều đó, nhưng dù đã cố hết mức, anh không thể tưởng tượng được Hoa Đêm đáng yêu của mình lại có lúc vừa lăn lộn trên sàn vừa la hét.

Dalzel lại lần nữa tin ngay. Hấn rùng mình và tức giận quay lại Hasruel. “Anh nghĩ đi được không? Anh mang con bé về đây. Anh hẳn phải để ý thấy điều gì khiến nó la hét.”

Khuôn mặt nâu to lớn của Hasruel nhăn nhúm bất lực. “Em trai ta, ta mang con bé tới đây qua đường bếp, bởi nó im lặng và trắng bệch sợ hãi, và ta nghĩ một cái bánh ngọt sẽ làm nó vui vẻ. Nhưng nó ném cái bánh ngọt vào con chó của tên đầu bếp và vẫn im lặng. Nó chỉ bắt đầu khóc từ khi ta đưa nó đến giữa các công chúa khác, em biết đấy, và nó chỉ bắt đầu la hét từ khi em bảo mang nó đến...”

Hoa Đêm giơ một ngón tay lên. “A!” cô nói.

Cả hai ma thần quay lại phía cô.

“Tôi đoán ra rồi,” cô nói. “Hẳn là vì con chó của đầu bếp. Thường thì chó là động vật trẻ con ưa thích. Cô bé đã quen muốn gì được nấy, và cô bé muốn con chó. Thừa vua của những kẻ bắt cóc, hãy ra lệnh cho đầu bếp của ngài mang con chó vào khu phòng của chúng tôi và tiếng kêu khóc sẽ ngừng lại, tôi xin hứa.”

“Được thôi,” Dalzel nói. “*Làm đi!*” hẳn the thé sai Hasruel.

Hoa Đêm cúi đầu. “Xin cảm ơn,” cô nói và xoay người thanh thoát bước đi.

Sophie lắc cánh tay Abdullah. “Ta hãy đi theo cô ta.”

Abdullah không cử động hay đáp lời. Anh nhìn theo Hoa Đêm, khó mà tin được rằng anh đang thực sự trông thấy nàng, và cũng không thể tin được rằng Dalzel lại không quỳ gối si mê trước nàng. Anh phải thừa nhận rằng đây là điều nhẹ nhõm, nhưng...

“Cô ta là người yêu cậu, phải không?” Sophie nói sau khi nhìn biểu cảm của anh. Abdullah mê say gật đầu. “Vậy thì cậu có mắt nhìn người tốt đấy,” Sophie nói. “Giờ hãy đi *nào*, trước khi họ phát hiện ra chúng ta!”

Họ rón rén nhích đằng sau các cây cột về hướng Hoa Đêm đã đi, vừa đi vừa thận trọng liếc nhìn sảnh lớn. Ở phía xa, Dalzel đang ủ dột ngồi vào một cái ngai vàng khổng lồ trên đỉnh một dãy cầu thang. Khi Hasruel quay lại từ dưới bếp, dù chẳng rõ căn bếp ở đâu, Dalzel ra hiệu cho gã quỳ xuống cạnh cái ngai.

Cả hai đều không nhìn về hướng họ. Sophie và Abdullah nhón chân bước vào một lối đi dưới mái vòm nơi một tấm rèm vẫn đang phất phơ bay sau khi Hoa Đêm nâng nó lên để đi qua. Họ đẩy tấm rèm sang bên và đi theo.

Đằng sau đó là một căn phòng sáng đèn, trong đó nhiều công chúa đến kinh ngạc. Ở đâu đó giữa các nàng, công chúa Valeria khóc nức nở, “Giờ cháu muốn về nhà!”

“Yên nào, cháu yêu. Cháu sẽ sớm về nhà thôi,” ai đó trả lời.

Giọng công chúa Beatrice vang lên, “Cháu khóc hay lắm, Valeria. Các cô đều tự hào về cháu. Nhưng giờ hãy nín đi, thế mới ngoan.”

“Không được!” Valeria khóc. “Cháu *quen* rồi!”

Sophie nhìn quanh căn phòng, cơn phẫn nộ dâng trào. “Đây là tú đọng *chối* của chúng tôi!” cô nói. “Thật quá đáng!”

Abdullah không thể để tâm tới cô bởi Hoa Đêm đang ở khá gần, nàng khe khẽ gọi, “Beatrice!”

Công chúa Beatrice nghe thấy và lao ra khỏi đám đông. “Không phải nói gì,” nàng nói. “Cậu thành công rồi. Tốt lắm. Lũ ma thần đó không biết chúng gặp phải thứ gì khi cậu chỉ trích chúng, Hoa Đêm ạ. Rồi thì mọi chuyện sẽ đều diễn ra tốt đẹp, nếu gã đó đồng ý...”

Nói đến đây, nàng phát hiện ra Sophie và Abdullah. “Hai người xuất hiện từ đâu vậy?” nàng hỏi.

Hoa Đêm quay ngoắt lại. Trong một khoảnh khắc, khi nàng thấy Abdullah, trên gương mặt nàng có tất cả mọi điều mà anh có thể ước ao: vẻ nhận ra, niềm vui, tình yêu và lòng tự hào. *Em biết chàng sẽ đến cứu em mà!* Đôi mắt đen của nàng dường như nói. Rồi anh tổn thương và bối rối khi thấy những cảm xúc ấy đều biến mất. Gương mặt nàng trở nên bình lặng và đầy vẻ khách sáo. Nàng cúi đầu nhã nhặn. “Đây là hoàng tử Abdullah của thành Zanzib,” nàng nói, “nhưng tôi không quen quý bà này.”

Hành động của Hoa Đêm kéo Abdullah khỏi cơn choáng ngợp. Hắn nài ghen với Sophie, anh nghĩ. Anh cũng cúi chào và vội vàng giải thích.

“Thưa những viên ngọc trai trên vương miện đế vương, quý bà này là phu nhân của pháp sư hoàng gia Howl, và chị ấy tới đây để tìm con trai.”

Gương mặt sắc sảo và r ám nắng của công chúa Beatrice quay sang Sophie.

“Ồ, hóa ra đó là con *của chị!*” nàng nói. “Liệu Howl có đang đi cùng chị không?”

“Không,” Sophie khổ sở nói. “Tôi đã hy vọng anh ấy ở đây.”

“Tôi e là chẳng ai thấy anh ta,” công chúa Beatrice nói. “Thật đáng tiếc. Anh ta sẽ hữu ích dù anh ta thậm chí từng góp phần xâm lược đất nước tôi. Nhưng con của chị đang ở với chúng tôi. Đi đường này nào.”

Công chúa Beatrice dẫn mọi người tới phía cuối căn phòng, ngang qua những nàng công chúa đang cố gắng an ủi Valeria. Vì Hoa Đêm đi cùng nàng, Abdullah cũng đi theo. Anh càng lúc càng căng thẳng khi Hoa Đêm giờ chẳng buồn nhìn anh, chỉ nghiêng đầu lịch sự với mỗi công chúa mà họ đi qua. “Công chúa xứ Alberia,” nàng nói. “Công chúa xứ Farqtan. Người thừa kế vương vị xứ Thayack. Đây là công chúa xứ Peichstan và bên cạnh nàng là công chúa hoàn mỹ xứ Inhico. Bên cạnh nàng, các vị sẽ gặp tiểu thư xứ Dorimynde.”

Vậy là không phải vì ghen, thế thì *vì sao?* Abdullah buồn bã tự hỏi.

Ở cuối phòng có một chiếc ghế rộng lót đệm. “Cái giá đựng đồ linh tinh của tôi!” Sophie càu nhàu. Có ba công chúa đang ngồi trên ghế: công chúa lớn tuổi Abdullah đã thấy lúc trước, một cô công chúa béo ục ịch mặc áo choàng, và công chúa da vàng nhỏ nhắn lọt thỏm giữa họ. Cánh tay gầy như cây sậy của cô công chúa nhỏ nhắn đang bông lầy thân thể hồng hào mập mạp của Morgan.

“Cô ấy là trưởng công chúa xứ Tsapfan, nếu chúng ta phát âm đúng,” Hoa Đêm trang trọng giới thiệu. “Bên phải cô ấy là công chúa vương quốc High

Norland. Bên trái cô ấy là Jharine của Jham.”

Trưởng công chúa nhỏ nhắn xứ Tsapfan trông như một đứa trẻ đang ôm con búp bê quá lớn với mình, nhưng nàng đang cho Morgan bú từ bình sữa lớn cho trẻ nhỏ.

“Cậu bé được cô ấy chăm rất tốt,” công chúa Beatrice nói. “Cũng tốt cho cô ấy. Như thế cô ấy mới hết ủ dột. Cô ấy nói chính mình cũng có mười bốn đứa con.”

Nàng công chúa nhỏ nhắn ngược lên với nụ cười xấu hổ. “Tất cả đều là con trai,” nàng nói lí nhí với giọng đót.

Ngón chân và bàn tay Morgan đang hết nắm lại mở. Cậu bé có dáng vẻ của một đứa trẻ đã được thỏa mãn. Sophie ngấm nhìn một lúc.

“Cô ấy lấy cái chai đó từ đâu vậy?” cô hỏi, như thể sợ đó là thuốc độc.

Nàng công chúa nhỏ nhắn lại ngược lên. Nàng cười và chỉ ngón tay nhỏ bé.

“Cô ấy nói tiếng của ta không được tốt lắm,” công chúa Beatrice giải thích. “Nhưng linh thần đó có vẻ hiểu được cô ấy.”

Ngón tay như cái que của công chúa đang chỉ xuống sàn cạnh cái ghế dài, cái chai màu xanh tím quen thuộc nằm bên dưới bàn chân nhỏ đong đưa của nàng. Abdullah chồm lấy nó. Jharine xứ Jham ục ịch cũng chồm lấy nó cùng lúc ấy, với bàn tay khỏe mạnh bất ngờ.

“Dừng lại!” linh thần rú lên từ bên trong khi họ đang giằng co cái chai. “Ta sẽ *không* ra ngoài đâu! Lũ ma thần đó lần này chắc chắn sẽ giết ta mất!”

Abdullah tóm lấy cái chai bằng cả hai tay và giật mạnh. Cú giật khiến cái áo choàng tuột ra khỏi người Jharine. Trước mắt Abdullah là đôi mắt xanh lam trợn trừng trên gương mặt nhăn nheo dưới mái tóc hoa râm. Gương mặt đó nhúu lại tỏ vẻ vô tội trong khi người lính già cười ngượng ngùng với anh và buông cái chai linh thần ra.

“Là ông!” Abdullah ghê tởm nói.

“Đó là thần dân trung thành của ta,” công chúa Beatrice giải thích. “Xuất hiện để cứu ta. Thực ra theo cách khá khó xử. Bọn ta phải cải trang cho ông ấy.”

Sophie gạt Abdullah và Beatrice sang bên. “Để tôi mắng cho lão một trận.”

CHƯƠNG 19

Người lính, đầu bếp và nhà buôn thảm đều đòi ra giá

Trong một thoáng, khung cảnh ồn ã đến nỗi hoàn toàn nhấn chìm tiếng công chúa Valeria. Chủ yếu là do Sophie, cô bắt đầu với những từ ngữ nhẹ nhàng như “kẻ trộm” và “đồ dối trá”, rồi leo thang thành tiếng la hét quy cho người lính những tội lỗi mà Abdullah chưa từng bao giờ nghe đến, và có lẽ thậm chí chính người lính cũng chưa bao giờ tính đến chuyện mình sẽ phạm phải. Abdullah vừa nghe vừa nghĩ âm thanh như guồng ròng rọc kim loại mà Sophie từng phát ra khi còn là Nửa Đêm thực ra còn dễ nghe hơn tiếng hét của cô hiện tại. Nhưng cảnh âm ỉ này cũng có phần lỗi do người lính, giờ đang co đầu gối lên che người, giơ cả hai tay ra chắn trước mặt và rú lên mỗi lúc một to, “Nửa Đêm - ý tôi là quý bà! Hãy để tôi *giải thích*, Nửa Đêm - ối - thưa quý bà!”

Trước cảnh ấy, công chúa Beatrice cứ mãi gay gắt bổ sung, “Không, hãy để *ta* giải thích!”

Và các công chúa khác càng góp phần làm khung cảnh thêm ồn ào bằng cách hét lên, “Ôi xin hãy khẽ thôi nếu không lũ ma thần sẽ nghe thấy đấy!”

Abdullah cố gắng ngăn Sophie lại bằng cách khấn khoản lắc cánh tay cô. Nhưng có lẽ không gì có thể ngăn cô lại, nếu không phải Morgan nhả miệng ra khỏi chai sữa, căng thẳng nhìn quanh, và cũng bắt đầu khóc. Sophie im bật rồi lại nói, “Được rồi. Giải thích đi.”

Trong sự khê khàng tương đối, nàng công chúa nhỏ nhấn dõ dành Morgan, và bé lại mút sữa tiếp.

“Tôi vốn không định mang theo đứa bé,” người lính nói.

“Cái gì?” Sophie nói. “Ông vốn định bỏ rơi con tôi...”

“Không, không,” người lính nói. “Tôi bảo linh thần đưa nó tới nơi nào có người chăm sóc nó và đưa tôi tới chỗ công chúa xứ Ingary. Tôi sẽ không phủ nhận là tôi muốn phần thưởng.” Lão giải thích với Abdullah. “Nhưng mọi người biết gã linh thần đó như thế nào rồi phải không? Loáng một cái, cả hai chúng tôi đều ở đây.”

Abdullah đưa cái chai linh thần lên nhìn. “Lão ta ước gì được nấy rồi còn gì,” linh thần sừng sĩa nói từ bên trong.

“Và đứa bé la hét văng trời,” công chúa Beatrice nói. “Dalzel cử Hasruel đi tìm xem tiếng động đó là gì, và ta chỉ có thể nghĩ ra là bảo công chúa Valeria đang cáu giận. Rồi dĩ nhiên bọn ta phải bảo Valeria la hét. Đó chính là lúc Hoa Đêm đây bắt đầu lên kế hoạch.”

Công chúa Beatrice quay sang Hoa Đêm, nàng rõ ràng đang suy tư về chuyện khác - và chuyện đó chẳng hề liên quan tới Abdullah, Abdullah rầu rĩ nghĩ. Nàng đang nhìn sang bên kia phòng. “Beatrice, tôi nghĩ đầu bếp đã đưa con chó tới rồi,” cô nói.

“Ồ tốt!” công chúa Beatrice nói. “Đi nào, tất cả mọi người.” Nàng sải bước về phía giữa phòng.

Một người đàn ông đội mũ đầu bếp đang đứng đó. Anh ta là một người nhăn nhoe, tóc hoa râm và chỉ có một con mắt. Con chó của anh ta đang nép mình vào chân chủ, găm gừ với bất cứ nàng công chúa nào lại gần. Đây có lẽ cũng là cảm giác của người đầu bếp lúc này. Anh ta có vẻ hoàn toàn ngỡ vực trước mọi chuyện.

“Jamal!” Abdullah hét lên. Sau đó anh lại đưa cái chai linh thần lên nhìn.

“Hừ, đây là lâu đài gần nhất mà không phải ở Zanzib,” linh thần phản đối.

Abdullah vui mừng khi nhìn thấy ông bạn cũ an toàn đến nỗi anh không thèm tranh cãi với linh thần. Anh xô đẩy chen lấn qua mười công chúa, hoàn toàn quên mất kiểu cách lịch thiệp của mình, và bắt lấy tay Jamal. “Bạn của tôi!”

Con mắt duy nhất của Jamal tròn tròn nhìn. Một giọt nước mắt rơi xuống khi anh ta cũng siết lại tay Abdullah. “Cậu an toàn rồi!” anh ta nói. Con chó của Jamal nhảy chồm tới và áp bàn chân trước của nó lên bụng Abdullah, đoạn thở hồng hộc với vẻ yêu mến. Hơi thở đầy mùi mực quen thuộc tràn ngập không gian.

Và ngay lập tức Valeria lại hét lên. “Cháu không muốn con chó đó! Nó HÔI quá!”

“Ôi yên nào!” ít nhất sáu công chúa nói. “Cháu yêu, hãy giả vờ đi. Chúng ta cần anh ta giúp.”

“CHÁU - KHÔNG - MUỐN!” công chúa Valeria hét.

Đang cúi gập người xuống nàng công chúa nhỏ nhắn, Sophie bèn xông tới chỗ Valeria. “Dừng lại đi, Valeria,” cô nói. “Cháu nhớ cô là ai, phải không?”

Rõ ràng Valeria nhớ. Cô bé lao tới Sophie và dang tay ôm chầm lấy chân cô, rồi bật khóc những giọt lệ thật tâm hơn nhiều. “Cô Sophie! Cô Sophie! Cô Sophie! Cho cháu về nhà!”

Sophie ngồi xuống sàn ôm lấy cô bé. “Nào, nào. Dĩ nhiên chúng ta sẽ đưa cháu về nhà. Chúng ta chỉ phải lên kế hoạch trước. Thật kỳ lạ,” cô nói với các công chúa đứng xung quanh. “Tôi cảm thấy khá thành thạo với Valeria, nhưng tôi sợ đánh rơi Morgan đến đờ cả người.”

“Cô sẽ học được thôi,” công chúa lớn tuổi của vương quốc High Norland khó nhọc ngồi xuống cạnh cô. “Người ta bảo tôi là tất cả rồi sẽ như thế.”

Hoa Đêm bước ra giữa phòng. “Các bạn của tôi,” cô nói, “và ba quý ông tử tế, giờ chúng ta phải cùng động não để thảo luận về cảnh ngộ khốn cùng mà chúng ta đang rơi vào, và lên kế hoạch để sớm thoát ra được. Tuy nhiên trước hết, sẽ rất thiếu thận trọng nếu ta không làm phép im lặng lên lối vào. Nếu những kẻ bắt cóc ta nghe lỏm được thì chuyện sẽ chẳng đi đến đâu.” Đôi mắt nàng lướt về cái chai trong tay Abdullah với vẻ cực kỳ cẩn trọng và khó đoán.

“Không!” linh thần nói. “Thử bắt ta làm bất cứ điều gì xem, các người sẽ biến hết thành cóc!”

“Để tôi làm cho,” Sophie nói. Cô loạng quạng đứng dậy trong khi Valeria vẫn bám vào váy và đi tới lối vào, đoạn nắm lấy tấm rèm. “Giờ em không phải là loại vải sẽ để bất cứ âm thanh nào lọt qua, đúng không?” cô nói với tấm thảm. “Ta đề nghị em nói chuyện với các bức tường và khẳng định rõ điều đó. Hãy bảo chúng rằng sẽ không ai có thể nghe được lời nào chúng ta nói trong căn phòng này.”

Những tiếng thì thào tán đồng nhẹ nhõm vang lên từ hầu hết các nàng công chúa khi họ nghe lời chú này. Nhưng Hoa Đêm nói, “Xin thứ lỗi vì có ý phản bác, thưa nữ pháp sư lão luyện, nhưng tôi nghĩ lũ ma thần nên nghe thấy *gì đó*, nếu không chúng sẽ nghi ngờ.”

Nàng công chúa nhỏ nhắn xứ Tsapfan bước tới, Morgan trông to đùng trong tay nàng. Nàng cẩn thận trao đứa bé cho Sophie. Sophie lộ vẻ khiếp hãi và bé Morgan như thể bé là một quả bom sắp nổ. Điều này có vẻ làm Morgan không hài lòng. Bé vùng vẫy tay. Trong khi nàng công chúa nhỏ nhắn đang đặt cả hai bàn tay tí hon lên tấm màn, biểu cảm khó chịu cực độ lướt qua gương mặt bé. “Ợ!” bé thốt lên.

Sophie hoảng hốt nhảy dựng lên nhưng không đánh rơi Morgan. “Trời ạ!” cô nói. “Tôi không hề biết bọn nhỏ lại làm thế!”

Valeria vui vẻ cười. “Em trai cháu làm thế suốt thôi.”

Nàng công chúa nhỏ nhắn làm cử chỉ tỏ ý mình đang xử lý vấn đề Hoa Đêm đưa ra. Mọi người chăm chú lắng nghe. Ở đâu đó xa xôi, họ nghe được tiếng rì rầm nói chuyện dễ chịu của các công chúa. Thỉnh thoảng thậm chí còn có tiếng hét nghe như của Valeria.

“Vô cùng hoàn hảo,” Hoa Đêm nói. Nàng cười ấm áp với cô công chúa nhỏ nhắn, và Abdullah ước gì nàng chỉ cười với mình. “Giờ nếu tất cả cùng ngồi xuống, chúng ta có thể lên kế hoạch nào đó để trốn thoát.”

Mọi người nghe theo nàng theo cách riêng của mình. Jamal ngồi xồm ôm con chó, vể đầy ngờ vực. Sophie ngồi trên sàn lóng ngóng ôm Morgan và Valeria dựa vào cô. Lúc này Valeria khá vui vẻ. Abdullah ngồi khoanh chân bên cạnh Jamal. Người lính tới và ngồi cách họ một quãng, thấy thế Abdullah nắm chặt cái chai linh thần, và tay kia siết lấy cái thảm anh đang vác trên vai.

“Nàng Hoa Đêm đó đúng là kỳ diệu,” công chúa Beatrice nhận xét khi ngồi xuống giữa Abdullah và người lính. “Khi đến đây cô ấy chẳng biết gì ngoài những điều đọc được trong sách. Và cô ấy lúc nào cũng học hỏi. Cô ấy mất hai ngày để nhìn thấu được Dalzel - tên linh thần ác ôn giờ sợ cô ấy chết khiếp. Trước khi cô ấy đến, tất cả những gì ta có thể làm là khẳng định rõ với tên súc sinh đó rằng bọn ta sẽ không trở thành vợ hắn. Nhưng cô ấy nghĩ xa hơn. Ngay từ đầu cô ấy đã cân nhắc tới việc chạy trốn. Cô ấy lúc nào cũng tính kế để có được sự giúp đỡ của người đầu bếp đó. Giờ cô ấy đã làm được. Nhìn cô ấy kìa! Phù hợp để trị vì một vương quốc, phải vậy không?”

Abdullah buồn bã gật đầu và ngắm Hoa Đêm trong khi nàng đứng đợi tất cả mọi người vào chỗ. Nàng vẫn mặc bộ váy vải sa nàng đã mặc khi Hasrueel đoạt nàng đi từ khu vườn đêm. Nàng vẫn mảnh dẻ, thanh thoát và xinh đẹp như thế. Y phục của nàng giờ nhàu và hơi tả tơi. Abdullah tin chắc mỗi nếp nhăn, mỗi chỗ rách và mỗi sợi chỉ bục đều đại diện cho thứ gì đó mới lạ mà Hoa Đêm học được. Quả là rất phù hợp để trị vì! anh nghĩ. Nếu anh so sánh Hoa Đêm với Sophie, người mà anh không thích vì tính cách quá mạnh mẽ,

anh biết Hoa Đêm có sức mạnh tinh thần lớn gấp đôi Sophie. Theo ý Abdullah, điều này chỉ khiến Hoa Đêm càng thêm tuyệt vời. Chuyện khiến anh đau khổ là cách nàng lảng tránh anh, rất cẩn thận và lịch sự. Và anh ước gì mình biết *tại sao*.

“Rắc rối chúng ta phải đối mặt,” khi Abdullah bắt đầu chú ý thì Hoa Đêm đang nói rồi, “là chúng ta đang ở một nơi mà nếu chỉ *trốn ra* thì chẳng có ý nghĩa gì. Nếu ta có thể lên ra khỏi tòa lâu đài mà không khiến lũ ma thần để ý, không bị các thiên thần của Hasruel ngăn cản, chúng ta sẽ chỉ chìm xuống các đám mây và rơi thịch xuống đất, nơi cách chúng ta khá xa đấy. Thậm chí dù ta có thể vượt qua những khó khăn ấy theo cách nào đó...” - Đôi mắt cô dừng lại nơi cái chai trong tay Abdullah, và suy tư chuyển đến cái thảm vắt trên vai anh, nhưng trời ạ, không hề dừng lại ở chính Abdullah - “... dường như không có cách nào để ngăn Dalzel ra lệnh cho anh trai hắn đem tất cả chúng ta quay trở lại. Bởi vậy điểm quan trọng trong bất cứ kế hoạch nào chúng ta lập ra đều phải là đánh bại Dalzel. Chúng ta biết quyền năng chính của hắn có được là nhờ hắn đã trộm sinh mệnh của Hasruel anh trai hắn, khiến Hasruel hoặc phục tùng hắn hoặc phải chết. Vậy suy ra rằng để trốn thoát, chúng ta phải tìm được sinh mệnh của Hasruel và trả nó lại cho hắn. Thưa các quý cô cao quý, các quý ông hào hoa và chú chó đáng ngưỡng mộ, tôi mời các vị cho ý kiến về việc này.”

Nói hay lắm, hỡi đóa hoa mà tôi khao khát! Abdullah buồn bã nghĩ trong khi Hoa Đêm duyên dáng ngồi xuống.

“Nhưng chúng ta vẫn không biết sinh mệnh của Hasruel có thể ở đâu!” nàng công chúa mập mạp xứ Farqtan nói nhỏ.

“Chính xác,” công chúa Beatrice nói. “Chỉ mình Dalzel mới biết nơi giấu.”

“Nhưng tên súc sinh đó cứ luôn bóng gió ám chỉ về nơi ấy,” công chúa tóc vàng xứ Thayack phàn nàn.

“Để chúng ta biết hẳn thông minh ra sao!” nàng công chúa da nâu xứ Alberia chua chát nói.

Sophie ngược lên. “Bóng gió thế nào?” cô hỏi.

Ít nhất hai mươi nàng công chúa đồng loạt cố đáp lời Sophie, tất cả tạo nên một khung cảnh lộn xộn rối mù. Abdullah đang căng tai để nghe được ít nhất một người trong khi Hoa Đêm đang định đứng dậy để khôi phục trật tự, thì người lính nói to, “Ôi câm miệng đi, tất cả các cô!”

Đến đây tất cả lặng phắc. Đôi mắt của từng công chúa đều quay về phía lão trong cơn thịnh nộ hoàng gia lạnh lùng.

Người lính thấy điều này rất buồn cười. “Ôi thôi nào!” lão nói. “Các cô cứ nhìn tôi kiểu gì cũng được, thưa các quý cô. Nhưng trong khi làm điều đó, hãy nghĩ xem tôi đã từng đồng ý giúp các cô chạy trốn bao giờ chưa? Chưa hề. Tại sao tôi lại phải làm thế? Dalzel chưa bao giờ làm gì tổn hại tới tôi.”

Công chúa lớn tuổi từ High Norland nói, “Đó là bởi hẳn chưa tìm thấy ông thôi. Ông có muốn chờ đợi xem điều gì xảy ra khi hẳn phát hiện không?”

“Tôi chấp nhận mạo hiểm,” người lính nói. “Mặt khác, tôi cũng *có thể* giúp đỡ - và tôi cho rằng các vị sẽ không chạy được xa nếu tôi không giúp - nếu một trong số các vị có thể làm thời gian tôi bỏ ra đáng giá.”

Hoa Đêm, đang cong đầu gối chuẩn bị đứng dậy, nói với vẻ kiêu kỳ duyên dáng, “Đáng giá thời gian của ông như thế nào, thưa người lính đánh thuê hèn hạ? Cha của tất cả chúng tôi đều rất giàu có. Chỉ cần chúng tôi về được, ông sẽ có cơn mưa tiền thưởng. Ông có muốn đảm bảo mỗi chúng tôi sẽ cho ông một khoản thưởng nhất định không? Ta có thể sắp xếp chuyện đó.”

“Và tôi sẽ không từ chối,” người lính nói. “Nhưng đó không phải là điều tôi muốn nói tới, cô em xinh đẹp ạ. Khi tôi bắt đầu bước vào chuyến phiêu lưu kỳ cục này, người ta hứa rằng tôi sẽ được cưới một nàng công chúa. Đó là điều tôi muốn - lấy được một nàng công chúa. Một người trong số các cô hẳn sẽ có thể

phù hợp với tôi. Và nếu các cô không thể, hoặc không chịu thực hiện điều đó, cứ yên tâm là tôi sẽ không tham gia và sẽ đến cầu hòa với Dalzel. Hẳn có thể thuê tôi canh gác các cô.”

Điều này phủ xuống không gian một bầu im lặng mà nếu có thể thì còn lạnh lẽo, oán giận và vương giả hơn nữa, cho tới khi Hoa Đêm lấy lại bình tĩnh và lại đứng lên. “Các bạn của tôi,” cô nói, “tất cả chúng ta đều cần sự giúp đỡ của người đàn ông này - dù chỉ vì sự xảo quyệt tàn nhẫn và thấp hèn của ông ta. Chúng ta không hề muốn có một con dã thú như ông ta canh gác chúng ta. Bởi vậy tôi bỏ phiếu đồng ý rằng ông ta được phép chọn một người vợ giữa chúng ta. Ai không đồng ý nào?”

Rõ ràng mọi công chúa khác đều hết sức phản đối. Thêm nhiều ánh mắt băng giá quay sang nhìn người lính, lão nhân nhở nói, “Nếu tôi tới chỗ Dalzel và đề nghị để mình canh gác các cô, cứ yên tâm rằng các cô sẽ *không bao giờ* trốn được. Tôi nhiều mảnh khỏe lắm. Đúng không?” lão hỏi Abdullah.

“Đúng thế, thưa tên quân nhân xảo quyệt nhất,” Abdullah nói.

Nàng công chúa nhỏ nhắn thì thầm gì đó khe khẽ. “Cô ấy nói mình đã kết hôn rồi - mười bốn đứa trẻ, mọi người biết rồi đấy,” bà công chúa lớn tuổi nói, dường như bà hiểu được tiếng thì thầm kia.

“Vậy thì tất cả những ai chưa kết hôn xin hãy giơ tay lên,” Hoa Đêm nói, và quả quyết giơ tay mình lên.

Run rẩy, miễn cưỡng, hai phần ba trong số những công chúa khác cũng giơ tay. Người lính vừa chậm chậm quay đầu vừa quan sát họ, và biểu cảm trên gương mặt lão khiến Abdullah nhớ tới Sophie khi cô chuẩn bị ăn cá hồi và sữa lúc còn là Nửa Đêm. Trái tim Abdullah như ngừng đập khi đôi mắt xanh của lão lướt qua từ công chúa này đến công chúa khác. Hiển nhiên lão sẽ chọn Hoa Đêm. Sắc đẹp của nàng nổi bật như đóa hoa huệ dưới ánh trăng.

“Nàng,” cuối cùng người lính nói và chỉ tay. Abdullah ngạc nhiên và nhẹ nhõm thấy lão chỉ vào công chúa Beatrice.

Công chúa Beatrice cũng ngạc nhiên y như thế. “*Ta sao?*” nàng hỏi.

“Đúng vậy, nàng,” người lính nói. “Tôi luôn mong muốn một nàng công chúa hống hách và thẳng tính như nàng. Lý tưởng nhất là nàng cũng đến từ Strangia.”

Công chúa Beatrice đỏ bừng mặt. Nó chẳng khiến nàng xinh hơn chút nào. “Nhưng... nhưng...” nàng nói, và rồi lấy lại bình tĩnh. “Người lính tử tế của ta, ta phải cho ông biết rằng ta được sắp xếp để gả cho hoàng thân Justin xứ Ingary.”

“Thế thì nàng chỉ cần bảo hấn rằng nàng là hoa đã có chủ,” người lính nói. “Hôn nhân chính trị phải không? Như tôi thấy thì nàng có vẻ sẽ vui mừng nếu thoát được khỏi cuộc sắp đặt đó.”

“Chà, ta...” công chúa Beatrice định nói. Abdullah ngạc nhiên thấy lệ dâng lên trong mắt nàng và nàng lại nói tiếp. “Ông không *định* như thế đâu,” nàng nói. “Ta không xinh đẹp hay gì như thế.”

“Hợp với tôi đấy,” người lính nói, “hợp lắm luôn. Tôi biết phải làm gì với một ả công chúa nhỏ bé xinh đẹp và nông cạn chứ? Tôi có thể thấy nàng sẽ hỗ trợ tôi trong bất cứ trò bất lương nào tôi làm - và tôi cá là nàng cũng có thể mạng tất.”

“Tin hay không thì tùy, ta biết mạng quần áo,” công chúa Beatrice nói. “Và sửa ủng nữa. Ông *thực sự* muốn như thế chứ?”

“Đúng,” người lính nói.

Cả hai người họ quay sang đối mặt nhau, và rõ ràng rằng cả hai đều hoàn toàn chân thành. Các công chúa còn lại đã quên tỏ ra lạnh lùng và vương giả. Tất cả giờ đều rướn người lên nhìn với nụ cười dịu dàng tán đồng. Nụ cười

tương tự cũng nở rộng trên gương mặt Hoa Đêm khi nàng nói, “Nếu không có ai khác phản đối, giờ chúng ta có thể tiếp tục thảo luận rồi chứ?”

“Tôi... tôi phản đối,” Jamal nói. “Tôi phản đối.”

Tất cả các công chúa đều rên lên. Gương mặt Jamal đỏ bừng cũng gần như gương mặt công chúa Beatrice, và con mắt duy nhất của anh ta nheo lại - nhưng tấm gương của người lính khiến anh ta bạo dạn.

“Thưa các quý cô yêu kiều,” anh ta nói. “Chúng tôi, tức tôi và con chó của tôi, đều sợ hãi. Trước khi chúng tôi được đưa lên đây nấu nướng cho các quý cô, chúng tôi đang chạy trốn trong sa mạc với đội quân lạc đà của nhà vua đuổi sát sau lưng. Chúng tôi không muốn bị trả lại nơi đó. Nhưng nếu tất cả công chúa cao quý các cô rời khỏi đây, chúng tôi sẽ làm gì? Ma thần không ăn loại thức ăn tôi có thể nấu. Tôi không có ý bất kính với ai, nhưng nếu giúp các quý cô trốn khỏi đây, tôi và chó của tôi sẽ thất nghiệp. Chỉ đơn giản là vậy.”

“Ôi chao,” Hoa Đêm nói, và dường như không biết phải nói gì khác.

“Thật đáng tiếc. Anh ta là đầu bếp rất giỏi,” một công chúa mập mập mặc váy đỏ thùng thình nói, có lẽ là công chúa hoàn mỹ xứ Inhico.

“Rõ ràng là thế!” bà công chúa lớn tuổi xứ High Norland cất tiếng. “Tôi rùng cả mình khi nhớ về thứ đồ ăn mà lũ ma thần đó trộm về cho chúng ta trước khi anh ta đến.” Bà công chúa quay sang Jamal. “Ông của ta từng có một đầu bếp đến từ Rashpuht,” bà nói, “và trước khi anh tới đây, ta chưa bao giờ được nếm bất cứ thứ gì được như mực chiên của ông ấy! Thế mà đồ của anh thậm chí còn ngon hơn. Anh hãy giúp chúng ta trốn thoát, anh bạn, và ta sẽ thuê anh ngay lập tức, cả con chó nữa. Nhưng,” bà nói trong khi nụ cười sáng bừng lên trên gương mặt sương gió của Jamal, “xin hãy nhớ rằng người cha già của ta trị vì một lãnh địa rất nhỏ. Anh sẽ được miễn phí ăn ở, nhưng ta không thể trả công cao.”

Nụ cười nở rộng trên gương mặt Jamal. “Thưa quý bà tử tế,” anh ta nói. “Tôi không cần công xá cao, tôi chỉ muốn được an toàn thôi. Để đổi lại, tôi sẽ nấu cho quý bà đồ ăn phù hợp với cả thiên thần.”

“Hừm,” bà công chúa lớn tuổi nói. “Ta không chắc lắm dám thiên thần đó ăn gì - nhưng hãy quyết định như thế đi. Hai người còn lại có muốn gì trước khi giúp chúng ta không?”

Tất cả nhìn Sophie.

“Không hẳn,” Sophie nói, vẻ khá buồn. “Tôi đã có Morgan, và vì Howl có vẻ không ở đây, tôi chẳng cần gì khác. Đằng nào tôi cũng sẽ giúp các vị.”

Thế là mọi người nhìn sang Abdullah.

Anh đứng lên và cúi người. “Thưa những vàng trắng trong vô số đôi mắt đế vương,” anh nói, “một người không xứng đáng như tôi còn lâu mới có thể đòi hỏi bất cứ điều kiện gì để giúp đỡ những người như các quý cô. Sự giúp đỡ được trao đi một cách vô tư mới là tốt nhất, sách vở đã dạy ta như vậy.” Anh ba hoa với ngôn ngữ hào nhoáng và phong phú của mình tới tận đây thì mới phát hiện tất cả những gì mình nói đều vô nghĩa. Vẫn có một thứ mà anh muốn - rất muốn là đằng khác. Anh vội vàng thay đổi phương hướng. “Và sự giúp đỡ của tôi sẽ được trao đi vô tư,” anh nói, “cũng vô tư như gió thổi hay mưa rơi trên những đóa hoa. Tôi sẽ cố gắng đến khi sức cùng lực kiệt vì những đấng cao quý như các quý cô, và chỉ khát khao được nhận một ơn huệ nhỏ, có thể được trao rất đơn giản...”

“Nói *thẳng ra đi*, chàng trai!” công chúa vương quốc High Norland nói. “Cậu *muốn* gì?”

“Năm phút nói chuyện riêng với Hoa Đêm,” Abdullah thừa nhận.

Mọi người quay qua nhìn Hoa Đêm. Nàng hất cằm lên vẻ khá nguy hiểm.

“Thôi nào, Hoa Đêm!” công chúa Beatrice nói. “Năm phút không chết được đâu.”

Hoa Đêm tỏ vẻ rất rõ ràng rằng nàng *có thể* chết được. Nàng nói, như một nàng công chúa đang lên đoạn đầu đài, “Tốt thôi,” và với ánh mắt lạnh lẽo hơn thường lệ, nàng nhìn về hướng Abdullah và hỏi, “Bây giờ chứ?”

“Càng sớm càng tốt, con bồ câu mà tôi khao khát,” anh nói, cúi đầu quả quyết.

Hoa Đêm gật đầu gượng gạo và đi thẳng qua bên kia phòng, trông không khác gì bị ai đẩy dọa. “Ở đây,” nàng nói và Abdullah đi theo nàng.

Anh lại cúi chào, thậm chí còn quả quyết hơn. “Tôi đã nói là riêng tư, hồi nguyên do sáng như sao cho những tiếng thở dài của tôi,” anh nhắc lại.

Hoa Đêm khó chịu kéo một tấm rèm treo bên cạnh nàng sang bên. “Họ vẫn có thể sẽ nghe được,” nàng lạnh lùng nói, đoạn ra hiệu cho anh đi theo nàng.

“Nhưng họ không thể thấy, thưa nàng công chúa mà tôi say mê,” Abdullah vừa nói vừa chui vào đằng sau tấm rèm.

Anh thấy mình tiến vào một hốc tường nhỏ. Giọng Sophie vọng tới rõ ràng. “Đó là viên gạch gắn hờ mà tôi từng dùng để giấu tiền. Tôi hy vọng họ có đủ *không gian*.” Dù chỗ này đã từng là gì, giờ đây có vẻ nó là nơi cất quân áo của các công chúa. Có một cái áo khoác cưỡi ngựa treo đằng sau Hoa Đêm trong khi nàng khoanh tay và đối mặt với Abdullah. Những chiếc áo choàng, áo khoác và một cái váy lót dài có khung trăm phần trăm để mặc bên trong bộ váy rộng màu đỏ của vị công chúa hoàn mỹ đang đứng đưa quanh Abdullah trong khi anh đối mặt với Hoa Đêm. Dù vậy, Abdullah nghĩ nó không nhỏ hay chật chội hơn nhiều quầy hàng của chính anh tại Zanzib, và thường như thế đã là đủ riêng tư.

“Chàng muốn nói gì?” Hoa Đêm lạnh lùng hỏi.

“Muốn hỏi lý do cho sự lạnh lùng này!” Abdullah nóng nảy trả lời. “Tôi đã làm gì khiến nàng chẳng chịu nhìn và nói chuyện với tôi? Không phải tôi đã

tới đây chỉ để cứu nàng sao? Chẳng phải tôi, người duy nhất giữa những kẻ thất tình của các công chúa, đã chống lại mọi nguy hiểm để đến được lâu đài này sao? Chẳng phải tôi đã trải qua những cuộc phiêu lưu vất vả nhất sao, để cho phụ vương của nàng đe dọa tôi, người lính đó lừa gạt tôi, và linh thần chế nhạo tôi, chỉ để đến cứu nàng? Tôi còn phải làm gì hơn nữa? Hay tôi nên kết luận là nàng đã phải lòng Dalzel?”

“*Dalzel!*” Hoa Đêm kêu lên. “Giờ thì chàng nhục mạ em! Giờ thì chàng xát muối vào vết thương! Giờ thì em thấy Beatrice nói đúng và chàng đúng là không yêu em!”

“*Beatrice!*” Abdullah gầm lên. “*Cô ta* thì nói được gì về cảm xúc của tôi?”

Hoa Đêm hơi cúi đầu, dù nàng trông hờn dỗi hơn là xấu hổ. Không gian lặng phắc. Thực ra không gian tĩnh lặng đến nỗi Abdullah nhận ra rằng cả sáu mươi cái tai của tất cả ba mươi nàng công chúa khác - không, sáu mươi *tám* cái tai, nếu tính cả Sophie, người lính, Jamal và con chó của anh ta, giả định Morgan đã ngủ - lúc này đều đang tập trung toàn bộ vào điều mà anh và Hoa Đêm đang nói.

“Cứ nói chuyện với nhau đi!” anh hét.

Bầu im lặng trở nên khó xử. Nó bị phá vỡ khi bà công chúa lớn tuổi nói, “Nỗi khổ sở lớn nhất khi phải ở đây trên những đám mây là chẳng biết *thời tiết* thế nào để mà nói chuyện.”

Abdullah chờ đợi cho tới khi những giọng rì rầm miễn cưỡng khác nối tiếp lời nhận xét này rồi quay lại phía Hoa Đêm. “Sao nào? Công chúa Beatrice *đã* nói gì?”

Hoa Đêm kiêu kỳ ngẩng đầu lên. “*Cô ấy* nói rằng các bức tranh về những người đàn ông khác và kiểu nói chuyện hoa mỹ đều rất tốt, nhưng *cô ấy* không thể không chú ý rằng chàng chưa bao giờ thử hôn em.”

“Cô nàng thô lỗ này!” Abdullah nói. “Khi tôi nhìn thấy nàng lần đầu tiên, tôi tưởng nàng là một giấc mơ. Tôi tưởng nàng sẽ tan biến mất.”

“Nhưng,” Hoa Đêm nói, “lần thứ hai chàng nhìn thấy em, chàng có vẻ biết rõ em là thật.”

“Hẳn rồi,” Abdullah nói, “nhưng như thế sẽ không công bằng, bởi nếu nàng nhớ thì nàng chưa từng nhìn thấy người đàn ông nào khác ngoài cha nàng và tôi.”

“Beatrice,” Hoa Đêm nói, “bảo rằng đàn ông mà không làm gì ngoài việc ăn nói hoa mỹ sẽ là những người chồng tồi.”

“*Mặc kệ* công chúa Beatrice đi!” Abdullah nói. “Thế *bản thân* nàng nghĩ như thế nào?”

“Em nghĩ,” Hoa Đêm nói. “*Em* muốn biết tại sao chàng lại thấy em thiếu hấp dẫn tới mức chẳng đáng để hôn.”

“*Tôi KHÔNG HỀ* thấy nàng thiếu hấp dẫn!” Abdullah oang oang nói. Rồi anh nhớ ra sáu mươi tám cái tai bên ngoài tấm rèm này và thì thào bổ sung về sôi sục. “Nếu nàng muốn biết thì tôi - tôi chưa từng hôn thiếu nữ nào trong đời, và nàng đẹp đến mức tôi không muốn làm hỏng nụ hôn với nàng!”

Một nụ cười nhỏ, được báo hiệu trước bằng lúm đồng tiền sâu hun hút, nở rộng trên môi Hoa Đêm. “Và tới giờ thì chàng đã hôn được bao nhiêu thiếu nữ rồi?”

“Không ai!” Abdullah rên rỉ. “Tôi vẫn hoàn toàn là kẻ nghiệp dư!”

“Em cũng vậy,” Hoa Đêm thừa nhận. “Dù ít nhất giờ em biết đủ để không nhầm lẫn chàng thành phụ nữ. Chuyện đó đúng là ngu ngốc!”

Nàng khúc khích cười. Abdullah cũng khúc khích cười. Chẳng bao lâu, cả hai đều phá lên cười vui vẻ, cho tới khi Abdullah hít nhanh một hơi. “Tôi nghĩ chúng ta nên luyện tập!”

Sau đó, bầu không khí sau tấm rèm trở nên yên ắng. Sự im lặng này kéo dài đến nỗi tất cả các công chúa đều hết đề tài để nói chuyện phiếm, trừ công chúa Beatrice, dường như nàng có rất nhiều chuyện để nói với người lính. Rốt cuộc lâu sau Sophie gọi, “Hai người xong chưa?”

“Chắc chắn rồi,” Hoa Đêm và Abdullah nói vọng ra. “Chắc chắn rồi!”

“Thế thì hãy lên kế hoạch thôi nào!” Sophie nói.

Kế hoạch chẳng phải điều rắc rối đối với Abdullah trong tâm trạng bây giờ. Anh bước ra từ đằng sau tấm rèm, tay trong tay với Hoa Đêm, và nếu lâu đài đột nhiên biến mất trong giây phút ấy, anh biết anh có thể bước trên lớp mây bên dưới, hoặc nếu thất bại trong việc đó thì, bước giữa thinh không. Còn lúc này, anh bước qua mặt sàn cẩm thạch rất không xứng tầm, và cứ thế nắm lấy quyền điều khiển.

CHƯƠNG 20

Sinh mệnh ma thần được tìm thấy và lại bị giấu đi

Mười phút sau, Abdullah nói, “Đó là kế hoạch của chúng ta, thừa những con người thông minh xuất chúng nhất. Vấn đề còn lại chỉ là linh thần...”

Làn khói xanh tím tràn ra khỏi chai và tỏa ra thành những đợt sóng nhộn nhạo trên mặt sàn cẩm thạch. “Các người *đừng hòng* lợi dụng ta!” linh thần kêu. Ta nói cóc thì *có nghĩa* là cóc! Hasrue! nhốt ta vào trong cái chai này, các người không hiểu sao? Nếu ta làm bất cứ điều gì chống lại hân, hân sẽ nhét ta vào nơi nào đó còn tồi tệ hơn!”

Sophie ngược lên và cau mày nhìn làn khói. “Đúng là có một linh thần!”

“Nhưng tôi chỉ yêu cầu quyền năng thần thánh của ngài cho tôi biết sinh mệnh của Hasrue! được giấu ở đâu,” Abdullah giải thích. “Tôi không đòi điều ước.”

“*Không!*” làn khói xanh tím rú lên.

Hoa Đêm nhặt cái chai và đặt thẳng nó trên đầu gối. Làn khói phụt xuống và dường như cố thấm vào trong những kẽ nứt trên sàn cẩm thạch. “Bởi mọi người đàn ông mà chúng ta tìm tới để xin giúp đỡ đều ra cái giá của mình,” Hoa Đêm nói, “linh thần này cũng có cái giá của hân, và tôi thấy đó là hợp lý. Đây chắc hân là một đặc điểm của đàn ông. Linh thần, nếu ngài đồng ý giúp Abdullah trong chuyện này, tôi hứa với ngài điều mà lý trí chỉ cho tôi là phần thưởng đúng đắn.”

Làn khói xanh tím bắt đầu miễn cưỡng rút lại vào trong bình. “Ôi dào, được rồi,” linh thần nói.

Hai phút sau, tấm rèm bị phù phép trước cửa phòng của các công chúa được gạt sang bên, và mọi người đổ vào sảnh chính, vừa đi vừa gây náo động để thu hút sự chú ý của Dalzel, đồng thời lôi Abdullah đi giữa họ như một tù nhân bất lực.

“Dalzel! Dalzel!” ba mươi công chúa đồng thanh. “Đây là cách ngài bảo vệ chúng tôi sao? Ngài nên tự thấy xấu hổ đi!”

Dalzel ngược lên. Hắn đang nghiêng người qua một bên cái ngai lớn để chơi cờ với Hasruel. Hắn hơi chùn người trước cảnh mình thấy và ra hiệu cho anh trai cất bàn cờ đi. Thật may mắn là các công chúa đông đến mức hắn không để ý thấy Sophie và Jharine xù Jham náu vào giữa đám người, dù đôi mắt tuyệt đẹp của hắn thấy cả Jamal và nheo lại kinh ngạc. “Giờ là chuyện gì nữa đây?” hắn hỏi.

“Một *người đàn ông* trong phòng của chúng tôi!” các nàng công chúa hét lên. “Một *gã đàn ông* kinh khủng, tồi tệ!”

“Gã đàn ông nào?” Dalzel the thé. “Gã đàn ông nào dám?”

“*Gã này!*” các nàng công chúa rít lên.

Abdullah bị lôi ra giữa công chúa Beatrice và công chúa xứ Alberia, và xấu hổ thay, anh hầu như chẳng mặc gì ngoài cái váy lót có khung treo đằng sau tấm màn. Cái váy lót này là một phần quan trọng của kế hoạch. Hai thứ giấu bên dưới nó là cái chai linh thần và tấm thảm mầu nhiệm. Khi Dalzel trừng mắt nhìn Abdullah, anh thấy mừng rằng mình đã lo liệu sắp xếp trước như thế. Trước đây anh không biết mắt ma thần có thể thực sự bùng lửa. Đôi mắt Dalzel giờ giống như hai cái lò thiêu xanh lam.

Hành động của Hasruel khiến Abdullah thấy càng không thoải mái hơn. Một nụ cười ác ý trải rộng trên gương mặt khổng lồ của Hasruel, và gã nói, “A!

Lại là người!” Rồi gã khoanh cánh tay to lớn với vẻ chế giễu.

“Làm thế nào mà gã này lại vào được đây?” Dalzel gắng hỏi với giọng kèn trompet.

Chưa ai kịp trả lời, Hoa Đêm đã thực hiện vai trò của mình trong kế hoạch bằng việc lao ra từ giữa các công chúa khác và ném mình xuống những bậc thang dẫn lên ngai một cách thanh nhã. “Xin hãy rủ lòng từ bi, hỡi ma thần vĩ đại!” nàng kêu lên. “Chàng chỉ đến để cứu tôi!”

Dalzel cười khinh khỉnh. “Thế thì hẳn là một kẻ ngu. Ta sẽ ném hẳn thẳng xuống mặt đất.”

“Nếu ngài làm thế, thưa ma thần vĩ đại, tôi sẽ không bao giờ để ngài được yên!” Hoa Đêm tuyên bố.

Nàng không đóng kịch. Nàng thực sự có ý đó. Dalzel biết vậy. Một cơn run rẩy chạy dọc thân thể thanh mảnh và nhợt nhạt của hắn, và những ngón tay có móng vuốt vàng của hắn siết lấy tay vịn cái ngai. Nhưng đôi mắt hắn vẫn bốc lửa thịnh nộ. “Ta sẽ làm điều ta muốn!” hắn ùng oàng rít lên.

“Thế thì hãy rủ lòng từ bi đi!” Hoa Đêm kêu lên. “Ít nhất hãy cho chàng một cơ hội!”

“Yên lặng đi, cô gái!” Dalzel rống lên. “Ta vẫn chưa quyết định. Ta muốn biết làm thế nào mà hắn vào được đây trước.”

“Dĩ nhiên là cải trang thành con chó của đầu bếp,” công chúa Beatrice nói.

“Và khi biến trở lại thành người thì khá trần trụi!” công chúa xứ Alberia nói.

“Một cảnh quá sốc,” công chúa Beatrice nói. “Chúng tôi buộc phải bắt hắn mặc váy lót của công chúa hoàn mỹ.”

“Đem hắn lại gần hơn,” Dalzel ra lệnh.

Công chúa Beatrice và người phụ giúp của nàng kéo Abdullah về hướng những bậc thang dẫn lên ngai, Abdullah đi những bước nhỏ và lú lút, hy vọng

ma thần sẽ nghĩ đó là vì cái váy lót. Lý do thực sự là vì vật thứ ba bên dưới cái váy là con chó của Jamal. Abdullah kẹp nó khá chặt giữa hai đầu gối để đề phòng nó thoát được. Phần này của kế hoạch đòi hỏi phải thiếu đi một con chó, và không công chúa nào tin tưởng Dalzel sẽ không cử Hasruel đi tìm nó và chứng minh tất cả đều nói dối.

Dalzel trừng mắt nhìn xuống Abdullah, và Abdullah rất hy vọng rằng Dalzel thực sự hầu như chẳng có quyền năng tự thân nào. Hasruel đã gọi em trai mình là kẻ yếu ớt. Nhưng Abdullah nhận ra rằng ngay cả một ma thần yếu ớt cũng mạnh hơn phàm nhân đến vài lần. “Người cải trang thành chó đến đây sao?” Dalzel rống lên. “Như thế nào cơ?”

“Nhờ phép thuật, thưa ma thần vĩ đại,” Abdullah nói. Anh đã định giải thích chi tiết ở bước này, nhưng dưới cái váy lót của vị công chúa hoàn mỹ, một cuộc vật lộn kín đáo đang diễn ra. Con chó của Jamal hóa ra còn ghét ma thần hơn cả ghét toàn thể loài người. Nó muốn lao tới Dalzel. “Tôi cải trang làm con chó của đầu bếp ngài thuê,” Abdullah bắt đầu giải thích. Tới lúc này, con chó của Jamal sẵn sàng lao đến Dalzel đến mức Abdullah sợ nó sẽ thoát ra. Anh buộc phải kẹp chặt đầu gối hơn nữa. Con chó phản ứng lại bằng một tiếng gầm gừ lớn. “Xin hãy thứ lỗi!” Abdullah thở hỗn hển. Mồ hôi mướt ra trên hàng mày của anh. “Tôi vẫn quen là chó đến nỗi không thể ngừng gầm gừ lúc này lúc khác.”

Hoa Đêm nhận ra Abdullah đang gặp rắc rối và bật lên than khóc. “Ôi hoàng tử cao quý của em! Phải chịu đựng hình hài chó vì em! Hãy tha cho chàng, thưa ma thần cao quý! Hãy tha cho chàng!”

“Yên lặng đi, cô gái,” Dalzel nói. “Tên đầu bếp đó ở đâu? Mang hắn lên đây.”

Jamal bị công chúa xứ Farqtan và người thừa kế vương vị Thayack kéo ra trước, vừa đi vừa vịn vẹo tay và chùn người. “Thưa ma thần đáng kính, chuyện không liên quan tới tôi, tôi thề!” Jamal kêu than. “Đừng trừng phạt tôi! Tôi không hề biết thực ra hắn không phải chó!” Abdullah có thể cam đoan

rằng Jamal thực sự đang rất hoảng hốt. Có lẽ anh ta rất sợ, nhưng anh ta vẫn có đủ lý trí để vỗ lên đầu Abdullah. “Chó ngoan,” anh ta nói. “Anh bạn tốt.” Sau đó, anh ta sụp xuống khom lưng trên những bậc thang dẫn lên ngai theo đúng phong cách của dân thành Zanzib. “Tôi vô tội, thưa bậc vĩ nhân!” anh ta khóc bù lu bù loa. “Vô tội mà! Đừng phạt tôi!”

Con chó được giọng chủ trấn an. Nó ngừng gầm gừ. Abdullah có thể thả lỏng đầu gối một chút. “Tôi cũng vô tội, thưa nhà sưu tập các tiểu thư hoàng tộc,” anh nói. “Tôi chỉ đến đây để cứu người tôi yêu thôi. Ngài hẳn thông cảm được sự hết lòng của tôi, bởi chính ngài cũng yêu nhiều công chúa như thế!”

Dalzel xoa xoa cằm về bối rối. “Tình yêu ư?” hắn nói. “Không, ta không thể nói mình hiểu được tình yêu. Ta không thể hiểu sao lại có *bất cứ thứ gì* có thể khiến ai đó đặt mình vào tình thế của người, phạm nhân.”

Hasruel, đang ngồi xổm thành một khối lừng lững và tối thui bên chiếc ngai, cười càn ác ý hơn bao giờ hết. “Em muốn ta làm gì với sinh vật này, em trai?” gã âm âm nói. “Nướng hắn? Hút linh hồn hắn ra và biến nó thành một phần mặt sàn? Xé xác hắn...”

“Không, không! Xin hãy rủ lòng thương xót, thưa ngài Dalzel vĩ đại!” Hoa Đêm lập tức kêu lên. “Ít nhất hãy cho chàng một cơ hội, tôi sẽ không bao giờ tra hỏi ngài, hay phàn nàn, hay quở trách ngài nữa. Tôi sẽ cư xử nhu mì và lịch sự!”

Dalzel lại đưa tay lên cằm và có vẻ hoang mang. Abdullah cảm thấy rất nhẹ nhõm. Dalzel đúng là một ma thần yếu đuối - ít nhất là yếu đuối trong tính cách. “Nếu ta cho hắn một cơ hội...” hắn nói.

“Nếu em chịu nghe theo lời khuyên của ta, em trai,” Hasruel cắt ngang, “thì em sẽ không làm thế đâu. Hắn rất xảo quyệt, tên phạm nhân này ấy.”

Nghe thấy thế, Hoa Đêm lại cất một tiếng than khóc vút cao và tự đập vào ngực mình. Abdullah kêu lên qua bầu không khí ồn ã, “Hãy để tôi thử đoán nơi

ngài giấu sinh mệnh của anh trai ngài, thưa Dalzel vĩ đại. Nếu tôi đoán sai, hãy giết tôi. Nếu tôi đoán đúng, hãy để tôi bình yên rời đi.”

Dalzel thấy cực kỳ buồn cười trước điều này. Miệng hắn hé ra, để lộ những cái răng nhọn màu bạc, và tiếng cười của hắn vang vọng trong sảnh mây như một tràng kèn trompet. “Nhưng người sẽ không bao giờ đoán ra được, phàm nhân nhỏ bé ạ!” hắn cười. Rồi, đúng như các công chúa vẫn liên tục cam đoan với Abdullah, Dalzel không thể cưỡng lại việc gợi ý. “Ta đã giấu sinh mệnh đó rất khéo,” hắn vui vẻ nói, “đến mức các người có thể nhìn nó mà không thấy nó. Hasruel không thể thấy nó, mà anh ta là một ma thần. Vậy nên người thì có hy vọng gì chứ? Nhưng ta nghĩ để giải trí, ta sẽ cho người đoán ba lần trước khi giết người. Cứ đoán đi. Ta đã giấu sinh mệnh anh trai ta ở đâu?”

Abdullah liếc nhanh Hasruel phòng khi gã định can thiệp. Nhưng Hasruel chỉ ngồi đó, trông cực kỳ bí hiểm. Cho tới lúc này, kế hoạch vẫn đang thành công. Hasruel có lợi nếu không can thiệp. Abdullah đã trông cậy vào điều đó. Anh dùng đầu gối kẹp con chó chặt hơn, và giật giật cái váy lót của công chúa hoàn mỹ trong khi giả vờ suy nghĩ. Điều thực sự anh đang làm là lắc cái chai linh thần. “Đầu tiên tôi đoán, thưa ma thần vĩ đại...” anh nói và nhìn xuống sàn như thể tràng thạch xanh có thể cho anh biết đáp án. Linh thần có rút lại lời mình hay không? Trong một khoảnh khắc đầy sợ hãi và khốn khổ, Abdullah nghĩ rằng linh thần đã lại làm anh thất vọng như thường lệ, và rằng anh sẽ phải mạo hiểm mà tự đoán. Rồi anh cực kỳ nhẹ nhõm khi thấy những xúc tu khói xanh tím trườn ra từ bên dưới cái váy lót, và nằm đó yên lặng cạnh giác bên cạnh bàn chân trần của Abdullah. “Đầu tiên, tôi đoán ngài đã giấu sinh mệnh của Hasruel trên mặt trăng,” Abdullah nói.

Dalzel cười vui sướng. “Sai rồi! Anh ta hẳn sẽ tìm được nó ở đó! Không, nó rõ ràng hơn thế nhiều, và cũng ít rõ ràng hơn thế nhiều. Hãy nghĩ đến trò chơi tìm dép ấy, phàm nhân!”

Điều này cho Abdullah biết rằng sinh mệnh của Hasruel được giấu tại đây, trong lâu đài này, cũng giống như hầu hết các công chúa đoán. Anh lại giả vờ suy nghĩ rất trầm tư. “Lần thứ hai, tôi đoán ngài đã trao nó cho một trong những thiên thần hộ vệ giữ,” anh nói.

“Lại sai!” Dalzel nói, càng vui sướng hơn bao giờ hết. “Đám thiên thần hẳn sẽ trả lại nó ngay lập tức. Ta giấu khéo hơn thế nhiều, phàm nhân nhỏ bé. Người sẽ không bao giờ đoán được ra đâu. Thật kinh ngạc khi chẳng ai có thể nhìn thấy cái ngay bên dưới mũi mình!”

Nghe thấy những lời này, trong một khoảnh khắc xuất thần, Abdullah cảm thấy mình đã biết chắc chắn sinh mệnh của Hasruel thực sự được giấu ở đâu. Hoa Đêm yêu anh. Anh vẫn đang bước trên thình không. Trí tuệ của anh được kích thích, và anh *biết rõ*. Nhưng anh cũng vô cùng sợ rằng mình nhầm. Sắp tới, khi đến thời điểm anh phải tự tóm lấy sinh mệnh của Hasruel, anh biết mình sẽ phải lao thẳng đến đó vì Dalzel sẽ không cho anh cơ hội thứ hai. Đó là lý do vì sao anh cần linh thần khẳng định phỏng đoán của mình. Những xúc tu khói vẫn đang nằm đó, gần như vô hình, và nếu Abdullah đã đoán ra được, chắc hẳn linh thần cũng biết rồi chứ?

“À...” Abdullah nói. “Ừm...”

Những xúc tu khói yên lặng trườn lại vào bên trong cái váy ngủ của công chúa hoàn mỹ và cuộn lại bên trong, nơi nó hẳn đã cọ phải cái mũi của con chó Jamal nuôi. Con chó hắt xì.

“Hắt xì!” Abdullah kêu lên, và gần như nhấn chìm tiếng linh thần thì thầm khê như gió thoảng, “*Nó là cái khuyên đeo trên mũi Hasruel!*”

“Hắt xì!” Abdullah lại nói và giả vờ mình đoán sai. Đây là phần cực kỳ mạo hiểm trong kế hoạch của anh. “Sinh mệnh của em trai ngài nằm trong một cái răng của ngài, thưa Dalzel vĩ đại.”

“*Sai rồi!*” Dalzel ùng oàng hô. “Hasruel, hãy nướng chín hắn đi!”

“Xin hãy tha cho chàng!” Hoa Đêm than khóc trong khi Hasruel bắt đầu đứng dậy, sự chán ghét và thất vọng chẳng thể che giấu.

Các công chúa đã sẵn sàng cho khoảnh khắc này. Mười bàn tay hoàng tộc lập tức đẩy công chúa Valeria ra khỏi đám đông tới những bậc thang dẫn lên ngai.

“*Ta muốn cún của ta!*” Valeria tuyên bố. Đây là khoảnh khắc trọng đại của cô bé. Như Sophie đã nói cho cô bé biết, giờ cô bé có thêm ba mươi người cô và ba ông chú mới, và tất cả bọn họ đều van nài cô bé hét to nhất có thể. Chưa từng có ai *muốn* cô bé la hét bao giờ. Thêm nữa, tất cả những người cô mới này đều hứa hẹn cho cô bé một hộp kẹo nếu cô bé có thể nổi cơn hờn dỗi ra trò. Ba mươi hộp kẹo. Xứng đáng để cô bé nỗ lực hết sức có thể. Cô bé há miệng. Cô bé hít thật sâu. Cô bé làm hết sức mình.

“*TA MUỐN CÚN CỦA TA! TA KHÔNG MUỐN ABDULLAH! TRẢ CÚN LẠI CHO TA!*” Cô bé ném mình xuống các bậc thang dẫn lên ngai, ngã dúi lên Jamal rồi lại đứng dậy và quăng mình lên chỗ cái ngai. Dalzel vội vàng nhảy hẳn lên ngai để tránh cô bé. “*TRẢ CÚN LẠI ĐÂY!*” Valeria rống.

Cùng lúc ấy, nàng công chúa da vàng nhỏ nhắn của xứ Tsapfan véo Morgan một cái thật đau, ngay đúng chỗ cần thiết. Morgan lúc ấy đang được nàng ôm trong đôi cánh tay mảnh khảnh, mơ mình lại trở thành mèo con. Bé giật mình thức dậy và phát hiện mình vẫn là một đứa bé sơ sinh bất lực. Cơn tức giận của bé không hề có giới hạn. Bé mở miệng gào lên. Bàn chân bé khua khoắng giận dữ. Tay bé vấy loạn xạ. Và tiếng gào của bé dữ dội đến nỗi nếu có một cuộc thi giữa bé và Valeria, Morgan có thể sẽ thắng. Còn bây giờ, không thể mô tả nổi sự ồn ào. Tiếng gào thét được nhân đôi khi vọng lại trong sảnh và dội lại chỗ cái ngai.

“Hãy vang tới chỗ bọn ma thần đó,” Sophie phù phép theo kiểu trò chuyện thần tình của mình. “Đừng chỉ nhân đôi. *Nhân ba đi.*”

Sảnh đường giống như một nhà thương điên. Cả hai ma thần bịt chặt đôi tai nhọn của mình. Dalzel thét lên, “Ngừng lại! Ngăn chúng lại! Đưa trẻ đó từ đâu đến?”

Nghe thấy thế Hasruel gầm lên, “Phụ nữ đẻ ra trẻ con, đồ ma thần ngu xuẩn! Em mong chờ cái gì chứ?”

“*TRẢ CÚN LẠI CHO TA!*” Valeria tuyên bố, đoạn nắm tay đập thùm thụp lên mặt ngài.

Dalzel phải cố gắng để giọng nói như kèn trompet của mình có thể được nghe thấy. “*Cho nó một con cún đi, Hasruel, không thì em sẽ giết anh!*”

Tới phần này trong kế hoạch của Abdullah, anh tự tin kỳ vọng rằng mình sẽ bị biến thành chó - nếu anh còn chưa bị giết. Đó là điều này giờ anh cố dẫn dắt đến. Điều này, như anh tính toán, cũng sẽ thả con chó của Jamal ra. Anh trông chờ rằng cảnh không phải một mà cả hai con chó lao ra từ bên dưới cái váy ngủ dài của vị công chúa hoàn mỹ sẽ càng khiến mọi chuyện rối loạn hơn. Nhưng Hasruel cũng bị những tiếng thét và tiếng vọng gấp ba lần làm phân tâm như em trai mình. Gã quay hết bên này đến bên kia, bịt tai và la lên đau đớn, đúng là cảnh một ma thần sắp phát điên. Cuối cùng gã khép đôi cánh lớn lại và tự mình biến thành chó.

Gã là một con chó khổng lồ, một thứ lai giữa lừa và chó bun, có những mảng lông nâu và xám, với một cái khuyên đeo vào lỗ mũi hếch. Con chó lớn này đặt hai chân trước khổng lồ lên tay vịn của chiếc ngài và vươn một cái lưỡi to đầy dài về hướng khuôn mặt Valeria. Hasruel đang cố gắng tỏ ra thân thiện. Nhưng trước hình ảnh một thứ to lớn và xấu xí đến thế, đương nhiên Valeria lại càng la thét dữ dội hơn nữa. Âm thanh ấy làm Morgan hoảng sợ. Bé cũng hét càng dữ hơn.

Trong một khoảnh khắc, Abdullah bối rối không biết phải làm gì, rồi khoảnh khắc tiếp theo anh chắc chắn chẳng ai nghe thấy nổi tiếng anh hét. “*Ông lính!*” anh gào lên. “Hãy giữ chặt Hasruel! Ai đó giữ chặt Dalzel đi!”

Thật may là người lính vẫn luôn sẵn sàng. Lão giỏi chuyện đó. Jharine xứ Jham biến mất trong đồng y phục cũ phập phồng, và người lính nhảy lên những bậc thang dẫn đến cái ngai. Sophie vừa lao theo lão, vừa hô gọi các công chúa. Cô vung tay ôm lấy hai đầu gối trắng mảnh dẻ của Dalzel, trong khi người lính vòng cánh tay cơ bắp quanh cổ con chó. Các nàng công chúa rầm rập chạy lên những bậc thang đằng sau họ, rồi hầu hết đều lao vào Dalzel, với khí chất của những nàng công chúa phải cấp thiết trả thù - ngoại trừ công chúa Beatrice, nàng kéo Valeria ra khỏi cơn vật lộn và bắt đầu nhiệm vụ khó khăn là làm cô bé ngậm miệng lại. Trong lúc đó, công chúa nhỏ nhắn xứ Tsapfan bình tĩnh ngồi trên sàn lát trảng thạch xanh dỗ Morgan quay lại giấc ngủ.

Abdullah cố gắng chạy về phía Hasruel. Nhưng ngay khi anh bắt đầu di chuyển, con chó của Jamal tóm lấy cơ hội này và chạy thoát. Nó lao ra khỏi bên dưới cái váy lót của vị công chúa hoàn mỹ và thấy một trận ẩu đả đang diễn ra. Nó thích đánh nhau. Nó cũng thấy một con chó khác. Nó thậm chí còn ghét chó hơn ghét ma thần hay loài người. Dù kích thích của con chó kia có thể nào. Nó gầm gừ lao tới tấn công. Trong khi Abdullah vẫn còn cố gắng đạp chân để thoát ra khỏi cái váy lót của vị công chúa hoàn mỹ thì con chó của Jamal đã nhắm tới cổ họng Hasruel.

Điều này là quá mức chịu đựng của Hasruel, lúc này đã bị người lính bám lấy. Gã lại hóa thành ma thần. Gã phác một cử chỉ phẫn nộ. Và con chó vùng vẫy bay vút đi rồi rơi xuống bên kia sảnh đường với một tiếng ẳng. Sau đó, Hasruel cố gắng đứng dậy, nhưng người lính lúc này đã ở trên lưng gã, ngăn gã dang đôi cánh da trơn ra. Hasruel ráng sức rướn người lên.

“Tôi yêu cầu ngài, Hasruel, hãy cúi đầu xuống!” Abdullah hét, cuối cùng cũng đạp được cái váy lót của vị công chúa hoàn mỹ ra. Anh nhảy lên các bậc thang mà chẳng mặc gì ngoài cái khố và nắm lấy cái tai trái khổng lồ của Hasruel. Đến lúc này, Hoa Đêm hiểu ra sinh mệnh Hasruel đang được giấu ở

đâu, và Abdullah vui mừng thấy nàng cũng nhảy lên bám vào cái tai bên phải của Hasrueel. Và thế là họ bám vào đó, thỉnh thoảng lại bị nâng lên không khi Hasrueel thắng thế trước người lính, và đâm sầm xuống sàn khi người lính thắng thế Hasrueel, với cánh tay cơ bắp gồng cứng của người lính ghì cổ Hasrueel ngay bên cạnh họ, và gương mặt to lớn găm gù của Hasrueel ở giữa họ. Cứ chốc chốc, Abdullah lại thoáng thấy Dalzel bên dưới cả đồng công chúa ở trên cái ngai. Hắn đã dang đôi cánh vàng yếu ớt của mình ra. Chúng không có vẻ hữu ích lắm khi dùng để bay, nhưng hắn dùng chúng để đập vào các công chúa và la hét đòi Hasrueel giúp đỡ.

Tiếng hét ùng oàng của Dalzel dường như truyền sức mạnh cho Hasrueel. Gã bắt đầu áp chế được người lính. Abdullah cố gắng buông một tay để có thể với tới cái khuyên vàng lung lảng chỉ ngay cạnh vai anh, dưới cái mũi khoằm của Hasrueel. Abdullah buông được tay trái ra. Nhưng tay phải của anh mướt mồ hôi và đang trượt khỏi tai Hasrueel. Anh tuyệt vọng nắm chặt lấy nó trước khi bị tuột xuống.

Anh đã tính toán mọi chuyện mà không xét đến con chó của Jamal. Sau khi nằm choáng váng mất gần một phút, nó đứng lên, tức giận hơn bao giờ hết và càng căm ghét lũ ma thần. Nó thấy Hasrueel và biết đó là kẻ thù của nó. Nó xù lông, gầm ghè chạy ngược qua đại sảnh, băng qua công chúa nhỏ nhắn và Morgan, băng qua công chúa Beatrice và Valeria, băng qua các công chúa đang xúm quanh cái ngai, lao qua thân hình quý sụp của chủ nhân, và lao tới chỗ dễ với nhất trên người ma thần. Abdullah giật tay ra vừa kịp lúc.

PHẬP! răng con chó cắm xuống. Ừc, cổ họng con chó phát ra tiếng kêu. Thế rồi nó thoáng bối rối và rơi bịch xuống sàn, đoạn khó nhọc nấc lên. Hasrueel rú lên đau đớn và nhảy bật dậy, cả hai tay ôm mũi. Người lính bị quăng xuống sàn. Abdullah và Hoa Đêm bị hất sang hai bên. Abdullah chồm tới chỗ con chó đang nấc, nhưng Jamal đã tới trước và nhẹ nhàng ôm nó lên.

“Chú chó tội nghiệp, chú chó tội nghiệp của tao! Mà sẽ sớm thấy khá hơn thôi!” anh ta dỗ dành nó và cẩn thận mang nó đi xuống những bậc thang.

Abdullah kéo người lính đang choáng váng ra với mình và cả hai người họ chặn trước Jamal. “Ngừng lại đi, tất cả mọi người!” anh hét. “Dalzel, tôi yêu cầu ngài ngừng lại! Chúng tôi đã có sinh mệnh của anh trai ngài!”

Cuộc vật lộn trên chiếc ngai dừng phắt. Dalzel đứng đó, đôi cánh dang rộng và đôi mắt lại như lò lửa. “Ta không tin người,” hắn nói. “Ở đâu?”

“Trong bụng con chó,” Abdullah nói.

“Nhưng cho đến sáng mai thôi,” Jamal dịu dàng nói, chỉ nghĩ về con chó đang nấc cụt của mình. “Bụng nó hơi yếu vì ăn quá nhiều mực. Hãy thấy cảm kích vì...”

Abdullah đá Jamal để khiến anh ta ngậm miệng lại. “Con chó đã ăn mất cái khuyên xỏ mũi của Hasrueel,” anh nói.

Về suy sụp trên gương mặt Dalzel cho thấy linh thần đã nói đúng. Anh đã đoán đúng. “Ồ!” Các công chúa thốt lên. Mọi đôi mắt đều hướng về Hasrueel, gã ma thần to lớn đang cúi người về trước, lệ dâng đầy trong đôi mắt như lò lửa, cả hai tay ôm lấy mũi. Máu ma thần, trong suốt và loang loáng xanh lục, nhỏ giọt giữa những ngón tay to lớn đầy móng vuốt.

“Lẽ re ta phản bít chứ,” Hasrueel rầu rĩ thốt lên. “Nó ợ ngay dưới mũi ta.”

Bà công chúa lớn tuổi của vương quốc High Norland tách ra khỏi đám đông quanh cái ngai, lục tìm trong ống tay áo và đưa cho Hasrueel một cái khăn tay ren nhỏ. “Đây, cho ngài,” bà nói. “Đừng oán trách gì nhé.”

Hasrueel nhận cái khăn tay với một tiếng “Cảm ơn” đầy cảm kích và áp nó vào chỗ rách trên mũi. Ngoài cái khuyên, con chó thực ra không cắn mất nhiều lắm. Lau chỗ đó xong một cách cẩn thận, Hasrueel nặng nề khuyu gối xuống và ra hiệu cho Abdullah đi lên những bậc thang dẫn tới cái ngai. “Giờ ta lại trở thành ma thần thiện rồi, cậu muốn ta làm gì?” gã chán chường hỏi.

CHƯƠNG 21

Lâu đài bay đáp xuống mặt đất

Abdullah không cần suy nghĩ nhiều về câu hỏi của Hasrueel. “Ngài phải lưu ý em trai ngài tới nơi mà hẳn sẽ không trở về được, thưa ma thần hùng mạnh,” anh nói.

Dalzel lập tức òa khóc và giọt nước mắt xanh lam lăn dài xuống. “Không công bằng!” hắn sụt sịt và giậm chân trên cái ngai. “Ai cũng chống lại ta! Anh không yêu thương em, Hasrueel! Anh lừa em! Anh còn chẳng buồn cố gắng thoát khỏi ba kẻ bám vào anh!”

Abdullah chắc chắn Dalzel nói đúng về điều đó. Vì biết một ma thần có quyền năng như thế nào, anh chắc chắn Hasrueel có thể quăng người lính, chưa kể anh và Hoa Đêm, tới tận cùng thế gian nếu hắn muốn.

“Đâu phải ta gây tổn hại gì chứ!” Dalzel hét. “Ta có quyền được kết hôn, đúng chứ?”

Trong lúc hắn vừa la hét vừa giậm chân, Hasrueel thì thầm với Abdullah, “Có một hòn đảo trôi nổi ở đại dương phía Nam, cứ một trăm năm người ta mới có thể phát hiện nó một lần. Ở đó có một tòa lâu đài và rất nhiều cây ăn quả. Ta sẽ đưa em trai ta tới đó nhé?”

“Và giờ anh còn định tống em đi!” Dalzel hét. “Chẳng ai trong các người quan tâm ta sẽ cô đơn như thế nào!”

“Nhân tiện,” Hasrueel thì thầm với Abdullah, “họ hàng bà vợ đầu của cha người giao kèo với bọn lính đánh thuê để chúng được chạy khỏi Zanzib mà

trốn cơn thịnh nộ của nhà vua, nhưng chúng bỏ hai cô cháu gái lại. Nhà vua đã bắt giam hai cô gái xui xẻo đó bởi họ là những người họ hàng gần nhất của cậu mà lão tìm được.”

“Thật đáng kinh ngạc,” Abdullah nói. Anh thấy điều mà Hasrueel đang ám chỉ. “Có lẽ, thừa ma thần hùng mạnh, ngài sẽ ăn mừng việc trở về đường thiện bằng cách đem hai quý cô đó tới đây chẳng?”

Gương mặt góm ghềnh của Hasrueel sáng bừng. Gã giơ bàn tay lớn có móng vuốt lên. Một tiếng sấm nổ ra, theo sau là vài tiếng con gái kêu the thé, và hai cô cháu gái béo lú đã đứng trước chiếc ngai. Chỉ đơn giản như vậy. Abdullah nhận thấy Hasrueel thực sự đã kiểm chế sức mạnh của mình lại trước đó. Nhìn vào đôi mắt xé to lớn của ma thần - khóe mắt vẫn còn nhòe lệ sau khi bị con chó tấn công - anh thấy Hasrueel biết rằng anh đã nhận ra.

“Đừng *thêm* công chúa nữa chứ!” công chúa Beatrice thốt lên. Nàng đang quỳ bên cạnh Valeria, trông khá khó chịu.

“Không phải như thế đâu, tôi đảm bảo đấy,” Abdullah nói.

Hai cô cháu gái trông chẳng có nét nào giống công chúa. Họ mặc những bộ quần áo cũ nhất của mình, màu hồng thiết thực và màu vàng tầm thường, rách rưới cáu bẩn sau những gì họ đã trải qua, và tóc của cả hai đã không còn quăn nữa. Họ nhìn Dalzel đang giậm chân khóc lóc trên cái ngai phía trước họ, nhìn thân hình to lớn của Hasrueel, rồi lại nhìn Abdullah chẳng mặc gì ngoài cái khố, và họ hét lên. Sau đó người này cố giấu mặt vào bờ vai mập mạp của người kia.

“Các cô gái tội nghiệp,” công chúa xứ High Norland nhận xét. “Đây khó mà coi là hành vi của hoàng tộc.”

“Dalzel!” Abdullah hét lên với gã ma thần đang sục sùi. “Hỡi Dalzel điển trai, hỡi kẻ bắt cóc các công chúa, hãy yên lặng một lúc và xem món quà tôi trao để ngài mang theo khi đi lưu đày.”

Dalzel ngừng khóc. “Quà à?”

Abdullah chỉ tay. “Hãy nhìn hai cô dâu này, họ trẻ trung, mỡ màng và chẳng cần gì ngoài chú rể.”

Dalzel lau những giọt nước mắt phát sáng trên má và quan sát hai cô cháu gái kia với ánh mắt hệt như những khách hàng lọc lõi của Abdullah xem xét thảm anh bán. “Một cặp giống nhau!” hấn nói. “Và béo tuyệt vời! Cái giá là gì? Và có lẽ họ không phải của người để người có thể trao đi phải không?”

“Không hề có cái giá nào, thưa ma thần lỗi lạc,” Abdullah nói. Theo anh thấy, giờ những họ hàng khác của hai cô gái đã bỏ rơi họ, nên chắc chắn anh có thể gả họ đi. Nhưng để an toàn, anh vẫn bổ sung. “Ngài cứ bắt họ đi tùy ý, thưa Dalzel hùng mạnh.” Anh đi tới chỗ hai cô cháu gái và vỗ lên cánh tay mập mập của mỗi người. “Các quý cô,” anh nói, “thưa những mặt trăng tròn nhất của thành Zanzib, xin hãy tha lỗi cho tôi về lời thề đáng tiếc đã vĩnh viễn ngăn cản tôi tận hưởng vẻ tròn đầy của các cô. Thay vì thế hãy ngược lên và ngắm người chồng mà tôi đã tìm cho các cô.”

Cả hai cô cháu gái đều ngẩng đầu lên ngay khi nghe thấy từ *chồng*. Họ nhìn Dalzel. “Anh ta đẹp trai quá trời,” cô mặc đồ hồng nói.

“Chị thích người có cánh,” cô mặc đồ vàng nói. “Trông rất khác biệt.”

“Răng nanh khá quyến rũ đấy,” cô mặc đồ hồng nhận xét. “Móng vuốt cũng vậy, miễn là anh ta cẩn thận với chúng trên thảm.”

Mỗi lời nhận xét càng làm nụ cười của Dalzel sáng rõ hơn. “Ta sẽ bắt những cô gái này đi ngay lập tức,” hấn nói. “Ta thích họ hơn các công chúa. Tại sao em lại không thu thập các quý cô béo thay vì các công chúa nhí, Hasruel?”

Hasruel nở nụ cười triu mến, để lộ đám răng nanh. “Đó là quyết định của em, em trai ạ.” Nụ cười của gã nhạt dần. “Nếu em đã sẵn sàng, giờ thì nghĩa vụ của ta là phải lưu đầy em.”

“Giờ em không phiền điều đó lắm,” Dalzel nói, mắt vẫn dán vào hai cô cháu gái kia.

Hasrueel lại vươn ra một bàn tay, chậm chậm, tiếc nuối, rồi lại chậm chậm, và trong ba tiếng sấm dài, Dalzel cùng hai cô gái biến mất khỏi tầm nhìn. Có mùi biển thoang thoảng và tiếng mòng biển vắng lại. Cả Morgan và Valeria lại bắt đầu khóc. Tất cả những người khác thở dài, Hasrueel thở dài nhất. Abdullah hơi ngạc nhiên nhận ra rằng Hasrueel thật sự yêu thương em trai mình. Mặc dù không dễ gì hiểu ra sao lại có ai yêu thương nỗi Dalzel, Abdullah cũng khó mà oán trách hẳn được. Mình là ai mà chỉ trích chứ? anh nghĩ, trong khi Hoa Đêm tiến đến và khoác tay anh.

Hasrueel thở hắt ra nặng nề hơn và ngồi xuống cái ngai - nó phù hợp với vóc người gã hơn Dalzel nhiều - với đôi cánh lớn buồn bã rủ xuống hai bên. “Còn có những chuyện khác,” gã nói, cẩn thận chạm lên mũi. Nó dường như đã lành rồi.

“Phải, chắc chắn là có!” Sophie nói. Cô đã đợi ở những bậc thang dẫn lên ngai chờ cơ hội lên tiếng. “Khi ngài trộm lâu đài bay của chúng tôi, ngài làm Howl chồng tôi biến mất. Anh ấy ở đâu? Tôi muốn anh ấy quay lại.”

Hasrueel ử dột ngẩng đầu lên, nhưng gã chưa kịp trả lời, những tiếng động đáng ngại đã phát ra từ chỗ các công chúa. Tất cả những ai đang đứng ở các bậc thang cuối cùng lùi lại khỏi cái váy lót dài của vị công chúa hoàn mỹ. Nó trương lên và phập phồng ở chỗ khung váy giống như một cái đàn xếp. “Giúp ta!” linh thần bên trong kêu lên. “Cho ta ra! Các người đã hứa rồi mà!”

Hoa Đêm vụt đưa tay lên che miệng. “Ôi! Em hoàn toàn quên mất!” nàng nói và tách khỏi Abdullah rồi chạy xuống những bậc thang. Nàng hất cái váy lót đang cuộn trong đám khói xanh tím ra. “Tôi ước,” nàng kêu lên, “rằng ngài sẽ được thoát khỏi cái chai, thừa linh thần, và mãi mãi tự do!”

Như thường lệ, linh thần không lãng phí thời gian cho những lời cảm ơn. Cái chai nổ tung với một tiếng CHÁT vang dội. Giữa những cuộn khói, một

thân hình rõ ràng cứng cáp hơn đứng lên.

Sophie hét lên khi nhìn cảnh đó. “Ôi cầu phước cho cô gái! Cảm ơn, *cảm ơn nhé!*” Cô lao đến chỗ luồng khói đang dần biến mất nhanh đến nỗi suýt thì đâm sầm vào người đàn ông đang đứng ở đó. Anh ta có vẻ không để tâm. Anh ta ôm Sophie lên và quay tròn cô. “Ôi tại sao em lại không *biết* chứ? Tại sao em lại không *nhận ra* chứ?” Sophie thở dốc, loạng choạng trên chỗ thủy tinh vỡ.

“Bởi vì bùa phép này là như thế,” Hasruel ử rữ nói. “Nếu người ta biết hẳn là pháp sư Howl, ai đó sẽ thả hẳn ra. Người không thể biết hẳn là ai, hẳn cũng không thể nói cho bất cứ ai biết.”

Pháp sư hoàng gia Howl trẻ tuổi hơn pháp sư Suliman và tao nhã hơn nhiều. Anh ta ăn vận xa xỉ trong bộ đồ xa tanh màu hoa cà, đối lập với màu tóc vàng thoát tục. Abdullah nhìn vào đôi mắt sáng màu trên gương mặt xương xẩu của vị pháp sư. Anh từng thấy rõ đôi mắt này vào một buổi sáng sớm. Anh cảm thấy mình lẽ ra nên đoán được. Anh cảm thấy mình đang ở trong một vị thế khá khó xử. Anh đã lợi dụng linh thần. Anh cảm thấy mình biết linh thần rất rõ. Điều đó có nghĩa anh cũng biết rõ vị pháp sư à? Hay là không?

Vì lý do này, Abdullah không tham gia cùng khi mọi người, trong đó có cả người lính, xúm quanh pháp sư Howl, tung hô chúc mừng anh ta. Anh thấy nàng công chúa nhỏ nhắn xứ Tsapfan khẽ khàng bước tới giữa đám đông đang cười nói và nghiêm trang đặt Morgan vào vòng tay Howl. “Xin cảm ơn,” Howl nói. “Anh nghĩ tốt nhất anh nên mang con theo tới nơi anh có thể trông chừng nó,” anh ta giải thích với Sophie. “Xin lỗi nếu làm em sợ nhé.” Howl có vẻ quen với việc ôm trẻ nhỏ hơn Sophie. Anh ta đứng đưa Morgan nhẹ nhàng và nhìn bé. Morgan cũng nhìn lại, vẻ thù ghét. “Trời đất, nó xấu quá!” Howl nói. “Giống y hệt mẹ nó.”

“*Howl!*” Sophie phản đối. Nhưng giọng cô nghe không có vẻ tức giận.

“Đợi một chút,” Howl nói. Anh ta tiến đến những bậc thang dẫn tới cái ngai và nhìn lên Hasrueel. “Nhìn đây, ma thần,” anh ta nói, “tôi có chuyện phải giải quyết với ông. Việc ăn trộm lâu đài của tôi và nhốt tôi vào một cái chai là sao hả?”

Đôi mắt Hasrueel sáng lên thành màu cam giận dữ. “Pháp sư, người tưởng quyền năng của người bằng được ta sao?”

“Không,” Howl nói. “Tôi chỉ muốn ông giải thích.” Abdullah thấy ngưỡng mộ người đàn ông này. Vì đã biết linh thần nhát gan như thế nào, anh không nghi ngờ gì Howl đang rất kinh hoàng trong lòng. Nhưng anh ta không để lộ điều đó ra tí nào. Anh ta nhắc bóng Morgan lên bờ vai màu xanh hoa cà và trừng mắt nhìn Hasrueel.

“Được rồi,” Hasrueel nói. “Em trai ta ra lệnh cho ta ăn trộm lâu đài. Về chuyện này ta không có lựa chọn nào khác. Nhưng Dalzel không đưa ra mệnh lệnh nào liên quan tới người, trừ việc ta phải đảm bảo người không trộm lại lâu đài. Nếu người là một người vô tội, ta sẽ chỉ đơn giản chuyển người tới hòn đảo giờ em ta đang ở. Nhưng ta biết người đã dùng phép thuật để xâm lược một quốc gia láng giềng...”

“Như thế không công bằng!” Howl nói. “Đức vua *ra lệnh* cho tôi!” Trong một thoáng, anh ta nói nghe giống hệt Dalzel, và hẳn anh ta đã nhận ra như vậy. Anh ta ngừng lời. Anh ta suy nghĩ. Và rồi anh ta rầu rĩ nói, “Tôi dám nói đáng lẽ tôi đã có thể lái suy nghĩ của đức vua theo hướng khác nếu tôi nghĩ tới chuyện đó. Ông nói đúng. Nhưng đừng bao giờ để tôi bắt được ông trong tình huống mà tôi có thể nhét *ông* vào trong chai, thế thôi.”

“Có thể ta đáng bị như thế,” Hasrueel đồng tình. “Và ta càng đáng bị như thế vì ta đã bỏ công khiến tất cả những người liên quan gặp số phận phù hợp nhất ta có thể nghĩ ra.” Gã nheo mắt về hướng Abdullah. “Đúng thế chứ?”

“Đúng đến khó chịu, thưa ma thần vĩ đại,” Abdullah đồng tình. “TẤT CẢ các giấc mộng của tôi đều thành hiện thực chứ không chỉ những giấc mộng

đẹp.”

Hasruel gật đầu. “Và giờ,” gã nói, “ta phải đi sau khi xong một việc nhỏ cần thiết.” Đôi cánh của gã vươn lên và tay gã lại phác một cử chỉ. Lập tức gã được bao quanh bởi những hình thù kỳ lạ có cánh. Chúng lơ lửng quanh đầu gã và cái ngai như những con hải mã trong suốt, hoàn toàn không gây ra tiếng động nào, những đôi cánh phập phồng chỉ xào xạc khe khẽ.

“Đây là các thiên thần của hấn,” công chúa Beatrice giải thích cho công chúa Valeria.

Hasruel thì thầm với những hình thù có cánh và chúng rời khỏi gã, cũng đột ngột như khi xuất hiện, tới xào xạc quanh đầu Jamal. Jamal hoảng sợ lui khỏi chúng nhưng chẳng ích gì. Đàn thiên thần bay theo anh ta. Từng hình thù có cánh nối tiếp nhau đậu lên những chỗ khác nhau trên mình con chó của Jamal. Mỗi một hình thù đáp xuống lại thu nhỏ và biến mất giữa đám lông của con chó, cho tới khi chỉ còn hai hình thù.

Abdullah đột nhiên phát hiện hai hình thù này lơ lửng ngay trước mắt anh. Anh cúi người tránh, nhưng chúng theo sau. Hai giọng nói lạnh lùng cất lên, dường như chỉ anh có thể nghe được. “Sau khi suy nghĩ rất lâu,” chúng nói, “chúng ta thấy chúng ta thích hình thù này hơn lột cóc. Chúng ta suy nghĩ dưới ánh sáng của vĩnh hằng, và do vậy chúng ta cảm ơn người.” Nói xong hai hình thù này lao đi để đậu lên mình con chó của Jamal, đoạn thu nhỏ và biến mất vào chỗ da tai nhăn nheo của nó.

Jamal nhìn con chó mình ôm trong tay. “Tại sao tôi lại ôm một con chó đầy ắp thiên thần?” anh ta hỏi Hasruel.

“Họ sẽ không làm hại người hay con vật của người,” Hasruel nói. “Họ chỉ đợi tới khi cái khuyển xuất hiện trở lại. Ngày mai, người nói thế phải không? Người phải thấy là hiển nhiên ta lo lắng theo sát sinh mệnh của mình. Khi các thiên thần của ta tìm thấy nó, họ sẽ đem nó về cho ta dù ta đang ở bất cứ đâu.” Gã thở dài, đủ dài để làm lay động tóc tất cả mọi người. “Và ta không biết ta sẽ

ở đâu,” gã nói. “Ta phải tìm một nơi lưu đày ở chốn nào xa xôi. Ta đã cư xử ác độc. Ta không thể lại gia nhập hàng ngũ các Ma Thần Thiện.”

“Ôi thôi nào, thưa ma thần vĩ đại!” Hoa Đêm nói. “Tôi được dạy cái tốt chính là sự tha thứ. Chắc các Ma Thần Thiện sẽ chào đón ngài quay trở lại chứ?”

Hasrueel lắc cái đầu lớn của gã. “Công chúa thông minh, người không hiểu đâu.”

Abdullah thấy mình hiểu Hasrueel khá rõ. Có lẽ sự thấu hiểu của anh có liên quan gì đó tới cung cách chẳng mấy lịch sự với họ hàng bà vợ đầu của cha anh. “Yên nào, tình yêu,” anh nói. “Ý Hasrueel là ông ta thích sự ác độc của mình và không hối tiếc vì chuyện đó.”

“Đúng thế,” Hasrueel nói. “Trong những tháng qua, ta đã vui vẻ hơn nhiều so với hàng trăm năm trước đó. Dalzel đã giúp ta nhận ra điều này. Giờ ta phải đi xa để phòng ngừa mình sẽ lặp lại trò vui đó giữa những Ma Thần Thiện. Giá mà ta biết phải đi đâu.”

Howl dường như nảy ra một ý tưởng. Anh ta hắng giọng. “Sao không đi tới một thế giới khác?” anh ta đề nghị. “Có hàng trăm thế giới khác, ngài biết đấy.”

Đôi cánh Hasrueel dang rộng và đập đập phấn khích, làm vấy áo tóc tai của tất cả các công chúa trong sảnh đường bay phấp phới. “Có à? Ở đâu? Chỉ cho ta cách tới thế giới khác đi.”

Howl đặt Morgan vào vòng tay gượng gạo của Sophie và nhảy lên những bậc thang dẫn tới cái ngai. Anh ta phác vài cử chỉ lạ lùng trước Hasrueel và gật đầu một cái. Hasrueel có vẻ hiểu hết. Gã gật đầu đáp lại. Rồi gã đứng dậy khỏi ngai và cứ thế bước đi, không nói thêm lời nào, băng qua sảnh và xuyên qua tường như thể nó chỉ là sương mù. Sảnh đường rộng lớn đột nhiên có vẻ trống trải.

“Rảnh nợ!” Howl nói.

“Anh đưa hần tới thế giới *của anh* à?” Sophie hỏi.

“Không đời nào!” Howl nói. “Ở đó họ đã có đủ thứ phải lo lắng rồi. Anh đưa hần đi chiều ngược lại. Anh đánh bạo cho rằng lâu dài sẽ không cứ thế biến mất.” Anh ta quay lại chậm chậm và nhìn vào những góc nhà bằng mây trong sảnh. “Tất cả vẫn ở đây,” anh ta nói. “Điều đó có nghĩa Calcifer vẫn ở chỗ nào đó trong này. Lão là người giữ cho mọi thứ hoạt động.” Anh gọi to. “*Calcifer! Lão ở đâu?*”

Cái váy lót của vị công chúa hoàn mỹ dường như tự sống dậy một lần nữa. Lần này nó lăn sang bên trên khung váy để tắm thắm mầu nhiệm thoát ra. Tắm thắm lắc mình gần giống như con chó của Jamal giờ đang làm. Rồi mọi người ngạc nhiên thấy nó rơi xuống sàn và bắt đầu bung ra. Abdullah suýt thì kêu lên trước sự lãng phí này. Sợi len dài sổ tung có màu xanh lam và sáng đến kỳ lạ, như thể tắm thắm không hề làm từ len bình thường. Nó lao tới lui trên tấm thảm, vươn lên cao hơn, cao hơn nữa trong khi dài dần ra, cho tới lúc vươn hết chiều cao giữa trần nhà mây cao vút và cái khung thảm gần như đã trống rỗng.

Cuối cùng, giật một cái đầy nôn nóng, đầu kia của sợi len tự xé tung ra khỏi khung thảm và co lên vào phần còn lại của nó, rung rinh vươn ra rồi lại thu vào, và cuối cùng hợp thành một hình dáng mới trông giống như giọt nước mắt lộn ngược, hoặc có lẽ một ngọn lửa. Hình hài mới này chủ tâm lướt thẳng xuống dưới. Khi nó tới gần, Abdullah có thể thấy một cái mặt ở trước nó, làm từ những ngọn lửa nhỏ màu tím, xanh lục hoặc da cam. Abdullah nhún vai vẻ chấp nhận. Có vẻ như anh đã bỏ ra tất cả những đồng vàng đó để mua một con quỷ lửa chứ chẳng phải tắm thắm mầu nhiệm gì cả.

Con quỷ lửa lên tiếng, với cái miệng tím rung rinh, “Ơn trời!” nó nói. “Tại sao không ai gọi tên tôi lúc trước? Tôi thấy *tổn thương* đấy.”

“Ôi Calcifer tội nghiệp!” Sophie nói. “Tôi không *biết* mà!”

“Tôi không nói chuyện với cô,” ngọn lửa kỳ lạ đáp trả. “Cô đâm móng vuốt vào tôi. Và tôi cũng không,” nó vừa nói vừa bay qua Howl, “nói chuyện với anh. Anh lôi tôi vào chuyện này. Người muốn giúp quân đội của đức vua đâu phải tôi. Tôi chỉ nói với *cậu ta*,” nó nói, đoạn bay sang bên vai Abdullah. Anh nghe thấy tóc mình khẽ xì xèo. Ngọn lửa nóng quá. “Cậu ta là người duy nhất thử khen ngợi tôi.”

“Từ khi nào,” Howl gay gắt hỏi, “mà lão lại cần được khen?”

“Từ khi tôi phát hiện được nghe người khác bảo mình tốt đẹp thì thích đến dường nào,” Calcifer nói.

“Nhưng tôi không nghĩ lão tốt đẹp,” Howl nói. “Vậy thì *cứ* thế đi!” Anh ta quay lưng lại Calcifer, ống tay áo xa tanh màu xanh hoa cà phấp phới.

“Anh muốn biến thành cóc hả?” Calcifer hỏi. “Anh không phải là người *duy nhất* biết biến người ta thành cóc đâu, anh biết chứ!”

Howl giận dữ giậm giậm một bàn chân đi ủng màu xanh hoa cà. “Có lẽ,” anh ta nói, “anh bạn mới của lão có thể yêu cầu lão đưa lâu đài xuống nơi nó vốn ở.”

Abdullah thấy hơi buồn. Dường như Howl đang cố thể hiện rõ rằng anh ta và Abdullah *không hề* quen nhau. Nhưng anh làm theo lời bóng gió kia. Anh cúi đầu. “Ôi thưa viên ngọc bích giữa những sinh linh mầu nhiệm,” anh nói, “thưa ngọn lửa của niềm hân hoan và ngọn nến giữa các tấm thảm, kẻ huy hoàng gấp trăm lần trong hình dáng chân thực của ngài hơn khi còn là một tấm thảm quý giá...”

“Nói *toạc ra* đi!” Howl gầm bầm.

“... liệu ngài có tử tế mà đồng ý đưa lâu đài này xuống mặt đất không?” Abdullah nói nốt.

“Rất vui lòng,” Calcifer nói.

Tất cả họ đều cảm thấy lâu đài bay xuống. Đầu tiên nó bay xuống nhanh đến nỗi Sophie phải bám chặt lấy cánh tay Howl và một vài nàng công chúa kêu lên thất thanh. Vì giống như Valeria nhận xét rất to, bụng dạ của người ta đã bị rớt lại hết trên trời. Cũng có thể Calcifer còn chưa quen việc sau khi bị nhốt trong hình dáng khác quá lâu. Dù lý do là gì đi nữa, tốc độ hạ cánh cũng chậm lại sau một phút và trở nên nhẹ nhàng đến mức hầu như không ai cảm thấy được. Điều này cũng tốt, bởi trong khi hạ cánh, lâu đài thu nhỏ hơn đáng kể. Mọi người bị lèn sát vào nhau và phải tranh chỗ để có thể đứng vững.

Những bức tường thu lại, biến từ trảng thạch mây thành tường trát vữa trơn. Trần hạ thấp xuống và mái vòm biến thành những thanh rầm đen to lớn, và một ô cửa sổ xuất hiện đằng sau chỗ từng là chiếc ngai. Đầu tiên ngoài cửa sổ tối thui. Abdullah háo hức quay về phía nó, chờ đợi được nhìn thấy thêm một lần nữa cảnh biển mây trong suốt với những hòn đảo hoang hôn, nhưng tới lúc nó biến xong thành ô cửa sổ vững chắc thật sự, bên ngoài chỉ có bầu trời, đổ tràn ngập căn phòng cỡ như nhà tranh với ánh bình minh vàng trong sáng. Tới lúc này, các nàng công chúa lèn cả vào nhau, Sophie bị ép vào góc, một tay nắm lấy Howl, một tay ôm Morgan, và Abdullah thấy mình bị lèn giữa Hoa Đêm và người lính.

Abdullah nhận ra người lính không nói lời nào từ lâu. Đúng ra, lão đang cư xử một cách kỳ quặc. Lão đã kéo cái mạng mình mượn được trùm qua đầu và giờ đang ngồi cúi đầu trên chiếc ghế đầu nhỏ xuất hiện cạnh lò sưởi trong khi lâu đài thu nhỏ lại.

“Ông ổn cả chứ?” Abdullah hỏi lão.

“Tuyệt vời,” người lính trả lời. Thậm chí giọng lão nghe cũng kỳ quặc.

Công chúa Beatrice xô đẩy len ra được chỗ lão. “Ồ, ông đây rồi!” nàng nói. “Có chuyện gì với ông vậy? Sợ là ta sẽ rút lại lời hứa giờ khi chúng ta đã quay trở lại bình thường sao? Có phải vậy không?”

“Không,” người lính nói. “Mà thực ra thì đúng vậy đấy. Chuyện này sẽ làm nàng khó chịu.”

“Chuyện này hoàn toàn không làm ta khó chịu chút nào!” công chúa Beatrice gắt. “Ta đã hứa là giữ lời. Kệ xác hoàng thân Justin.”

“Nhưng tôi *chính là* hoàng thân Justin,” người lính nói.

“*Cái gì?*” công chúa Beatrice kêu lên.

Người lính chậm rãi ngượng ngừng kéo tấm mạng che xuống và ngược lên. Vẫn là gương mặt ấy, vẫn là đôi mắt xanh lam hoặc trông cực kỳ ngây ngô hoặc trông vô cùng thiếu trung thực, hoặc cả hai, nhưng gương mặt này mềm mại và có học thức hơn. Nó mang khí khái quân nhân theo một kiểu khác.

“Gã ma thần chết tiệt đó cũng phù phép cả tôi nữa,” anh ta nói. “Giờ tôi nhớ ra rồi. Tôi đang ở trong rừng chờ các đội tìm kiếm quay lại báo cáo.” Anh ta có vẻ khá hối lỗi. “Chúng tôi đang đi tìm công chúa Beatrice... à... là nàng đó, nàng biết đấy, mà không gặp may mắn lắm. Đột nhiên lều của tôi bay đi, và có một ma thần đứng chen chúc giữa cây cối. ‘Ta đưa công chúa đi,’ hắn nói. ‘Và bởi ngươi đã đánh bại vương quốc của nàng một cách không công bằng nhờ sử dụng phép thuật, ngươi có thể trở thành một người lính thất trận và xem *ngươi* có thích thế không.’ Và loáng một cái, tôi đã lang thang trên chiến trường, nghĩ mình là một người lính Strangia.”

“Và chàng có ghét như thế không?” công chúa Beatrice hỏi.

“Chà,” hoàng thân đáp, “chuyện đó khá khó khăn. Nhưng tôi quen dần với nó và nhận thấy mọi thứ hữu ích có thể rồi lên vài kế hoạch. Tôi thấy mình phải làm gì đó cho tất cả những người lính bị đánh bại. Nhưng...” một nụ cười hoàn toàn thuộc về người lính già kia xuất hiện trên gương mặt hoàng thân, “... nói thật thì khi đi lang thang quanh Ingary, tôi đã khá tận hưởng cuộc sống. Tôi đã vui vẻ làm kẻ xấu. Tôi rất giống gã ma thần đó. Chính việc phải quay lại trị vì mới làm tôi buồn phiền.”

“À, ta có thể giúp chàng ở điểm đó,” công chúa Beatrice nói. “Dù sao thì ta cũng thành thạo vấn đề này.”

“Thật sao?” hoàng thân nói, và anh ta ngược lên nhìn công chúa bằng ánh mắt mà khi còn là người lính già, anh ta đã nhìn con mèo con trong mũ của mình.

Hoa Đêm hích Abdullah, khê khàng và vui vẻ. “Đó là hoàng thân xứ Ochinstan!” nàng thì thầm. “Không cần phải sợ anh ta nữa rồi!”

Không lâu sau, lâu đài hạ xuống mặt đất nhẹ như lông hồng. Calcifer lơ lửng gần thanh rầm thấp trên trần, thông báo rằng lão đã cho lâu đài hạ cánh xuống cánh đồng bên ngoài thành Kingsbury. “Và tôi đã gửi thông báo đến một trong những tấm gương của Suliman,” lão tự mãn nói.

Điều này có vẻ làm Howl cáu tiết. “Tôi cũng thế,” anh ta tức giận nói. “Lão phải gánh nhiều trọng trách quá phải không?”

“Thế thì anh ấy nhận được hai lời nhắn,” Sophie nói. “Thế thì sao nào?”

“Ngốc thật nhỉ!” Howl nói và bắt đầu phá lên cười. Lúc này, Calcifer cũng xèo xèo cười và có vẻ họ đã làm hòa. Nghĩ lại thì Abdullah có thể hiểu được Howl cảm thấy thế nào. Anh ta đã luôn phùng phùng tức giận khi còn là một linh thần, và giờ anh ta vẫn phùng phùng phẫn nộ, và chẳng có ai ngoài Calcifer để trút giận. Có lẽ Calcifer cũng giống vậy. Cả hai đều có phép thuật quá hùng mạnh để mạo hiểm nổi giận với người thường.

Rõ ràng cả hai thông điệp đều đã tới nơi. Ai đó đứng cạnh cửa sổ kêu lên, “Nhìn kia!” và mọi người đổ xô tới cửa sổ để nhìn những cánh cổng thành Kingsbury mở ra cho cỗ xe ngựa của đức vua vội vàng lao ra sau một đội lính. Thực ra đó là cả một đoàn xe. Nhiều cỗ xe đại sứ nối đuôi cỗ xe của đức vua, trên xe gắn quốc huy của hầu hết những đất nước bị Hasruel bắt cóc công chúa.

Howl quay sang Abdullah. “Tôi cảm thấy tôi đã khá thân quen với anh,” anh ta nói. Họ nhìn nhau gượng gạo. “Anh cũng thế chứ?” Howl hỏi.

Abdullah cúi đầu. “Ít nhất thì thân quen như anh thấy thôi.”

“Đó là điều tôi e ngại,” Howl rầu rĩ nói. “Chắc, tôi biết tôi có thể dựa vào anh khi nào cần hoa ngôn xảo ngữ. Khi tất cả những cỗ xe đó tới đây, có lẽ tôi sẽ cần anh đấy.”

Quả đúng thế. Quãng thời gian sau đó rối tung rối mù, khiến Abdullah khàn cả giọng khi đã xong xuôi đầu đấy. Nhưng phần rối rắm nhất theo Abdullah, là mọi công chúa, chưa kể Sophie, Howl và hoàng thân Justin, đều khăng khăng nói với đức vua rằng Abdullah đã can đảm và thông minh biết bao. Abdullah cứ muốn chỉnh lại lời họ. Anh không dừng cảm - chỉ là lằng lằng trên mây vì Hoa Đêm yêu anh.

Hoàng thân Justin kéo Abdullah vào một hành lang của lâu đài. “Cứ nhận đi,” anh ta nói. “Chẳng bao giờ có ai được khen đúng lý do đâu. Cứ nhìn tôi xem. Người Strangia ở đây đều quý mến tôi vì tôi cho những người lính giải ngũ của họ tiền, và hoàng huynh của tôi thì vui sướng vì tôi ngừng phản đối việc lấy công chúa Beatrice. Ai cũng nghĩ tôi là một hoàng tử mẫu mực.”

“Anh thực sự *đã* phản đối việc lấy công chúa Beatrice à?” Abdullah hỏi.

“Ồ đúng thế,” hoàng thân nói. “Dĩ nhiên lúc đó tôi còn chưa gặp nàng ấy. Đức vua và tôi tranh cãi về chuyện đó, và tôi dọa sẽ ném ngài lên mái lâu đài. Khi tôi mất tích, ngài chỉ nghĩ rằng tôi đã cáu kỉnh trốn đi một khoảng thời gian. Ngài thậm chí còn chưa bắt đầu lo lắng nữa.”

Đức vua hài lòng với em trai, và với Abdullah vì đã đưa Valeria cùng pháp sư hoàng gia còn lại quay về đến nỗi ông ta ra lệnh tổ chức một đám cưới đôi hoa lệ vào ngày hôm sau. Điều này tăng phần khẩn cấp cho cuộc hỗn loạn. Howl vội vàng tạo ra một hình nhân kỳ lạ giả làm sứ giả của đức vua, tạo nên chủ yếu bởi giấy da - và dùng phép thuật gửi tới nhà vua của thành Zanzib, đề

ngợi đưa lão tới dự đám cưới của con gái. Hình nhân giả này quay lại nửa tiếng sau đó, trông rách nát không để đâu cho hết, với tin tức rằng nhà vua đã chuẩn bị sẵn một cái cốc mười lăm mét cho Abdullah nếu anh lộ mặt tại thành Zanzib thêm lần nữa.

Dù vậy, Sophie và Howl tới nói chuyện với đức vua. Đức vua lập nên hai chức danh gọi là Đại Sứ Lỗi Lạc Của Vương Quốc Ingary rồi trao hai vị trí đó cho Abdullah và Hoa Đêm cùng buổi tối hôm đó.

Đám cưới của hoàng thân và của đại sứ đi vào lịch sử, vì công chúa Beatrice và Hoa Đêm mỗi người đều có mười bốn nàng công chúa khác làm phù dâu, và chính đức vua đã trao công chúa đi cho chú rể. Jamal là phù rể cho Abdullah. Khi đưa cho Abdullah cái nhẫn cưới, anh ta thì thầm thông báo rằng các thiên thần đã rời đi vào buổi sáng hôm đó, mang theo sinh mệnh của Hasruel.

“Và đó cũng là một điều tốt!” Jamal nói. “Giờ thì con chó tội nghiệp của tôi sẽ ngừng gãi.”

Người duy nhất đáng kể *không* tham dự đám cưới là pháp sư Suliman và phu nhân. Điều này chỉ gián tiếp liên quan tới cơn thịnh nộ của đức vua. Có vẻ Lettie đã nói chuyện quyết liệt với đức vua khi ngài muốn bắt giam pháp sư Suliman đến nỗi cô sinh sớm hơn dự định. Pháp sư Suliman e ngại không muốn rời khỏi cô. Nhưng vào chính ngày diễn ra đám cưới, Lettie hạ sinh một cô con gái mà chẳng gặp rắc rối gì.

“Ôi tốt quá!” Sophie nói. “Tôi biết mình sẽ hợp làm bác mà.”

Nhiệm vụ đầu tiên của hai tân đại sứ là đưa các nàng công chúa bị bắt cóc trở về nhà. Một vài người trong số họ - giống như công chúa nhỏ bé xứ Tsapfan - sống ở xa đến nỗi chưa ai nghe thấy tên vương quốc của họ bao giờ. Hai đại sứ đưa ra những hướng dẫn để lập đồng minh về thương nghiệp và cũng ghi lại tất cả những nơi kỳ lạ khác trên đường để sau này khám phá.

Howl đã nói chuyện với đức vua. Giờ - vì lý do nào đó - cả Ingary đều nhắc đến việc vẽ bản đồ địa cầu. Các đội thám hiểm đang được lựa chọn và huấn luyện.

Với những chuyến du hành, việc đồ đạc dành các công chúa và tranh luận với các nhà vua ở đất nước khác, Abdullah luôn quá bận rộn để thổ lộ với Hoa Đêm. Lúc nào anh cũng cảm thấy dường như ngày hôm sau mới có thời điểm hứa hẹn hơn. Nhưng cuối cùng, khi họ sắp đến vương quốc Tsapfan xa xôi, anh nhận ra anh không thể trì hoãn thêm nữa.

Anh hít thật sâu. Anh cảm thấy mặt mình biến sắc. “Thực ra anh không phải hoàng tử,” anh thốt ra. Đó. Nói xong rồi.

Hoa Đêm ngược lên từ tấm bản đồ nàng đang vẽ. Ánh đèn mờ trong lều khiến gương mặt nàng cơ hồ còn đẹp hơn thường lệ. “Ồ, em biết *điều đó* chứ,” nàng nói.

“Sao cơ?” Abdullah thì thào.

“Chà, khi ở lâu đài trên mây, em hiển nhiên có nhiều thời gian để nghĩ về anh,” nàng nói. “Và em nhanh chóng nhận ra anh đang tán tỉnh em, bởi vì điều đó rất giống giấc mộng *của em*, chỉ là theo cách ngược lại. Em thường mơ mộng mình chỉ là một cô gái bình thường, anh thấy đấy, và cha em là một người buôn thảm trong chợ. Em từng tưởng tượng mình bán hàng giúp cha.”

“Em thật tuyệt vời!” Abdullah nói.

“Và anh cũng thế,” nàng nói rồi quay lại vẽ bản đồ.

Họ trở lại Ingary đúng lúc, với một con ngựa nữa chở đầy những hộp kẹo các công chúa đã hứa tặng Valeria. Có sô cô la và cam ngào đường, kem dừa và hạt tằm mật ong; nhưng tuyệt vời nhất là kẹo của nàng công chúa nhỏ nhắn - loại kẹo có từng lớp từng lớp mỏng như giấy mà nàng công chúa nhỏ nhắn gọi là Lá Mùa Hạ. Chúng được đặt trong chiếc hộp đẹp đến nỗi Valeria dùng để đựng trang sức khi cô bé lớn lên sau này. Kỳ lạ thay, cô bé gần như đã hoàn toàn thôi la hét. Đức vua không thể hiểu nổi tại sao, nhưng như Valeria đã giải

thích với Sophie, khi có tới ba mươi người bảo ta *phải* hét, ta bỗng thấy mất hứng với chuyện đó.

Sophie và Howl lại sống trong lâu đài bay - phải thừa nhận là họ vẫn luôn cãi cọ, dù người ta bảo họ hạnh phúc nhất theo cách đó. Một phần của nó là tòa dinh thự xinh đẹp ở thung lũng Chipping. Khi Abdullah và Hoa Đêm trở về, đức vua cũng ban cho họ một mảnh đất trong thung lũng Chipping, và cho phép họ xây lâu đài ở đó. Ngôi nhà họ dựng lên khá khiêm tốn: nó thậm chí chỉ lợp mái tranh. Nhưng khu vườn của họ nhanh chóng trở thành một kỳ quan của miền đất này. Người ta bảo Abdullah nhận được sự giúp đỡ khi thiết kế khu vườn từ ít nhất một pháp sư hoàng gia - nếu không thì làm thế nào một đại sứ lại có thể có cả một rừng hoa chuông nở rộ quanh năm?

HẾT

Table of Contents

Start

CHƯƠNG 1 Abdullah mua thảm mới

CHƯƠNG 2 Abdullah bị nhầm là một quý cô

CHƯƠNG 3 Hoa Đêm phát hiện vài sự thật quan trọng

CHƯƠNG 4 Hôn nhân và lời tiên tri

CHƯƠNG 5 Cha của Hoa Đêm muốn nâng Abdullah lên trên tất cả như thế nào

CHƯƠNG 6 Abdullah tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa

CHƯƠNG 7 Vị thần trong chai

CHƯƠNG 8 Những mộng tưởng của Abdullah tiếp tục trở thành sự thật

CHƯƠNG 9 Abdullah gặp một người lính già

CHƯƠNG 10 Bạo lực và đổ máu

CHƯƠNG 11 Con thú hoang khiến Abdullah lãng phí một điều ước

CHƯƠNG 12 Luật pháp bắt kịp Abdullah và người lính

CHƯƠNG 13 Abdullah thách thức số phận

CHƯƠNG 14 Cái thảm mầu nhiệm lại xuất hiện

CHƯƠNG 15 Những lữ khách đặt chân lên Kingsbury

CHƯƠNG 16 Những điều kỳ lạ xảy ra với Nửa Đêm và Đuôi Vịt

CHƯƠNG 17 Abdullah cuối cùng cũng đến được lâu đài trên mây

CHƯƠNG 18 Công chúa ở khắp nơi

CHƯƠNG 19 Người lính, đầu bếp và nhà buôn thảm đều đòi ra giá

CHƯƠNG 20 Sinh mệnh ma thần được tìm thấy và lại bị giấu đi

CHƯƠNG 21 Lâu đài bay đáp xuống mặt đất

Table of Contents

Landmarks